

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH
(1947 - 2010)

Kính Biểu

XUẤT BẢN NĂM 2013

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRẠNH
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRẠNH
(1947 - 2010)

Kính Biếu

XUẤT BẢN NĂM 2013

LỜI GIỚI THIỆU

Để giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện cũng như ở các xã; thực hiện Chỉ thị số 15 ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, các Chỉ thị, Công văn, Hướng dẫn của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban thường vụ Huyện ủy Phú Lương và thể theo nguyện vọng thiết tha của bà con nhân dân các dân tộc địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo huyện Phú Lương, Phòng lịch sử Ban Tuyên giáo tỉnh Thái Nguyên, tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh giai đoạn (1947-2010).

Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh giai đoạn 1947-2010 được nghiên cứu, sưu tầm công phu và tiến hành biên soạn hết sức nghiêm túc. Cuốn sách đã dựng lại được một cách trung thực, khách quan quá trình hình thành, phát triển của Chi bộ Đảng xã Vô Tranh để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương.

Cuốn sách cũng ghi lại những thành tựu to lớn của nhân dân các dân tộc trong xã dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ trong suốt 63 năm qua trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và khoa học kỹ thuật; đồng thời cũng rút ra những bài học thành công và chưa thành

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

công trong công tác lãnh đạo của Chi Đảng bộ cơ sở. Cuốn sách đã phản ánh một cách sinh động về sự phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh trong suốt quá trình từ đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến đánh Pháp, chống Mỹ xâm lược đến thời kỳ thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương. Cuốn sách thể hiện sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng trong lãnh đạo nhân dân thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, chính sách pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Cuốn sách ra đời, là tài liệu để tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc trong toàn xã, nên hết sức cần thiết. Đây cũng là một tài liệu quý sẽ còn lưu lại cho con cháu mai sau, để họ hiểu và càng tự hào về truyền thống của ông cha, từ đó thêm yêu quý quê hương, nơi mà mình đã sinh ra và lớn lên...

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, tìm hiểu và nghiên cứu biên soạn, tổ biên soạn đã có nhiều cố gắng. Được sự giúp đỡ tận tình của Phòng lịch sử Ban Tuyên giáo tỉnh Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo huyện Phú Lương, các bậc lão thành cách mạng, các đồng chí trong Cấp ủy địa phương, cùng đông đảo cán bộ nhân dân trong xã. Tuy nhiên vấn đề xác minh nguồn tư liệu cũng gặp nhiều khó khăn gây không ít trở ngại cho những người chấp bút, mong quý vị hết sức thông cảm!

Cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947-2010)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đã hoàn thành, nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ, nhân dân các dân tộc địa phương và bạn đọc xa gần.

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 123 Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5/1890-19/5/2013 và 66 năm ngày thành lập Chi bộ cơ sở đầu tiên của xã Vô Tranh tháng 8/1947- 8/2013, Đảng bộ xã Vô Tranh xin trân trọng giới thiệu cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947-2010) với toàn thể Đảng bộ, cùng đông đảo bà con các dân tộc trong xã và bạn đọc gần xa.

Tháng 5/2013

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH

BÍ THƯ

NGUYỄN ĐỨC KHUÊ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO

BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH GIAI ĐOẠN 1947-2010

- 1- Nguyễn Đức Khiêu: Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban chỉ đạo.
- 2- Hoàng Anh Tuấn: Chủ tịch UBND - Phó trưởng ban.
- 3- Trần Văn Sáng: Phó Bí thư thường trực - Phó trưởng ban.
- 4- Ngô Trí Đức: Phó chủ tịch HĐND - Thư ký.
- 5- Lưu Chu Nhật: Nguyên Chủ tịch UBND - Ủy viên.
- 6- Nguyễn Văn Dũng: Chỉ huy trưởng QS - Ủy viên
- 7- Hà Mạnh Hùng: Nguyên Chủ tịch UBND - Ủy viên
- 8- Lưu Văn Giáp: Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên
- 9- Nguyễn Văn Cường: Nguyên Chủ tịch HĐND - Ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH TỜ BIÊN SOẠN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH 1947-2010

- 1- Tô Sơn : Viết chương I, II, phụ lục 1+2 và Lời giới thiệu**
- 2- Lê Thế Thành : Viết chương III và phụ lục 3.**
- 3- Bùi Nhật Lai : Chủ biên - Biên tập
viết chương IV, V, phụ lục 4+5 + Kết luận sách.**
- 4- Ảnh BCH Đảng bộ Vô Tranh.**

CHƯƠNG I

**ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG
YÊU NƯỚC ĐẦU
TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN CÁC
DÂN TỘC XÃ VÔ TRANH**

I/Vô Tranh điều kiện tự nhiên và xã hội:

1- Điều kiện tự nhiên

Xã Vô Tranh nằm ở phía Đông Nam huyện Phú Lương, cách thành phố Thái Nguyên khoảng 10 km về phía tây bắc. Xã Vô Tranh phía Bắc giáp với xã Túc Tranh, phía Nam giáp với xã Cổ Lũng và Sơn Cẩm. Phía Đông Vô Tranh giáp xã Minh Lập của huyện Đồng Hỷ, phía Tây giáp với thị trấn Giang Tiên và xã Phấn Mễ.

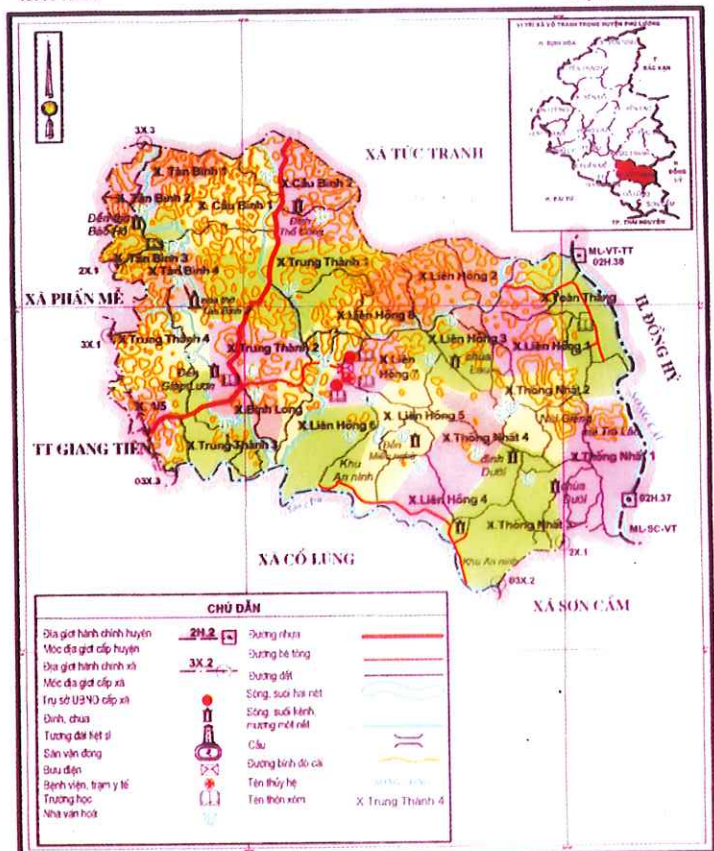
Vô Tranh có diện tích tự nhiên 1.837,6 Ha (18,376 km²). Độ cao trung bình từ 100m đến 180m, địa hình nghiêng theo hướng tây bắc xuống đông nam. Núi cao ở đây không nhiều chỉ có dãy núi Lim xếp theo hình vòng cung, án ngữ ở phía tây bắc của xã. Ở phía đông nam có dãy núi Trà Lầu và Đồng Ben. Đây là những dãy núi có ngọn cao nhất ở địa phương, còn chủ yếu là đồi gò lô nhô như bát úp mang đặc điểm nổi bật của địa hình vùng đồi núi trung du phía bắc Bắc Bộ. Đồi gò ở Vô Tranh chiếm 70% diện tích tự nhiên của toàn xã.⁽¹⁾

Khi xưa rừng Vô Tranh nhiều gỗ quý hiếm như đinh, lim, sến tấu, và nhiều giống thú quý như hổ, báo, hươu, nai, chồn cáo cùng nhiều loài chim như gà rừng, cu gáy v.v. Trong những năm kháng chiến, rừng Vô Tranh là nơi

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ VÔ TRANH

XÃ VÔ TRANH

HUYỆN PHÚ LƯƠNG



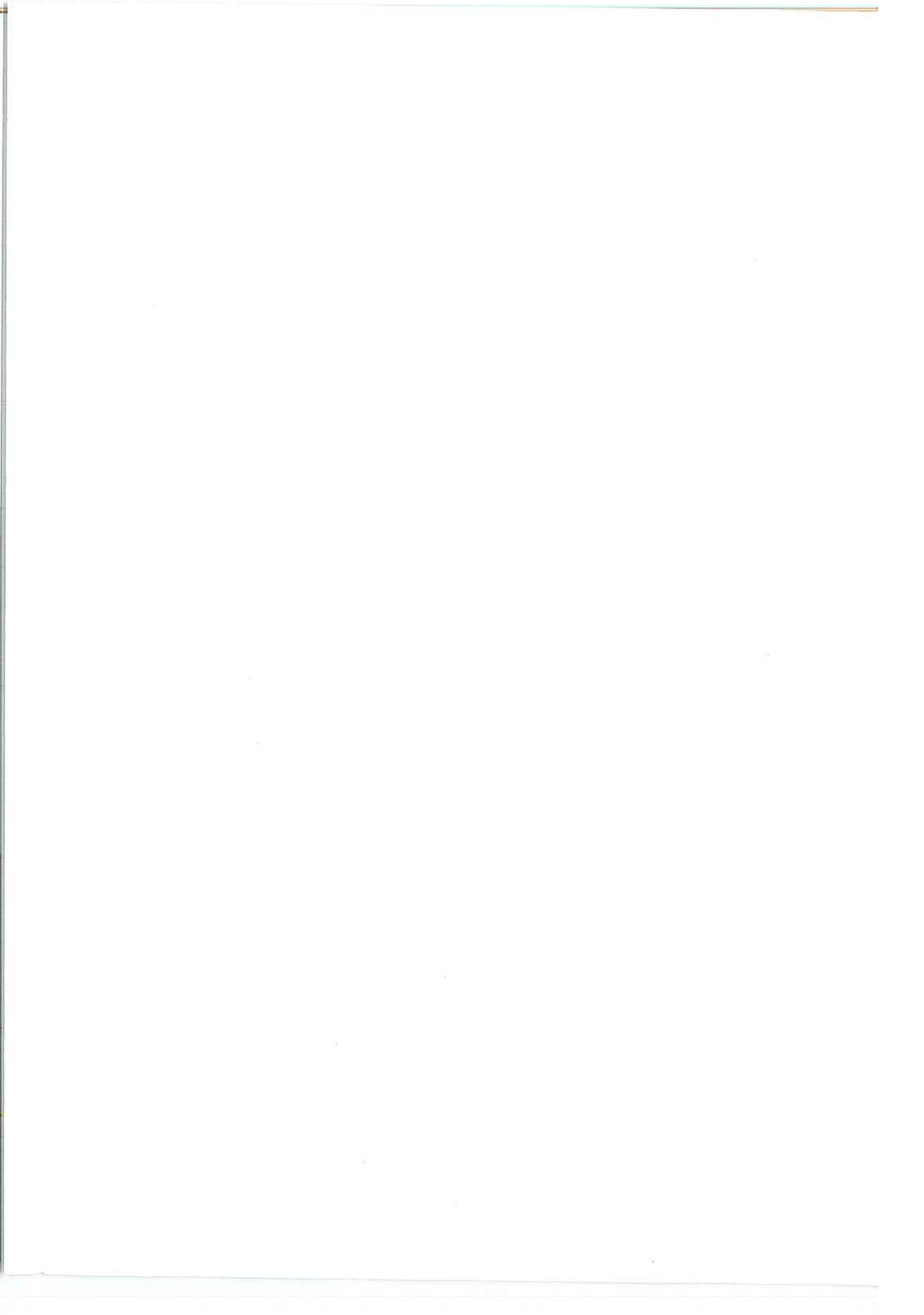
Bản đồ được xây dựng dựa theo tư liệu

- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 cấp nhất năm 2010
- Bản đồ địa giới hành chính 364/CT và các văn bản mới nhất về điều chỉnh, chia tách, sát nhập địa giới hành chính hiện hành
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã năm 2010

TỶ LỆ: 1 : 60 000

Đơn vị xây dựng: Trung tâm Thông tin
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

Bản đồ Hành chính xã Vô Tranh





Trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã Vô Tranh



Lễ đón nhận danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN





Trướng công nhận xã Anh Hùng



Bảng danh hiệu: ANH HÙNG LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

cất giấu vũ khí, chớ che cho dân làng, kho tàng và bộ đội. Đã có thời kỳ dọc theo các bìa rừng khu “Đường goòng” dài hơn 5km của xã Vô Tranh là nơi cất giấu những tét xăng của quốc phòng, những bộ phận máy móc của các nước Liên Xô, Trung Quốc viện trợ cho ta. Nhưng do con người và chiến tranh tàn phá, rừng Vô Tranh hiện nay không còn dấu tích rừng già, nên tài nguyên về rừng hầu như cũng cạn kiệt. Rừng giờ chủ yếu là rừng trồng, rừng lâm nghiệp nhưng cũng mang lại hiệu quả về kinh tế cho nhân dân địa phương.

Cấu tạo thổ những vùng này chủ yếu là đất thịt pha sét của vùng đồi. Đất ở đây lẫn nhiều chất sắt nên có màu nâu vàng. Ngoài đất đồi, ở các bãi soi ven sông của xã còn có một lượng đất phù sa do con sông Cầu bồi đắp. Đất canh tác nông nghiệp của toàn xã chiếm tới 1.461,1 ha. Trong đó đất trồng lúa 2 vụ chiếm 628 ha nằm ở vùng thấp và xen trong các hẻm đồi, triền gò. Diện tích lúa mùa là 300 Ha, lúa chiêm 328 ha. Đất trồng hoa màu chỉ vào khoảng gần 100ha. Riêng đất trồng cây chè chiếm tới 600 ha gần bằng một nửa diện tích đất nông nghiệp. Đất trồng cây ăn quả gồm vải, nhãn là 100 ha, còn lại là đất ở, đất thủy lợi và nuôi trồng thủy sản.

Vô Tranh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nắng lắm, mưa nhiều. Do vị trí địa lý nên khí hậu nơi đây một năm chia thành 4 mùa xuân, hạ, thu, đông rất rõ rệt. Cũng do địa hình nên khí hậu của địa phương mang đặc

**(1)-Đề án xây dựng nông thôn mới của xã Vô tranh.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trung của miền núi trung du. Vùng này chịu ảnh hưởng nhiều của gió mùa đông bắc từ lục địa Trung Quốc lạnh và khô thổi về. Nền nhiệt trung bình hàng năm vào khoảng từ 20 độ đến 25 độ C, mùa đông nhiều khi xuống tới 18 độ C, thậm chí có khi còn xuống đến 7 đến 8 độ C. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1800mm - 2000mm. Độ ẩm trung bình khoảng 75%.

Vô Tranh có sông Cầu chảy qua rìa phía đông của xã, đồng thời cũng là ranh giới tự nhiên giữa Vô Tranh với xã Minh Lập của huyện Đồng Hỷ. Chỉ chảy ven theo xã chừng 4km, nhưng giá trị của sông Cầu khá quan trọng với người dân nơi đây. Ngoài việc cấp nước cho sinh hoạt, cho tưới tiêu trong nông nghiệp, sông Cầu còn là đường giao thông thủy nối các xã trong vùng phía đông Phú Lương với xã Minh Lập (Đồng Hỷ) xuôi Sơn Cẩm về thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên giao thông đường thủy ở đây vẫn còn nhiều hạn chế, chưa mấy phát huy tác dụng. Sông Cầu cùng với các khe, suối, ao hồ của xã có diện tích mặt nước khá lớn, tiện lợi cho nuôi trồng thủy sản, là nơi cung cấp một lượng tôm cá cho nhân dân trong vùng. Tuy chưa có giá trị nhiều về kinh tế, nhưng cũng góp phần cải thiện đời sống sinh hoạt cho người dân nơi đây.

Chế độ thủy văn ở đây thay đổi theo mùa rất rõ rệt. Mực nước của sông suối, ao hồ lên xuống phụ thuộc vào chế độ mưa hàng năm. Nước thường lên cao về mùa hạ gây ra lũ lụt, khô cạn về mùa đông lại gây ra hạn hán. Điều đó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến canh tác nông

nghiệp và đời sống của nhân dân địa phương.

Về khoáng sản ở Vô Tranh chưa phát hiện có loại khoáng sản gì.

2- Điều kiện xã hội:

Theo địa dư hành chính của huyện Phú Lương dưới thời thuộc Pháp thì toàn huyện chỉ có 7 tổng, chia thành 23 xã. Vô Tranh trước và sau cách mạng tháng Tám 1945 là một đơn vị xã thuộc tổng Cổ Lũng gồm 3 xã là Cổ Lũng, Bá Sơn, và Vô Tranh. Để phù hợp với việc quản lý hành chính của chính quyền mới, sang năm 1946, đơn vị hành chính ở Phú Lương “châu” đổi thành huyện, dưới huyện là xã chứ không còn cấp trung gian là “tổng” như trước. Cổ Lũng cũ được tách ra thành 2 xã là Cổ Lũng (gồm Cổ Lũng, Bá Sơn) và Vô Tranh.

Lúc đó xã Vô Tranh chia thành 11 làng và 2 ấp đó là: Làng Đông, làng Bát, làng Trò, làng Hang, làng Huyện, làng Bồng, làng Đông, làng Chiềng, làng Hạ, làng Thượng, làng Mới và Ấp Gấp Lươn, Ấp Trạch.⁽²⁾

Hiện nay Vô Tranh chia thành 25 xóm:

*** Liên Hồng 1, Liên Hồng 2, Liên Hồng 3, Liên Hồng 4, Liên Hồng 5, Liên Hồng 6, Liên Hồng 7 và Liên Hồng 8.**

*** Thống Nhất 1, Thống Nhất 2, Thống Nhất 3 và Thống Nhất 4.**

*** Trung Thành 1, Trung Thành 2, Trung Thành 3 và Trung Thành 4.**

(2)-Ý kiến nhất trí cao trong Hội thảo lần 2.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

** Tân Bình 1, Tân Bình 2, Tân Bình 3 và Tân Bình 4.*

** Cầu Bình 1 và Cầu Bình 2.*

** Toàn Thắng.*

** Bình Long.*

** Xóm 1/5.*

Mỗi xóm có Trưởng, phó xóm, công an và các đoàn thể chính trị quần chúng như thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi.v.v. Tất cả đều dưới sự lãnh đạo nhất quán của Chi bộ Đảng. Đây là tổ chức hành chính nhỏ nhất với phương pháp tự quản, tự giác làm chủ của nhân dân ở mỗi địa phương hiện nay của xã Vô tranh cũng như trong toàn huyện Phú Lương.

Vô Tranh là miền đất cổ đã hình thành từ khá lâu đời. Ngay từ thời xa xưa đất Vô Tranh đã có những tộc người về đây sinh sống và họ đều có chung tinh thần yêu nước nồng nàn. Người dân nơi đây, đã từng chung lưng sát cánh để bảo vệ quê hương, làng xóm của mình từ ngàn xưa...

Nhân dân các dân tộc Vô Tranh từ xa xưa đã sống quần tụ theo làng bản, xóm thôn hết lòng thương yêu đùm bọc lấy nhau theo truyền thống “Lá lành đùm lá rách”. Trong thời Pháp thuộc bọn thực dân, đế quốc dùng thủ đoạn “chia để trị” rất thâm độc, nhưng cũng không thể tách rời mối quan hệ lân bang hàng xóm “Tối lửa tắt đèn” có nhau của đồng bào nơi đây. Từ sau cách mạng tháng Tám thành công, nhất là từ sau năm 1975 đất nước thống nhất, đồng bào các nơi về đây làm ăn sinh sống ngày càng đông, nên dân số địa phương tăng theo cơ học rất lớn.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Hiện nay dân số Vô Tranh có 8.603 người, trên diện tích 18,376 km². Mật độ trung bình khoảng trên 46,8 người/km². Trước cách mạng tháng Tám cả xã Vô Tranh chỉ có gần 800 nhân khẩu, nay đã tăng gấp hơn 10 lần.

Xã Vô Tranh hiện có 9 dân tộc anh em cùng chung sống đó là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Chí, Sán Chay, Dao, Mông, Thái, và K'Ho.⁽³⁾

Các dân tộc nơi đây tuy nguồn gốc từ nhiều miền khác nhau về đây chung sống, họ mang những bản sắc khác nhau, nhưng đã trở thành một vùng văn hóa đa sắc màu. Mỗi dân tộc đều có riêng một sắc thái văn hóa, biểu hiện ngay từ trang phục, trong nghi lễ thờ cúng tổ tiên, trong các làn điệu dân ca, dân vũ.v.v. nhưng lại rất hòa hợp. Người Cao Lan, Sán Chay có điệu “Sinh ca”, người Nùng có hát “Sli”, hát “Sluợn”, người Tày có hát “Then”, người Kinh có hát “Chèo”.v.v. Tất cả đều rất hài hòa và trở thành một nét đẹp văn hóa đa dạng, phong phú rất đáng được trân trọng. Bởi vậy trong những ngày lễ tết, hay hội hè, truyền thống văn hóa từ vốn liếng riêng của mỗi dân tộc ấy được bộc lộ càng thêm phong phú, đa dạng. Cũng từ sự bình đẳng trong bản sắc văn hóa riêng, mà sự bình đẳng trong mối quan hệ dân tộc càng thêm gắn bó. Các dân tộc đều có tục thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ.v.v. Về nghi lễ của từng dân tộc có hơi khác biệt, nhưng đều biểu hiện “đạo hiếu” của cháu con. Nếu người Kinh có tục cúng giỗ cha mẹ vì nhớ ngày chết, thì người Tày, Nùng, Cao Lan lại tổ chức ăn sinh nhật để nhớ ngày sinh.v.v.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Về mặt tôn giáo, tín ngưỡng: Vô Tranh từ xa xưa đồng bào ở đây chủ yếu theo đạo Phật, tín ngưỡng thờ Thánh, Phật ở chùa, đền, thờ Thổ công trong nhà, thờ Thành Hoàng làng ở đình.v.v. Từ sau năm 1975 đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế, thì Thiên Chúa giáo được du nhập vào. Tuy nhiên, dù là Thiên Chúa giáo, hay Phật giáo, đồng bào nơi đây đều sống theo tâm nguyện “Tốt đời đẹp đạo” nên đoàn kết thương yêu nhau hết lòng không phân biệt Lương hay Giáo. Công việc từ trong làng ngoài xóm đều thông đồng bên giọt, với tinh thần đoàn kết và đồng thuận cao, để cùng chung tay xây dựng quê hương Vô Tranh ngày thêm tươi đẹp, mạnh giàu!

Về giáo dục: Dưới chế độ phong kiến đế quốc với chính sách “Ngu dân” để cai trị, bọn thống trị không cho mở trường học nhằm làm cho sự tối tăm ngu trị thật lâu dài trên mảnh đất Vô Tranh này. Cả ba xã Vô Tranh, Tức Tranh và Phú Đô lúc đó, chỉ có một trường tiểu học đặt ở tổng Tức Tranh. Trường học đó chỉ dành cho con em nhà giàu, còn đại bộ phận con em nông dân đều thất học. Hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, người dân Vô Tranh có đến 95% mù chữ nên tình hình dân trí thời kỳ này vô cùng tối tăm lạc hậu. Khi cách mạng tháng Tám thành công hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch cả xã Vô Tranh nhân dân nô nức tham gia học “Bình dân học vụ” để diệt giặc đói... Khí thế học tập của nhân dân các dân tộc trong xã rất sôi nổi, chính vì thế chỉ sau một thời

(3)-Tài liệu của Công an vô Tranh tại thời điểm 2012.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

gian ngắn số người biết đọc, biết viết tăng nhanh ...

Từ sau ngày miền Bắc được giải phóng 1954, đặc biệt từ sau năm 1975, sự nghiệp Giáo dục của Vô Tranh phát triển nhanh chóng. Toàn xã hiện nay có trên 1000 học sinh từ mẫu giáo đến trung học cơ sở gồm 4 trường. Trường tiểu học Vô Tranh là một đơn vị đạt tiên tiến cấp tỉnh nhiều năm liền, có nhiều giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi đoạt giải cấp tỉnh. Trường cũng là đơn vị đạt “Chuẩn Quốc gia mức độ hai” sớm nhất của ngành giáo dục huyện Phú Lương. Từ năm 1986 số học sinh học THPT ngày càng tăng, không ít con em địa phương trong xã Vô Tranh đang theo học ở các trường Cao đẳng, Đại học và các đồng chí là lãnh đạo địa phương luôn được cử đi học cả văn hóa, nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn, dài hạn, nên trình độ dân trí trong toàn xã ngày một được nâng lên rõ rệt. Thống kê gần đây của địa phương cho thấy trên 8000 dân của xã thì số người có trình độ sơ cấp là 1.030. Trung cấp 426. Cao đẳng Đại học 311 chiếm xấp xỉ 25%.⁽⁴⁾

Về y tế so với trước cách mạng tháng 8/1945 thì nay đã vượt lên rất khác biệt. Trong thời thuộc Pháp sức khỏe của nhân dân Vô Tranh không được quan tâm. Người dân bị bệnh tật chỉ trông chờ vào số phận rủi may hoặc nhờ thầy mo, thầy cúng làm phép đuổi con ma đi chứ đâu biết đến thuốc thang chữa bệnh. Ngày nay mạng lưới y tế được mở rộng khắp trong tỉnh, huyện cho tới các xã. Trạm xá xã Vô Tranh hiện đã đạt “chuẩn quốc gia” với đội ngũ bác sỹ, y tá, hộ lý có trình độ, có y đức cùng trang thiết bị y tế đầy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đủ và hiện đại, giúp nhiều cho việc chữa bệnh cứu người. Hơn nữa, vấn đề bảo vệ sức khỏe trong cộng đồng luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm, nên sức khỏe của nhân dân ngày càng được chăm sóc tốt hơn, tuổi thọ của người dân trong xã ngày càng cao.

Về giao thông: Vô Tranh không có quốc lộ chạy qua, nhưng chỉ cách đường số 3 khoảng 2km. Đường giao thông từ Giang Tiên nối Quốc lộ 3 với trung tâm xã đã được nhựa hóa từ khá sớm, thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân. Tuy nhiên, đường còn hẹp, kết cấu vật liệu chưa đáp ứng yêu cầu hiện tại, đang cần được sửa chữa nâng cấp cho hoàn chỉnh hơn.

Xã Vô Tranh có 54,86 km đường giao thông. Trục đường liên xã 12 km đã được nhựa hóa đạt trên 50%. Tuy nhiên đường trong thôn xóm có 32km mới cứng hóa được 2,3 km đạt 0,71%. Đường nội đồng chủ yếu là đường đất còn khoảng 38km rất khó khăn cho việc đi lại của bà con nhân dân. Ngay đường trong 8 xóm Liên Hồng hiện tại còn hẹp, mà chủ yếu là đường đất, hoặc mới chỉ đổ cấp phối, đi lại của nhân dân còn rất vất vả. Bởi vậy vấn đề giao thông nông thôn ở Vô Tranh vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục.

Vô Tranh là một trong những xã ở huyện Phú Lương có đơn vị trại giam Phú Sơn 4 đóng trên địa bàn. Đây là đơn vị được Nhà nước 2 lần phong tặng Anh Hùng. Tuy là đơn vị độc lập trực thuộc Trung ương, nhưng có mối quan hệ rất gần bó, và có nhiều giúp đỡ với địa phương. Đặc biệt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trong những công trình xây dựng lớn ở địa phương như trạm điện, trạm bơm, công trình đường sá, trường học.v.v. đều được đơn vị hỗ trợ. Có thể nói đóng góp xây dựng địa phương là truyền thống của các đơn vị an ninh và lực lượng vũ trang nói chung từ xưa đến nay, nhưng cũng là tấm lòng riêng rất đáng trân trọng của đơn vị Phú Sơn 4 đối với xã Vô Tranh. Ngược lại Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân địa phương cũng luôn tạo mọi điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Địa phương coi đơn vị gần bó như người nhà, luôn là tai mắt, cảnh giác, giữ bí mật... giúp đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trại giam Phú Sơn 4 được phong Anh Hùng cũng có sự đóng góp của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, nên niềm vinh dự tự hào của đơn vị, cũng là niềm vinh dự chung của nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh.

Xã Vô Tranh ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp đã có nhiều đơn vị, cơ quan Nhà Nước sơ tán về đóng tại địa bàn. Trong những đơn vị ấy phải kể đến “Trường Quân y sĩ Việt Nam”. Năm 1950 trường từ Đèo Đá sơ tán về xóm Đồng Kho thuộc Làng Huyện của xã Vô Tranh, huyện Phú Lương (Nay là xóm Liên Hồng 4 và 5). Trường đã đào tạo được nhiều quân y sỹ phục vụ cho kháng chiến. Đặc biệt ngày 20/12/1950, Đội điều trị III được thành lập tại đây để phục vụ cho bộ đội. Đến tháng 1/1951 Bệnh viện thực hành thuộc Trường Quân y sỹ Việt Nam được đổi thành “Phân viện V” do

(4)-Đề án xây dựng nông thôn mới của Vô Tranh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

bác sỹ Vũ Kim Vinh làm viện trưởng (Nay là Viện 7 Quân khu 3). Tại đây đơn vị đã được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân từ chôn ăn ở, đến nơi làm việc và giữ bí mật bảo vệ cơ quan tránh sự phát hiện của kẻ địch. Suốt những năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, được sự che chở đùm bọc của bà con nhân dân địa phương Phân viện V luôn hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà Nước giao phó. Chị em phụ nữ tổ cứu thương của xã còn giúp đỡ Phân viện rất nhiều trong việc chăm sóc thương binh. Ngược lại Phân viện đóng tại địa phương cũng coi nhân dân nơi đây như bà con ruột thịt của mình. Ngày nay địa phương và đơn vị vẫn luôn giữ mối quan hệ truyền thống quý báu đó, hằng năm đơn vị thường xuyên cử cán bộ về thăm hỏi, tặng quà giúp đỡ nhân dân địa phương theo truyền thống “uống nước nhớ nguồn”.⁽⁵⁾

Hiện nay nhiều công trình xây dựng thuộc hạ tầng của xã đã được xây dựng khá quy củ. Trụ sở UBND xây dựng kiên cố, các trường học đã được kiên cố hóa, với đầy đủ tiện nghi cho dạy và học. Trạm Y tế và Bưu điện văn hóa xã...cũng được xây dựng khang trang. Nhà ở của dân trong xã đã có 92% là nhà xây, trong đó có tới hơn 50 % được kiên cố hóa. Tuy nhiên, xã Vô Tranh vẫn còn tới gần 8% nhà dân là nhà tạm tranh tre, vách đất cần được nâng cấp trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt về điện có tới 6 trạm biến áp công suất từ 150-250KVA phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Mường máng tưới tiêu ở Vô Tranh trong số 14,3 km mương chính và 10km mương

nội đồng đã cứng hóa được 5km. Xã đã xây dựng được 4 đập nước với 4 trạm bơm, nên công tác thủy lợi phục vụ cho nông nghiệp ở địa phương rất tiện lợi. Các công trình phúc lợi như nhà văn hóa của các xóm, nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân, chợ nông thôn... khá đầy đủ phục vụ nhu cầu dân sinh của địa phương.⁽⁶⁾

Đặc sản vùng miền: Vô Tranh được thiên nhiên ưu đãi, chất đất ở đây phù hợp cho cây chè, nên nghề trồng chè phát triển. Với diện tích trên 600ha hàng năm sản lượng chè tươi đạt trên 6000tấn tương đương 1200tấn chè khô. Hiện những làng nghề ở Vô Tranh đang được xây dựng nhằm phát huy thế mạnh của cây chè. Những giống chè mới Phúc Vân Tiên, Bát tiên, LDP1, TRI777... được đưa vào trồng ngày càng nhiều làm cho năng suất ngày càng tăng và thương hiệu chè ở Vô Tranh càng thêm giá trị. Vô Tranh không chỉ là vùng cung cấp nguyên liệu, mà còn có những làng nghề với những xưởng chế biến có những máy móc hiện đại. Chính quyền xã Vô Tranh luôn quan tâm mở các lớp bồi dưỡng cho nông dân về kỹ thuật chăm sóc, chế biến nhằm phát huy tối đa thế mạnh của cây chè cũng như nghề chè ở địa phương. Xã Vô Tranh đã đăng ký xây dựng thương hiệu chè sạch, chất lượng cao với sở Khoa học công nghệ. Đây sẽ là cơ hội cho sự phát triển làng nghề chè của địa phương nay mai. Cây chè ở Vô Tranh ngày xưa đã góp phần đưa điện về địa phương, không chỉ giúp mở mang dân trí, mà còn tăng thu nhập đáng kể cho đời sống người dân nơi đây. Tuy nhiên, cây lúa ở Vô

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Tranh vẫn là cây trồng thiết yếu. Với diện tích lúa nước cả chiêm lẫn mùa hơn 600Ha sản lượng đạt 3000tấn/năm là nguồn lương thực khá dồi dào nuôi sống người dân nơi đây từ nhiều thập kỷ nay. Vì vậy điểm nổi bật về kinh tế ở Vô Tranh là nông nghiệp với “Cây lúa là thiết yếu, cây chè là mũi nhọn” ngoài ra dịch vụ, thủ công nghiệp góp phần đưa kinh tế của xã ngày một vươn lên.⁽⁷⁾

Nhiều ngành nghề phụ hình thành và phát triển góp phần tăng thu nhập cho bà con. Hiện nghề chế biến nông lâm sản, vận tải, sửa chữa điện, dịch vụ ăn uống, làm gạch xi... góp phần đáng kể cho phát triển kinh tế đa dạng ở địa phương. Mới đây nghề ươm trồng cây cảnh, dịch vụ nông nghiệp cũng được chú trọng. Nghề cơ khí, nghề điện tử rất mới mẻ, nhưng cũng là dịch vụ cho thu nhập khá ổn định. Vô Tranh các ngành nghề phụ phát triển khá phong phú, góp phần đưa nền kinh tế của địa phương ngày một đi lên rõ rệt. Vô Tranh từ một nền kinh tế thuần nông nay đã phát triển trở nên khá đa dạng. Chính vì thế Đại Hội Đảng xã Vô Tranh nhiệm kỳ 2010-2015 đã chỉ ra cơ cấu kinh tế cho hướng đi chung cả giai đoạn này là: “Nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, và dịch vụ”.

II-Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh

1- Truyền thống yêu nước:

(5)-Tài liệu từ Đảng ủy Vô Tranh.

(6)-Tài liệu từ Văn phòng UBND xã Vô Tranh.

(7)-Tài liệu do Hội nông dân Vô Tranh cung cấp.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Nhân dân huyện Phú Lương nói chung, nhân dân xã Vô Tranh nói riêng vốn có truyền thống yêu nước. Đặc biệt dưới thời nhà Lý, nhân dân Vô Tranh thuộc phủ Phú Lương dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh Dương Tự Minh, đã góp phần để bảo vệ vững chắc “Phên dậu phía bắc” của nước Đại Việt.

Ngay từ khi Pháp đánh chiếm thị xã Thái Nguyên ngày 19 tháng 3 năm 1884 nhân dân Phú Lương trong đó có nhân dân Vô Tranh đã không chịu ngồi im, mà tham gia chống Pháp tích cực, liên tục cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Năm 1888-1889 Pháp mở cuộc tấn công lên Chợ Mới do tướng Boóc-nhi-đê-boóc chỉ huy. Bắt đầu từ đây Pháp đã chính thức “Vớ tay xâm lược” tới các huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên. Đánh chiếm Phú Lương, Pháp không đánh chiếm châu lỵ, mà đánh chiếm Chợ Mới, vì chúng biết Chợ Mới ở tận phía Bắc, nhưng là vị trí chiến lược hết sức trọng yếu. Chợ Mới nằm bên cạnh con đường huyết mạch từ Thái Nguyên lên Bắc Kạn, Cao Bằng và lại có con đường thủy rất tiện lợi là sông Cầu. Từ Chợ Mới Pháp có thể khống chế được cả một vùng rộng lớn ở phía Bắc gồm đồng bào các dân tộc với địa thế rừng núi rất hiểm trở. Đánh lên Chợ Mới Pháp theo đường thủy sông Cầu từ Thái Nguyên lên đã bị nhân dân Phú Lương, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh chặn đánh, làm cho thiệt hại nặng nề, có lần buộc Pháp phải bỏ dở cuộc hành quân...

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Ngày 17/1/1889, thực dân Pháp lại tấn công Chợ Mới với một đạo quân lớn gồm 924 tên cùng 1.200 dân phu đi vận chuyển lương thực khí giới. Cuộc tấn công của Pháp có cả pháo binh yểm trợ chia làm hai đường thủy và bộ. Đường thủy Pháp ngược sông Cầu từ Thái Nguyên lên Chợ Mới. Đường bộ chúng theo quốc lộ Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng tiến quân. Dựa vào địa hình núi rừng hiểm trở nhân dân Phú Lương đã kiên quyết chặn đánh địch liên tiếp trên cả đường thủy và đường bộ đã ngăn cản được bước tiến quân ồ ạt của địch. Dưới sự chỉ huy của Bá Kỳ nhân dân Phú Lương, cũng như Vô Tranh tham gia đánh Pháp quyết liệt. Nghĩa quân của Phùng Bá Chỉ được nhân dân khắp nơi hết lòng ủng hộ, luôn tổ chức tập kích địch ở khắp nơi, nhất là đoạn từ Giang Tiên lên Chợ Mới. Đặc biệt tuyến đường thủy trên sông Cầu đoạn từ Vô Tranh, Phú Đô lên Chợ Mới, nghĩa quân đã gây cho Pháp nhiều thiệt hại. Có trận nghĩa quân tiêu diệt nhiều địch, buộc chúng phải rút lui về thị xã Thái Nguyên. Ở trận Chợ Mới, cuộc chiến đấu diễn ra suốt từ sáng đến chiều tối kết quả quân dân ta đã tiêu diệt gần 100 tên lính và hàng chục sỹ quan, hạ sỹ quan làm cho "Chính phủ Pháp phải lo lắng". Tuy nhiên do tương quan về lực lượng cũng như kinh nghiệm chiến đấu quân ta phải thiêu hủy căn cứ và rút lui để bảo toàn lực lượng...

Năm 1895 Phùng Bá Chỉ bị thương nặng phải đi Trung Quốc chữa trị. Khi không còn người chỉ huy, cuộc khởi nghĩa tạm thời bị tan rã, nhưng nhân dân các dân tộc Vô

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Tranh vẫn âm ỉ nuôi ý chí căm thù, chờ khi có cơ hội là vùng lên đánh Pháp.

Sau khởi nghĩa của Phùng Bá Chỉ, nhân dân Phú Lương, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh lại tập hợp dưới cờ khởi nghĩa của Mã Sinh Long (tức Mã Mang) để đánh Pháp. Nghĩa quân tổ chức đánh địch nhiều trận gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề... Đặc biệt ngày 10/1/1897 nghĩa quân phục kích chặn đánh một đoàn vận tải theo đường thủy từ thị xã Thái Nguyên ngược sông Cầu lên Chợ Mới. Đoàn vận tải của Pháp gồm nhiều chiến thuyền vận tải vũ khí, lương thực, hàng hóa từ Thái Nguyên lên cung cấp cho binh lính đóng tại Chợ Mới. Khi các thuyền vận tải vừa đến khu vực xã Vô Tranh, Tức Tranh và Phú Đô, bất ngờ bị nghĩa quân của Mã Sinh Long và nhân dân địa phương đánh cho tơi bời, thu toàn bộ vũ khí và hàng hóa. Trong nửa đầu năm 1897 lực lượng nghĩa quân phát triển đến 300 người, liên tiếp đánh Pháp ở phía bắc Chợ Mới, trong châu lỵ Phú Lương, và phía nam Giang Tiên gây cho chúng nhiều tổn thất. Tuy nhiên vì tương quan về lực lượng và vũ khí, nên Pháp vẫn chiếm được Phú Lương. Chiếm được Phú Lương, Pháp cho lập các đồn bốt suốt một dải từ Nam lên Bắc để khống chế sự nổi dậy của phong trào yêu nước ở nơi đây. Từ Chợ Mới, Đu, Phấn Mễ, Giang Tiên Pháp đều lập đồn và cho một đơn vị lính khố xanh chiếm giữ. Mặc dầu vậy, nhưng những cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra ở Phú Lương thời kỳ này đã phần nào cho thấy lòng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

yêu nước, tinh thần chiến đấu quả cảm của nhân dân Phú Lương nói chung, và Vô Tranh nói riêng khi Pháp vừa đặt chân lên mảnh đất này.

Cùng với hai cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nhân dân Phú Lương ở phía bắc huyện, là cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang) năm 1887 do Đề Thám chỉ huy làm dân chúng khắp nơi phấn khởi. Khi cuộc khởi nghĩa mở rộng sang địa phận Phú Lương bà con nhân dân các nơi tham gia hưởng ứng tích cực, cung cấp sức người sức của cho cuộc khởi nghĩa...Có thể nói thời kỳ này, bất kỳ ở đâu nhân dân cũng nổi dậy chống lại, làm cho Pháp hết sức điêu đứng.

Ngày 31/8/ 1917 cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên nổ ra do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến chỉ huy. Tin về cuộc khởi nghĩa lan truyền nhanh chóng trong dân chúng, khơi dậy ngọn lửa yêu nước từ bấy lâu đang âm ỉ. Tuy chỉ giữ được tỉnh lỵ trong 5 ngày, nghĩa quân phải rút về vùng rừng núi phụ cận ở phía nam huyện Phú Lương để bảo toàn lực lượng. Sau khi Lương Ngọc Quyến hy sinh ông được nhân dân đưa về mai táng tại xóm Thống Nhất 3 xã Vô Tranh. .

2 - Truyền thống đấu tranh cách mạng:

Nhân dân Vô Tranh vốn có truyền thống yêu nước, khi được giác ngộ thì tinh thần yêu nước ấy trở thành sức mạnh đấu tranh cách mạng như trào dâng thác lũ - Nhất là từ khi có Đảng. Được Đảng vạch đường chỉ lối, nhân dân các dân tộc khắp nơi quyết theo Đảng đến cùng chiến đấu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

anh dũng để bảo vệ quê hương đất nước của mình.

Ngay từ cuối năm 1929 Tổ chức VNTN cách mạng đã chủ trương gây ảnh hưởng vào Thái Nguyên vì là nơi có nhiều mỏ và đồn điền. Đây cũng là nơi tập trung nhiều thành phần lao động nghèo khổ là phu mỏ và tá điền cần được giác ngộ và giải phóng. Ngay sau đó một thời gian, nhiều cán bộ của Đông Dương cộng sản Đảng được phân công bí mật về Thái Nguyên gây dựng cơ sở nhưng chưa thành công vì nhiều lí do... Tuy vậy, nhưng uy tín của cách mạng đã lan truyền khắp các địa phương Thái Nguyên cũng như Phú Lương làm xôn xao trong dân chúng. Giữa lúc nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân các dân tộc Phú Lương nói riêng, trong đó có nhân dân Vô Tranh đang chìm trong đêm đen nô lệ thì một sự kiện hết sức trọng đại xảy ra làm chấn động dư luận:

Ngày 3/2/1930 Đảng cộng sản Đông Dương ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ngay tiếp sau đó là cao trào Cách mạng 30-31 đã nổ ra. Cao trào này, mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh, làm nức lòng nhân dân khắp nơi. Cao trào cách mạng do Đảng lãnh đạo từ đó lan rộng khắp trong cả nước bắt đầu một thời kỳ mới - Thời kỳ Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc giành lại độc lập.

Năm 1936 Mặt trận Bình dân Pháp thắng thế lên nắm chính quyền rất có lợi cho phong trào cách mạng ở Đông Dương và Việt Nam... Lúc này cơ sở cách mạng đầu tiên của Thái Nguyên đã được gây dựng ở Đại Từ, Võ Nhai, nhưng do địch tăng cường mật thám nên Phú Lương, và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đồng Hỷ vẫn chưa gây dựng được cơ sở cách mạng. Vô Tranh cũng nằm trong tình trạng ấy...

Năm 1939 Đại chiến II bùng nổ nhân dân các dân tộc thuộc địa ở Đông Dương bị bóc lột nhiều hơn, nhân dân xã Vô Tranh cũng nằm trong tình trạng sưu cao thuế nặng hơn bao giờ hết. Đại chiến II nổ ra, Đảng ta chủ trương thành lập “Mặt trận phản đế Đông Dương” không chỉ nhằm đòi quyền dân sinh kinh tế, mà còn trực tiếp đấu tranh chống bọn phản động quốc tế là chủ nghĩa phát xít tàn bạo đang gây ra thảm họa chiến tranh trên phạm vi toàn thế giới.

Khi Đức tấn công chiếm nước Pháp, nhân cơ hội này ở Đông Dương, Nhật vượt biên giới Việt-Trung vào Việt Nam. Ngày 27/9/1940 cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã bùng nổ gây tiếng vang trong cả nước. Khởi nghĩa Bắc Sơn cho ta bài học quý báu về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh du kích.

Đầu năm 1941 tình hình thế giới có nhiều biến chuyển, cụ Hồ Chí Minh đã về Pắc-Bó Cao Bằng. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 diễn ra từ 10-19/5/1941 do Người chủ trì quyết định thành lập “Việt Nam độc lập đồng minh hội” gọi tắt là Việt Minh. Việt Minh ra đời nhằm đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân đứng về phe Đồng minh trực tiếp đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đang lan rộng khắp nơi trên thế giới.

Ngày 15/9/1941 Đội Cứu quốc quân II ra đời và hình thành khu căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai. Cuối tháng 10/1941

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

thực hiện chỉ thị của Trung ương, một Ủy ban quân sự - Chính trị Khu căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai được thành lập để lãnh đạo khu căn cứ, và đơn vị Cứu quốc quân II. Đồng chí Đào Văn Trường, Thường vụ Xứ ủy Chủ nhiệm Ủy ban, trực tiếp làm Chỉ huy trưởng Cứu quốc quân II. Đồng chí Chu Văn Tấn, Phó Chủ nhiệm làm Chỉ huy phó, đồng chí Cao Đàm làm Chính trị viên, và chỉ đạo viên. Ủy Ban quân sự đề ra chủ trương : Nhanh chóng củng cố và phát triển đơn vị Cứu quốc quân, mở rộng địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân ra ngoài căn cứ địa Bắc Sơn-Võ Nhai. Thực hiện chủ trương trên ngày 19/11/1941 một tiểu đội của Cứu quốc quân gồm 7 đồng chí là: Nguyễn Cao Đàm (tức Độ), Phương Cường, Chu Viết Phong (Chu Di Phong), Mông Phúc Quyền (tức Mông Văn Sính), Đường Thị Ân (tức Sông Ly), Hoàng Thị Môn (tức Lê), Hoàng Thị Ngoan (tức La) do đồng chí Cao Đàm phụ trách vượt vòng vây kẻ thù sang Đại Từ hoạt động. Cứu quốc quân đã đến La Bằng (Đại Từ) nơi thành lập cơ sở cách mạng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên để bắt mối liên lạc với các đồng chí cũ bên Núi Hồng, rồi phát triển sang Sơn Dương (Tuyên Quang), Chợ Chu, Bảo Cường (Định Hóa) gây cơ sở mới...Tiểu đội Cứu quốc quân do đồng chí Nguyễn Cao Đàm phụ trách trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Định Hóa, Đại Từ, và Phú Lương. Từ đây dưới sự lãnh đạo của Đội Cứu quốc quân, phong trào cách mạng ở Phú Lương phát triển rầm rộ, tiến tới thành lập các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh, vũ trang khởi nghĩa giành chính

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

quyền ở khắp nơi trên địa bàn huyện. Sự việc này ảnh hưởng khá nhiều đến phong trào cách mạng ở địa phương xã Vô Tranh. Tiếp theo các sự kiện từ 1942-1945 phong trào đấu tranh của công nhân mỏ Làng Cẩm, Phấn Mễ lên rất cao. Đặc biệt cuộc bãi công của công nhân rất rầm rộ đòi chủ không được bớt xén tiền lương, trang bị bảo hiểm cho phu mỏ. Cuộc đấu tranh của công nhân mỏ gây ảnh hưởng lớn đến những người nông dân ở Vô Tranh. Khi tổ chức Việt Minh khôi dậy thì nhân dân nơi đây hưởng ứng nhiệt liệt, đứng lên giành chính quyền về tay công nông.

Ngay từ đầu năm 1942 ở Phú Lương đã có hai cơ sở cách mạng bí mật đó là Làng Cam(Động Đạt) và Hái Hoa (Phấn Mễ). Đây là hai mắt xích để nối các cơ sở Cách mạng từ Võ Nai, Phú Lương sang Đại Từ, Định Hóa. Lúc này các tổ chức Cứu quốc của Việt Minh như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc .v.v. cũng được thành lập ở Phú Lương, khích lệ rất nhiều cho phong trào cách mạng. Từ Làng Cam, Hái Hoa phong trào lan rộng khắp nơi đến vùng Cây Thị (Cổ Lũng), Làng Bát (Vô Tranh). Nhân dân nơi đây cũng được giác ngộ và hiểu biết hơn về cách mạng và Việt Minh. Năm 1944 đồng chí Lôi Viết Diu, tên bí mật là Cam được Xứ ủy Bắc kỳ phái về phụ trách phong trào cách mạng ở trên địa bàn huyện Phú Lương. Được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, phong trào cách mạng ở Phú Lương ngày càng phát triển mạnh mẽ. Uy tín của Cộng sản ngày càng được đề cao trong dân chúng khắp địa bàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Phú Lương và lan rộng ra đến các xã hẻo lánh.

Ngay từ năm 1944 tổng Cổ Lũng đã có các đồng chí cán bộ của tổ chức Việt Minh về hoạt động gây dựng cơ sở. Từ Hải hoa (Phấn Sứ), Cây Thị (Cổ Lũng) phong trào lan rộng sang cả vùng Vô Tranh. Các đồng chí của tổ chức Việt Minh như Quảng Hòa, Quảng Hiền, Hai Cao từ Phấn Mễ phát triển phong trào xuống phía nam Núi Chúa trong đó có vùng Vô Tranh. Đặc biệt tại làng Bát (Vô Tranh) nay là thôn Cầu Bình, có các cán bộ Việt Minh về gây dựng cơ sở, nhiều cá nhân tích cực trong các đoàn thể Cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, được giác ngộ, tham gia vào tổ chức ngày một đông. Ở đây có tới 15 thành viên ưu tú của các đoàn thể quần chúng tham gia vào tổ chức Việt Minh. Tổ chức Việt Minh đã tập hợp được nhân dân thành một lực lượng khá đông đảo để đấu tranh cách mạng.

Trong lúc phong trào cách mạng ở Phú Lương đang phát triển mạnh thì địch nhận được tin báo về sự hoạt động của đồng chí Lôi Viết Diu. Lập tức chúng tung mật thám, canh sát lùng sục khắp mọi nơi để tìm bắt bằng được người lãnh đạo của cách mạng là Lôi Viết Diu, hòng dập tắt phong trào cách mạng ở Phú Lương. Tuần phủ Thái Nguyên là Cung Đình Vận, khét tiếng tàn ác đã treo giải thưởng lớn cho kẻ nào giết được Lôi Viết Diu. Ngay sau khi giết hại được đồng chí Lôi Viết Diu, bọn chúng vây ráp bắt gần 20 người trong tổ chức Việt Minh ở các xã Phấn Mễ, Động Đạt, Cổ Lũng.v.v.để điều tra xét hỏi.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Ở khắp địa bàn trên huyện Phú Lương chúng ban hành quy định rất hà khắc: Ban đêm không được đốt đèn quá 21 giờ, không cho người lạ nơi khác đến ở trong nhà, cấm các gia đình có người bị bắt ra khỏi nhà...

Một không khí khủng bố bao trùm khắp các vùng trong huyện Phú Lương. Bọn phản động địa phương, lũ chức dịch tay sai nhân cơ hội nổi dậy tổng tiếm các gia đình có người bị bắt. Mặc dầu vậy nhưng tấm gương hy sinh của đồng chí Lôi viết Dìu đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân trong toàn huyện Phú Lương, khiến quân thù phải khiếp đảm...

Giữa lúc phong trào ở Phú Lương đang bị đàn áp, thì ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp để độc quyền cai trị Đông Dương. Quân Pháp không hề chống cự, chúng hoang mang rơi vào tình trạng hỗn loạn. Nhân cơ hội ấy ngay sáng 10/3/1945 những người tù chính trị bị giam ở nhà tù Thái Nguyên vận động cai ngục mở cửa nhà tù giải phóng tù nhân. Các tù chính trị được giải phóng trở về tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng ở các xã trong huyện Phú Lương.

Cho mãi chiều ngày 10/3/1945 quân đội Nhật mới vào chiếm đóng Thái Nguyên thay thế quân đội Pháp, không gặp bất kỳ sự phản kháng nào của quân đội Pháp. Ngay ngày hôm sau Nhật cho quân chiếm đóng Phú Lương. Ở đây trước nhất Nhật cho quân chiếm đóng đồn Giang Tiên, Phấn Mễ và Đu. Chúng chiếm mỏ than Phấn Mễ để lấy than phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, nhưng cai kị,

độc công mà pháp sử dụng đã hoảng sợ bỏ chạy nên công việc ngừng trệ, việc khai thác than cũng bị đình đốn một thời gian dài...

Sau khi chiếm lĩnh các công sở, dinh thự và bắt người Pháp ở Thái Nguyên vào nhà giam, Phát xít Nhật vẫn duy trì bộ máy quan lại Nam triều, dưới thời thuộc Pháp làm tay sai, chỉ thay đổi một số chức danh như Tuần phủ thành Tỉnh trưởng, Tri Châu thành Huyện trưởng... Chúng lập bảo an binh bằng cách sáp nhập lính khổ xanh và lính cơ. Ở Phú Lương ngoài lính bảo an ở Đu, Phấn Mễ, Giang Tiên, chúng còn tăng cường thêm một tiểu đội lính Nhật đi tuần tra suốt dọc quốc lộ 3 từ Giang Tiên, Phấn Mễ và Đu để canh chừng an ninh cho chính quyền của Nhật. Ngoài ra ở các tổng, xã Nhật lập “Bảo an đoàn” thay cho tuần, đồng trước đây.

Việc Nhật đảo chính Pháp là điều đã được Đảng ta đã dự đoán từ trước, cho nên ngay sau khi tiếng súng đảo chính vừa phát nổ, ngày 12/3/1945 Ban Thường vụ Trung ương đã kịp thời triệu tập một cuộc Hội nghị mở rộng và Bản Chỉ thị lịch sử :

“Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ra đời.

Dưới ánh sáng của của Chỉ thị lịch sử này, phong trào cách mạng ở Thái Nguyên mau chóng dậy lên thành cao trào. Khởi nghĩa từng phần diễn ra ở khắp các nơi trong toàn quốc cũng như trong tỉnh Thái Nguyên. Trên địa bàn Phú Lương lực lượng Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân kết hợp với dân quân tự vệ hoạt động mạnh trên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tuyến quốc lộ 3 đoạn từ km 29 đến km 34 và ở phía bắc huyện.

Ngày 15/5/1945 sau khi Cứu quốc quân II được sát nhập với Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành Đội Việt Nam giải phóng quân ở khu đình Làng Quặng (Định Hóa), một bộ phận của Đội Việt Nam giải phóng quân do đồng chí Phan Văn Đắc chỉ huy từ Định Hóa tiến về Phú Lương tổ chức thành lập Chính quyền cách mạng ở các xã. Đội Việt Nam giải phóng quân phối hợp với tự vệ các xã Phấn Mễ, Động Đạt phát triển lực lượng tự vệ xuống phía Nam núi Chúa, đến các xã Vô Tranh, Cỏ Lũng, Sơn Cẩm...

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân cùng dân quân du kích phối hợp bao vây Nhật và lính Bảo an ở đồn điền Na (Lago) kêu gọi chúng đầu hàng. Tuy nhiên giặc Nhật và lính bảo an ở đây ngoan cố không chịu đầu hàng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân cùng tự vệ và dân quân du kích tiếp tục bao vây cắt đứt mọi liên lạc và đường tiếp tế lương thực của chúng. Hoảng hốt trước cơn lốc cách mạng ấy, nhất là sau khi Đốc Hiến một tên tay sai đắc lực của Nhật - Pháp bị cách mạng trừng trị, tên huyện trưởng Hoàng Như Khuê phải bỏ nhiệm sở ở Đu cùng lính bảo an chạy về đồn Phấn Mễ ỷ vào thế của lính Nhật lẫn trốn.

Được sự hỗ trợ của đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân một phong trào kháng Nhật cứu nước phát triển rầm rộ trên toàn huyện Phú Lương, hòa vào phong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trào chống Nhật của cả tỉnh Thái Nguyên. Tổ chức Việt Minh có uy tín rộng khắp các xóm làng, khống chế được hàng ngũ từ tổng lí, đến kì hào ở các xã trên địa bàn huyện Phú Lương. Các đoàn thể Cứu quốc hoạt động công khai, tự vệ Cứu quốc ngày đêm canh giữ xóm làng, một khi thể cách mạng rầm rộ chưa từng có từ trước đến nay.

Vào giữa tháng 8/1945 trong khi phong trào kháng Nhật đang dâng lên thành cao trào trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cũng như huyện Phú Lương thì Đại chiến thế giới thứ II kết thúc với sự thắng lợi của phe đồng minh là Anh, Pháp, Nga, và sự thất bại của Đức, Ý, Nhật. Ở Việt Nam khi nghe tin đội quân Quan Đông của Nhật đóng ở Trung Quốc đã bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt, binh lính Nhật rơi vào tình trạng hoang mang đến cực độ. Ngay khi đó ở chính quốc phát xít Nhật đã phải ký giấy đầu hàng vô điều kiện với Đồng Minh.

Nhận rõ thời cơ ngàn năm có một ấy, ngày 15/8/1945 Hội nghị Đảng toàn quốc, rồi ngày 16,17/8/1945 Quốc dân Đại Hội tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã nhất trí phát động khởi nghĩa giành chính quyền. Ngay từ đêm ngày 13/8/1945 Ủy ban khởi nghĩa đã được thành lập và ra "Bản Quân lệnh Số I" - hạ lệnh khởi nghĩa. Ngày 18/8/1945 Đội Việt Nam giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên để mở đường về Hà Nội giành chính quyền ở Thủ Đô. Nhiều đội tự vệ của Phú Lương cũng được về tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên...

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Tổ chức Việt Minh cùng đội tự vệ của Vô Tranh không chế được bọn kỳ hào chức dịch ở địa phương. Ngày 19/8/1945 ngay từ sáng sớm nhân dân địa phương dưới sự chỉ đạo của tổ chức Việt Minh cùng đội tự vệ chiến đấu, có sự hỗ trợ của “Đội Việt nam giải phóng quân” của đồng chí Phan Văn Đắc, dương cao cờ đỏ sao vàng, từ làng Bát (Cầu Bình) kéo về đình Cầu Néo họp mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ thành lập chính quyền mới của cách mạng. Lý trưởng Dương Văn Đen, phó lý Dương Văn Ngôn, cùng xã đoàn Đoàn Đức Quang và Trưởng bạ Vũ Văn Nhân hoảng sợ phải nộp triệu đồng cùng mọi giấy tờ và sự quản lý địa phương cho cách mạng. Những thân hào, chức dịch của chính quyền cũ run sợ trước khí thế của cách mạng xin tuân thủ mọi chỉ đạo của chính quyền mới. Ông Lưu Văn Uy được cử giữ chức chủ nhiệm Việt Minh lâm thời của xã Vô Tranh lúc bấy giờ.⁽⁸⁾

Cách mạng tháng Tám đã thành công trên cả nước. Nó chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến lỗi thời, lập lên nền dân chủ cộng hòa mới, đem lại quyền tự do, độc lập, dân chủ thực sự cho người lao động. Ngày 2/9/1945 tại vườn hoa Ba Đình lịch sử Hồ Chủ tịch đã trình trọng đọc “Bản Tuyên ngôn độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ở Vô Tranh khắp ngõ xóm đường thôn một không khí náo nức tràn ngập. Tuy chưa hiểu độc lập là gì, nhưng hai tiếng “Độc lập” cứ truyền lan như một

(8)-Theo lời kể của cụ Lưu Chu Nhật nguyên Chủ tịch UBHC xã Vô Tranh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tin vui làm xôn xang lòng người...

Cuối năm 1944 đầu năm 1945 do chính sách bóc lột của chế độ cũ khiến 2 triệu đồng bào ta bị chết đói rất thảm thương. Vô Tranh là xã miền núi tuy không có cảnh “Chết đói đầy đường” như miền xuôi, nhưng nhiều gia đình phải ăn măng, củ chuối thay cơm. Để khắc phục nạn đói Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã vận động toàn dân xây dựng “Hũ gạo cứu đói” và tích cực tăng gia sản xuất. Nhân dân địa phương Vô Tranh lúc đó cũng hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhà nhà đều có “Hũ gạo cứu đói”. Ai cũng thực hiện “Mỗi tuần nhịn ăn một bữa” bỏ gạo vào “hũ gạo cứu đói” của gia đình mình để cứu giúp những người khốn khó. Ngoài ra nhân dân còn tích cực tăng gia sản xuất trồng những cây ngắn ngày như ngô, khoai, đỗ, lạc.v.v để có lương thực khắc phục nạn đói. Các bãi soi ven sông Cầu, rồi các triền gò sườn đồi của xã được tận dụng hết thảy để trồng hoa màu. Bởi vậy, chỉ sau một thời gian ngắn nạn đói ở xã Vô Tranh đã bị đẩy lùi...

Hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp có tới 95% người Việt Nam mù chữ, nên ngay sau khi giành chính quyền, Chính phủ liền tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ” và vận động nhân dân đi học để diệt giặc đói. Khắp làng xóm Vô Tranh nhân dân thi đua đi học “Bình dân học vụ”. Họ coi đi học chữ là nhiệm vụ của mình, ai cũng xác định “Đi học là yêu nước”, một không khí thi đua học tập lan rộng khắp trong làng ngoài xóm như thể ngày hội. Những “công chào hỏi chữ” được dựng lên, ai

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

không đọc được chữ thì phải chui qua cổng thấp. Bằng biện pháp rất quyết liệt, tuy khổ cực nhưng đã góp phần rất tích cực vào việc đẩy lùi nạn mù chữ ở địa phương...

Sau ngày độc lập ngân khố Quốc gia lúc này rỗng không, với 2 triệu đồng tiền rách của chế độ cũ để lại, Trung ương lại phát động “Tuần lễ vàng” để khắc phục. Hưởng ứng “Tuần lễ vàng” trong xã cụ Lưu Chu Sinh ủng hộ ngân quỹ một xe đạp Peugeot và một ngân phiếu trị giá 50 đồng Đông Dương.⁽⁹⁾

Tiếp ngay sau đó theo Sắc lệnh số 51 ngày 17/10/1945 Tổng tuyển cử bầu ra Quốc Hội đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, sẽ được tiến hành vào ngày 23/12/1945. Để có thời gian chuẩn bị Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử lại đến ngày 6/1/1946. Nhưng do ở xa, một số đơn vị trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn, nên bầu cử vẫn tiến hành vào ngày 23/12/1945. Nhân dân Vô Tranh dưới sự chỉ đạo của mặt trận Việt Minh cũng náo nức tập trung tại đình Cầu Néo để tổ chức bầu ra người đại diện cho mình vào Quốc Hội. Đồng bào nơi đây lần đầu tiên được tự mình cầm lá phiếu bầu ra người đại diện cho mình vào Quốc Hội. Cuộc bầu cử Quốc Hội của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đầu tiên đã thành công tốt đẹp. Tỉnh Thái Nguyên có 3 đại biểu được bầu vào Quốc Hội đó là:

- Ông Lê Trung Đình
- Ông Đặng Đức Thái
- Ông Nguyễn Trung Thành

Có thể nói niềm vui độc lập hòa trong niềm vui tự do cùng đến với nhân dân khắp nơi. Tuy nhiên niềm vui đó chưa được bao lâu thì ở miền Nam núp sau quân đội Anh, thực dân Pháp đã quay trở lại. Ở miền Bắc 20 vạn quân Tàu Tưởng kéo vào với danh nghĩa Đồng Minh để giải giáp vũ khí quân đội Nhật gây bao khó dễ cho Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa còn non trẻ. Hồ Chủ tịch đã phải ký các hiệp ước và tạm ước để cứu nguy cho Tổ Quốc, nhưng không được vì “Chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới”.

Trước một nền tài chính kiệt quệ mà chính quyền cũ để lại, thêm vào là nạn đói hoành hành và sau đó Pháp gây hấn ở khắp nơi-Vận mệnh của Tổ Quốc như ngàn cân treo sợi tóc! Hồ Chủ tịch đã kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch vang vọng núi sông như hồi kèn xung trận, khích lệ toàn dân tộc nhất tề đứng lên kháng chiến bảo vệ nền độc lập vừa giành được. Không phân biệt già trẻ trai gái, bất cứ ai là người Việt Nam thì phải đánh Pháp xâm lược giữ gìn độc lập. Đó chính là mệnh lệnh của Tổ Quốc đối với mọi người dân lúc này!

(9)- Tài liệu còn lưu giữ tại Đảng ủy Vô Tranh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Thực hiện tản cư để trường kỳ kháng chiến, Chính phủ cùng các cơ quan Nhà nước dời Hà Nội lên Việt Bắc. Tại Hà Nội mỗi ngôi nhà đều thành pháo đài, mỗi đường phố biến thành chiến lũy. Tự vệ thành “Quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh” ôm bom “Ba càng” lao vào xe tăng địch. Ngay khi đó Hồ Chủ tịch đã gửi thư khích lệ tự vệ thành Hà Nội và trung đoàn Thủ Đô: “Các em là đội cảm tử, các em phải quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh, các em là đại biểu của cái tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc hàng nghìn năm để lại”!

Từ ngày 19/12/1946 theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch toàn quốc đứng lên quyết bảo vệ nền độc lập vừa giành được bằng mọi giá. Nhân dân các dân tộc Vô Tranh không chỉ đón tiếp các cơ quan Nhà nước, đồng bào sơ tán về địa phương, mà còn bằng gậy gộc, giáo mác, súng kíp... nhất tề theo Bác, theo Đảng kháng chiến chống Pháp đến cùng.

Tóm lại: Sinh ra từ trong máu lửa của cuộc đấu tranh giành độc lập, rồi lại tiếp tục chiến đấu bảo vệ thành quả của cách mạng vừa mới giành được ấy, nhân dân các dân tộc Vô Tranh chiến đấu và hy sinh anh dũng không tiếc cả máu xương. Nay thực dân Pháp đã quay trở lại, nhân dân các dân tộc Vô Tranh quyết đứng lên làm cuộc “trường kỳ kháng chiến”. Trường kỳ kháng chiến tuy gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng mà đứng đầu là Hồ Chủ tịch nhất định sẽ thắng lợi.

CHƯƠNG II

**CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN CỦA XÃ VÔ TRANH RA ĐỜI
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN CHỐNG PHÁP
(1947-1954)**

**1-Tình hình tổ chức cơ sở Đảng ở Phú Lương trước,
trong và sau cách mạng tháng 8/1945:**

Ngay từ năm 1942 phong trào cách mạng đã ảnh hưởng khá sâu rộng vào địa bàn huyện Phú Lương. Đặc biệt từ giữa năm 1944 Xứ ủy đã cử đồng chí Lôi Viết Điều về Làng Cam bí mật hoạt động để gây dựng phong trào Cộng sản ở Phú Lương. Tiếp ngay sau đó Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng có nhiều cán bộ của Đảng được phái về đây làm công tác phát triển cơ sở Đảng như đồng chí Quảng Hiền, Quảng Hòa, Vũ Hưng (tức Hai Cao).v.v. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân nên khi cách mạng tháng 8/1945 thành công, chính quyền cách mạng của huyện, cũng như các xã được thành lập thì Phú Lương cũng như Vô Tranh vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng.

Trước tình trạng trên và yêu cầu thúc bách của phong trào cách mạng ở Phú Lương, lúc này rất cần có một tổ chức Đảng để lãnh đạo quần chúng bảo vệ thành quả của cách mạng vừa giành được, nên tại Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh Thái Nguyên tháng 9/1945 ở xóm Trường Xô xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, Ban Tỉnh ủy lâm thời đã ra nghị quyết: Tích cực phát triển đảng viên trong đội ngũ quần chúng ưu tú của hệ thống chính quyền, đoàn thể ở các cơ quan tỉnh, huyện, và cơ sở xã. Thành lập Chi bộ ở

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

những nơi có điều kiện, và tiến tới thành lập Đảng bộ cấp huyện...Đồng chí Lê Phương cán bộ Tỉnh ủy được cử về Phú Lương thay thế đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) thực hiện nghị quyết trên. Sau một thời gian, Ban cán sự Đảng do đồng chí Lê Phương phụ trách, cùng các tổ chức của Việt Minh đã phát hiện, giới thiệu được một số đối tượng tích cực để tỉnh giáo dục, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Đến tháng 2/1946 tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ở Phú Lương đã được thành lập. Chi bộ đầu tiên gồm các đồng chí Phan Văn Sáng, Phan Văn Tĩnh, Phan Văn Quế, Nguyễn thị Hát mà đồng chí Lê Phương trực tiếp phụ trách. Một thời gian sau Chi bộ tổ chức kết nạp thêm được 2 đồng chí Nguyễn Đại Hải và Nguyễn Thiện Tùng. Vậy là Phú Lương lúc này đã có tới 6 Đảng viên Cộng sản. Mặc dầu những Đảng viên Cộng sản đầu tiên của Phú Lương là người của các xã vùng “Tam hợp”, nhưng đảm trách phong trào Cộng sản chung trong toàn huyện Phú Lương.

Trước đó ảnh hưởng của cộng sản đã khá sâu rộng vào xã Vô Tranh. Từ Làng Cam Đồng Nghè, Tân Chúa (thuộc xã Động Đạt) là nơi các tổ chức bí mật của Đảng lấy làm căn cứ hoạt động, phong trào mở rộng xuống phía nam Núi Chúa như Phấn Mễ, Cây Thị (Cổ Lũng), rồi Vô Tranh, Tức Tranh.v.v. Phong trào Cộng sản đã lan nhanh ra toàn huyện tiến tới thành lập Chi bộ ở khắp các xã trên địa bàn Phú Lương như một nhu cầu tất yếu...

Sang năm 1947 phần lớn các xã trong huyện Phú Lương đã có tổ chức Chi Bộ. Cùng với phong trào chung

ấy, Chi bộ cộng sản đầu tiên của xã Vô Tranh cũng được thành lập.

2- Chi bộ Đảng đầu tiên ở xã Vô Tranh được thành lập:

Sang giữa năm 1947 Chính quyền Việt Minh ở cơ sở các xã trong huyện Phú Lương cũng được kiện toàn lại cho phù hợp với tình hình. Vô Tranh năm 1946 đã được tách ra khỏi tổng Cổ Lũng, sau đó kết hợp với một phần đất giáp ranh với Sơn Cẩm, nên địa dư hành chính được mở rộng hơn, càng cần phải kiện toàn lại chính quyền. Do kiện toàn lại Chính quyền Việt Minh ở cơ sở xã, nên một số đồng chí đảng viên đã kết nạp ở các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, được biên chế về Vô Tranh để thành lập Chi bộ riêng theo quyết định của Ban Huyện ủy Phú Lương. Đồng chí Hứa Đình Khánh Bí thư, thay mặt Huyện ủy chỉ định đồng chí Lăng Văn Kỳ đảng viên chính thức được kết nạp tại xã Cổ Lũng giữ chức Bí thư Chi bộ lâm thời. Đồng chí Lưu Văn Uy được kết nạp ở xã Cổ Lũng hiện đang giữ chức Chủ tịch Việt Minh và đồng chí Lưu Thị Ngọc kết nạp ở xã Phấn Mễ là Chi ủy viên... Vào một đêm trung tuần tháng Tám năm 1947 tại làng Huyện đã tổ chức khai hội thành lập Chi bộ của xã Vô Tranh. Hội nghị có mặt đầy đủ các đồng chí Hoàng Văn Hậu, Hoàng Văn Thêm, La Văn Hào, Lưu Thị Ngọc, Lưu Văn Uy và Lăng Văn Kỳ. Dưới sự chủ trì của đồng chí Bí thư Huyện ủy Hứa Đình Khánh, Hội nghị thành lập Chi bộ đầu tiên của xã Vô Tranh có mặt đầy đủ 6 đồng chí. Toàn thể Hội nghị đã tán thành, chấp hành chỉ định của Huyện ủy Phú

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Lương ba đồng chí trong Ban chỉ ủy. Đồng thời Hội nghị cũng nhất trí ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Huyện ủy chỉ định đồng chí Lăng Văn Kỳ giữ chức Bí thư lâm thời. Sau đó Hội nghị còn được nghe đồng chí Bí thư Huyện ủy báo cáo nhanh về tình chiến sự lúc bấy giờ. Đồng chí nói rõ về âm mưu của Pháp và thế mạnh chiến tranh du kích toàn dân toàn diện của ta. Đồng chí Bí thư cũng nhắc nhở các Đảng viên trong Chi bộ không được chủ quan coi thường địch. Đồng chí còn nhấn mạnh: “Ta phải xây dựng lực lượng thật vững mạnh, hậu phương phải tích cực chi viện cho chiến trường để đánh thắng giặc”. Hội nghị chi bộ được nghe sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư Huyện ủy rất phấn khởi và thêm quyết tâm để lãnh đạo toàn dân trong xã theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. “Trường kỳ kháng chiến”, tuy gian khổ nhưng có sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch nhất định sẽ thắng lợi.

Chi bộ cơ sở đầu tiên của xã Vô Tranh đã ra đời có một ý nghĩa hết sức to lớn. Trong khi Pháp đang tập trung binh lực để tấn công lên Việt Bắc nhằm bóp nát cơ quan đầu não, và chủ lực của ta, hòng chấm dứt chiến tranh Việt Nam trong vòng 18 tháng. Chi bộ ra đời, đã kịp thời lãnh đạo mọi hoạt động tham gia, phục vụ kháng chiến của nhân dân trong xã Vô Tranh lúc đó. Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn dân trong xã, quyết tâm thực hiện Chỉ thị của Trung ương “Tiêu thổ kháng chiến”, và tích cực đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Nhân dân Vô Tranh cùng nhau sơ tán vào núi, đánh sập cầu Guốc, đình Cầu

Néo, cầu Dạt, nhà “Tây máy” và đồn “Chủ nhất”.v.v. để không cho Pháp có chỗ trú chân. Ngoài ra nhân dân còn vót hàng ngàn cây chông tre cắm trên bãi soi “Áp Trạch” thuộc xóm Toàn Thắng ngày nay để đề phòng quân nhảy dù. Nhân dân trong xã theo sự phân công của huyện đóng góp hàng trăm ngày công lao động tham gia phá hoại trên tuyến quốc lộ 3 đoạn từ “Dốc Vồng” đến Bờ Đậu dài 3km (đào hố phá hoại dọc đường theo hình xương cá). Đồng thời Chi bộ cũng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân du kích trong xã để canh giữ xóm làng trực tiếp đánh giặc. Vậy là hai nhiệm vụ đã rõ ràng mà Đảng đã vạch ra là: Chi viện cả sức người, sức của cho chiến trường để thắng giặc và trực tiếp chiến đấu khi giặc Pháp dặt chân lên Thái Nguyên. Đó cũng là hai nhiệm vụ mà Chi bộ không chỉ quán triệt đến các đồng chí cán bộ đảng viên, mà đến toàn thể bà con nhân dân trong xã Vô Tranh.

3 - Chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Vô Tranh chiến đấu góp phần đánh bại cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc thu đông 1947:

Với âm mưu cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp càng muốn nhanh chóng bóp nát chính phủ lâm thời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa còn non trẻ. Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đã cùng các cơ quan Nhà Nước chuyển lên Việt Bắc để làm cuộc “trường kỳ kháng chiến”. Biết Việt Bắc là căn cứ cách mạng, nên sau khi củng cố các vùng chiếm được ở đồng bằng, thực dân Pháp chủ trương mở cuộc tấn công vào vùng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

này để tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, nhằm kết thúc cuộc chiến ở Việt Nam thật nhanh chóng.

Tấn công lên Việt Bắc Pháp sử dụng tới 12.000 quân tinh nhuệ gồm Hải-Lục-không quân. Lực lượng Pháp gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 3 đại đội cơ giới với khoảng 800xe, 40 máy bay, một thủy đội gồm 40 tàu chiến ca-nô do viên Tướng XaLăng (Slan) Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương chỉ huy.

Giai đoạn I với cuộc hành quân LeA (Lấy tên ngọn đèo “Colia” nằm trên đường từ Bắc Kạn đi Cao Bằng) mà Pháp gọi là chiến lược “hai gọng kìm” để vây bọc kẹp chặt căn cứ địa Việt Bắc.

Trước tiên Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Đồn, Chợ Mới và quanh vùng được coi là “Thủ đô kháng chiến” nhằm bắt gọn Chính phủ Hồ chí Minh. Sau đó càn quét ra xung quanh tiêu diệt nốt lực lượng kháng chiến, để chiếm đóng trên toàn bộ địa bàn Việt Bắc khắp phạm vi 6 tỉnh Cao-Bắc-Lạng-Thái-Tuyên-Hà. Đánh lên Việt Bắc Pháp còn để khóa chặt biên giới Việt-Trung nhằm ngăn cản sự viện trợ của quốc tế và phe XHCN với ta. Đồng thời hy vọng dùng thắng lợi về quân sự để mau chóng thành lập chính phủ bù nhìn làm tay sai cho chúng.

Sáng ngày 7/10/1947 Pháp cho quân nhảy dù xuống Bắc Kạn. Chỉ trong 2 ngày 7 và 8/10 chúng đã cho gần 1.200 quân nhảy dù xuống khu vực thị xã và Chợ Mới, Chợ Đồn. Tiếp theo gọng kìm thứ nhất Pháp cho binh đoàn

bộ binh từ Lạng Sơn theo đường số 4 đánh lên Cao Bằng vòng xuống đường số 3 để bao vây Việt Bắc từ phía Đông và phía Bắc. Mặt khác gọng kìm thứ hai binh đoàn hỗn hợp bộ binh, và thủy quân từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Việt Trì, Phú Thọ, Tuyên Quang, Chiêm Hóa để bao vây căn cứ địa Việt Bắc từ phía Tây. Trước sức tấn công ồ ạt từ các phía với chiến lược “hai gọng kìm” khá bất ngờ của địch, mặc dầu bị động, nhưng theo chỉ đạo của Trung ương và Hồ Chủ tịch ta đã sẵn sàng với thế trận toàn dân, toàn diện và chiến tranh du kích để đánh địch. Nhân dân ta khắp nơi thực hiện chủ trương của Trung ương và Hồ Chủ tịch phải “Kiên quyết đánh bại cuộc tiến công lên Việt Bắc của thực dân Pháp, phá tan âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của chúng”. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng mà đứng đầu là Hồ Chủ tịch một thế trận toàn dân được thiết lập với việc đẩy mạnh chiến tranh du kích đánh địch ở khắp nơi trên các chiến trường. Lực lượng chủ lực của ta phối hợp với dân quân du kích chiến đấu tiêu hao sinh lực địch, ngày đêm quấy nhiễu làm cho chúng hết sức lúng túng. Mặt khác khắp nơi nhân dân làm “Vườn không nhà trống”, phá hoại ngăn bước quân thù gây cho Pháp nhiều khó khăn...

Trên đường số 4 binh đoàn bộ binh thuộc địa do Bô-Phơ-rê chỉ huy từ Lạng Sơn lên Cao Bằng đã bị chủ lực ta phối hợp với dân quân du kích mai phục tập kích trên suốt chặng đường hành quân của chúng. Ở đây trung đoàn 74, trung đoàn 11 đã biến con đường số 4 thành “con đường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

máu” của giặc Pháp. Gọng kìm của Pháp trên đường số 4 đã bị bẻ gãy hoàn toàn.

Trên mặt trận Sông Lô binh đoàn hỗn hợp bộ binh và lính thủy đánh bộ do Com-muy-nan chỉ huy từ Hà Nội theo sông Hồng ngược Đuan Hùng vào sông Lô, lên Tuyên Quang, Chiêm Hóa đã bị trung đoàn của khu 10 và một tiểu đoàn chủ lực phục kích bắn chìm hàng chục ca-nô trên bến Bình Ca, và Khe Lau, Đuan Hùng cắt đứt đường tiếp tế của địch từ Hà Nội lên. “Gọng kìm Sông Lô” của Pháp cũng lại bị bẻ gãy hoàn toàn.

Cánh quân dù do Sô-va-nhắc chỉ huy nhảy dù xuống Bắc Kạn, chợ Mới, Chợ Đồn... nhằm thọc sâu để bắt gọn “Chính phủ Hồ Chí Minh”, nhưng chúng đã bị bao vây cô lập giữa rừng chiến khu. Thế trận toàn dân như thiên la địa võng, và lối đánh du kích của quân dân ta làm cho địch có mắt như mù tan tác giữa núi rừng Việt Bắc. Việt Bắc trở thành mồ chôn giặc Pháp.

Ngày 20/11/1947 Để bao vây vùng tứ giác rộng lớn rộng gần 8.000km² suốt từ Tuyên Quang, Thái Nguyên, Việt Trì, Phủ Lạng Thương Pháp chuyển sang giai đoạn II của cuộc hành quân lấy tên là: “xanhtuya”(nghĩa là vòng đai).

Địch phán đoán trên địa bàn ở các huyện Võ nhai, Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Phó Đáy và phía nam Tam Đảo, cơ quan đầu não của ta có tới từ 20 đến 25 tiểu đoàn chủ lực đang đóng tại đây. Bộ chỉ huy quân Pháp quyết định tập trung đánh phá vùng này. Thực hiện ý đồ trên Pháp rút Trung đoàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Marốc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Côxtô chỉ huy từ cuộc hành quân LeA về, cho tham gia cuộc hành quân “Xanhtuya” này.

Ngày 24/11/1947 một trung đội địch từ Chợ mới theo Quốc lộ III càn xuống cây số 31 (thuộc địa phận Phú Lương) để đánh sang chiếm Phố Ngũ, Quán Vuông, Chợ Chu (Định Hóa).

Ngày 26/11/1947, sau khi cho máy bay ném bom bắn phá dữ dội, pháp cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm La Hiên, Trảng Xá (Võ Nai), Làng Ngò (An Khánh) và khu vực Ba Ngò thuộc Cù Vân (Đại Từ).

Cùng đồng thời quân Pháp từ Hà Nội theo Quốc lộ III đánh lên Phổ Yên. Tiếp theo một mũi khác men theo sườn dãy Tam Đảo đánh vào khu vực phía nam Đại Từ. Với hàng ngàn quân, Pháp chốt trên 32 điểm trên đị bàn 7 huyện của tỉnh Thái Nguyên, chúng lùng sục càn quét, đốt phá nhà cửa, cướp bóc của cải, bắn giết nhân dân vô cùng dã man.

Phú Lương, Vô Tranh nằm ngay bên con đường huyết mạch vào ATK là đường tiến quân của địch. Quân dân nơi đây dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và Chi bộ cơ sở sẵn sàng chiến đấu khi quân giặc đặt chân lên mảnh đất này. Trên khắp địa bàn các xã phía nam Phú Lương dân quân tự vệ cùng bộ đội chủ lực luôn tổ chức quấy nhiễu tiêu hao nhiều sinh lực của địch làm cho giặc Pháp vô cùng hoang mang. Dân quân xã Vô tranh liên tiếp tổ chức đánh định ở khắp nơi cả trong xã và trên địa bàn huyện gây cho

giặc nhiều tổn thất.

Ngày 25 tháng 11 Trung đội du kích xã Vô Tranh lúc này do đồng chí Xuyên chỉ huy được cử cùng các trung đội du kích của Túc Tranh, Phấn Mễ, Động Đạt lên Chợ Mới gặt giúp dân. Khi các trung đội du kích vừa đến cây số 31 thì gặp Pháp càn từ Chợ Mới xuống để đánh sang vùng Đình Hóa. Các trung đội du kích đã cùng bộ đội chủ lực triển khai chiến đấu kịp thời. Tuy nhiên, do bị động và tương quan về lực lượng và vũ khí, du kích ta bị hy sinh 6 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí người xã Vô Tranh là Lâm Văn Nho và đồng chí Trần Văn Đạt.⁽¹⁾

Ngày 28/11/1947 quân Pháp từ Làng Ngò càn sang Cổ Lũng, Vô Tranh, đồng chí Lưu Chu Nhật cùng hai đồng chí Dương Văn Phiên, Dương Văn Béo gác ở cầu Khe Guốc đã phát hiện Pháp theo “con đường goòng” của “Tây máy” từ mỏ than Phấn Mễ vào Vô Tranh. Tổ gác đã kịp thời báo động truyền đi khắp các xóm cho dân làng biết. Ở trạm gác bãi Soan Đào bên bờ sông Cầu (xóm Toàn Thắng hiện nay) cũng phát hiện ngay khi giặc Pháp vừa xâm nhập, kịp thời báo động cho tự vệ, phối hợp cùng chủ lực chiến đấu đánh lui cuộc tấn công của một trung đội quân Pháp. Tuy nhiên, cuộc chiến đấu của dân quân tự vệ ta chỉ có súng kíp, không so được với lực lượng chính quy của Pháp đầy đủ súng ống tối tân, nên một chiến sỹ bộ đội chủ lực của ta bị hy sinh.

Đặc biệt tháng 12/1947 trung đội du kích của xã

**(1)-Lịch sử đảng bộ huyện Phú Lương tập I trang 85.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Vô Tranh đã có tới 28 đội viên do đồng chí Đội trưởng Nguyễn Văn Cửu chỉ huy phục kích chặn đánh quyết liệt một tiểu đội lính Âu Phi càn vào xã diệt 2 tên và làm bị thương nhiều tên khác, buộc chúng phải bỏ dở cuộc càn quét. Hơn nữa, nhân dân trong xã do cảnh giác, đã thực hiện “vườn không nhà trống”, nên giặc Pháp không trụ lại được, Phải lui về “Bãi Dừng”, Mỏ Đỏ (nay là xóm Trung Thành 3) đóng quân ngủ lại và vội vàng rút về đồn Đu ngay sáng hôm sau.

Cần sang Vô Tranh, Pháp đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của dân quân, tự vệ, gây cho chúng nhiều thiệt hại, nhưng lực lượng ta vẫn an toàn. Sau khi đi kiểm tra, đồng chí Lưu Văn Uy chủ nhiệm Việt Minh thấy lực lượng dân quân tự vệ an toàn rất phấn khởi và ngợi khen tổ tự vệ gác ở các trạm, đã báo động kịp thời cho tự vệ chiến đấu, bà con thôn làng cảnh giác đề phòng và đánh địch.

Tiếp theo các ngày 13, 14 và 15 tháng 12/1947 dân quân du kích xã Vô Tranh phối hợp cùng lực lượng chủ lực đánh địch ở khắp nơi trên địa bàn các xã Cổ Lũng, Vô tranh, Giang Tiên, Phấn Mễ... làm cho Pháp hoảng sợ phải tắt qua cầu Lồng Bồng rút về Làng Ngò. Một toán địch khác khi theo quốc lộ III rút về Làng Ngò, vừa đến Dốc Vồng đã lọt vào trận địa phục kích của dân quân, và chủ lực của ta. Trận đánh diễn ra quyết liệt bộ đội và du kích đã tiêu diệt và làm bị thương 5 tên, khiến Pháp phải hoảng sợ bỏ chạy, rút nhanh về Làng Ngò.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ cơ sở địa phương, nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh tích cực tham gia chiến đấu đánh địch ở khắp nơi trên địa bàn. Trong xã Vô Tranh lúc bấy giờ, hầu hết các gia đình đều có con em đi bộ đội, dân công, tự vệ tham gia chiến đấu. Ngoài ra bà con còn làm vườn không nhà trống tiêu thổ kháng chiến để ngăn bước quân thù. Nhân dân địa phương dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng còn cung cấp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến vì ai cũng mong mau chóng đến ngày thắng lợi ...Chỉ tính riêng chiến dịch thu đông 1947 nhân dân Vô Tranh đã đóng góp cho mặt trận trên 300kg gạo, 7 con trâu, và hàng trăm lượt dân công phục vụ chiến dịch, 7 thanh niên tòng quân.v.v.⁽²⁾

Tóm lại: Bằng thể trận toàn dân, và lối đánh du kích và sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng mà đứng đầu là Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã lần lượt bẻ gãy chiến lược “Hai gọng kìm”, cũng như cuộc hành quân “Xanh tuya” của Pháp. Hàng ngàn tên giặc bị bỏ mạng nơi chiến trận, hàng chục tàu chiến, ca-nô bị bắn đắm, nhiều máy bay, xe cơ giới bị bắn hỏng, khiến quân đội Pháp có đi mà không có về “Việt Bắc đã trở thành mồ chôn quân giặc Pháp”! Ngược lại ta càng đánh càng mạnh, luôn làm chủ trên chiến trường, từ thế phòng ngự bị động, ta đã cầm cự, thắng lợi. Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 chứng minh đường lối đúng đắn của cuộc kháng chiến lâu dài với căn cứ địa vững chắc của ta. Nó làm thay đổi về tương

(2)-Danh sách liệt sỹ chống Pháp của xã Vô Tranh.

quan lực lượng giữa ta và địch. Ta đã phòng ngự bảo vệ vững chắc căn cứ địa, tiến dần lên phản công và tổng phản công giành thắng lợi hoàn toàn.

4 - Chi bộ Vô Tranh lãnh đạo xây dựng hậu phương căn cứ địa vững chắc, tiếp tục chi viện sức người sức của cho tiền tuyến quyết tâm đánh thắng giặc Pháp xâm lược:

Vô Tranh thời gian này có nhiều cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước đóng tại địa phương như “Phân viện 5”, “Học viện quân y”, “Kho quân Lương”, “Xưởng quân giới”.v.v. nên việc giữ bí mật bảo vệ cách mạng, bảo vệ Đảng, là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Nhân dân địa phương đã thực hiện “Ba không” là không biết, không nghe, không thấy, hết sức nghiêm ngặt để giữ bí mật theo đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Về quân sự ta chủ trương “Vũ trang toàn dân, phát triển chiến tranh du kích” để tiếp tục kháng chiến lâu dài. Về kinh tế Đảng chủ trương xây dựng nền kinh tế tự cung tự cấp, phục vụ tại chỗ, mang tính độc lập cho phù hợp với thời chiến lúc bấy giờ. Qua chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc các địa phương trong đó có Vô Tranh cũng rút ra được nhiều bài học về xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đồng thời cũng thấy rõ lực lượng này là hết sức quan trọng trong việc bảo vệ làng.

Ngày 7 tháng 4 năm 1949 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương, xác định bộ đội địa phương là một bộ phận của quân đội quốc gia Việt Nam. Tiếp đó ngày 7/7/1949 Bộ quốc phòng ban hành Nghị

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

định 103 NĐ, và Thông tư 46TT. Thực hiện các Sắc lệnh, Nghị định, Thông tư trên, huyện Phú Lương bắt đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Lúc này 2 trung đội dân quân tự vệ của xã Vô Tranh phát triển có đến 61 chiến sỹ được kiện toàn lại và đổi tên thành 2 trung đội “Du kích” bỏ từ “tự vệ”. Nhân dân xã Vô Tranh không chỉ vận động con em mình tham gia du kích chiến đấu bảo vệ xóm làng, mà còn đóng góp nuôi quân theo chủ trương chung của Đảng rất tích cực...

Ngay từ những năm 1949-1950 Vô Tranh được chọn làm kho “Quân lương” dự trữ lương thực cho các chiến trường. Đồng chí Lăng Văn Kỳ không chỉ là Bí thư Chi bộ mà còn tham gia coi kho. Đồng chí đã để lương thực bị mất mát với số lượng lớn, đã bị Đảng kỷ luật cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng. Ngay khi đó phái đoàn của Chính phủ về thanh tra, đã quyết định giải tán Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vô Tranh do cán bộ, và đảng viên có nhiều tiêu cực. ⁽³⁾

Đây là sự kiện hết sức đau lòng làm uy tín của Đảng ta bị giảm sút khá nghiêm trọng. Đảng không chỉ mất cán bộ, mà lòng tin trong dân chúng với Đảng, với cách mạng cũng bị giảm sút khá nhiều...

Vô Tranh có Chi bộ cơ sở riêng của mình, nhưng đồng chí Bí thư đã bị kỷ luật, số đảng viên chỉ còn lại 7. Dưới sự chỉ đạo của huyện ủy Phú Lương, Chi bộ Đảng Vô Tranh đã phải kiện toàn lại tổ chức. Đồng chí Dương Văn Lộc được bầu làm Bí thư thay Lăng Văn Kỳ bị kỷ luật.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Chi bộ hiện lúc đó đã có 7 đảng viên chính thức là: Đồng chí Hoàng Văn Hậu, Lưu Văn Bạch, Lưu Thị Ngọ, Dương Văn Lộc, Hoàng Văn Thêm, La Văn Hào, Lưu Văn Uy, và 2 đồng chí đảng viên dự bị Nguyễn Thị Gạo và Bùi Đình Thập vừa được kết nạp.⁽⁴⁾

Cũng bắt đầu từ năm 1950 Trung ương Đảng ta chủ trương “chấn chỉnh cấp xã” giúp địa phương nâng cao năng lực công tác, cũng như nhiệt huyết cách mạng. Cũng do phong trào “thi đua phát triển đảng”, nên thời gian này một số đảng viên được kết nạp không đảm bảo chất lượng phải kịp thời chấn chỉnh khắc phục. Ở huyện Phú Lương một số đảng viên do năng lực, phẩm chất yếu kém cả là Bí thư Chi bộ, trong Cấp ủy cơ sở cũng phải đưa ra khỏi Đảng. Có Chủ tịch UBHC kháng chiến cũng bị cách chức. Qua đợt “chấn chỉnh cấp xã” ở huyện Phú Lương đã xây dựng được Chi bộ vững mạnh, Chính quyền có năng lực đủ sức lãnh đạo nhân dân tiếp tục kháng chiến kiến quốc đến thắng lợi...

Xác định thuế nông nghiệp có vai trò rất lớn trong công cuộc kháng chiến, nên bắt đầu từ 1/5/1951 Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Chính sách thuế nông nghiệp là để vận động bà con nông dân đóng góp “nuôi quân ăn no đánh thắng”. Tuy nhiên trên địa bàn Phú Lương cũng như Vô Tranh vẫn có nhiều khúc mắc về đóng thuế nông nghiệp chưa công bằng. Trước tình hình

**(3) - Tài liệu lưu trữ tại Đảng ủy xã Vô Tranh.*

(4) - Lịch sử Đảng bộ Phú Lương tập I trang 128.

LỊCH SỬ ĐẢNG XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đó ngày 26/11/1951 tại xã Yên Đỗ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm Phú Lương nói chuyện với bà con nông dân và cán bộ.

Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch cả hội nghị ai cũng hồ hởi làm theo lời Người.

Chi bộ Đảng xã Vô Tranh lãnh đạo nhân dân trong xã thi đua đóng thuế nông nghiệp nhanh và đầy đủ, vì ai cũng mong kháng chiến mau chóng đến ngày thắng lợi. Tiếp sang năm 1952 một sự kiện quan trọng nữa xảy ra trên địa bàn huyện Phú Lương làm nức lòng dân chúng khắp nơi. Đó là Đại Hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất diễn ra từ ngày 30/4 đến 6/5/1952 tại xã Hợp Thành do Hồ Chủ tịch chủ trì. Đại Hội gồm 154 đại biểu là những cá nhân xuất sắc trong các tầng lớp công, nông, binh, trí thức toàn quốc. Đại Hội đã bầu chọn suy tôn những Anh Hùng để Chính phủ tuyên dương công trạng.

Năm 1953 Đảng ta phát động giảm tô cải cách ruộng đất. Phong trào “người cày có ruộng” làm nức lòng dân chúng khắp nơi.

Tuy Vô Tranh không có cải cách ruộng đất nhưng giảm tô vẫn được thực hiện, nhiều địa chủ, phú nông buộc phải thoái tô. Ruộng của người giàu được chia cho người nghèo. Trong ngày hội ấy những hộ nghèo ở xã Vô Tranh được chia ruộng đất vô cùng phấn khởi càng biết ơn Đảng, Chính phủ và càng thêm tin tưởng vào kháng chiến nhất định thắng lợi. Cả xã Vô Tranh bấy giờ có 6 địa chủ, nhưng chỉ có 2 người bị đấu tố đó là Nguyễn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Văn Nhạc, và Dương Văn Đeng. Phú nông cả xã chỉ có 4 người cụ thể là: Lăng Văn Kỳ, Dương Văn Ngôn, Đoàn Đức Quang, và Vũ Văn Giã. Tất cả đều bị thoái tồ, và trả bốt ruộng ra để chia cho người nghèo. ⁽⁵⁾

5-Sức người, sức của cho chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trên cơ sở thắng lợi liên tiếp trên các chiến trường và thắng lợi của cải cách ruộng đất, lực lượng ta ngày càng trưởng thành, thế ta ngày càng mạnh. Từ ATK Việt Bắc lệnh tiến đánh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Đảng và Hồ Chủ tịch được ban ra làm toàn dân phấn khởi. Nhân dân khắp nơi nô nức thi đua đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến để đưa cuộc kháng chiến trường kỳ nhanh đến ngày thắng lợi. Chi bộ Đảng Vô Tranh trực tiếp lãnh đạo phong trào thi đua góp sức người sức của cho tiền tuyến thu được nhiều kết quả. Khắp làng xóm Vô tranh nêu cao khẩu hiệu: “Nộp nhanh, nộp đủ thóc thuế để nuôi quân đánh thắng” khá rầm rộ. Nhân dân không chỉ vận động nhau nộp thóc thuế cho Nhà nước, mà còn vận động con em tình nguyện nhập ngũ vào bộ đội, đi dân công thi đua giết giặc lập công. Ngay từ đầu năm 1954, thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ xã Vô Tranh được quán triệt với tinh thần “ Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” hàng trăm lượt dân công, xe đạp thồ, hăng hái đi phục vụ chiến trường. Lúc này

**(5)-Theo hồi ký của cụ Lưu Chu Nhật nguyên Chủ tịch UBHC xã Vô Tranh năm 1966.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đồng chí Lưu Chu Nhật trong UBHC kháng chiến trực tiếp điều khiển đội dân công của xã. Cùng với công tác phục vụ chiến dịch Điện Biên, xã Vô tranh còn xây dựng lực lượng vũ trang địa phương để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ làng xóm quê hương mình. Thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, toàn huyện phú Lương thành lập 4 đại đội du kích miền, thường xuyên luyện tập và sẵn sàng chiến đấu. Xã Vô Tranh có một trung đội dân quân du kích vừa hăng hái tăng gia sản xuất, vừa hăng hái luyện rèn kỹ thuật chiến đấu sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chủ lực. Trung đội du kích của xã được biên chế vào Đại đội 4 của huyện gồm các xã Cổ Lũng, Sơn Cẩm và Vô Tranh do đồng chí Thuận người xã Cổ Lũng làm Đại đội trưởng, đồng chí Phấn người xã Vô Tranh làm Chính trị viên.

Để thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, ta tập trung toàn bộ lực lượng tiến đánh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ngay trong trung tuần tháng 3/1953.

Từ ngày 13/3 đến 17/3/1954 ta nổ súng tấn công vào tập đoàn “Cứ điểm Điện Biên Phủ”. Ngày 13/5/1954 ta đột phá Him Lam-Tầm cửa sắt phía bắc của Điện Biên Phủ.

Quân ta ồ ạt đánh vào trung tâm, đúng 6 giờ 30 phút ngày 15/3/1954 lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” lơ lửng vệt đạn tung bay trên đỉnh đồi “Độc lập”.

Vậy là chỉ sau 5 ngày đêm “tám cửa sắt” phía bắc của Điện Biên Phủ đã được mở toang.

Đúng 18 giờ ngày 30/3 năm 1954 tiếng súng mở màn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

cho đợt hai bắt đầu. Bộ binh ta ào ào vây riết, chia cắt nát sân bay Mường Thanh. Trên khắp trận địa ta đồng loạt tấn công, cao xạ ta khống chế không cho máy bay địch hạ cánh, pháo binh ta đã làm pháo địch tê liệt hoàn toàn.

Sang ngày 7/5/1954, ngay từ 4 giờ sáng ta đã hoàn toàn làm chủ trận địa. Đúng 3 giờ chiều ngày 7/5/1954 quân ta ồ ạt tấn công vào trung tâm Mường Thanh chiếm sở chỉ huy địch. Lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” đã tung bay trên nóc hầm Đờ-Cát. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã hoàn toàn thất bại. Đờ-Cát cùng toàn thể bộ chỉ huy quân Pháp ở Điện Biên Phủ đã bị ta bắt sống. Binh lính pháp hoang mang đến cực độ, lũ lượt kéo cờ trắng ra hàng.

Chỉ sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Với 16.200 tên địch bị tiêu diệt, 62 máy bay bị bắn rơi, ta thu toàn bộ vũ khí đạn dược, quân trang quân dụng và hàng chục vạn tấn xăng dầu bị thiêu hủy, “Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ” đã hoàn toàn thất bại.

Để có được chiến thắng vang dội ấy, chúng ta phải huy động (chưa kể các đơn vị bộ đội) đã có 260.000 dân công, 20.911 xe đạp thồ, 11.800 bè mảng, 25.000 tấn lương thực. Riêng cho bộ đội là 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62 tấn đường, 577 tấn thịt, 565 tấn lương khô. Chỉ nói riêng 6 tỉnh Thanh Hóa, Hòa bình, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ đã sử dụng 7.000 xe cút kít, 1.800 xe trâu, 325 xe ngựa, và hàng ngàn xe đạp thồ phục vụ cho chiến dịch.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Vô Tranh đóng góp cho chiến dịch Điện Biên Phủ 3 con trâu, gần chục tấn lương thực, 20 người tham gia đoàn dân công hỏa tuyến. Cả xã có 3 xe đạp được bình chọn tham gia đoàn xe đạp thồ hàng lên Điện Biên Phủ. Cụ Lưu Chu Nhật tham gia 1 xe đạp nhãn hiệu Su-pe-gốp cho chiến dịch. Cả xã Vô Tranh hơn một chục thanh niên tòng quân nhập ngũ trực tiếp chiến đấu. Có thể nói nhân lực, vật lực của cả hậu phương dồn cho tiền tuyến không xã nào trên địa bàn Phú Lương không có.⁽⁶⁾

TÓM LẠI: Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến gian khổ và anh dũng, nhân dân ta đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu”. Tháng 10 năm 1954 những tên giặc Pháp cuối cùng phải rút khỏi Hải

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã mang lại hòa bình cho dân tộc, nhưng mới chỉ trên nửa đất nước. Từ vĩ tuyến 17 trở vào vẫn tạm thời dưới sự kiểm soát của chính quyền tay sai Ngô đình Diệm. Mỹ đã nhảy vào miền Nam can thiệp một cách trắng trợn. Cuộc đấu tranh cho hòa bình thống nhất đất nước còn lâu dài và gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi...

Nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh cùng cả nước lại bước vào một giai đoạn cách mạng mới vô cùng gay go và quyết liệt.

** (6) Theo lời kể của cụ Lưu Chu Nhật.*

CHƯƠNG III:

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ
VÔ TRANH
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)**

I- LÃNH ĐẠO SỬA SAI TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢM TÔ, KHÔI PHỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ XHCN VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965).

1- Lãnh đạo sửa sai trong cuộc vận động giảm tô:

Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/ 5/1954) dẫn đến hiệp nghị Geneve chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của thực dân Pháp ở Đông Dương, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời dưới quyền kiểm soát của thực dân Pháp và nguy quyền tay sai của các thế lực phản động quốc tế.

Cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Vô Tranh vô cùng phấn khởi đón nhận nền hòa bình trở về trên quê hương mình sau 9 năm kháng chiến trường kỳ ác liệt và gian khổ. Một số người trong xã tham gia chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ như ông Lưu Chu Nhật được đóng góp công sức trực tiếp trên chiến trường đã đem về cho Vô Tranh không khí tự hào của những người làm nên chiến thắng.

Trong niềm tự hào ấy, cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn được giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng với các thế lực phản động quốc tế, chúng vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm thôn tính nước ta. Một nửa nước Việt Nam vẫn chưa được hưởng chế độ Dân chủ Cộng hòa. Nhiệm vụ cách Mạng giải phóng dân tộc của cả nước vẫn chưa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hoàn thành. Ý thức xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội Chủ nghĩa, quyết tâm giải phóng miền Nam đã trở thành ý thức chính trị, tư tưởng và tình cảm của Đảng bộ và nhân dân trong suốt chặng đường chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.

Xã Vô Tranh, trong cuộc kháng chiến chống Pháp là một trong 14 xã thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên nằm trong thể liên hoàn của vùng tự do. Cuộc sống vật chất, tinh thần, văn hóa của nhân dân có những bước phát triển, tinh thần dân chủ và trình độ dân trí được nâng cao rõ rệt dưới ánh sáng của chế độ mới. Đó chính là nền tảng chính trị, văn hóa để toàn xã bước vào giai đoạn chuyển mình của cách mạng sau chiến tranh.

Khi bắt tay vào xây dựng lại quê hương, Vô Tranh được chia thành 2 thôn Cầu Bình và Trung Thành, với 6 dân tộc anh em: Kinh, Sán Chí, Tày, Nùng, Sán Dìu và Cao Lan, trong đó người Kinh là đông nhất.

Thời điểm đó chi bộ Vô Tranh có 45 đảng viên do đồng chí Vũ Văn Xin làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tý - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Sản xuất chủ yếu là nông nghiệp năng suất lúa rất thấp. Đồng bào phải trồng thêm khoai sắn bổ sung cho nguồn lương thực nhưng vẫn không đủ ăn. Nạn đói tháng giáp hạt vẫn thường xuyên đe dọa mọi nhà trong xã.

Trong kháng chiến, Vô Tranh là nơi đặt trụ sở của một

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

số cơ quan Trung ương, địa điểm đóng quân của một số đơn vị bộ đội. Đồng bào miền xuôi và thành phố lên tản cư sinh sống khá đông. Lượng hàng hóa, nhu yếu phẩm, hàng công nghệ phẩm cung cấp cho nhân dân vùng tự do khá dồi dào. Khi các đơn vị rút đi, đồng bào miền xuôi trở về quê cũ, mạng lưới thương nghiệp của ta chưa phát triển gây cho đồng bào nhiều thiếu thốn, khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày.

Tình hình an ninh chính trị cũng có biểu hiện phức tạp “một số phần tử lưu manh, phản động, nổi lên xuyên tạc chính sách, phá hoại đoàn kết, gây chia rẽ trong nội bộ giữa cán bộ và nhân dân, gây hoang mang trong quần chúng”.⁽¹⁾ Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, chi bộ đã nhanh chóng ổn định tình hình trong địa phương, bổ sung cán bộ các ngành, các giới của xã và xóm, triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, chống sự xuyên tạc của bọn xấu, nhờ đó mà tình hình dần được ổn định.

Cùng với việc tiến hành sửa sai giảm tô, công tác chỉnh đốn Đảng và các tổ chức quần chúng đã được tiến hành. Một số đảng viên mới được kết nạp, một số cán bộ mới được trưởng thành tạo nên một sinh khí chính trị mới và sôi động ở một vùng miền núi, thuần nông, lại có nhiều người dân tộc sinh sống được đánh giá là thắng lợi của công cuộc cải cách ruộng đất. Tuy nhiên, cũng trên

^{*}(1)- Theo Lịch sử Đảng bộ Phú Lương – Trang 8 tập 2.

nền tảng phân định các thành phần giai cấp ở nông thôn với phương thức hoạt động trong cải cách ruộng đất dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết với trung nông, cô lập phú nông, đánh đổ địa chủ mà một số đảng viên và quần chúng tốt rơi vào thành phần phú nông, địa chủ đã bị đưa ra khỏi Đảng hoặc bị xử trí, đấu tố.

Sai lầm nghiêm trọng nhất của đội giám tô ở Vô Tranh là đã máy móc áp tỷ lệ phần trăm số hộ địa chủ, phú nông trong các thôn và toàn xã. Mặt khác do không tin vào tổ chức Đảng ở cơ sở, không dựa vào các tổ chức Đảng và các đoàn thể ở địa phương nên đã quy sai thành phần và đấu tố sai nhiều người trong đó có cán bộ, đảng viên.

Xã tuy không thuộc loại chi bộ bị giải thể qua giám tô nhưng vẫn thuộc chi bộ có vấn đề nghi vấn chính trị là hai loại chi bộ mang tính chất phổ biến trong cải cách ruộng đất.

Sai lầm của cuộc vận động giảm tô và chỉnh đốn tổ chức Đảng đã diễn ra trong thời điểm khá nhạy cảm. Đất nước và nhân dân chưa kịp khắc phục những hậu quả nặng nề do tổn thất của cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm; Tổ chức Đảng, chính quyền và các bộ máy của nhà nước mới chưa phát huy hết sức mạnh trong đời sống xã hội vì phải đối phó với chiến tranh trước đó, trình độ dân trí nói chung còn khá thấp, do đó đã tác động sâu sắc lên đời sống chính trị, văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã. Một bầu không khí thiếu phấn khởi trong các thôn xóm. Nhiều Cấp ủy, cán bộ, đảng viên không phát huy vai trò điều hành ở địa phương; Nội bộ cán bộ, đảng viên và quần

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

chúng mất đoàn kết, nghi ngờ lẫn nhau. Tình trạng trên dẫn đến “cấp ủy chỉ có một, hai đồng chí làm việc còn lại đều vin vào neo đơn, bỏ việc”.

Tình hình chính trị xã hội trên đây ở Vô Tranh cũng phản ánh tình hình chung của huyện Phú Lương và nhiều nơi khác. Những sai lầm nghiêm trọng trong giảm tô và cải cách ruộng đất đã được báo cáo kịp thời lên Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương thứ 10 (9/1956), Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã ra nghị quyết chỉ rõ: Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức phát huy những kết quả và thắng lợi đã đạt được”. Sau đó, tháng 11/1956, Trung ương Đảng tiếp tục chỉ đạo các địa phương: “Phải coi công tác sửa chữa sai lầm khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất trong thời gian trước mắt”.

Thực hiện khẩn trương và nghiêm túc Nghị quyết của Trung ương Đảng, huyện ủy Phú Lương đã chỉ đạo công tác sửa sai ở xã Vô Tranh cùng với 7 xã là Sơn Cẩm, Phấn Mễ, Cổ Lũng, Động Đạt, Yên Ninh, Yên Trạch, Yên Đồ để tiến hành sửa sai đợt đầu.

Trong 2 ngày 16 và 17/12/1956, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Phú Lương đã tổ chức hội nghị để quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng về sửa sai trong giảm tô và chỉnh đốn tổ chức đến Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các xã và cử các đội sửa sai do tỉnh và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

huyện phụ trách về các xã tiến hành ngay các công việc sửa sai.

Sau hội nghị nói trên, dưới sự chỉ đạo của đội sửa sai, đồng chí Vũ Văn Xin Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Văn Tý - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đã triệu tập hội nghị Chi ủy mở rộng đến các thành viên của Ủy ban, các ngành các giới trong xã quán triệt mục đích ý nghĩa của việc sửa sai và xác định trách nhiệm của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể lãnh đạo toàn diện nhân dân trong xã hoàn thành tốt nhiệm vụ sửa sai.

Chi ủy đã triệu tập Hội nghị chi bộ học tập đường lối nông thôn, các tiêu chuẩn quy định thành phần giai cấp và chủ trương sửa sai trong giảm tô cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức của Đảng.

Đây là một tài liệu thu hút sự chú ý của mọi người, mọi nhà vì nó liên quan đến cuộc sống vật chất và tinh thần của mỗi người, mỗi gia đình, nó giải đáp được những vấn đề cấp bách trong đời sống hàng ngày lúc bấy giờ.

Các đoàn thể thanh niên, nông hội, phụ nữ đã phát huy tác dụng, động viên các hội viên của mình làm nòng cốt trong học tập chủ trương sửa sai và phát hiện những sai phạm của cuộc vận động giảm tô và chỉnh đốn Đảng trong thôn xóm.

Gần 100% các hộ nông dân đã được học tập về nội dung công tác sửa sai. Các gia đình thành phần bản, cố nông lúc đầu có lo lắng băn khoăn sợ bị rút lại ruộng đất hoặc phần quả thực tư liệu sản xuất như cây bừa, trâu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

được chia trong giảm tô. Các gia đình bị quy sai nóng lòng mong được thay đổi lại thành phần giai cấp để yên tâm sản xuất lo việc phát triển kinh tế và việc học hành của con cái.

Căn cứ vào các tiêu chuẩn phân định thành phần giai cấp, dưới sự lãnh đạo của đội sửa sai và của chi ủy, chi bộ, nhân dân các xóm đã xem xét, đánh giá lại từng hộ bị quy là thành phần bóc lột phú nông và địa chủ. Do không bị các tỷ lệ phần trăm máy móc, ép buộc, nhân dân đã mạnh dạn nêu lý do và các dẫn chứng trong cuộc sống thường ngày để sửa lại thành phần cho một số gia đình bị quy sai. Đại hội nông dân đã thông qua báo cáo và đề nghị lên trên. Ngày 1/6/1957, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định sửa thành phần thuộc xã Vô Tranh. Theo quyết định đó, 3 gia đình địa chủ, 6 gia đình phú nông được sửa lại xuống thành phần trung nông. Trong số địa chủ có một người xuống thành phần tiểu thương.

Qua công tác sửa sai vai trò của Chi ủy, Chi bộ và mỗi đảng viên được nâng cao làm nòng cốt lãnh đạo, hướng dẫn tập hợp quần chúng xung quanh Đảng. Do được giải thích thấu tình đạt lý các chính sách nên nhân dân hết sức tin tưởng vào Đảng. Số đảng viên được tăng từ 45 lên 49 đồng chí.

Các đoàn thể quần chúng được củng cố và hoạt động có hiệu quả hơn, số lượng tăng nhiều trong quá trình thực hiện công tác sửa sai. Quần chúng nhân dân phấn khởi, nhận thức về Đảng được nâng cao. Đường lối chính sách

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

của Đảng đã được vận dụng vào thực tiễn là đúng đắn, khoa học. Nhân dân nhận thức được nguyên nhân sai lầm trong cải cách ruộng đất, qua đó càng tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của Hồ Chủ tịch. Đó là yêu cầu và cũng là thắng lợi trong công tác sửa sai mà Chi bộ Vô Tranh đã đạt được

Không khí chung của nông thôn đã được cải thiện rõ rệt. Một khí thế mới làm chuyển biến bộ mặt nông thôn tạo tiền đề cho các phong trào ở địa phương phát triển ngay trong thời gian sửa sai và các giai đoạn tiếp theo của địa phương.

Sau hơn một tháng tiến hành sửa sai, ngày 27 và 28/1/1957 Huyện ủy Phú Lương đã triệu tập Hội nghị kiểm điểm công tác sửa sai đợt 1. Bên cạnh những thắng lợi khá toàn diện và sâu sắc, Huyện ủy cũng chỉ ra những yếu kém của các chi bộ các xã. Đó là công tác tuyên truyền chưa thật sự sâu rộng, chưa phát huy hết sức mạnh của các tổ chức quần chúng trong quá trình sửa sai. Đội ngũ cán bộ xã từ Chi ủy, Ủy ban đến các ngành các giới tuy có được bổ sung về số lượng nhưng trình độ lý luận và chuyên môn còn bị hạn chế chưa theo kịp bước chuyển mình của địa phương.

Sau thời gian tiến hành công tác sửa sai giảm tô, đầu năm 1957 do nhu cầu điều động cán bộ trong huyện, Huyện ủy Phú Lương ra quyết định chỉ định Ban Chấp hành Chi bộ mới, theo đó đồng chí Nguyễn Văn Hợi được cử làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi - Phó Bí thư

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tiếp thu những ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, Chi ủy, Chi bộ xã kịp thời chấn chỉnh những mặt còn yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo đồng thời phát huy thắng lợi của công tác sửa sai đã kịp thời hướng dẫn các hoạt động của địa phương vào công tác cơ bản là đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa và tăng cường bồi dưỡng cán bộ cho các đoàn thể nhanh chóng đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ của xã mà chủ yếu là phát triển sản xuất nông nghiệp trong địa phương.

Ngay từ cuối năm 1954, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, các xóm đã có ý thức coi trọng công tác thủy lợi không chỉ làm nền tảng cho việc gieo trồng lúa nước mà còn để tưới cho hoa màu và phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân. Xã đã huy động hàng trăm nhân công đắp đập làm muơng, dẫn nước để chống hạn đảm bảo sản xuất các vụ trong năm, phòng đói khi giáp hạt.

Trong thời gian sửa sai, quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi ủy, Chi bộ xã vẫn chỉ đạo sát sao việc sản xuất nông nghiệp để đảm bảo và không ngừng nâng cao thu nhập cho nhân dân, để đời sống nhân dân ngày càng bớt khó khăn. Từ vụ mùa năm 1956, chi bộ đã hướng dẫn các hộ trong các thôn đưa giống lúa Nam Ninh là giống lúa mới vào trong cơ cấu mùa vụ.

Mặc dầu giống lúa truyền thống vẫn chiếm diện tích

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

với tỷ lệ cao nhưng một số đảng viên, đoàn viên và hội viên phụ nữ đã mạnh dạn đưa giống lúa mới cấy trong một phần diện tích của gia đình. Điều đáng phấn khởi là giống lúa mới cho năng suất cao hơn giống lúa truyền thống, gây được lòng tin trong dân và có cơ sở để Chi ủy, Ủy ban đặt kế hoạch cho sản xuất nông nghiệp trong những năm đầu tiên thực hiện kế hoạch nhà nước trên địa bàn toàn xã.

Nhờ chủ động với các phương án sản xuất mà mùa vụ các năm 1954-1955-1956 đều cho thu hoạch ổn định, một số cây trồng năng suất được nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đây là sự nỗ lực to lớn của Chi bộ Đảng, trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân.

Vào thời điểm này cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Đồng bào trong xã đặc biệt là đồng bào các dân tộc rất phấn khởi và có các hành động thiết thực chào mừng Khu Tự trị nhất là phong trào thi đua thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước như đóng thuế, bán lương thực thực phẩm và các phong trào sản xuất khác ở địa phương.

2- Khôi phục cải tạo phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa:

Sau khi kết thúc cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, Đảng và nhà nước ta xây dựng kế hoạch khôi phục kinh tế trong 3 năm: 1955-1957. Nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ khôi phục kinh tế đối với các địa phương nhất là

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đối với các địa bàn sản xuất nông nghiệp là khôi phục lại diện tích nông nghiệp, đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất, tăng sản lượng. Khôi phục lại các làng nghề để phục vụ cho sản xuất và đời sống nông thôn. Đẩy mạnh giao lưu hàng hóa, tăng cường các hoạt động thương nghiệp góp phần thúc đẩy sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Khôi phục kinh tế là một nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong những năm đầu sau chiến tranh.

Nhận thức được tầm quan trọng của giai đoạn khôi phục kinh tế, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, từ cuối năm 1955 và đầu năm 1956 đã mở liên tiếp 3 hội nghị cho bí thư, chủ tịch xã, cán bộ các ngành các giới sau đó mở rộng đến các trưởng xóm trong toàn xã để triển khai kế hoạch nhà nước trong địa bàn.

Sau khi được học tập nghị quyết của trên, Chi ủy, Chi bộ xã đã triển khai đồng bộ đến các xóm cho đảng viên và quần chúng về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm ngay trong xã mình, xóm mình.

Đối với Chi ủy, Ủy ban hành chính xã, đây là lần đầu tiên ban lãnh đạo xã điều hành một kế hoạch mang tính toàn diện đối với địa phương. Kế hoạch của xã cũng không đơn lẻ, nó nằm trong toàn bộ sự cân đối hài hòa của các xã trong khu vực dưới sự điều hành chung của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện.

Với 3 năm khôi phục kinh tế, kế hoạch sản xuất cũng được triển khai cho từng xóm và trên cơ sở đó, các hộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

nông dân trong các xóm cũng có kế hoạch cho mình từ sản xuất lúa, khoai, hoa màu đến chăn nuôi...

Lúc đầu, do chưa hiểu mục đích, ý nghĩa của việc lập kế hoạch sản xuất trong giai đoạn khôi phục kinh tế, nhiều người còn băn khoăn, e dè sợ khai báo sản xuất và thu nhập sẽ bị đánh thuế. Một số xóm khi khai báo kế hoạch sản xuất thường trừ hao, giảm bớt diện tích và năng suất.

Do nắm chắc tình hình trong xã, các đồng chí trong Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đã phát hiện tình hình nhận thức lệch lạc nói trên của một số cán bộ xóm và một số quần chúng nên đã kịp thời uốn nắn lại. Công tác tuyên truyền về kế hoạch khôi phục kinh tế được tiến hành khá rầm rộ, Tại các ngã ba, ngã tư đường làng, thanh niên làm các bình phong bằng đất hoặc bằng gỗ, có mái che, kẻ các khẩu hiệu cổ vũ cho phong trào sản xuất.. Đêm đêm đội thiếu nhi các xóm với đèn, trống và loa phát thanh hô khẩu hiệu nhiệt liệt hưởng ứng các chỉ tiêu của kế hoạch khôi phục kinh tế của Đảng và nhà nước.

Tất cả những công tác giáo dục, tuyên truyền được tiến hành nhịp nhàng, rầm rộ cả bề rộng và chiều sâu. Đi đến đâu, chỉ cần 3-4 người trong xóm gặp nhau là họ bàn bạc về kế hoạch sản xuất, về mức độ phấn đấu của mỗi gia đình trong khi đặt kế hoạch. Một không khí hào hứng, phấn khởi tràn ngập trong sinh hoạt thôn xóm. Ngay từ khi bắt tay vào giai đoạn khôi phục kinh tế, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện đã sớm xác định được phương hướng và có chỉ đạo khá chặt chẽ các mặt công tác khá toàn diện bao gồm cả

nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Riêng trong sản xuất nông nghiệp, huyện đã đề ra công tác thủy lợi, tăng thêm nguồn phân bón để tăng năng suất lúa, đồng thời đẩy mạnh trồng hoa màu, cây công nghiệp. Mặt khác phát triển chăn nuôi, đề phòng dịch bệnh.

Chi ủy chi bộ, Ủy ban hành chính cũng đánh giá đúng mức công tác thủy lợi có giá trị đối với mùa vụ nên liên tiếp trong nhiều năm xã đã huy động lực lượng khai mương, đắp đập, dẫn thủy nhập điền và đào giếng lấy nước tưới lúa, cùng hoa màu và cho người, gia súc sử dụng ở các xóm Trung Thành, Tân Bình, Thống Nhất, Toàn Thắng, Liên Hồng... Trước yêu cầu của huyện cũng như nhu cầu thủy lợi cho mùa vụ, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã đã bắt đầu tính tới việc làm thủy lợi có quy mô hơn, đem lại hiệu quả cao hơn.

Để có thể đảm đương nhiệm vụ ngày càng nặng nề, Chi bộ xã đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958-1959. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy do đồng chí Lê Quý Mùi làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lương Đức Vân làm Phó Bí thư, giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Chi ủy đã phân công một số đảng viên có kinh nghiệm sản xuất và thông thuộc địa hình đi sâu nghiên cứu công tác thủy lợi để góp ý với Chi ủy, Ủy ban hành chính xã có những chủ trương phù hợp với hoàn cảnh địa lý canh tác của xã, lập phương án làm thủy lợi.

Một thời gian sau Đại hội Chi bộ, ngay từ giữa năm 1958 tiếp thu các ý kiến đề xuất của tổ công tác và tham

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

khảo ý kiến của cơ quan chuyên môn trên huyện, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đã mạnh dạn huy động lực lượng nhân công khá lớn, đồng loạt ra quân đắp cùng một lúc một số đập nước để phục vụ sản xuất. Đó là đập đầm Độc Búa (xóm Liên Hồng 7); Đập đầm Bà Cốm (xóm Liên Hồng 3); Đập đầm Nước Hai (xóm Trung Thành 1); và đập đầm Ba Chương (xóm Trung Thành 4).

Cùng với việc phát triển thủy lợi, việc tăng nguồn phân bón cũng là một biện pháp được Chi ủy, Chi bộ chú ý động viên nhân dân khai thác, sử dụng vì trước đó, nhiều cánh đồng của địa phương còn “cấy chay”. Hai nguồn phân chủ yếu là phân xanh và phân chuồng được cán bộ xã và các đoàn thể nhất là thanh niên, phụ nữ hướng dẫn đã thu được kết quả. Phong trào làm hố xí hai ngăn và làm chuồng trâu xa nhà vừa thu được nguồn phân bón vừa đảm bảo vệ sinh. Thanh niên có phong trào “sạch làng tốt ruộng”, “đi không về có” đã khai thác có hiệu quả nguồn phân xanh, chủ yếu là cây chó đẻ để bón cho đồng ruộng.

Hiệu ứng của những biện pháp liên hoàn trong sản xuất nông nghiệp đã đưa đến kết quả thiết thực. Nếu như vụ mùa năm 1956, Vô Tranh chỉ đạt năng suất lúa là 120kg/mẫu, ngay vụ mùa 1957 năng suất bình quân của xã đã đạt 400kg/mẫu với loại ruộng nước và 350kg/mẫu với loại ruộng trung bình.

Liên tiếp trong các năm 1957, 1958, 1959, mặc dầu sản xuất còn nhiều khó khăn nhưng Chi ủy, Chi bộ vẫn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

động viên nhân dân hoàn thành kế hoạch nghĩa vụ với Nhà nước như đóng thuế, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và khai thác lâm sản phục vụ các nhu cầu xây dựng của địa phương.

Cùng với việc lãnh đạo, điều hành xã, Chi ủy, Chi bộ cũng chủ động đề xuất với Huyện ủy tăng cường công tác huấn luyện, giáo dục để nâng cao chất lượng lãnh đạo của Chi bộ và tiếp tục bồi dưỡng các hội viên tích cực trong Nông hội, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ tạo nguồn đảng viên mới bổ sung vào hàng ngũ Đảng để chuẩn bị cho các nhiệm vụ tiếp theo.

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, số đảng viên của Chi bộ lên tới 53 đồng chí. Thanh niên có 65 đoàn viên, phụ nữ có cơ sở hầu hết ở các xóm, tỷ lệ nông dân vào Nông hội khá cao.

Công tác giữ gìn trật tự, an ninh được duy trì tốt. Lực lượng công an từ xã đến xóm luôn duy trì được thường xuyên. Một số quần chúng tổ chức cờ bạc được giáo dục, nhắc nhở.

Công tác quân sự được duy trì theo nhiệm vụ trên giao. Lực lượng dân quân vừa tham gia luyện tập quân sự, tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng vừa tích cực tham gia công tác thủy lợi và cũng là lực lượng đi đầu áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong sản xuất, tạo được lòng tin trong nhân dân.

3- Cải tạo và phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa:

Sau những thắng lợi trong lãnh đạo sản xuất, xây dựng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

củng cố Chi bộ Đảng và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, Chi bộ xã tiếp tục bổ sung nhiệm vụ mà Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958-1959 đã đề ra.

Trong 3 nhiệm vụ lớn xuyên suốt nhiệm kỳ 1958-1959 thì nhiệm vụ trung tâm, trước mắt là lãnh đạo nhân dân xây dựng thành công các hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở phương thức làm ăn mới, đẩy mạnh sản xuất, từng bước cải thiện mức sống của nhân dân, đồng thời xây dựng đời sống văn hóa mới ở nông thôn.

Để việc quản lý mọi mặt có hiệu quả, xã đã chia từ hai thôn ra thành 10 xóm và lấy đơn vị xóm là cơ sở xây dựng hợp tác xã bậc thấp.

Xây dựng hợp tác xã là một cuộc vận động lớn, Chi ủy, Ủy ban hành chính, Chi bộ đã huy động tổng hợp nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục để chủ trương chính sách của Đảng đến trực tiếp với người nông dân. Tỷ lệ nông dân đi học tập chính sách hợp tác xã đạt rất cao. Cùng trong thời điểm đó, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã cử một số cán bộ xã, có cả cán bộ xóm theo học các lớp huấn luyện của huyện về công tác quản lý về nghiệp vụ kế toán và bình công, chấm điểm trong hợp tác xã.

So với một số xã trong huyện thì Vô Tranh còn chậm trong việc xây dựng hợp tác xã đến đầu năm 1959 huyện đánh giá Vô Tranh là “xã trắng” (xã chưa có hợp tác xã) và được Huyện ủy giúp đỡ để đẩy nhanh tiến độ hợp tác hóa. Trước tình hình đó, Chi ủy, Chi bộ đề nghị Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện cho xây dựng trước một số hợp tác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

xã từ đó rút kinh nghiệm để mở rộng ra trong toàn xã.

Được huyện nhất trí với phương án phát triển hợp tác xã, Chi ủy, Chi bộ đã tập trung xây dựng hợp tác xã đầu tiên gồm 19 hộ ở xóm Trung Thành, hợp tác xã do đồng chí Chu Minh Chương là Chi ủy viên chức vụ xã Đội trưởng làm Chủ nhiệm; Đồng chí Lục Viết Đông làm Phó chủ nhiệm và đồng chí Lưu Chu Nhật phụ trách kế toán.

Ngay sau đó Chi ủy và Chi bộ đã chọn địa điểm thứ hai là xóm Toàn Thắng để xây dựng hợp tác xã. Xóm Toàn Thắng có 23 hộ thì 19 hộ nộp đơn xin vào hợp tác xã với 23 mẫu đất và hơn 10 con trâu đã được đưa vào hợp tác xã với 40 lao động chính.

Đồng chí Dương Văn Phước giữ chức chủ nhiệm. Phó chủ nhiệm là ông Nguyễn Văn Bút. Ông Trần Danh Thành phụ trách kế toán.

Đến cuối năm 1959 đầu năm 1960, Vô Tranh phát triển được 3 hợp tác xã chuyên sản xuất lúa là Liên Hồng, Trung Thành và Thống nhất. Riêng hợp tác xã Toàn Thắng chỉ làm nông nghiệp một vụ, sau đó từ năm 1960 chuyển thành hợp tác xã công nghiệp chuyên trồng mía cung cấp cho nhà máy đường của tỉnh.

Như vậy, nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn cải tạo kinh tế cá thể 1958-1960 xây dựng nền móng kinh tế xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, Chi ủy, Chi bộ xã có quyết tâm cao, phương pháp vận động quần chúng phù hợp do đó, đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1958-1959 đề ra. So với tình hình chung

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

của huyện, số hộ vào hợp tác xã đạt 42,26%, số hộ nông dân của Vô Tranh vào hợp tác xã đạt trên 38%. Đó là một thành tích lớn.

Tuy nhiên việc lãnh đạo hợp tác xã là một công việc mới mẻ, phức tạp, trình độ quản lý và kỹ thuật canh tác còn bất cập nên thu hoạch của xã viên trong hợp tác xã mấy vụ đầu có tăng, sau dần bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Đã xuất hiện những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và quản lý, khí thế hồ hởi những vụ mùa đầu của hợp tác xã bắt đầu sa sút. Đặc biệt là giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã chưa thể hiện được tính ưu việt của nền sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Một số xã viên xin ra hợp tác xã.

Những hiện tượng không thuận lợi trong công cuộc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Vô Tranh cũng phản ánh một cách khá toàn diện phong trào xây dựng hợp tác xã của các xã trong huyện. Huyện ủy Phú Lương đã phân tích một cách khách quan những mặt còn hạn chế của quá trình vận động hợp tác hóa nông nghiệp ở huyện và đã chỉ rõ, đó là công tác tuyên truyền giáo dục nhất là tuyên truyền mục đích ý nghĩa của cuộc vận động hợp tác hóa chưa sâu rộng. Do đó, một số hộ nông dân vào hợp tác xã chưa phải đã thực sự tự nguyện tự giác mà là vì phong trào nên khi gặp khó khăn lại xin ra.

Huyện ủy Phú Lương cũng chỉ ra nguyên nhân là do thiếu sự lãnh đạo sát sao chặt chẽ ngay từ đầu của các Ban Chi ủy, có nơi còn khoán trắng cho Ban chủ nhiệm hợp

tác xã. Thậm chí có nơi Chi ủy viên được phân công phụ trách hợp tác xã đã làm việc thiếu bản bực dân chủ, đảng viên thiếu gương mẫu, còn theo đuôi quần chúng.

Huyện ủy cũng nhận rõ điểm mấu chốt là đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý của cán bộ Ban quản trị và kế toán. Vì vậy trong năm 1959, huyện Phú Lương đã tổ chức 7 đợt huấn luyện cho 101 cán bộ về công tác nghiệp vụ và kế toán; Cử gần 100 cán bộ quản trị, kế toán, kiểm soát theo học lớp bồi dưỡng của tỉnh. Các cán bộ của các hợp tác xã Vô Tranh đã theo học đầy đủ các lớp nghiệp vụ của huyện và tỉnh để có đủ trình độ đáp ứng nhiệm vụ trong quản lý sản xuất hợp tác xã.

Huyện ủy Phú Lương đã cử đoàn cán bộ củng cố hợp tác xã do đồng chí Ma Phúc Mao huyện Phó công an phụ trách về tăng cường cho xã.

Đợt củng cố hợp tác xã lần này Chi ủy, Chi bộ nhất trí với đoàn cán bộ của huyện, cần áp dụng đồng bộ cả tuyên truyền giáo dục và biện pháp hành chính kết hợp với các biện pháp quản lý kinh tế. Do đó chỉ một thời gian ngắn, gần 100% số hộ nông dân có tư liệu sản xuất đã trở lại hoặc tiếp tục vào hợp tác xã, sản xuất theo kế hoạch của ban quản trị các hợp tác xã.

Chính trong công tác xây dựng, củng cố, phát triển hợp tác xã và chỉ đạo sản xuất, chi bộ đã trưởng thành lên một bước, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng và nâng cao năng lực điều hành về kinh tế xã hội. Một số bất đồng ý kiến trong nội bộ Chi ủy, Chi bộ được đưa ra tập

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

thể phân tích, phê phán, giúp đỡ. Nhờ đó, qua các giai đoạn của công cuộc xây dựng nền tảng kinh tế xã hội chủ nghĩa, chi bộ đã đoàn kết hơn, mỗi đồng chí đảng viên đều có ý thức tập thể, tôn trọng sự lãnh đạo của Đảng, có ý thức trước quần chúng cùng chung tay xây dựng hợp tác xã.

Song song với việc cải tạo thành phần cá thể trong nông nghiệp, các hộ công thương cũng được học tập chính sách của Đảng và nhà nước. Việc chống đầu cơ tích trữ đã được xã chú ý. Lực lượng công thương bước đầu được tập hợp có các hoạt động nghề nghiệp thích hợp ổn định thị trường. Nhờ vậy việc thu thuế công thương có kết quả tốt. Giá trị thuế công thương trong những năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa ở xã xấp xỉ bằng 50% số thuế thu được từ nông nghiệp. Năm 1959, thuế sát sinh của xã thu được 10.000đ, tăng 10% kế hoạch so với năm 1958.

Về nhiệm vụ củng cố chính quyền các cấp đã được cụ thể hóa trong cuộc vận động, sinh hoạt chính trị lớn trong các tầng lớp nhân dân là cuộc bầu cử hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã.

Do chủ động từ đầu nhiệm kỳ Đại hội chi bộ 1958-1959 nên chi bộ đã triển khai việc giáo dục nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ công dân trong bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và huyện một cách toàn diện phù hợp với mọi đối tượng công dân trong xã.

Cuộc bầu cử HĐND diễn ra cuối năm 1959 đã giành thắng lợi lớn, gần 100% công dân trong xã đi bỏ phiếu, ý thức công dân được thể hiện rõ rệt.

Sau bầu cử, các cơ quan của xã được tăng cường, củng cố thêm một bước, đồng chí Lê Quý Mùi được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Để số lượng cán bộ tương xứng với chất lượng trong khi nhiệm vụ quản lý xã hội, nhiệm vụ của Đảng và cách mạng ngày càng phức tạp và nặng nề, hầu hết cán bộ của Ủy ban hành chính xã và các ủy viên Hội đồng nhân dân xã đã được huyện bồi dưỡng lý luận trong các lớp chính huấn “giáo dục mùa thu” của huyện.

Nội dung giảng dạy và học tập trong các lớp chính huấn là nhận thức xu thế của thời đại giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, về chính sách hợp tác xã nông nghiệp của Đảng và chính phủ.

Nhờ được trang bị kịp thời những kiến thức về lý luận kết hợp với thực tiễn phong phú trong từng địa phương, đội ngũ cán bộ xã đã trưởng thành một bước, làm cơ sở để chỉ ủy, chỉ bộ triển khai và thực hiện thắng lợi các chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương.

Chính sách nghĩa vụ quân sự được ban hành năm 1958 là một chính sách mới. Việc giáo dục thực hiện luật nghĩa vụ quân sự là khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, giáo dục tội ác của bọn can thiệp Mỹ và chính quyền tay sai của chúng ở miền Nam. Chúng đã ngang nhiên chà đạp lên hiệp định Geneve quy định tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam và thẳng tay đàn áp dã man những người kháng chiến cũ ở miền Nam.

Nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam đòi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hỏi phải xây dựng lực lượng võ trang hùng mạnh cả về quân thường trực và quân dự bị.

Tháng 5/1958 xã Vô Tranh cùng các xã trong huyện Phú Lương và các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa được Quân khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên chọn làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở các huyện miền núi.

Vì chính sách nghĩa vụ quân sự là một chính sách mới đòi hỏi trình độ am hiểu luật pháp và áp dụng các văn bản pháp luật với nhiều đối tượng, cá nhân cần sự chính xác, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đã cử ra một Ban chuyên trách, trực thuộc Cấp ủy xã.

Chính sách nghĩa vụ quân sự có liên quan mật thiết đến mọi gia đình nhất là những hộ có người trong độ tuổi thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự nên nhân dân tham gia học tập chính sách một cách sôi nổi, hào hứng. Riêng lực lượng thanh niên, số người hưởng ứng học tập chính sách đạt gần 100%.

Chi bộ đã tập trung cao độ lực lượng để cho cuộc tuyển quân đầu tiên thắng lợi, Chi ủy luôn có mặt cùng với ban nghĩa vụ quân sự xã xuống các xóm rà soát tiêu chuẩn một cách nghiêm ngặt, chặt chẽ.

Thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự nhờ được giáo dục chu đáo đã tự giác chấp hành lệnh gọi nhập ngũ lên đường xây dựng lực lượng võ trang.

Trong đợt thí điểm, xã Vô Tranh là xã có thành tích cao trong công tác tuyển quân, xã đứng thứ hai trong toàn

huyện. Xã đã tuyển chọn được 5 người nhập ngũ, đạt chỉ tiêu trên giao.

Do thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự nên xã Vô Tranh cùng với các xã Phấn Mễ, Phủ Lý, Động Đạt, Tân Thành, Yên Đỗ đã được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh biểu dương.

Tình hình văn hóa giáo dục của xã cũng có những chuyển biến đáng kể.

Về giáo dục: Chi bộ và chính quyền xã luôn dành sự quan tâm đến việc học tập của thanh thiếu nhi. Do đó, học sinh trong độ tuổi đi học đã được đến lớp. Một số hợp tác xã đã thí nghiệm việc trông trẻ giúp phụ nữ có thời gian sản xuất.

Về y tế: Tổ khám chữa bệnh thông thường, tiền thân của trạm y tế xã đã được thành lập và có các chương trình hoạt động thiết thực chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Phong trào ăn chín uống sôi được thực hiện ở nhiều hộ gia đình nhất là những gia đình có con theo học phổ thông, hạn chế tình trạng uống nước lã rất phổ biến trong sinh hoạt ở địa phương trước đây.

Bệnh sốt rét, bệnh có tính đặc thù của vùng miền núi Thái Nguyên đã bị đẩy lùi. Nhân dân nhờ đời sống được cải thiện đã thực hiện ngủ màn để tránh muỗi đốt, không xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Phong trào xây dựng hố xí hợp vệ sinh và quây nhà tắm đã đưa đến cho nhân dân một nếp sinh hoạt vệ sinh và văn hóa thay đổi hẳn nếp sống mất vệ sinh trước đây.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Một số gia đình khá giả đã làm được nhà mới, lác đác có nhà gỗ thay cho nhà tre. Cùng với những bước phát triển, tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương, chi bộ xã cũng trưởng thành khá toàn diện. Số lượng đảng viên tăng, hàng năm đều kết nạp được những quần chúng ưu tú trưởng thành từ các phong trào của địa phương.

Vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên có ảnh hưởng đến quần chúng, uy tín của Chi ủy, Ủy ban hành chính xã và chi bộ được nâng cao. Phong trào của các đoàn thể luôn được huy động vào các nhiệm vụ trọng tâm, Chi ủy, Chi bộ đã tập hợp được các lực lượng quần chúng xung quanh Đảng. Đó là những thành quả của công tác Đảng, công tác điều hành hoạt động kinh tế - xã hội của Chi bộ Vô Tranh, đặt cơ sở cho các bước phát triển của những năm sau khi kết thúc 3 năm khôi phục kinh tế để bắt tay vào thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961-1965.

4- Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965):

Tháng 9/1960, sự kiện chính trị có ý nghĩa to lớn đối với đất nước ta, đó là Đại hội lần thứ III của Đảng. Đại hội quyết định những vấn đề hệ trọng, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đại hội III đã thông qua kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mở đầu quá trình công nghiệp hóa ở

miền Bắc.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3/1961) đã vận dụng Nghị quyết Đại hội III vào hoàn cảnh cụ thể của Thái Nguyên. Đó là cơ sở có tính chất lý luận và pháp lý để các chi đảng bộ trong toàn tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của đơn vị mình.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, kế hoạch 5 năm ở Vô Tranh lấy sản xuất nông nghiệp làm cơ bản, coi trọng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh liên hoàn để đưa năng suất và sản lượng lúa trong các hợp tác xã lên cao, cải thiện một cách có hiệu quả đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã. Nhiệm vụ nữa là xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Chi ủy, chi bộ đã tăng cường công tác tuyên truyền vận động nông dân vào hợp tác xã, đẩy mạnh việc duy trì, củng cố đối với các đội sản xuất.

Để bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ Vô Tranh đã tiến hành Đại hội lần thứ III Chi bộ nhiệm kỳ 1960-1961. Chi bộ đã bầu cử Cấp ủy mới, đồng chí Lương Đức Vân được bầu giữ chức Bí thư chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi - Phó Bí thư chi bộ giữ chức Chủ tịch xã.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, Chi bộ luôn tập trung vào nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nắm vững phương châm gắn nhiệm vụ phát triển sản xuất với nhiệm vụ củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Trong quá trình chỉ đạo sản xuất, Huyện ủy Phú Lương đặc biệt coi trọng công tác thủy lợi, gọi mở nhiều phương thức cho các địa phương tham gia làm thủy lợi đem lại hiệu quả. Chi ủy Vô Tranh đã bàn bạc với các ban chủ nhiệm hợp tác xã và thống nhất đề nghị với tỉnh, huyện đầu tư xây dựng công trình thủy lợi với quy mô thích hợp đưa diện tích cấy lúa của các xóm từ một vụ lên hai vụ, cải thiện đời sống nhân dân.

Được cấp trên chấp thuận, công trình trung thủy nông Khe Cốc thuộc địa phận xã Tứ Tranh được chính thức khởi công từ năm 1962 do tỉnh phụ trách. Xã Vô Tranh đã huy động lực lượng đào đắp mương dẫn nước theo hệ thống công trình với chiều dài 7km.

Xã đã huy động hàng trăm nhân công cùng với các xã bạn, nhất là xã Tứ Tranh, dồn sức đắp đập khai mương theo sự phân công của ban chỉ huy công trường.

Nhưng lực lượng tại chỗ ngày càng thiếu hụt, khó đạt được tiến độ công trình, tỉnh đã đề nghị Trung ương hỗ trợ và Chính phủ đã điều động đội thủy lợi 202 của tỉnh Hà Nam lên giúp sức, nên vụ Đông Xuân năm 1963 đã đưa nước về đảm bảo cho 100ha của xã có đủ nước trong vụ chiêm.

Riêng xóm Liên Hồng đã có 8/11ha cấy lúa vụ chiêm. Công trình trung thủy nông Khe Cốc có một ý nghĩa rất quan trọng, làm thay đổi tập quán canh tác của nhân dân địa phương. Trước đây các hộ chỉ cấy được một vụ mùa, đời sống nhân dân thiếu thốn, đa số các gia đình đều đói

ăn, gạo chỉ đủ ăn trong 3-4 tháng, nhà khá giả cũng chỉ đủ gạo ăn trong 6 tháng.

Nhờ công trình thủy lợi của tỉnh, 70% diện tích cánh đồng của xã đã cấy được hai vụ. Nhân dân rất phấn khởi, càng ra sức cải tiến kỹ thuật theo sự hướng dẫn của hợp tác xã làm ra nhiều lúa gạo, hoa màu và phát triển chăn nuôi.

Đầu năm 1965, công trình trung thủy nông Khe Cốc ngăn suối Khe Dạt đã hoàn thành tạo môi trường ổn định cho Vô Tranh đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện. Đại hội Chi bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 1962-1963 là Đại hội phát huy hiệu quả trực tiếp những bài học thành công của Ban Chi ủy nhiệm kỳ trước đó. Đại hội bầu đồng chí Lương Đức Vân tái giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi tái giữ chức Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đại hội ra Nghị quyết phát triển sản xuất nông nghiệp có bước tăng trưởng từ 10-15%.

Sau thủy lợi, vấn đề giống được đem ra bàn bạc trong hội nghị Chi ủy và Chi bộ. Các hợp tác xã đều có chung một nhận định, các giống lúa truyền thống của địa phương năng suất không cao. Qua khảo sát các xã bạn, mặc dầu đã áp dụng những biện pháp kỹ thuật như ngâm thóc giống 3 sôi 2 lạnh, cấy nhỏ rảnh, cây dày 20x20cm nhưng năng suất vụ mùa đều thấp. Xã cao nhất là Hợp Thành cũng chỉ đạt 762kg/mẫu. Các xã Yên Đỗ, Yên Trạch, Động Đạt, Tân Thành, Phú Lý tiêu biểu cho bốn vùng của huyện cũng chỉ đạt 580kg/mẫu. Riêng Vô Tranh cùng Tức Tranh, Phú Đô năng suất chỉ đạt 300kg/mẫu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Chi bộ xã đã ra Nghị quyết đưa giống mới vào canh tác trên các cánh đồng hợp tác xã để đưa năng suất lên cao. Khác với cách làm trước thường lè tẻ và tự phát, chi ủy và Ủy ban hành chính xã giao hẳn việc cấy giống lúa mới cho hợp tác xã Liên Hồng, áp dụng giống lúa mới đại trà cho một phần diện tích của xã để nhanh chóng có kết luận chỉ đạo sản xuất toàn xã.

Chấp hành Nghị quyết của Chi ủy và Ủy ban hành chính xã, hợp tác xã Liên Hồng đã chọn giống lúa Mục Tuyền thay thế cho giống cũ. Hợp tác xã đã đổi được 400kg thóc giống và đồng loạt gieo cấy hết diện tích với hơn 20 mẫu.

Năng suất vụ mùa với giống mới đạt khá cao từ 1,2 tạ/sào đến 1,5 tạ/sào. Nếu quy theo mẫu thì giống lúa mới cho năng suất cao hơn các xã có năng suất khá. Tính theo đơn vị diện tích là ha thì giống lúa Mục Tuyền cho năng suất 3,5- 3,8 tấn/ha/năm.

Đây là một thắng lợi trong chỉ đạo sản xuất của Chi bộ. Các hợp tác xã đã đồng loạt nhân giống mới từ Liên Hồng, một phong trào thi đua sôi nổi và liên tục trong các hợp tác xã đã diễn ra. Xã viên rất phấn khởi, càng tin tưởng vào Chi ủy, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã.

Từ năm 1962 đến năm 1964 xã được huyện giao nhiệm vụ đón tiếp đồng bào miền xuôi ở Hưng Yên - Thái Bình lên xây dựng, phát triển kinh tế miền núi.

Trước nhiệm vụ đó, Chi bộ đã ra Nghị quyết dành diện tích, phân vùng cho đồng bào miền xuôi lên lập nghiệp và

thành lập ban đón tiếp đồng bào miền xuôi do đồng chí Lê Quý Mùi - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban, đồng chí Đặng Minh Cậy - Bí thư Đoàn thanh niên và đồng chí Lưu Thị Ngọc - Hội trưởng Phụ nữ xã làm Phó ban đón tiếp.

Chi đoàn thanh niên đã làm một số lán trại để đồng bào tới có nơi ăn nghỉ. Một số gia đình ở Liên Hồng đã đón bà con ở Hưng Yên về nhà cùng ăn tết. Bà con ở Hưng Yên lên đã hình thành hợp tác xã ở dưới xuôi, ông Nguyễn Văn Vọng được phân công làm chủ nhiệm đưa bà con lên khai hoang, thành lập xóm Thành Công, nay là xóm Liên Hồng 8, hợp tác xã vừa cấy lúa vừa trồng cây ăn quả và trồng chè.

Đồng bào miền xuôi lên khai hoang đã nhanh chóng ổn định cuộc sống và sớm có thu hoạch lúa, hoa màu trên diện tích được giao. Bà con đã áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật vào thâm canh, sản xuất đem lại năng suất cao trong trồng trọt và chăn nuôi. Do đó đã có tác động lớn tới tập quán canh tác của đồng bào địa phương. Nhiều gia đình đã học và làm theo cách làm của đồng bào khai hoang.

Phát huy ảnh hưởng của hợp tác xã khai hoang, Chi ủy, Chi bộ đã kịp thời tổng kết công tác giúp đỡ đồng bào miền xuôi và sớm phát động các hợp tác xã sở tại học tập kinh nghiệm canh tác của đồng bào.

Từ đó Chi ủy, Chi bộ sớm nhận ra điểm mới trong cơ cấu cây trồng của các hợp tác xã khai hoang là đã đưa cây chè trở thành cây chủ lực có giá trị kinh tế cao và vận

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

động xã viên các hợp tác xã khác học tập làm theo các mô hình canh tác của đồng bào miền xuôi.

Do vậy diện tích cây công nghiệp, cây chè của Vô Tranh nhanh chóng được mở rộng trên đất đai của xã.

Trên cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, sản xuất nông nghiệp của xã tăng trưởng rõ rệt, thể hiện ưu thế của chế độ làm ăn tập thể của công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, thu nhập của xã viên cũng tăng lên mỗi công lao động đạt từ 2-4 kg thóc.

Đời sống nhân dân được cải thiện một bước đáng kể. Đó cũng là cơ hội để củng cố và phát triển hợp tác xã. Nếu như trước đó, Vô Tranh bị liệt vào danh sách “xã trắng” về hợp tác xã thì những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, số xã viên hợp tác xã đã chiếm tới 80% số hộ nông dân trong xã, nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước đều hoàn thành.

Liên tiếp trong nhiều năm các đợt phát động của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện như: “Phất cao cờ hồng, quyết thắng Đông Xuân, triển quân toàn diện” đến phong trào thi đua đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình) với các danh hiệu “Hợp tác xã Đại Phong”, “xã viên Đại Phong”, “trai, gái Đại Phong”, thi đua giành “vụ mùa năm nhất” (diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, thu hoạch tốt nhất, đời sống khá nhất, hoàn thành nghĩa vụ nhanh nhất). Cũng như cuộc vận động xây dựng Chi bộ, rèn luyện đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt (Công tác xây dựng Đảng tốt; Sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến

đấu, công tác và học tập tốt; Chấp hành đường lối chính sách tốt; Chăm lo đời sống quần chúng tốt) đều được Chi ủy, Chi bộ xã triển khai, được các cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhiều đối tượng tham gia đạt hiệu quả cao.

Về công tác tuyển quân, nhiều năm liền, xã vẫn đảm bảo quân số lên đường nhập ngũ làm nghĩa vụ quân sự đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn.

Với việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), cơ sở vật chất kỹ thuật xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã phát triển đáng kể. Kết cấu hạ tầng từ thành thị đến nông thôn đều có bước thay đổi mạnh mẽ. Nhiều công trình kinh tế, xã hội đem lại lợi ích cho đất nước đã phát huy tác dụng như công trình Đại thủy nông Bắc Hưng Hải, Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên...

Trong khi ra sức thi đua sản xuất, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ luôn luôn được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tất cả các thôn xóm đều có tổ chức dân quân tự vệ, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Trải qua 10 năm phát triển kinh tế - xã hội Chi bộ xã Vô Tranh vượt qua mọi khó khăn, gian khổ luôn luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện và cấp trên giao phó. Chi bộ đã có bước trưởng thành rõ rệt, đáp ứng được những yêu cầu ngày càng phức

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tập và nặng nề ở địa phương. Trình độ đảng viên và quần chúng được nâng lên. Đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện. Cùng với các thành tích đó, cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đã được tăng cường. Kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã đã phát huy tác dụng tốt trong đời sống xã hội ở địa phương.

Những thành tựu đó là khá lớn, rất căn bản, là chỗ dựa để Chi bộ, chính quyền và nhân dân Vô Tranh tiến bước vào việc hoàn thành nhiệm vụ trước những diễn biến phức tạp của tình hình mới.

II- LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965-1975).

1- Vừa sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ (1965-1968).

Trong khi miền Bắc giành nhiều thắng lợi thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì ở miền Nam đồng bào và chiến sỹ ta cũng thu được thắng lợi lớn từ miền núi Tây Nguyên đến đồng bằng Nam Bộ mà đỉnh cao là chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) đẩy Mỹ Ngụy vào thế bị động. Đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu đổ bộ vào chiến trường miền Nam, báo hiệu sự thất bại của “chiến tranh đặc biệt” buộc Mỹ phải chuyển sang cuộc “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam nước ta. Đối với miền Bắc, từ sau ngày 5 tháng 8/1964, Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại

bằng không quân và phong tỏa vùng biển bằng hải quân từ vĩ tuyến 20 trở ra hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam với quy mô ngày càng lớn và mức độ hủy diệt ngày càng ác liệt. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã ra Nghị quyết 11 (3/1965), xác định tình hình “cả nước có chiến tranh, Miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn”, đồng thời đề ra nhiệm vụ cơ bản của quân và dân miền Bắc phải “Tiếp tục xây dựng miền Bắc kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân địch”⁽²⁾. Phú Lương đã chuyển từ thời bình sang thời chiến. Đảng bộ và chi bộ ở các địa phương, đã sẵn sàng đối phó và đương đầu với bom đạn của giặc Mỹ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX (khai mạc ngày 9/2/1965) về nhiệm vụ quân sự đã chỉ rõ: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị ở địa phương vững mạnh. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy dân quân tự vệ các cấp thật sự là những người trung thành với Đảng, với cách mạng, với nhân dân”.

Tại Vô Tranh, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, qua quá trình lãnh đạo địa phương, Chi bộ xã đã bộc lộ những mặt yếu kém, Huyện ủy Phú Lương đã

(2) Trích Nghị Quyết 11 BCHTW- Khóa III

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đánh giá là “tổ chức cơ sở Đảng yếu nhất”. Đầu năm 1965 nội bộ chính quyền xã Vô Tranh còn chưa thật sự đoàn kết thống nhất ý chí và hành động”.

Thực trạng đó đặt ra cho Chi ủy, Chi bộ phải khẩn trương chấn chỉnh tổ chức Đảng cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo của Chi bộ Đảng, đảm bảo lãnh đạo nhân dân trong mọi tình huống.

Huyện ủy Phú Lương đã cử một đoàn cán bộ gồm đại diện các ban Đảng, các tổ chức thanh niên, phụ nữ và Ban chỉ huy huyện đội do đồng chí Lý Vũ Quang - Huyện ủy viên, Trưởng công an huyện - làm trưởng đoàn trực tiếp xuống giúp chi bộ Vô Tranh lãnh đạo thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chi ủy đã triệu tập Chi bộ, các cán bộ các ngành các giới và Ban chủ nhiệm các hợp tác xã để quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Đại hội IX của Đảng bộ huyện. Đợt quán triệt Nghị quyết lần này cũng nêu cao tinh thần đấu tranh trong nội bộ Chi ủy và Ủy ban, mạnh dạn chỉ ra những khuyết điểm của cán bộ nhất là các cán bộ chủ chốt, học tập nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ, khẩn trương đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Được sự giúp đỡ tận tình của đoàn cán bộ huyện, Chi bộ xã đã được củng cố.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và số lượng đảng viên, đầu năm 1966, chi bộ xã được cấp trên quyết định nâng lên thành Đảng bộ xã với

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trên 50 đảng viên. Các tổ đảng ở hợp tác xã được tổ chức thành Chi bộ, trực tiếp lãnh đạo nhân dân sản xuất làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Đồng chí Nguyễn Văn Tý là Bí thư Đảng ủy đầu tiên của Đảng bộ Vô Tranh. Đồng chí Lưu Chu Nhật Phó Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Khí thế của Đảng bộ xã đã lấy lại được đà phân khởi. Về mặt quân sự, đề ứng phó với mọi tình hình, Đảng bộ đã ra Nghị quyết:

Xây dựng đơn vị dân quân trực chiến có trang bị vũ khí phòng không sẵn sàng đánh trả máy bay Mỹ tầm thấp. Thành lập đội dân quân cứu thương, phản ứng linh hoạt trong các trường hợp bị đánh phá.

Thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân bảo đảm an toàn trong sản xuất và sinh hoạt.

Giúp đỡ các đơn vị cơ quan của cấp trên về sơ tán tại địa bàn.

Xã đã lựa chọn những đoàn viên, thanh niên ưu tú tổ chức một trung đội trực chiến do đồng chí Lưu Minh Tửu Xã đội phó làm Trung đội trưởng trực tiếp phụ trách. Trung đội được trang bị 4 khẩu 12ly7. Trận địa phòng không được xây dựng trên hai địa điểm, một ở Núi Cháy, một ở núi Cây Doi. Mỗi nơi bố trí 2 khẩu đội có từ 12 đến 16 chiến sĩ, trực chiến cả ngày lẫn đêm. Ban chỉ huy xã đội do đồng chí Lục Hữu Liên làm Chính trị viên, đồng chí Chu Minh Chương làm Xã đội trưởng đã tổ chức huấn luyện được 3 trung đội dân quân ở xóm Thống Nhất và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Trung Thành. Tiểu đội dân quân cứu thương được tập huấn nghiệp vụ cứu thương, cứu hộ do chị Lưu Thị Hy làm tiểu đội trưởng, tiểu đội hầu hết là nữ dân quân, có ba đảng viên tham gia. Hầu hết các hợp tác xã đều có tổ đào bới, tổ cứu thương.

Công tác phòng không nhân dân được Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo, đó cũng là một biểu hiện của quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Đảng bộ và Chính quyền xã quyết tâm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 01/NC ngày 8-7-1965 của UBHC tỉnh Bắc Thái “đảm bảo hầm hố trú ẩn đầy đủ, vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác, sinh hoạt bình thường, tổ chức đón tiếp giúp đỡ đồng bào sơ tán để đồng bào yên tâm sản xuất”. Ủy ban hành chính xã quy định mỗi nhà phải xây dựng 3 căn hầm, một hầm kèo ở gia đình, một hầm ẩn nấp ở nơi sản xuất, tham gia đào một hầm công cộng trên các tuyến đường giao thông.

Để bảo vệ an toàn cho học sinh, Ủy ban hành chính xã đã quy định các gia đình có con đi học đều phải tham gia làm hầm và đào giao thông hào bảo đảm an toàn cho các em vận động từ lớp ra hầm trú ẩn khi có báo động. Nhà trường và mỗi lớp đều có túi cứu thương.

Xã đã huy động 136 dân quân cùng một số xã bạn xây dựng trận địa tên lửa và trận địa pháo phòng không dưới sự chỉ huy của Ban chỉ huy huyện đội Phú Lương để các đơn vị phòng không cơ động đến nơi đã có trận địa chiến đấu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Xã cũng đã huy động hàng chục người tham gia xây dựng lán trại giúp đỡ bộ đội quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đến giúp ta tu bổ đường Quốc lộ 3 và sẵn sàng sửa chữa khi bị Mỹ bỏ bom bắn phá.

Cũng trong thời gian này, Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh đã tiếp nhận nhiều đơn vị, cơ quan, trường học đến sơ tán như Bệnh viện A, kho xăng dầu, Trường Công nghiệp nhẹ, Trường Đại học Y Việt Bắc, cơ quan Ty khai hoang tỉnh Bắc Thái, Trại giam Phú Sơn và Xí nghiệp gạch Tân Long.

Số lượng người tăng đột biến nên việc cung cấp lương thực, thực phẩm gặp muôn vàn khó khăn, công tác giữ gìn bí mật, bảo đảm an toàn chống chiến tranh gián điệp được nhân dân hết sức coi trọng

Kho xăng lộ thiên với những phi xăng có sức chứa hàng ngàn lít kéo dài từ Gốc đa đến bờ sông Cầu nếu không giữ được bí mật, chỉ cần một quả rocket có thể biến thành một dòng sông lửa rất nguy hiểm.

Nhân dân đã nhường đất, nhường nhà cho cơ quan đến sơ tán, tham gia xây dựng lán trại, đào hầm hào giúp đỡ các đơn vị mới đến, tạo một tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, một ý chí quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong khi phải dồn sức người, sức của làm công tác chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, xã vẫn tiếp tục huy động mọi lực lượng nhân công cùng các xã bạn hoàn thành việc đắp đập Khe Dạt với gần 300.000 ngày công, lấy nước tưới cho 700 mẫu ruộng, thực hiện

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

một cách sinh động Nghị quyết của Đảng vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Ngày 17/10/1965 máy bay Mỹ ném bom, bắn phá Cầu Gia Bầy, làm chết 80 người và bị thương 67 người. Liên tiếp sau đó đế quốc Mỹ ném bom, bắn phá với tần số ngày càng dày đặc, cường độ bom đạn ngày càng cao xuống hầu hết các huyện phía Bắc tỉnh Bắc Thái và trung tâm thành phố Thái Nguyên.

Nhiều địa phương trong huyện Phú Lương như Phấn Mễ, Phú Đô đã trực tiếp đối mặt với bom đạn của Mỹ.

Ngày 22/6/1966, máy bay Mỹ đã ném 12 quả bom phá, 1 quả bom bị mẹ xuống địa bàn xã, nơi Bệnh viện A sơ tán làm chết 14 người trong đó có 8 bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Ngay sau đó, đồng chí Bí thư Đảng ủy Nguyễn Văn Tý, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Lưu Chu Nhật, Xã đội trưởng cùng lực lượng được phân công đã có mặt tại hiện trường, tổ chức khắc phục hậu quả trận đánh phá của địch. Dân quân xã đã chung sức củng cố lại hầm hố, dựng lại lán trại cùng cán bộ nhân viên bệnh viện A nhanh chóng ổn định tình hình để kịp thời đối phó với mọi hành động của địch.

Tình hình chiến sự ác liệt không làm cán bộ, đảng viên và nhân dân Vô Tranh nao núng. Ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước: “Không có gì quý hơn độc lập tự do, đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Đảng ủy, Ủy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

ban hành chính xã và các giới các ngành càng sâu sát nhân dân, kiểm tra công tác phòng không nhân dân. Mạng lưới công an từ xã đến xóm đã hoạt động đều và giải quyết kịp thời những vấn đề bất ổn về trật tự xã hội. Đã bắt được hai vụ đánh bạc. Mặt khác cũng ngăn chặn hiện tượng đầu cơ buôn lậu ở địa phương. Giáo dục những phần tử phát ngôn và có hiện tượng chống lại chính sách. Xóm Toàn Thắng giáo dục và cải tạo tại địa phương hai người, xóm Thống Nhất đã kiểm thảo và đưa ra khỏi hợp tác xã hai hộ. Nhân dân đều yên tâm, tranh thủ mọi thời gian để sản xuất và giúp đỡ nhau ổn định tình hình sinh hoạt trong những ngày khó khăn của thời chiến.

Ngày 20/7/1966, thiết thực hưởng ứng lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bộ đội tên lửa trên trận địa Vô Tranh đã bắn rơi một máy bay trinh sát không người lái của giặc Mỹ. Đây là chiếc máy bay điện tử E.B66 đầu tiên của giặc Mỹ bị lực lượng phòng không của ta bắn rơi tại chỗ (rơi xuống xã Mỹ Phương huyện Chợ Rã nay là huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn). Nhân dân vô cùng phấn khởi vì đã đóng góp một phần công sức của mình cho chiến công đó.

Phát hiện tọa độ trận địa tên lửa của ta ở Vô Tranh, ngay ngày hôm sau 21/7/1966 máy bay Mỹ đã phóng nhiều loạt đạn tên lửa và rocket xuống làm cháy trận địa. Ngọn lửa lan nhanh đến gần khu vực để đạn tên lửa và khí tài chiến đấu. Tiểu đội dân quân do chị Lưu Thị Hỷ chỉ huy đã dũng cảm xông lên dập lửa cứu đạn trong lúc máy bay

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Mỹ vẫn lòng lộn trên trận địa của ta. Xã đội trưởng Chu Minh Chương và một số chị em phụ nữ đã được thưởng huy hiệu 5/8 ngay sau khi trận đánh kết thúc.

Sau trận thắng, Ban Mặt trận xã đã tổ chức các cụ phụ lão đến thăm hỏi anh em bộ đội và gửi tặng quà cho anh em như chè 7 đầu, 500 quả chanh, rau xanh. Xã đã tặng một con lợn 35kg và 50 vác củi. Trong những ngày đơn vị đóng tại xã, các tổ chức đều lần lượt thay nhau đến thăm hỏi anh em đều đặn.

Có lần máy bay Mỹ ném 3 quả bom tấn xuống xóm Trung Thành 3, nhưng không gây thiệt hại về người vì nhân dân chấp hành mệnh lệnh đã đi sơ tán.

Cùng với nhiệm chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong năm 1966, toàn xã đã tuyển chọn được 29 thanh niên đủ sức khỏe, có phẩm chất chính trị tốt lên đường nhập ngũ phục vụ quân đội.

Về sản xuất, mặc dầu phải đối phó với cuộc chiến tranh rất ác liệt nhưng Đảng bộ xã vẫn lãnh đạo nhân dân nắm vững nhiệm vụ chính là sản xuất để đảm bảo đời sống nhân dân và huy động sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vụ mùa năm 1966, Đảng bộ nêu chỉ tiêu đảm bảo diện tích cấy là 777 mẫu, kết quả các hợp tác xã đã đạt 100% kế hoạch về diện tích. Về mặt kỹ thuật, các hợp tác xã vẫn đảm bảo ngâm giống 3 sôi 2 lạnh để kích thích hạt giống nảy mầm và khử mầm nấm bệnh. Toàn xã đã cấy được 6 mẫu lúa thẳng hàng theo kỹ thuật mới, làm cỏ được 637 mẫu. Phân bón bình quân 1.174kg/mẫu bao

gồm cả phân chuồng, phân xanh và phân hóa học.

Hệ thống mương phai lâu ngày đã bị sạt lở, khi cấy xong thì nắng kéo dài, lúa thiếu nước, nạn đói có nguy cơ xảy ra. Đảng ủy, Ủy ban xã đã huy động lực lượng các hợp tác xã đào đắp trên 2.000m³ đất đá sửa chữa kênh mương nên đã kịp thời cứu được 570 mẫu lúa đang bị hạn.

Về hoa màu, chất bột chỉ tiêu 380 mẫu đã thực hiện 493 mẫu đạt tỷ lệ là 129%.

Các cây công nghiệp như mía, chè đều đạt từ 50,99% đến 120% về diện tích.

Nhờ giữ vững sản xuất nên đời sống nhân dân vẫn đảm bảo ổn định, tránh được nạn đói đe dọa cục bộ các nơi trong xã.

Đó là nhờ Cấp ủy luôn luôn đi sát với sản xuất ngay từ đầu vụ. Khi gặp khó khăn các tổ đảng, đảng viên đều bàn bạc tự giải quyết khó khăn trong lãnh đạo như khi vụ mùa gặp khó khăn các xóm Liên Hồng, Toàn Thắng, Thống nhất đã động viên nhân dân tăng diện tích khoai lang, đào mương dẫn nước cấy lúa ngăn ngừa khắc phục nạn đói có thể xảy ra. Về mặt kỹ thuật, toàn xã từ trước tới bấy giờ chưa có ý thức tận dụng các nguồn phân để canh tác, chỉ ủy các Chi bộ đã vận động nhân dân lấy được trên 100 tấn phân xanh. Các hợp tác xã đều tận dụng các nguồn phân bón ruộng, lựa chọn ruộng mẫu cao sản để áp dụng kỹ thuật thâm canh tăng năng suất cho lúa.

Đảng ủy, Ủy ban xã cũng chú ý tới toàn diện đời sống nhân dân. Hợp tác xã mua bán đã đưa được hàng hóa phục

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

vụ nhân dân tốt như bách hóa, số vốn luôn luôn được luân chuyển trên 57.000 đồng. Cửa hàng ngoại thương mua kén tầm, hạt măng tang để bán cho nhà máy dệt và công ty dược phẩm, tăng nguồn thu cho xã viên. Năm 1966 xã đã vận động nhân dân bán 224 con lợn cho nhà nước với 7.126kg. Ngoài ra còn bán trâu (thịt), gà, vịt cho theo định mức nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.⁽³⁾

Cấp ủy luôn luôn coi trọng công tác lãnh đạo phong trào thi đua. Trong năm 1966 đã tổ chức học tập 2 lần về Nghị quyết của Ban Bí thư về nội dung 4 tốt. Ban Thường vụ phân công các đồng chí đi sát các Chi bộ và tổ Đảng tham gia giải quyết giúp đỡ về công tác xây dựng Đảng. Một số tổ Đảng, việc đấu tranh phê bình và tự phê bình của đảng viên còn yếu Ban Thường vụ đã phân công các ủy viên gặp riêng để giúp đỡ. Do đó các đảng viên đều phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu ở mọi nơi, mọi lúc nhất là trước những khó khăn trong chiến đấu và sản xuất. Trong năm 1966 Đảng bộ đã bồi dưỡng được 20 đối tượng cảm tình Đảng và đã kết nạp được 8 đảng viên.

Đoàn thanh niên đã tổ chức học tập Điều lệ Đoàn và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch có 140 đoàn viên và thanh niên ngoài Đoàn tham dự lớp học. Các chi Đoàn cơ sở được củng cố, trong năm đã kết nạp được 15 đoàn viên.

Hội phụ nữ xã đã bầu lại Ban chấp hành. Vì thế hoạt động của hội được duy trì đều đặn hơn trước. Hội phí trước đây chỉ có một phân chi đóng, nay đã có 4 phân chi

(3)- Theo: Báo cáo số 07 năm 1967 của UBHC Xã Vô Tranh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đóng hội phí đầy đủ là Trung Thành, Liên Hồng, Thống Nhất, Toàn Thắng.

Hội phụ lão đã tổ chức được hai tổ làm ruộng cao sản thí điểm cho hợp tác xã, các biện pháp kỹ thuật đã được áp dụng vào sản xuất. Kết quả 2 tổ xóm Liên Hồng và Trung Thành sau khi thu hoạch đạt sản lượng xấp xỉ 200kg/sào. Riêng các cụ còn thành lập đội cứu hỏa, tự mua được 4 câu liêm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người thực hiện theo các phương án khi có sự cố xảy ra. Các cụ thường xuyên có mặt ở trận địa phòng không của bộ đội và dân quân xã động viên anh em chiến đấu.

Vụ đông xuân 1967-1968, bị hạn hán kéo dài. Các hồ nước bị cạn. nhiều diện tích vụ chiêm cấy xong, lúa không trở đòng được vì thiếu nước, bị nghẹn đòng. Đảng bộ Vô Tranh triệu tập Hội nghị dưới sự chủ trì của Bí thư Đảng ủy Nguyễn Văn Tý, chủ trương các chi bộ phối hợp với các Ban chủ nhiệm hợp tác xã ở các xóm nhanh chóng tìm hoa màu trồng thay thế để phòng nạn đói khi giáp hạt.

Sau Hội nghị của Đảng ủy xã, các hợp tác xã Toàn Thắng, Thống Nhất, Liên Hồng, Trung Thành, Thành Công đã cùng nhau khai thác nguồn giống dong riêng để về trồng trên đất soi dọc bờ sông Cầu. Các xã viên trồng dong riêng trên diện tích đất bỏ hoang do thiếu nước, nhờ chăm sóc tốt mà bà con đã thu được lượng dong riêng bổ sung vào nguồn lương thực góp phần hạn chế nạn thiếu đói trong xã.

Mặc dầu sản xuất gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

và nhân dân trong xã vẫn bảo đảm đóng góp về cơ bản các nghĩa vụ đối với Nhà nước như lương thực, thực phẩm, lâm sản. Các phong trào trong xã vẫn được duy trì thường xuyên. Thanh niên hầu hết đều đăng ký tham gia phong trào “ba sẵn sàng”. Phụ nữ phát động và duy trì phong trào “ba đảm đang”, giữ vững được trật tự an ninh mặc dầu trên địa bàn xã có rất nhiều các cơ quan đến sơ tán.

Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ bị những đòn thất bại nặng nề. Chúng không ngăn được sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Tổn thất về phương tiện và người của chúng rất lớn. Riêng quân dân Bắc Thái đã bắn rơi hàng chục máy bay của giặc Mỹ, trong đó có chiếc máy bay thứ 1.000, bắt và tiêu diệt một số giặc lái.

Xuân Mậu thân năm 1968, quân dân ta đã mở cuộc tổng tấn công và nổi dậy trên toàn miền Nam gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề dẫn đến sự phá sản của chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Với những chiến công vang dội của hai miền Nam - Bắc đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra đồng thời chấp nhận mở hội nghị đàm phán 4 bên tại Paris với ta.

Đây là cột mốc hết sức quan trọng thể hiện sức mạnh của hậu phương lớn, sức mạnh và ý chí Không có gì quý hơn độc lập tự do của dân tộc Việt nam. Trong cuộc trực tiếp đối đầu với sức mạnh, sự tàn phá của bom đạn giặc Mỹ Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh đã vượt qua muôn

và thử thách, hy sinh góp phần của địa phương mình vào công cuộc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

2- Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (4/1968-12/1972)

Từ ngày 31/3/1968, Mỹ tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra cục diện chiến tranh đã có những chuyển biến có lợi cho ta. Trước tình hình đó, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 175, mở cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 175 của Trung ương Đảng, Huyện ủy Phú Lương đã triển khai đến các cơ sở Đảng trong huyện chương trình hành động gồm 4 điểm:

1. Tiếp tục giáo dục động viên đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thật sâu sắc nhằm đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, sợ hy sinh gian khổ thiếu tinh thần trách nhiệm và tự do vô tổ chức.

2. Tập trung cao độ mọi lực lượng để thu hoạch vụ chiêm xuân nhanh gọn, sản xuất vụ mùa đạt năng suất cao.

3. Đảm bảo 100% cơ sở hoàn thành huấn luyện dân quân tự vệ, 100% thanh niên nam nữ đăng ký tình nguyện 3 sẵn sàng, đảm bảo tốt giao thông thời chiến, giữ gìn trật tự trị an chống tư tưởng chủ quan, trung bình chủ nghĩa, củng cố hầm hào phòng không.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

4. Phát động và vận động quần chúng nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với nhà nước, tích cực chi viện miền Nam đánh Mỹ.

Đảng bộ Vô Tranh đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ trên đến các Chi bộ và các tổ chức quần chúng của Đảng.

Khí thế ra quân trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội đều mạnh mẽ, rầm rộ, nhưng với nhiệm vụ trọng tâm là sản xuất nông nghiệp thì thời tiết rất thất thường, bất lợi cho cả hai vụ sản xuất lúa trong năm.

Do hạn hán kéo dài nên thu hoạch vụ đông xuân 1968 năng suất không cao. Đêm 8 rạng ngày 9/8/1968 một trận lụt lớn trên sông Cầu lại tràn qua hầu hết các xóm của xã gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp. Giữa trận lụt, Đảng bộ đã huy động các trung đội dân quân tự vệ của xã và các xã viên hợp tác xã đến những nơi xung yếu cùng đồng bào sơ tán người và của cải đến nơi an toàn.

Trong gian khổ lụt lội đã xuất hiện nhiều tấm gương của dân quân tự vệ, nam nữ thanh niên không quản nguy hiểm, mệt nhọc, coi các gia đình trong xã như bà con ruột thịt của mình. Họ đã vật lộn trong nước lũ tận tình bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân và hợp tác xã. Tinh thần ấy là biểu hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Đảng bộ và toàn thể nhân dân trong xã.

Trên cơ sở thực tiễn chỉ đạo sản xuất ở các địa phương, trong hai năm 1969-1970, Huyện ủy Phú Lương phát động bốn phong trào: thủy lợi, giao thông, lâm nghiệp,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phân bón. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, Đảng bộ Vô Tranh đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V nhiệm kỳ 1969-1970. Đồng chí Trần Văn Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tý làm Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Đảng bộ đã huy động nhân dân trong các hợp tác xã tu bổ các con đường tiểu mạch trong xã, đảm bảo giao thông thông suốt từ xã đến các xóm và các đường giao thông liên xóm. Đường giao thông cũng tạo thuận lợi cho các em học sinh đến trường.

Từ những kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất các vụ mùa trước, Đảng bộ thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các chi bộ, ban chủ nhiệm các hợp tác xã chú ý đặc biệt đến việc cấy giống lúa mới và tăng nguồn phân bón cho tất cả các chân ruộng.

Về giống lúa mới, Đảng ủy đã nhân rộng mô hình sử dụng giống mới từ xóm Liên Hồng đến một số xóm trong xã, trong đó giống Mục Tuyền được đưa vào với diện tích khá lớn trong vụ mùa, đưa giống lúa K3 vào vụ chiêm xuân và còn đưa thêm một số giống mới khác vào gieo cấy thí điểm dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật huyện.

Về phân bón, để tạo nguồn cung cấp phân chuồng, toàn xã đã phát động phong trào “nhà nhà chăn nuôi” đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất trên đất phần trăm của xã viên để cải thiện đời sống. Các hợp tác xã hướng dẫn xã viên sử dụng phân hóa học như phân đạm, lân, phốt phat, vôi... nên các vụ trong năm năng suất đều tăng cao hơn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

các năm trước.

Trong khi đẩy mạnh sản xuất tranh thủ khôi phục kinh tế sau cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng giặc Mỹ bắn phá trở lại. Các trung đội dân quân của xã được huấn luyện với quân số 100% theo các khoa mục quân sự thời chiến. Một số đội đào bới, cứu nạn của hợp tác xã được thực tập trên địa bàn xóm mình để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Mặc dù tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, nhưng máy bay Mỹ vẫn thường xuyên trinh sát trên bầu trời Thái Nguyên. Là nơi có nhiều đơn vị cơ quan sơ tán và kho tàng, nhân dân trong xã luôn có ý thức trách nhiệm trong công tác giữ bí mật quốc gia, chống chiến tranh gián điệp của địch. Năm 1969, địch đã rải truyền đơn xuyên tạc chính sách của Đảng và nhà nước ta hòng làm nhân dân giảm lòng tin vào thắng lợi của cách mạng hai miền Nam Bắc. Nhưng với tinh thần cảnh giác cao, nhân dân đã gom nhặt hết truyền đơn của địch đem nộp lên Ủy ban và Xã đội.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân đang lập thành tích chào mừng ngày Quốc khánh 2/9/1969 thì có tin Hồ Chủ tịch từ trần. Bác mất là một tổn thất lớn cho đất nước và dân tộc ta, để lại nỗi tiếc thương vô hạn cho đồng bào cả nước. Huyện ủy Phú Lương đã kịp thời lãnh đạo các Đảng bộ và nhân dân toàn huyện biến đau thương thành hành động cách mạng, tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh,

chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tuy nhiên, vào thời điểm này, Đảng bộ xã đã bộc lộ một số thiếu sót, khuyết điểm về mặt chính trị, tư tưởng. Theo đánh giá của Huyện ủy Phú Lương đó là: “80% đảng viên nông thôn xuất hiện tư tưởng tiêu cực, công thần, địa vị, lười sinh hoạt, ít tham gia lao động với tập thể hợp tác xã, bảo thủ trì trệ, không chịu tiếp thu cái mới, thiếu nhiệt tình, thiếu ý thức vươn lên không muốn nhận nhiệm vụ. Nghiêm trọng hơn, một số đảng viên có chức, có quyền từ đội phó trở lên đều mắc khuyết điểm vay mượn nợ nần không đúng nguyên tắc chính sách hoặc tham ô tài sản hợp tác xã. Một số đảng viên là cấp ủy viên hoặc ủy viên Ủy ban hành chính xã nhưng không hoạt động, công tác”...

Những yếu kém về chính trị, tư tưởng của Đảng bộ Vô Tranh chậm được khắc phục đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất cũng như việc hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước. Để khắc phục những mặt yếu kém cả về mặt chính trị, tư tưởng và công tác thực tiễn, Huyện ủy Phú Lương đã khẩn trương triển khai Nghị quyết 195 của Bộ chính trị chỉ thị 175 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đối với các Chi, Đảng bộ cơ sở, yêu cầu đặt ra trong đợt sinh hoạt này là mỗi đảng viên trong Đảng bộ phải liên hệ kiểm điểm trách nhiệm cá nhân về ý thức chính trị, trách nhiệm của người đảng viên trong việc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị mình.

Trong đợt sinh hoạt chính trị này có một số đảng viên yếu kém đã bị đưa ra khỏi Đảng, một số khác vi phạm kỷ luật đã chịu các hình thức kỷ luật của Đảng và chính quyền.

Toàn thể Đảng bộ đều nhận thức một cách sâu sắc rằng, thực hiện tốt Nghị quyết 195 của Bộ chính trị là làm cho Đảng bộ đoàn kết hơn, phê phán những mặt thiếu sót khuyết điểm của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng ủy, Ủy ban hành chính và các ngành các giới là dịp củng cố sức mạnh của Đảng. Đảng bộ thực hiện nhiệm vụ Huyện ủy đề ra trong việc củng cố hợp tác xã là “phục hồi lại các hợp tác xã đã bị tan vỡ”, đưa hợp tác xã Vô Tranh lên hợp nhất toàn xã để phát triển sản xuất, huy động sức người sức của cho chiến trường miền Nam thực hiện quyết tâm “đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược”.

Thực hiện Chỉ thị của huyện về việc đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao và nâng quy mô hợp tác xã lên toàn xã, Đảng bộ đã tổ chức Hội nghị Đảng ủy mở rộng. Tháng 3/1971 các Ban chủ nhiệm hợp tác xã đã họp và ra Nghị quyết tổ chức hợp tác xã hợp nhất toàn xã đồng thời cử ông Đặng Minh Cây - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, cán bộ phụ trách nông thôn giữ chức Chủ nhiệm hợp tác xã hợp nhất toàn xã.

Ban chủ nhiệm đã nhanh chóng kiện toàn các ban điều hành, tiếp tục cử người lên huyện học tập nâng cao trình độ quản lý, trình độ kế hoạch nhất là kinh nghiệm việc chuyển giao tài chính, vật tư các hợp tác xã nhỏ chuyển

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

thành hợp tác xã hợp nhất.

Trong tiến trình xây dựng hợp tác xã, đây là một bước hoàn thiện quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực nông nghiệp, nó đòi hỏi một năng lực quản lý cao hơn, toàn diện hơn để tỏ rõ tính ưu việt của chế độ sản xuất xã hội chủ nghĩa với quy mô lớn. Từ 6 hợp tác xã nhỏ, đến nay đã nâng lên còn một hợp tác xã nông nghiệp, đây là lần hợp nhất đầu tiên quy mô toàn xã năm 1971.

Khi bắt tay vào mùa vụ, mặc dầu thời tiết ngày càng khắc nghiệt, rét đậm kéo dài, hạn hán trầm trọng, sâu bệnh lây lan trên diện rộng nhưng hợp tác xã toàn xã Vô Tranh vẫn quyết tâm thực hiện chủ trương của Huyện ủy “tập trung lực lượng để phấn đấu đưa năng suất lúa mùa phải đạt được từ 30 tạ đến 35 tạ/ha. Đi đôi với phát triển lương thực, phải đẩy mạnh sản xuất hoa màu, cây công nghiệp và chăn nuôi để nâng cao đời sống nhân dân và giành phần cung cấp cho nhà nước có đủ khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Với ưu thế của hợp tác xã toàn xã, Đảng bộ xã đã chủ trương xây dựng các đội chuyên ngành, nâng cao hiệu quả sức lao động để tập trung nâng cao năng suất lúa phần đầu đuôi kịp năng suất lúa Thái Bình là đỉnh cao của thời kỳ đó, 5 tấn/ha. Xã đã thành lập đội thủy lợi và đội khai thác phân bón. Đội thủy lợi của xã vừa đảm bảo dẫn nước nội đồng vừa tham gia các công trình thủy lợi do cấp trên quản lý trong địa bàn huyện. Đội phân bón đã tổ chức khai thác nguồn bùn trầm tích trong các ao hồ nên một số

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trà lúa đã được cung cấp phân bón một cách đáng kể. Đội còn tổ chức thí điểm thả bèo hoa dâu ở các chân ruộng sâu đã cho những kết quả đáng quý.

Đảng ủy xã đặc biệt chú ý phát động trồng hoa màu và chăn nuôi. Về hoa màu, khoai lang, sắn, khoai sọ luôn vượt kế hoạch lên tới 130%. Ngành chăn nuôi cũng phát triển khá, đảm bảo nguồn phân bón cho lúa và hoa màu, làm nghĩa vụ với Nhà nước cũng tăng. Thời gian này việc vận động tuyển quân cũng gặp nhiều khó khăn. Lý do khách quan là cuộc kháng chiến ác liệt đã kéo dài nhiều năm, lực lượng cung cấp cho tiền tuyến bị giảm sút. Mặt khác những hy sinh mất mát trên chiến trường cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần chiến đấu của một bộ phận thanh niên ở nông thôn.

Liên tục trong nhiều năm Vô Tranh không đạt yêu cầu tuyển quân. Ngay sau khi đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (3/1968), thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: “công tác động viên tuyển quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Trong đợt sinh hoạt chính trị thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ chính trị và Chỉ thị 175 của Ban Bí thư, Đảng bộ xã đã mạnh dạn phê phán một số đảng viên thiếu tinh thần dũng cảm, gương mẫu trong đấu tranh giải phóng miền Nam. Một vài đảng viên còn cho con trốn tránh vào bộ đội. Một số thanh niên chậm tiến lợi dụng những thiếu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

sót của đảng viên cũng thoải thác nhiệm vụ nhập ngũ bổ sung cho quân thường trực.

Trước tình hình ấy Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết tất cả con đảng viên trong độ tuổi nhập ngũ đều phải xung phong lên đường bảo vệ tổ quốc, giải phóng đất nước. Sau đó tổ chức cho cán bộ đảng viên nhất là lực lượng thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự học tập Nghị quyết. Đây là một Nghị quyết mang tính tiên phong chiến đấu rất cao. Xã đã nêu gương bà Nguyễn Thị Mùi có chồng là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Pháp vẫn động viên con lên đường vào chiến trường miền Nam chiến đấu.. Nhờ vậy các đợt tuyển quân năm 1971-1972, Vô Tranh đều có số quân đông, thực hiện đúng khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Đợt sinh hoạt chính trị cũng xuất hiện một số quần chúng tốt, được bồi dưỡng kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Tình hình kinh tế xã hội của xã dần dần lấy lại được khí thế sôi nổi, Đảng bộ cũng được củng cố một bước, tiếp tục giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân. Có nhiều dấu hiệu cho thấy đế quốc Mỹ vẫn nuôi dã tâm “đẩy Bắc Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá”. Nhiều đợt máy bay Mỹ trinh sát trên bầu trời Thái Nguyên. Đảng bộ đã phân công các đội kiểm tra công tác phòng không nhân dân, đảm bảo hầm trú ẩn ở mỗi gia đình, nơi sản xuất và dọc các trục đường giao thông. Hầm hào cho học sinh luôn được tu bổ vững chắc. Các đơn vị dân quân tự vệ được huấn luyện và luôn có mặt ở vị trí được phân công.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Trước những tổn thất nặng nề về quân số và trang thiết bị quân sự ở miền Nam, đế quốc Mỹ mở rộng trở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc hòng ép ta trên bàn Hội nghị ở Pari. Từ 6/4/1972 Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra ngoài vĩ tuyến 20 trong một cố gắng tàn bạo và tuyệt vọng.

Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh với kinh nghiệm đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ đã bình tĩnh, tự tin tổ chức sản xuất và sinh hoạt theo thời chiến làm giảm tối đa tổn thất nếu chúng ném bom, bắn phá địa phương mình.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ xã đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VI nhiệm kỳ 1972-1974. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã có sự phân công lại đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã. Đồng chí Nguyễn Văn Vạn đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tý - Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Ngày 16/4/1972, Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi “Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta triệu người như một nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên quyết chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”.

Lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ được cả hai miền hưởng ứng càng tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ

sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Những đợt tuyển quân lớn, thanh niên đã hăng hái lên đường trong khí thế náo nức, phấn khởi, quyết thắng.

Làm cơ sở cho các Chi, Đảng bộ trong huyện xây dựng chương trình hành động trong tình hình mới, Ban thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của huyện là: “Tăng cường đoàn kết một lòng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan âm mưu phiêu lưu chiến tranh của đế quốc Mỹ, hăng hái thi đua sản xuất, tiết kiệm xây dựng huyện Phú lương trở thành hậu phương vững mạnh đối với tiền tuyến lớn anh hùng”. Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã đặc biệt coi trọng công tác phòng không nhân dân, công tác sơ tán tại chỗ, giãn dân được hướng dẫn chu đáo. Để tránh máy bay bắn phá, hợp tác xã vận động bà con xã viên ra đồng từ 3-4 giờ sáng, đến 7-8 giờ trở về; Chiều ra đồng từ 4-5 giờ chiều, 7-8 giờ tối mới về. Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ, xã đã bị một trận ném bom làm một người chết và một người bị thương. Song, nhìn chung công tác lãnh đạo, chỉ đạo thời chiến trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, mọi người tỏ ra dày dạn hơn, tổ chức tinh gọn và hợp lý hơn.

Các lớp học cũng được thay đổi giờ giấc học tại lớp nhưng các em học sinh vẫn đến lớp đông đủ, bạo dạn hơn, chủ động hơn trong phòng tránh máy bay do thám của địch.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Trạm y tế của xã được tăng cường cán bộ y tế, có tủ thuốc với số lượng thuốc thông thường được bổ xung nhiều chủng loại, lượng thuốc dự trữ nhiều hơn. Một số hợp tác xã các tổ đào bới cứu nạn được hướng dẫn bằng bố, cấp cứu nạn nhân, để nhân viên cứu thương có thể cấp cứu người bị nạn khi bị Mỹ bắn phá.

Mặc dầu còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nhưng xã vẫn hoàn thành cơ bản nghĩa vụ đối với nhà nước như nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và huy động nhân công cho các công trình trọng điểm của xã hoặc tỉnh, huyện. Cũng trong thời gian này, xã tiếp tục đón tiếp đồng bào miền xuôi đến xây dựng phát triển kinh tế miền núi. Với kinh nghiệm đón tiếp và tổ chức đồng bào miền xuôi các năm trước, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã giao nhiệm vụ cho ban đón tiếp đồng bào miền xuôi của xã nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân và bắt tay ngay vào sản xuất. Đây là số đồng bào quê Thái Bình đi khai hoang được tổ chức theo đơn vị hợp tác xã do ông Trần Ngọc Đĩnh làm Chủ nhiệm. Xã đã khoanh vùng xóm Bình Long để xây dựng hợp tác xã mới tại đây.

Theo chỉ đạo của Ủy ban nông nghiệp tỉnh, hợp tác xã Bình Long là hợp tác xã chuyên trồng chè và được Ủy ban nông nghiệp tỉnh hướng dẫn canh tác theo kỹ thuật mới. Với cách trồng này đòi hỏi rất nhiều công sức để đào rãnh, đánh luống. Các đồi chè ngổn ngang đường hào, đường rãnh nom như trận địa phòng không nên xã chủ trương đề phòng máy bay địch nghi ngờ cơ sở quốc phòng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

nên đã yêu cầu các xã viên Bình Long phải đào rãnh vào ban đêm và huy động lực lượng các đội sản xuất trong xã đến chi viện. Hàng chục ha chuyên trồng chè được hình thành.

Đế quốc Mỹ liên tiếp bị thất bại, chúng liều lĩnh chơi canh bạc cuối cùng dùng máy bay chiến lược B52 tấn công hủy diệt Hà Nội, Hải Phòng và các trung tâm kinh tế ở miền Bắc trong 12 ngày đêm từ 18 đến 29/12/1972. Nhưng quân dân miền Bắc đã làm một trận “Điện Biên Phủ trên không” lừng lẫy, đập tan âm mưu tàn bạo của đế quốc Mỹ buộc chúng cam chịu thất bại. Ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt mọi hoạt động quân sự bao gồm ném bom, bắn trọng pháo và thả thủy lôi trên lãnh thổ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Tiếp đó ngày 27/1/1973, Mỹ buộc phải ký kết “Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam”. Cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam; Rút hết quân Mỹ, quân chư hầu và các nhân viên cố vấn quân sự Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Nhân dân Vô Tranh nhận thức một cách sâu sắc rằng Hiệp định Paris về Việt Nam mở ra khả năng vô cùng thuận lợi để đất nước ta mau tiến tới thống nhất. Đó là một thắng lợi vô cùng to lớn của hai miền Nam Bắc trong đó có công sức xương máu của nhân dân các dân tộc trong xã suốt 20 năm bền bỉ, gian khổ và hy sinh anh dũng cho chiến thắng này.

3- Lãnh đạo khôi phục phát triển kinh tế xã hội, dồn sức chi viện chiến trường góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973-1975)

Với Hiệp định Paris về Việt Nam, Cách mạng Việt Nam có một bước chuyển mạnh mẽ. Mục tiêu “đánh cho Mỹ cút” đã thực hiện được, tạo đà nhảy vọt để tiến lên hoàn thành mục tiêu “đánh cho Ngụy nhào”, thống nhất đất nước.

Miền Bắc được sống trong không khí hòa bình, nhưng chính quyền phản động ở miền Nam tiếp tục lấn chiếm vùng giải phóng, cuộc chiến vẫn chưa kết thúc!

Tình hình Cách mạng đòi hỏi mỗi đơn vị, địa phương ở miền Bắc phải ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện cho miền Nam.

Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh tự hào đã vượt qua những thử thách ác liệt trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đóng góp một phần sức người sức của trong chiến thắng vẻ vang của nhân dân ta. Trong bối cảnh mới của cách mạng càng phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, củng cố địa phương ngày càng vững mạnh sẵn sàng chi viện chiến trường Miền Nam.

Vào Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII nhiệm kỳ 1973-1974, Đảng bộ Vô Tranh có 62 đảng viên chiếm 0,18% (61/3.283) dân số trong xã, đồng chí Nguyễn Văn Vạn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Phước giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau đó chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã

giao cho đồng chí Dương Văn Hữu.

Đảng bộ đánh giá kết quả lãnh đạo sản xuất trong thời gian hợp nhất hợp tác xã và nhận thấy sau hai vụ mùa trình độ quản lý của Ban quản trị hợp tác xã còn bộc lộ nhiều yếu kém, cơ sở vật chất không được cải thiện bao nhiêu. Nhiều tiêu cực xuất hiện như làm dối, làm ẩu, cá biệt có xã viên còn ăn cắp phân bón, thuốc trừ sâu... Cách làm ăn đó dẫn đến giá trị ngày công rất thấp, từ chỗ 4kg thóc/ngày công xuống chỉ còn 4 lạng thóc/ngày công. Nhiều xã viên xin ra hợp tác xã, diện tích canh tác của hộ cá thể là 414 mẫu 3 sào 6 thước trong khi diện tích của hợp tác xã chỉ có 388 mẫu 3 sào 9 thước. Trước tình hình đó để bảo đảm đời sống xã viên được ổn định và nâng cao giá trị ngày công, tăng thêm thu nhập, Đảng ủy và Ủy ban xã đề nghị Huyện ủy cho xã được phân nhỏ hợp tác xã để mặt quản lý được tốt hơn.

Được sự nhất trí của huyện, xã đã chia ra làm bốn hợp tác xã trong đó có hai hợp tác xã nông nghiệp và hai hợp tác xã trồng cây công nghiệp (cây chè).

Phát huy thế mạnh và kinh nghiệm các vụ mùa trước, các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đồng bộ cả ba khâu thủy lợi, giống mới và phân bón cùng với quyết tâm cây đúng thời vụ nên năng suất của hợp tác xã giữ mức ổn định, ngày càng tăng mặc dầu thời tiết khó khăn cho sản xuất.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ đã dành một phần quỹ đất để phát triển cây chè, ở hai hợp tác xã cây công nghiệp là Thành Công và Bình Long.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Hàng chục ha chè được trồng theo kỹ thuật mới.

Đảng bộ đánh giá đúng giá trị của cây chè trong phát triển kinh tế và cơ cấu cây trồng của địa phương mình nên đã tích cực vận động các xã viên hợp tác xã nông nghiệp vừa giải quyết tốt việc thâm canh cây lúa để đảm bảo an ninh lương thực vừa mở rộng diện tích trồng chè, do đó diện tích cây chè ở Vô Tranh tăng lên rõ rệt, có hộ nông dân chuẩn bị đất trồng tới 3-4 sào. Hầu hết các hộ đều có kế hoạch trồng 1-2 sào chè góp phần cho Phú Lương đạt 100% diện tích trồng chè theo kế hoạch của tỉnh giao, diện tích chè của huyện lên tới 242ha (1973).

Nghị quyết của Đảng bộ là tăng nhanh diện tích chè và quyết tâm xây dựng hai hợp tác xã cây công nghiệp là bước đột phá, phá vỡ thế độc canh cây lúa, tìm một hướng đi mới cho kinh tế của địa phương. Qua kế hoạch sản xuất mà tiếp tục duy trì củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, tránh được hiện tượng tan vỡ đội ở các hợp tác xã. Bên cạnh những biểu hiện tích cực của tình hình kinh tế xã hội, cũng xuất hiện một số mặt tiêu cực trong đời sống. Nạn cờ bạc, trộm cắp đã nhen nhóm ở một số nơi trong khi đó bộ máy chính quyền ở cơ sở không ngăn chặn kịp thời, gây ít nhiều lo lắng hoang mang trong nhân dân.

Bước vào năm 1974, tổ chức dân quân tự vệ tỏ ra chủ quan sau thắng lợi đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nên sinh hoạt không đều, việc luyện tập bị gián đoạn, không diễn ra thường xuyên, một số cán bộ chưa gương mẫu trong đời sống mới như ma chay, cưới xin.

Một số hoạt động mê tín dị đoan chưa được chấm dứt.

Để tăng cường sức mạnh của Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ đã đặt nhiệm vụ trung tâm của địa phương cơ sở là triển khai thực hiện Nghị quyết 192 của Ban bí thư Trung ương Đảng “về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”.

Đây là một Nghị quyết có liên quan đến sinh mạng chính trị của hàng chục đảng viên, nó đánh giá một cách toàn diện sức mạnh của một tổ chức đảng ở cơ sở.

Vào thời điểm đó, Đảng bộ Vô Tranh có 62 đảng viên sinh hoạt trong 6 Chi bộ. Thường vụ Huyện ủy cử Tổ công tác 192 của huyện hướng dẫn và giúp đỡ các Chi, Đảng bộ trong huyện thực hiện Nghị quyết này.

Đảng ủy xã đã triệu tập hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để học tập Nghị quyết, có 12 đồng chí tham gia học tập.

Sau đó, toàn Đảng bộ tiến hành học tập Nghị quyết, thời gian là 5 ngày. Tổng số đảng viên dự học là 52 đồng chí, 10 đồng chí không đến học.

Nghị quyết này được thực hiện sau Nghị quyết 195 và 175 của Trung ương nên việc tiếp thu cũng có một số thuận lợi. Tuy nhiên cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng như phân tích, xếp loại và biểu quyết để đưa các đảng viên không đủ tư cách ra khỏi đảng là một cuộc đấu tranh rất gay go, căng thẳng.

Đảng bộ đã thành lập Nhóm công tác của xã để phối hợp với Tổ 192 của huyện do đồng chí Nguyễn Văn Vạn Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Ban làm Phó Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Đức Hoa làm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Thư ký. Các đảng viên trong Đảng bộ đã nghiên cứu một cách nghiêm túc và vận dụng các quy định của Trung ương vào Đảng bộ mình đối với những đồng chí phải xem xét vấn đề tư cách đảng viên.

Trước hết, đánh giá chất lượng đảng viên với số đảng viên tham dự bình chọn và tự đánh giá, Đảng bộ đã nhất trí với số lượng như sau: số đảng viên phấn đấu tốt là 2 đồng chí; Đảng viên phấn đấu trung bình là 35 đồng chí; Số đảng viên yếu kém là 6 đồng chí. Số đảng viên thuộc diện phải xem xét chiếm 15% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ.

Trong số đảng viên thuộc diện xem xét không có loại A (phạm vào các tiêu chuẩn chính trị do Trung ương quy định) mà chỉ có loại B (thoái hóa, biến chất, tham ô hủ hóa, đi ngược lại các chủ trương đường lối chính sách của đảng và nhà nước) và loại C (giác ngộ chính trị thấp, không có tác dụng đối với quần chúng).

Đảng bộ đã lãnh đạo các Chi bộ lấy ý kiến của quần chúng nhất là các tổ chức như nông hội, thanh niên, phụ nữ, dân quân tự vệ. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 192 của Trung ương, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật và đưa ra khỏi Đảng một số trường hợp trong đó có cả cán bộ chủ chốt của xã (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã do phạm phải khuyết điểm về kinh tế trong xây dựng).

Đồng chí Trần Ngọc Đĩnh đã được Đảng ủy phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã thay đồng chí bị kỷ luật ngay trong thời gian thực hiện Nghị quyết 192.

Tuy nhiên thiếu sót của việc thực hiện Nghị quyết 192 là không kết nạp được quần chúng tích cực vào Đảng. Đảng bộ chỉ mới chọn được 5 thanh niên cảm tình của đảng, cử đi học ở huyện làm lực lượng trẻ bổ sung vào đội ngũ đảng viên khi đủ điều kiện.

Sau khi thực hiện Nghị quyết 192, tình hình tư tưởng trong Đảng bộ ổn định, quần chúng tin tưởng phấn khởi vào chủ trương của Đảng, nội bộ Đảng và giữa đảng viên với quần chúng gắn kết hơn. Các đoàn thể trong xã đã lấy lại được khí thế, nhiều tổ chức hoạt động sôi nổi như đoàn thanh niên. Tổ chức đoàn của xã đã kết nghĩa với Đoàn thanh niên trại giam Phú Sơn, hai đơn vị đã tổ chức được nhiều buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ và kinh nghiệm công tác. Đồng thời hai bên ký kết giao ước hỗ trợ nhau trong công tác trị an; Thanh niên địa phương làm tai mắt cho trại giam phát hiện phạm nhân trốn trại, liên hệ đưa họ trở về trại giáo dục.

Liên tiếp các mùa vụ, thời tiết đỡ gay gắt nên diện tích đều đảm bảo và năng suất tăng. Một số đội sản xuất thí điểm diện tích cao sản và khẳng định nếu thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong sản xuất thì đồng ruộng của xã hoàn toàn có khả năng đạt năng suất 5 tấn/ha như các điển hình ở các nơi nhất là Thái Bình.

Được chiến thắng của chiến trường cổ vũ, cả miền Bắc dồn sức chi viện cho miền Nam giành thắng lợi quyết định đi tới thống nhất đất nước. Công tác tuyển quân ở địa phương cũng có nhiều thuận lợi, hiện tượng tiêu cực đã bị hạn chế. Các đợt huy động tuyển quân với số lượng lớn,

xã đều cung cấp đủ quân số lên đường nhập ngũ.

Công tác hậu phương quân đội đã được chú ý hơn. Nhiều gia đình bộ đội, thương binh được các hợp tác xã sửa sang nhà cửa, công tác y tế cũng chú ý chăm sóc cha mẹ, vợ con thương binh, liệt sĩ. Các đợt tuyển quân, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã và các đoàn thể đều đến tận gia đình thanh niên nhập ngũ tặng quà, động viên, lắng nghe nguyện vọng của anh em và gia đình để có kế hoạch giúp đỡ khi anh em lên đường.

Mỗi đảng viên, mỗi người dân trong xã đều thấm nhuần khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược”, “Miền Nam gọi miền Bắc trả lời”, đầu năm 1975, thanh niên Vô Tranh đã tham gia ba đợt tuyển quân góp những con em ưu tú của mình cho chiến trường miền Nam.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài trên 20 năm trên đất nước ta. Nhân dân Việt Nam đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ. Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh vô cùng tự hào đã đóng góp xứng đáng xương máu và công sức của mình vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, nhân dân trong xã đã đưa hàng trăm người con ưu tú của mình đi chiến đấu khắp các chiến trường Bắc, Trung, Nam và Lào, Campuchia. Trong cuộc chiến đấu ác liệt kéo dài ấy 27 người con của Vô Tranh đã anh dũng

hy sinh, nhiều người mang thương tật suốt đời, có người nhiễm chất độc da cam.

Cuộc chiến đấu cũng tôi luyện cho lớp lớp thanh niên trưởng thành lớn lên cùng cách mạng. Nhiều người trở thành dũng sỹ được tặng thưởng huân, huy chương các loại... trong các cuộc chiến giáp mặt với quân thù, nhiều cán bộ các ngành các giới cũng đã trưởng thành trong cuộc chiến đấu ác liệt gian khổ. Bà Nguyễn Thị Mùi được Đảng và Nhà nước tôn vinh danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng. Bà có chồng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp, một con hy sinh trên chiến trường miền Nam, một con hy sinh trong cuộc chiến tranh biên giới.

Hơn hai mươi năm đương đầu với một tên đế quốc giàu có hùng mạnh và tàn bạo bậc nhất trong lịch sử đấu tranh bảo vệ đất nước nhân dân Việt Nam nói chung, Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh nói riêng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Việt Nam và Hồ Chủ tịch, đã từng bước trưởng thành, luôn luôn đứng vững trước những thử thách gay go, quyết liệt.

Trên mọi bước đi của mình, trước những biến cố, những diễn biến phức tạp của tình hình Đảng bộ luôn gương mẫu, đoàn kết trong ngoài Đảng dựa hẳn vào nhân dân, tìm thấy sức mạnh trong nhân dân để lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của cấp trên giao phó.

Những bài học trong quá trình xây dựng Đảng của Đảng bộ Vô Tranh luôn luôn được bổ sung, được đúc kết để đảng bộ đủ sức mạnh và trí tuệ lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng quê hương giàu mạnh.

CHƯƠNG: IV

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH TRONG
THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCN
(1975-1985)**

**1-Đảng bộ và nhân dân Vô tranh trong kế hoạch
Nhà nước năm 5 (1975-1980).**

Sau chiến thắng 30 tháng 4 năm 1975, đất nước ta hoàn toàn độc lập, thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, hậu quả chiến tranh để lại vô cùng nặng nề trên cả hai miền Nam- Bắc, nhất là miền Nam. Vì thế nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục, phát triển kinh tế- văn hoá là một yêu cầu cấp bách và trước mắt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Trong hoàn cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ VII, nhiệm kỳ 1975 -1976 do đồng chí Lục Hữu Liên - làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Hữu là Phó bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong toàn xã thực hiện tốt các mặt công tác của địa phương, mau chóng bắt tay vào khôi phục sản xuất sau chiến tranh, cùng với nhân dân trong tỉnh làm tốt công tác hỗ trợ đối với miền Nam.

Bắc Thái là tỉnh kết nghĩa với hai tỉnh Kon Tum và Khánh Hoà. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái có nghĩa vụ giúp đỡ hai tỉnh bạn khôi phục kinh tế sau khi chiến tranh kết thúc. Từ tháng 5 đến tháng 9/ 1975, Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động đợt thi đua ngắn ngày với chủ đề: Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Hưởng ứng đợt thi đua, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đóng góp 6 con trâu gửi tặng đồng bào hai tỉnh kết nghĩa, cho Nhà nước vay hàng chục tấn thóc, cùng hàng chục ngàn đồng gửi vào miền Nam.

Trong niềm vui chung ấy, được sự nhất trí của Ban thường vụ Tỉnh uỷ từ ngày 3 đến ngày 7/5/1975, Đảng bộ huyện Phú Lương đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII. Đại hội phân tích, đánh giá những thành tựu và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 2 năm 1976-1978; đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 1976 sản lượng lương thực đạt 17.570 tấn; Đối với nhiệm vụ củng cố hợp tác xã, Đại hội nêu rõ: “Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 19, Nghị quyết 20, Nghị quyết 22 của Trung ương, Chỉ thị 208 của Ban Bí thư, thông qua học tập, vận động thực hiện Điều lệ chi tiết của hợp tác xã cho phù hợp với phân vùng cụ thể. Tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với yêu cầu, phấn đấu tăng các hợp tác xã tiên tiến lên chiếm tỉ lệ 30%, hợp tác xã khá 70%, xoá hợp tác xã yếu kém... đưa 95% số hộ nông dân toàn huyện vào hợp tác xã”. Đối với công tác xây dựng Đảng, Đại hội chỉ rõ việc tiếp tục quán triệt Nghị quyết 23, Chỉ thị 225 của Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ đảng; phấn đấu đến năm 1976, toàn Đảng bộ có 100% Chi bộ đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, trong đó có 60% xuất sắc.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

thứ XII, Nghị quyết số 55 (ngày 8/5/1976) về phương hướng sản xuất và đề án của Huyện uỷ (ngày 27/8/1976) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn huyện, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh ra sức thi đua thực hiện hai nhiệm vụ chính trị và kinh tế.

Trong sản xuất nông nghiệp, hai năm 1975-1976, xã Vô Tranh gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi. Liên trong hai vụ đông – xuân, rét đậm kéo dài làm chết mạ chiêm xuân trên diện rộng, gây khó khăn trong việc gieo cấy của bà con nông dân, năng suất lúa giảm 25%, ước tính 24,5 tấn. Đến vụ mùa năm 1976, lại xảy ra hạn hán kéo dài, ảnh hưởng lớn tới sản xuất. Trước tình hình đó Đảng uỷ, Chính quyền, đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong toàn xã nỗ lực vượt qua khó khăn về thời tiết như đào đắp mương phai chống hạn, đảm bảo gieo trồng trên 90% diện tích canh tác so với kế hoạch. Năng suất, sản lượng lương thực đạt 82,7%. Vì vậy, trong hai năm 1975-1976, các hợp tác xã đều hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Các hoạt động văn hoá, xã hội của xã cũng đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi. Từ năm 1975, Vô Tranh là một trong số 10 xã của huyện phú Lương có phong trào xây dựng cơ sở vật chất các trường phổ thông cấp I và II được xếp vào loại khá, đảm bảo cho con em trong độ tuổi được đến trường. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế có hạn nên trường lớp chủ yếu làm bằng tre nứa. Sự nghiệp giáo dục

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

sau ngày đất nước thống nhất vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, bất cập, đời sống cán bộ giáo viên không được cải thiện, lương thấp, hầu hết giáo viên phải lo làm thêm để tự trang trải cuộc sống, vì thế chất lượng giáo dục thời gian này có phần sa sút, tất cả đòi hỏi cần có thời gian để khắc phục và ổn định dần từng bước. Xã có 3 trường học trong đó có 2 trường cấp I và 1 trường cấp 2. Tổng số học sinh cả hai cấp học lên tới 1752 em. Hệ thống nhà trẻ được mở tại các đội sản xuất, chủ yếu chỉ là trông giữ trẻ.

Trạm y tế cũng được chú trọng xây dựng, đội ngũ cán bộ của trạm có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Bước sang năm 1976, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã viên hợp tác xã được hướng dẫn thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ.

Trong Hợp tác xã, các đội chuyên được thành lập. Các đội chuyên ngành nghề như chuyên trồng chè, chuyên chăn nuôi, chuyên thủy lợi, chuyên làm gạch, chuyên làm nề... được sắp xếp ổn định về tổ chức. Ngoài ra, Hợp tác xã còn thành lập một tổ chuyên về khoa học kỹ thuật chăm sóc bảo vệ và phòng chống dịch bệnh cho các loại cây trồng và vật nuôi. Các tổ đội sản xuất dần đi vào hoạt động có nề nếp và bước đầu mang lại những hiệu quả tích cực. Trước khi tổ chức sắp xếp lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ, Đảng ủy trực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tiếp lãnh đạo xây dựng phương hướng sản xuất của xã trong 5 năm (từ năm 1976- 1980) và đề ra nhiệm vụ hai năm trước mắt. Đảng bộ xã Vô Tranh đã xác định cây lúa và cây chè là cây trồng chính của địa phương, cần đầu tư phát triển, mở mang diện tích trồng cây lương thực, cây công nghiệp và nghề rừng. Chăn nuôi chủ yếu là đàn lợn và đàn gia cầm. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học- kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Các đội chuyên ngành, nghề nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo cày sâu, bừa kĩ, cấy đúng kĩ thuật, mật độ, cấy chằng dây, cấy thẳng hàng... Các giống lúa mới gần đây có năng suất cao, được thay thế dần các giống lúa cũ. Phong trào làm phân xanh được triển khai rộng rãi nhằm tăng nguồn phân bón cho cây trồng, tiến tới xoá bỏ việc cấy chay đối với cây lúa. Nhờ biết áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất mà năng suất cây trồng từng bước được nâng cao đem lại hiệu quả kinh tế cho xã viên hợp tác xã, đảm bảo giá trị ngày công lao động, tạo niềm tin vào tập thể hợp tác xã cho bà con. Khích lệ bà con hăng hái áp dụng các biện pháp thâm canh, kỹ thuật vào lao động, sản xuất đem lại hiệu quả và năng suất cho người lao động.

Do sản xuất luôn được chú trọng nên đời sống của nhân dân trong xã có nhiều mặt được cải thiện hơn so với trước. Tuy nhiên diện thiếu đói lúc giáp hạt vẫn thường xuyên xảy ra, mặc dù vậy nhân dân các dân tộc trong toàn xã vẫn tích cực tham gia đóng góp và hoàn thành các loại nghĩa vụ đối với Nhà nước, sự tồn động do nợ thuế cũng từng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

bước được khắc phục.

Công tác văn hoá, giáo dục được các Cấp uỷ Đảng và Chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng uỷ và Uỷ ban xã đã tăng cường công tác vận động tuyên truyền bài trừ các hủ tục mê tín, dị đoan, từng bước đẩy lùi những tệ nạn đó trong toàn xã, người ốm đau được đưa tới trạm xá, không cúng bái, trừ ma tà như trước đây, những người hành nghề mê tín, dị đoan được đưa đi giáo dục đã thôi không còn hành nghề. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được phát động, thu hút đông đảo nhân dân, nhất là thanh thiếu niên trong xã tham gia. Bằng những cố gắng và thành tích đạt được trong năm 1976, nhân dân xã Vô Tranh đã hoàn thành tốt việc vận động xây dựng nếp sống mới. Những ưu điểm và thành tích trong 2 năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm của Nhà nước đã được nhân dân các dân tộc xã Vô tranh tiếp tục phát huy trong những năm sau. Mọi mặt công tác tiến triển thuận lợi.

Theo Nghị quyết Đại Hội Đảng lần thứ IV nêu rõ tình hình thuận lợi, khó khăn mọi mặt của đất nước ta, tình hình quan hệ quốc tế trong điều kiện và hoàn cảnh mới, Báo cáo chính trị nêu lên 3 đặc điểm lớn của nước ta thời kì này:

- Một là: “Nước ta vẫn ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Đặc điểm này đã quy định cuộc cách mạng xã hội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng toàn diện, sâu sắc và phức tạp, lâu dài.

- Hai là: Cả nước hoà bình, độc lập, thống nhất đang tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều nhiều thuận lợi, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh và các tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.

- Ba là : Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học- kĩ thuật, cách mạng tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học- kĩ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; ... xây dựng thành công tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Ngày 26/2/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô tranh lần thứ VIII nhiệm kì 1977-1978 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo nhiệm kì trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của nhiệm kỳ tới ; Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ mới gồm 9 đồng chí, Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Văn Phước được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Trần Văn Thanh làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Nghị quyết ngày 8/5/1977 của Huyện uỷ về việc phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa và thu mua

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

lượng thực, thực phẩm năm 1977, Đảng uỷ xã Vô Tranh quyết định thành lập Ban lãnh đạo và chỉ đạo chiến dịch, do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban; Chủ nhiệm các Hợp tác xã nông nghiệp và Hợp tác xã mua bán, Tín dụng làm Phó Trưởng ban; các đồng chí xã Đội trưởng; Bí thư đoàn thanh niên, Hội phụ nữ xã là uỷ viên. Quán triệt tinh thần của Huyện uỷ: “Nước là biện pháp hàng đầu, triệt để đảm bảo cấy hết diện tích và đạt năng suất cao”, mở đầu chiến dịch, Đảng uỷ xã lãnh đạo, tổ chức lập đội xung kích làm thuỷ lợi tiến hành nạo vét lại hệ thống kênh mương Khe Dạt, và các hồ, ao trong toàn xã để chủ động về nguồn nước tưới. Cùng với làm thuỷ lợi, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã chuẩn bị được hàng nghìn tấn phân các loại (bao gồm phân xanh, phân chuồng) đủ bón cho diện tích lúa được gieo cấy trong vụ mùa. Ban lãnh đạo còn liên hệ với trạm vật tư nông nghiệp huyện đưa phân hoá học, thuốc trừ sâu xuống các Hợp tác xã, kịp thời đáp ứng nhu cầu bón lót và bón thúc cho lúa vụ mùa. Với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo các đội sản xuất trong toàn xã đã nhanh chóng cấy hết số diện tích lúa mùa theo đúng lịch và kịp thời vụ.

Trong chiến dịch thu mua lượng thực, thực phẩm năm 1977, toàn xã đã huy động nhập kho được 143.213kg thóc. Bán 2236 kg thịt lợn hơi cho Nhà nước. Đạt 102% kế hoạch so với chỉ tiêu trên giao. Trong những năm sau Vô Tranh tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lượng thực, thực phẩm trên giao.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Cuối tháng 11/ 1978, Đại hội Đảng bộ xã vô Tranh lần thứ IX được tiến hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí, Ban thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vũ Minh Tuất được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Hà Mạnh Hùng làm Phó bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1978, trước những diễn biến ngày càng xấu ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác quân sự địa phương cũng được tăng cường. Theo chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, các Cấp ủy Đảng và chính quyền xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, phát triển lực lượng dân quân. Đến cuối năm 1978, lực lượng dân quân chiếm tỉ lệ 10% tổng số dân trong toàn xã, được Ban chỉ huy quân sự huyện đánh giá là một trong những đơn vị khá nhất huyện. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng và duy trì thường xuyên. Ngay từ đầu năm 1978, cán bộ chỉ huy Xã đội và trung đội dân quân, được cử tham dự các lớp huấn luyện do Huyện đội tổ chức, sau đó về triển khai trong toàn đơn vị. Nội dung và thời gian huấn luyện dân quân, được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Sau mỗi bài, mỗi khoa mục huấn luyện, Xã đội đều tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm. Do vậy, đơn vị dân quân của xã luôn đạt kết quả cao trong các đợt huấn luyện tại địa phương.

Tình hình biên giới phía Bắc ngày trở nên căng thẳng và xấu đi, do kém hiểu biết lại bị những phần tử xấu kích động, xúi giục dẫn tới tình trạng hàng ngàn người Hoa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đang sinh sống ở các nơi đã đồng loạt rời bỏ làng quê kéo nhau về các cửa khẩu biên giới Trung Quốc, gây nhiều khó khăn cho việc bảo vệ an ninh trật tự xã hội. Ở các địa phương cũng diễn ra nhiều sự vụ gây hấn tương tự của cộng đồng người Hoa, gây khó khăn cho chính quyền. Thực hiện chủ trương chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ các xóm nơi có đồng bào Hoa sinh sống vừa kiên trì giải thích, thuyết phục nói rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước, song cũng cương quyết ngăn chặn những hành vi gây rối của những phần tử bất hảo, quá khích, đảm bảo giữ vững trật tự trị an trong từng xóm bản. Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc tiếp tục căng thẳng do những hoạt động khiêu khích, gây rối về quân sự, cũng như về tâm lí của địch.

Trong tình hình đó không chỉ đòi hỏi ta phải tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu mà còn phải có sự thống nhất chặt chẽ về lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn; đồng thời sẵn sàng tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới. Nhằm đáp ứng yêu cầu ấy, trung đội dân quân, xã Vô Tranh được tổ chức nâng lên thành đại đội. Đồng chí Vũ Minh Tuất trực tiếp làm Chính trị viên, đồng chí Trần Quang Tuynh Xã đội trưởng làm Đại đội trưởng đã cùng luân phiên nhau trực chỉ huy đại đội dân quân của xã sẵn sàng chiến đấu cả ngày lẫn đêm.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đại đội phiên chế thành 3 trung đội, mỗi trung đội được trang bị một súng trung liên, cả đại đội có 25 súng K44 ngoài ra còn có lựu đạn và các trang bị vũ khí khác. Tinh thần sẵn sàng chiến đấu của các chiến sĩ dân quân trong đại đội rất cao, tất cả đều được huấn luyện kĩ, chiến thuật và có kỷ luật nghiêm. Để đảm bảo cho công tác trực chiến và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, toàn bộ số dân quân đã được Hợp tác xã trả công điểm gián tiếp với 200 công, quy thành thóc được 300kg/ một chiến sĩ. Điều này đã góp phần làm cho các chiến sĩ thật sự yên tâm và sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trên giao.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban thường vụ Tỉnh uỷ(5/8/1978), cùng sự ra đời của Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện Phú Lương(9/1978), đầu tháng 10/1978 Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã Vô Tranh được thành lập do đồng chí Vũ Minh Tuất làm Trưởng Ban phụ trách chung, đồng chí Hà Mạnh Hùng Phó ban phụ trách về hậu cần và đồng chí Trần Quang Tuynh làm Phó ban phụ trách về tác chiến. Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã đã đề ra các nhiệm vụ sau:

- Năm và chỉ đạo toàn diện đối với lực lượng dân quân, lúc bình thường làm nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất, lúc có chiến sự thì trực tiếp chỉ huy chiến đấu, bảo vệ trị an trên địa bàn.

-Tổ chức xây dựng lực lượng, dân quân, chuẩn bị kế hoạch tác chiến, phòng thủ, sơ tán dân, bảo vệ dân, làm kế hoạch bố trí sử dụng lực lượng chiến đấu, chỉ huy chiến

đấu theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Sử dụng lực lượng dân quân, công an trong xã đối phó, trấn áp mọi hành động bạo loạn làm mất trật tự, trị an xã hội, chiến đấu chống quân xâm lược.

- Độc lập chỉ huy chiến đấu theo kế hoạch của cụm đã vạch ra, đồng thời chịu mọi sự điều động của Ban chỉ huy cụm và cùng Ban chỉ huy cụm kịp thời giải quyết mọi khó khăn, vướng mắc.

- Chuẩn bị tốt công tác hậu cần để cung cấp cho các đơn vị đang chiến đấu tại địa phương.

Trong tình hình mới, dân quân xã Vô Tranh đã triển khai phương án tổ chức thành 3 lực lượng: Lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu, lực lượng bảo vệ dân và tạm lánh. Đối với mỗi lực lượng lại có những phương án cụ thể và chi tiết, sẵn sàng đối phó với các tình huống chiến sự xảy ra. Cụ thể là:

Lực lượng chiến đấu gồm những người từ 18 đến 45 tuổi đối với nam và từ 18 đến 35 đối với nữ, được tổ chức thành nhiều trung đội chiến đấu tại chỗ và trung đội cơ động. Các trung đội chiến đấu gắn liền với các đơn vị sản xuất. Đại đội cơ động xã là đội 202 của Hợp tác xã, lúc bình thường là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, lúc có chiến tranh là lực lượng chủ lực trong chiến đấu. Lực lượng chiến đấu được biên chế thành các đội binh chủng chuyên môn.

Lực lượng phục vụ chiến đấu có nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản của xã hội. Trong trường hợp cần thiết,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

lực lượng này sẽ được cụm chiến đấu điều động chi viện cho các nơi khác. Lực lượng phục vụ chiến đấu được biên chế thành 3 đội: Đội chuyên môn, đội vận tải và đội thông tin, văn hoá, văn nghệ.

Lực lượng bảo vệ và tạm lánh có nhiệm vụ tổ chức và chuẩn bị khu vực tạm lánh cho người, tài sản, gia súc; hướng dẫn nhân dân đào hầm cất giấu tài sản của từng hộ gia đình. Toàn huyện Phú Lương được xây dựng thành 6 cụm chiến đấu. Vô Tranh thuộc cụm số 3, gồm: Vô Tranh, Túc Tranh, Phú Đô, có nhiệm vụ phòng thủ phía Đông nam của huyện. Để đảm bảo yêu cầu chiến đấu tại chỗ theo sự chỉ đạo của Ban thường vụ Huyện uỷ, mỗi cơ sở phải được củng cố vững mạnh toàn diện; mỗi xã phải trở thành một cứ điểm vững chắc của cụm, trong thế trận chiến tranh nhân dân, phát động được toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng dân quân, làm nòng cốt, sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ Đảng và được cơ quan quân sự làm tham mưu, xã Vô Tranh đã triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, xây dựng thành một cứ điểm chiến đấu tại các xóm: Góc Gạo và Tân Khê chuẩn bị cơ sở vật chất, sẵn sàng đối phó với các tình huống, như có nơi cất giấu lương thực, thực phẩm, vũ khí khí tài, có khu vực cất giấu thương binh, liệt sĩ, có khu sơ tán dân, hình thành thế trận đánh địch ở mọi hướng, tạo thành những khu vực tập trung sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch tại địa phương. Các trung đội luân phiên trực chiến suốt ngày đêm.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đi đôi với công tác huấn luyện, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hưởng ứng “chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc” do Ban thường vụ Tỉnh uỷ phát động, dân quân xã Vô Tranh mà nòng cốt là đội 202 đã cử một trung đội 36 chiến sĩ do đồng chí Trần Quang Tuynh xã Đội trưởng chỉ huy cùng với dân quân 5 xã (Hợp Thành, Yên Đỗ, Động Đạt, Phấn Mễ, Túc Tranh) tham gia lao động trên công trường huyện Phú Bình. Sau ba tháng lao động khẩn trương (từ ngày 10/10 đến cuối tháng 12/1978), xã Vô Tranh cùng các đơn vị bạn đã hoàn thành nhiệm vụ thi công hệ thống kênh mương phía Đông hồ Núi Cốc, đào đắp hơn 12.743m³ đất đá, góp phần hoàn thiện công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh. Tại địa phương Đảng Bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Ngoài việc đảm bảo diện tích gieo trồng cây lương thực và hoa màu, nhân dân trong xã còn trồng được hàng chục ha chè và rừng. Tu sửa lại hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng.

Trong khi đó, tình hình biên giới phía Bắc càng ngày, càng trở nên phức tạp. Tiếp theo một loạt các hành động khiêu khích quân sự và gây rối ở biên giới, rạng sáng ngày 17/2/1979, Dịch đưa quân chính thức phát động cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, trải dài dọc theo toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân ta ở các tỉnh biên giới

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phía Bắc đã nhanh chóng tổ chức lực lượng chiến đấu kiên cường giáng trả những đòn quyết liệt ngay từ những giờ phút đầu tiên của cuộc chiến, quyết tâm bảo vệ toàn vẹn từng tấc đất thiêng liêng của tổ quốc.

Ngày 18/2/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ra thông báo về cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, kêu gọi nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh “Hãy bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần”

Lãnh đạo huyện Phú Lương cũng kịp thời thông báo tin chiến sự của quân và dân ta trên toàn tuyến bên giới phía Bắc nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện vững tin vào thắng lợi, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách tất cả hướng về biên giới. Trên cơ sở đó, mỗi người tự xác định ý thức trách nhiệm và quyết tâm trong công tác, lao động, sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Huyện ủy chủ trương phát huy sức mạnh của lực lượng thanh niên với phong trào “ba xung kích làm chủ tập thể”.Hưởng ứng chủ trương của Huyện ủy, đoàn viên thanh niên xã Vô Tranh hăng hái đăng kí sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

lệnh. 15 dân quân trong xã đã có mặt trong đoàn dân quân huyện Phú Lương (gồm 500 cán bộ chiến sĩ) đi xây dựng công trình phòng thủ phía Bắc huyện.

Cùng với việc huy động lực lượng thanh niên tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược, phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc và tương trợ lẫn nhau, Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh còn vận động quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm... ủng hộ cho quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc. Đồng thời khi chiến sự kết thúc, xã Vô Tranh đã điều 4 đợt thanh niên hoả tuyến do đồng chí Vũ Minh Tuất chỉ huy lên hỗ trợ tuyến trước đó là mặt trận Cao Bằng, mặt trận Hà Giang và mặt trận Cao Bình- Lạng Sơn. Với quân số lên tới 65 chiến sĩ. Cùng với nhân dân trong tỉnh, một trung đội dân quân do đồng chí Vũ Minh Tuất chỉ huy được điều xuống xã Sơn Cẩm đào chiến hào phòng ngự chốt chặn dọc tuyến quốc lộ 3. Một trung đội do đồng chí Trần Quang Tuynh – xã Đội trưởng chỉ huy lên xây dựng phòng tuyến trên dốc 34 xã Yên Đổ. Các chiến sĩ đều làm việc khẩn trương, quên mình, nhanh chóng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao. Tất cả đều trong tư thế sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Sau ngày 18/3/ 1979, khi quân xâm lược rút về nước nhân dân xã Vô Tranh đã cùng nhân dân trong cả huyện quyên góp được 6.042,8 mét phiếu vải, 28335,05 đồng, 14.082,1 kg thóc, 1.013,5 kg gạo, 775,3 kg ngô, 79 kg sắn lát khô, 4.699 kg sắn tươi để ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Ngay sau đó nhân dân Vô Tranh cùng với nhân dân trong toàn tỉnh nhanh chóng lập lại trật tự an ninh xã hội, bắt tay ngay vào việc ổn định tổ chức lao động sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh. Chính nhờ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ xã mà đời sống nhân dân nhanh chóng trở lại ổn định, sự xáo trộn không ảnh hưởng lớn tới đời sống và sinh hoạt của nhân dân trong xã. Lao động sản xuất vẫn được duy trì đều đặn.

Kết thúc kế hoạch 5 năm (1975-1980), tuy gặp rất nhiều khó khăn như vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, chi viện kịp thời về sức người, sức của cho biên giới Tây Nam, nhất là biên giới phía Bắc, đồng thời chung tay với cả nước khắc phục hậu quả hai cuộc chiến tranh biên giới, đời sống của nhân dân vì thế ít được cải thiện. Năm 1981, lợi dụng tình hình Nhà nước thay đổi cơ chế quản lý đất đai nông nghiệp thông qua Chỉ thị 100, một số phần tử ở địa phương đẩy lên phong trào đòi lại ruộng đất ông cha, tiêu biểu là Bùi Xuân Viên ở xóm Trung Thành, đã vận động người nhà chiếm lại ruộng hợp tác xã, nhiều người dân đã làm theo. Vô Tranh đứng trước nguy cơ tan rã các hợp tác xã. Trước tình hình đó một mặt Đảng uỷ ra sức vận động và thuyết phục bà con không làm theo những phần tử xấu, duy trì hợp tác xã, một mặt Đảng bộ kết hợp cùng với chính quyền kiên quyết đấu tranh ngăn chặn hành động đòi ruộng đất ông cha của các phần tử quá khích, kết hợp với công an huyện và ngành tư pháp Phú Lương hoàn tất hồ sơ, khởi tố vụ án. Năm 1982 Bùi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Xuân Viên bị đưa ra toà xét xử. Tại toà, Bùi Xuân Viên đã bị tuyên phạt hai năm tù treo về tội lấn chiếm ruộng đất hợp tác xã, buộc phải trả lại ruộng đất cho hợp tác xã. Nhờ xử lý kiên quyết như vậy nên phong trào đòi ruộng đất bị ngăn chặn kịp thời, hợp tác xã ổn định trở lại, bà con yên tâm sản xuất. Tình hình chính trị xã hội nhanh chóng được ổn định. Các mặt công tác trong toàn xã vẫn được duy trì và phát triển, quan hệ sản xuất được giữ vững, trật tự, trị an và y tế, giáo dục tiếp tục phát triển. Kế hoạch sản xuất vẫn đảm bảo các chỉ tiêu cơ bản. Trong năm 1980, diện tích gieo trồng của xã đạt 100% kế hoạch, toàn bộ diện tích được gieo trồng đúng thời vụ, khí hậu thời tiết ổn định, bà con chăm sóc lúa đúng quy trình kỹ thuật, sản lượng thu hoạch tăng, nên mức huy động bán lương thực cho Nhà nước đạt 100% kế hoạch. Thực phẩm bán cho Nhà nước 27.543 kg lợn hơi đạt 91% kế hoạch.

Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc hàng chục thanh niên được gọi nhập ngũ đã hăng hái lên đường tiếp tục phục vụ quân đội bảo vệ Tổ quốc.

Đưa điện về xóm làng luôn là mong mỏi của bà con nhân dân, năm 1979, thông qua Trại giam Phú Sơn, xã Vô Tranh đã kéo điện về các xóm Trung Thành, Liên Hồng, Thống Nhất phục vụ sản xuất như bơm nước, xay xát thóc lúa, phục vụ sinh hoạt, tạo nên sự đổi thay lớn trong đời sống nhân dân ở thời điểm này.

Tháng 2 năm 1980 Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kỳ 1980-1981 xã Vô Tranh đã bầu đồng chí Vũ Minh Tuất

làm Bí thư, đồng chí Hà Mạnh Hùng làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy Ban.

2- Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh trong kế hoạch năm 5 (1981-1985)

Năm 1981, là năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985) do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3/1982) của Đảng thông qua. Đại hội khẳng định tiếp tục đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước do đại hội IV đề ra, nhưng có sự điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hoá cho từng chặng đường, từng giai đoạn, để phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước. Đại hội V xác định thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trải qua nhiều chặng gồm chặng đường đầu tiên và những chặng tiếp theo. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985). Trong 5 năm này, nước ta phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân, nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu của đời sống nhân dân, giảm nhẹ những mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế. Đó cũng là năm thứ hai thực hiện nhiệm vụ chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIV (tháng 1/1980). Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các Cấp uỷ Đảng và Chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Vụ mùa năm 1981, thiên tai,

hạn hán, sâu cuốn lá, bệnh rầy nâu, bọ xít phát triển trên diện rộng, Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo bà con xã viên ra sức chống hạn và diệt trừ sâu bệnh, khắc phục mọi khó khăn chăm sóc lúa và hoa màu, nhờ đó mà vẫn đảm bảo được chỉ tiêu năng suất, sản lượng lương thực và hoa màu. Do đó, xã Vô tranh vẫn là một trong những xã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu huy động lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, từ một xã vốn trước đây còn nợ tồn, nợ đọng thuế Nhà nước nay vươn lên trở thành đơn vị điển hình của huyện và được công nhận là xã hoàn thành chỉ tiêu lương thực, thực phẩm xuất sắc được huyện tặng giấy khen.

Từ vụ đông xuân 1981-1982, Đảng uỷ xã bắt đầu triển khai lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong Hợp tác xã nông nghiệp”. Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động là một hình thức quản lý mới, quản lý và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Từ đó, kế hoạch sản xuất được thực hiện một cách chủ động hơn trước, đất đai vì thế được bà con triệt để khai thác để trồng cây, bà con xã viên phấn khởi đẩy nhanh tốc độ làm đất, hoàn thành việc cấy lúa kịp thời vụ, đảm bảo cơ cấu giống có năng suất cao. Tính đến ngày 3/3/1982, diện tích lúa chiêm xuân trong toàn xã đã tăng 57 ha so với những năm trước, đứng đầu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trong toàn huyện. Năng suất lúa vụ mùa 1982 đạt 22 tạ/ha, ruộng cao sản đạt 35 tạ/ha. Tuy nhiên chỉ sau hai năm phương thức khoán theo Chỉ thị 100 cũng đã bộc lộ những nhược điểm và hạn chế của nó, đó là những mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động đối với việc phân chia sản phẩm tới người lao động.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã đã có nhiều biện pháp chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận tổ quốc xã gồm đủ các thành phần đã tích cực vận động thi đua sản xuất, học tập Nghị quyết 83 về xây dựng Đảng, Chỉ thị 79 về chống tiêu cực, thực hiện khẩu hiệu “Quân với dân một ý chí”. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” do Trung ương Đoàn phát động, đã khơi dậy trong tuổi trẻ tinh thần tiên phong, dám nghĩ, dám làm, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất phát triển. Hội Phụ nữ xã với phong trào “ba dứt điểm” (Giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn), “Sạch làng tốt ruộng”, “Sinh đẻ có kế hoạch”... Đã động viên chị em tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, đảm bảo vệ sinh, chăm sóc tốt cho con cái... Mặc dù vậy các hoạt động của các đoàn thể quần chúng chưa đồng đều, còn nặng về hình thức, theo kiểu hô hào, thời vụ. Điểm nổi bật của địa phương là từ năm 1981-1983, Đảng uỷ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo phong trào gửi tiền tiết kiệm trong toàn xã để

tăng nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, phong trào đã thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia và qua phong trào này Hợp tác xã Tín dụng Vô Tranh đã trở thành một điển hình tiên tiến trong toàn tỉnh được Ngân hàng Nhà nước tỉnh tặng bằng khen. Nhờ có vốn từ quỹ tiết kiệm, Hợp tác xã mạnh dạn đầu tư cho sản xuất từ đó tạo đà cho kinh tế toàn xã phát triển, tạo ra những chuyển biến tích cực trong sản xuất của toàn xã. Tiến tới hợp nhất Hợp tác xã chuyển từ Hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao với qui mô lớn. Cơ cấu kinh tế được chuyển đổi theo mô hình Công- Nông- Lâm –Thương – Tín đem lại nhiều lợi ích cho tập thể cũng như cá nhân xã viên Hợp tác xã.

Với những thành công đó, Đảng bộ xã Vô Tranh tiến hành Đại hội lần thứ XI nhiệm kì 1982-1983. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí, Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Ban được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Minh Tuất làm Phó bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban xã.

Trong năm 1984-1985, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh liên tục vượt qua khó khăn về thời tiết khí hậu và những thiên tai, dịch bệnh, sâu hại để đảm bảo năng suất, sản lượng lương thực, ổn định đời sống nhân dân. Riêng năm 1985, vụ đông – xuân tuy rét đậm, rét hại kéo dài, đầu vụ mùa thì lại mưa lũ, giữa vụ lại nắng hạn, phát sinh nhiều sâu hại, dịch bệnh phá hại mùa màng, nhưng do chủ động có sự chuẩn bị ứng phó từ trước đồng thời được chỉ đạo sát sao, cùng với sự nỗ lực của bà con nông

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

dân nên năng suất và sản lượng lương thực qui ra thóc vẫn đạt cao hơn những năm trước. Vô Tranh là hợp tác xã đứng thứ ba về thâm canh tăng năng suất cây lúa đạt 38-40 tạ/ha. Mức huy động lương thực trong các năm 1984-1985 đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao 14% (12,76 tấn) được huyện tặng bằng khen. Cùng với lúa và hoa màu, nhân dân trong xã còn đặc biệt chú trọng phát triển diện tích trồng chè và trồng rừng. Diện tích chè tăng 23 ha so với trước, chè trở thành cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao cho địa phương.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được giữ vững và phát triển, cả của hợp tác xã và trong các hộ gia đình, tổng đàn trâu lên tới 1532 con, đàn lợn ước đạt 3000 con, đàn gia cầm cũng phát triển ổn định ước tính 20.000 con.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế thường xuyên được Đảng uỷ và Chính quyền quan tâm chăm lo, nên chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện, tỉ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đều được đến trường, các ngành học được duy trì và phát triển. Tuy vậy, về cơ sở vật chất trong các trường học cũng như trạm xá vẫn còn sơ sài, thiếu thốn về mọi mặt, đời sống cán bộ giáo viên, cán bộ y tế gặp rất nhiều khó khăn, vấn đề tiền lương cũng như định lượng lương thực cho giáo viên nhiều khi chưa kịp thời điều này ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giảng dạy và học tập của các trường trong toàn xã, mặc dù xã đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa khắc phục được vấn đề này. Hiện tượng học sinh bỏ học vì khó khăn về kinh tế

diễn ra khá phổ biến. Các tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn và có chiều hướng gia tăng.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc từ năm 1983, được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 03 của Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) và Chỉ thị 128 của Hội đồng bộ trưởng, lấy xã, phường làm địa bàn; gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm. Vì vậy, trong tình hình các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã vẫn tiếp tục được giữ vững. Nhiệm vụ quân sự địa phương liên tục trong nhiều năm đều hoàn thành tốt. Công tác tuyển quân, giao quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, đảm bảo chất lượng và công bằng xã hội.

Những thành tích đạt được về các mặt kinh tế - xã hội nửa đầu những năm 80 không tách rời vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đảng bộ đã thực sự coi sản xuất lương thực là nhiệm vụ trung tâm số một, đã tập trung sự lãnh đạo toàn dân phấn đấu vượt qua khó khăn thời tiết nên đã hạn chế được một phần thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời tích cực đưa các loại giống lúa mới có ưu thế về năng suất, có khả năng chống chịu được sâu bệnh và có thời gian sinh trưởng ngắn ngày thay thế các giống lúa cũ. Đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc thực hiện đồng bộ qui trình kỹ thuật, như thời vụ, giống, nước, phân bón, phòng chống dịch bệnh... phát triển rộng diện tích lúa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

cao sản trong toàn hợp tác xã. Chính nhờ sự chủ động và nỗ lực đó mà trong suốt những năm 1983-1985, năng suất lúa không ngừng tăng lên, nhân dân xã Vô Tranh đã hoàn thành xuất sắc phong trào làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Tình trạng nợ tồn đọng lương thực, thực phẩm trong nhân dân toàn xã hoàn toàn chấm dứt, xã được Ủy Ban hành chính huyện tặng bằng khen và giấy khen trong phong trào này. Làm được điều này là do sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và chặt chẽ của các cấp ủy, chính quyền địa phương, đồng thời cũng thể hiện niềm tin tưởng tuyệt đối của nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đối với Đảng bộ. Cũng trong thời gian này một số địa phương trong huyện như Yên Ninh, Yên Trạch, Hợp Thành, Phủ Lý, Ôn Lương... Bà con nông dân đã tự ý đòi lại ruộng đất ông cha gây mất trật tự trị an, mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư, do đã có kinh nghiệm từ việc xử lý vụ Bùi Xuân Viên năm 1981, Đảng bộ xã Vô Tranh đã không để xảy ra tình trạng này, đây cũng là một thành công rất lớn của Đảng bộ trong việc giáo dục lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng. Cùng cố được khối đoàn kết trong cộng đồng dân cư địa phương, góp phần ổn định trật tự an ninh, phát triển sản xuất trong địa bàn của địa phương.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho nên Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt học tập, bồi dưỡng, sinh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hoạt chính trị nhằm nâng cao trình độ lý luận, lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, vai trò tiên phong, gương mẫu trong cán bộ, đảng viên. Đảng bộ cũng luôn coi trọng kiện toàn cấp ủy, công tác cán bộ, coi đây là một biện pháp quan trọng để tạo sức mạnh cho tổ chức Đảng. Trong những năm 1980-1982, Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, kết hợp với việc triển khai Chỉ thị 83 của Trung ương Đảng về phát triển Đảng viên. Năm 1980, toàn Đảng bộ đã tiến hành triển khai phát Thẻ Đảng đợt 1 cho 68 đảng viên. Đảng bộ đã xem xét và để lại các đảng viên mắc khuyết điểm và xác minh các trường hợp chưa rõ ràng để phát thẻ đợt sau, Đảng bộ cũng coi đây là một đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng nhằm giáo dục và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi đảng viên đối với từng vị trí công tác của cá nhân mình.

Công tác kiểm tra cũng được Đảng bộ quan tâm đúng mức, kịp thời uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện Điều lệ Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ. Do vậy, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên. Nhiều năm liền, Đảng bộ xã Vô Tranh được công nhận là Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ xã Vô Tranh đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XII nhiệm kỳ 1984-1985. Tham gia Đại hội có 86 đại biểu trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã đánh giá quá trình công tác nhiệm kỳ trước và đề ra

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kì mới. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành mới do đồng chí Hà Mạnh Hùng làm Bí thư, đồng chí Vũ Minh Tuất làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch uỷ ban xã. Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, Ban chấp hành gồm 9 đồng chí.

Trong 10 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô tranh đã thu được nhiều thành tựu to lớn, nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ. Sản xuất có nhiều tiến bộ, đặc biệt là khoa học kĩ thuật đã được triển khai ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, xã Vô Tranh vươn lên là xã điển hình trong việc hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Mặc dù vậy, Đảng bộ cũng thấy rõ những hạn chế của mình trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong 10 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước và đó cũng là những hạn chế chung của cả nước trong giai đoạn này cụ thể là những khó khăn của những năm trước vẫn chưa được khắc phục, thậm chí có những mặt còn trầm trọng hơn, mục tiêu cơ bản là ổn định tình hình kinh tế - xã hội vẫn chưa thực hiện được, đời sống của người dân chưa được cải thiện bao nhiêu, nạn thiếu đói vẫn chưa được khắc phục. Những khó khăn yếu kém đó do nhiều nguyên nhân, có cả chủ quan và khách quan, nhất là những sai lầm khuyết điểm trong lãnh đạo và quản lí có phần duy lí trí, chậm được khắc phục của Đảng ta trong giai đoạn này.

Từ những kết quả và hạn chế trong 10 năm (1975-

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

1985) lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội, Đảng bộ xã Vô Tranh có thêm nhiều những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo các mặt khi chuyển đổi sang thời kì đổi mới toàn diện đất nước. 10 năm, sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất và độc lập cũng là 10 năm nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh kiên trì lao động, sản xuất và đã lập nên nhiều kì tích làm thay đổi diện mạo của quê hương. Từ một xã nghèo, có nhiều yếu kém từng bước vươn lên với nhiều điểm sáng điển hình. Và giờ đây Đảng bộ và nhân dân toàn xã lại vững vàng bước vào những thử thách mới của một giai đoạn cách mạng mới.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (1986 - 2010)

1- Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh trong 10 năm đầu thực hiện đổi mới (1986-1996)

Đến năm 1986, đất nước ta đã trải qua 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh hoà bình, và hoàn toàn thống nhất, bên cạnh những thành tựu chúng ta đã đạt được thì vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém, đặc biệt về lĩnh vực kinh tế, khiến cho đời sống nhân dân gặp không ít khó khăn. Sau cuộc tổng điều chỉnh: Giá- Lương- Tiền từ cuối năm 1985, kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, lạm phát tăng cao, lương thực thiếu thốn...Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn.

Vô Tranh cũng nằm trong tình trạng khó khăn chung đó. Giá cả vật tư, hàng hoá tăng vọt, khiến nhiều ngành nghề sản xuất bị đình trệ nhất là những cơ sở sản xuất vật tư hàng hoá phục vụ nông nghiệp. Nông dân thiếu phân bón, thuốc trừ sâu...để đầu tư cho nông nghiệp. Ban bí thư Trung ương Đảng có chỉ thị 100 CT/TW về việc cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 sau một thời gian đã bộc lộ những bất hợp lý trong việc xây dựng định mức lao động, giao nộp sản phẩm và phân chia sản phẩm...

Trong hoàn cảnh ấy, Đại hội Đảng bộ khoá XIII, nhiệm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

kỳ 1986-1988, Đảng bộ xã Vô Tranh được tổ chức trong 2 ngày 24-25/8/1986. Đại hội đã thảo luận Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá V và Dự thảo sửa đổi điều lệ Đảng trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đại hội đã dành nhiều thời gian đánh giá và kiểm điểm nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác. Đại hội khẳng định: Trong thời gian qua, tuy gặp khó khăn về nhiều mặt như thiếu thốn vật tư sản xuất, giá cả tăng cao, thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh phá hoại... nhưng Đảng bộ xã Vô Tranh đã lãnh đạo nhân dân giành được những thành tựu nhất định. Quan hệ sản xuất luôn được giữ vững, đảm bảo được mục tiêu ba lợi ích (Lợi ích nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích của người lao động). Các đội sản xuất trong toàn xã đều thực hiện giao nộp sản phẩm đầy đủ, sự tồn đọng lại ở dân là không đáng kể, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình, học tập Chỉ thị 79 về nâng cao chất lượng đảng viên, toàn Đảng bộ đã có những chuyển biến rõ rệt về tư tưởng và nhận thức.

Về công tác lãnh đạo các ngành, các đoàn thể, Đại hội khẳng định công an và dân quân là hai lực lượng nòng cốt bảo vệ chính quyền chuyên chính vô sản, đã góp phần to lớn vào việc ổn định tình hình, trật tự trị an trong toàn xã, những vụ việc mất trật tự, an ninh đều được giải quyết thấu đáo, không có những sự vụ gì lớn xảy ra, đội ngũ công an viên trong toàn xã được duy trì và hoạt động có

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hiệu quả. Xã đội đã làm tốt công tác giao tuyến quân hàng năm đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và theo đúng lịch của cấp trên.

Đoàn thanh niên là cánh tay đắc lực của Đảng, tuy nhiên do những biến động trong đời sống xã hội nên tổ chức đoàn chưa xác định được vị trí của mình, việc sinh hoạt chưa đều, các chi đoàn ở các xóm dường như rất ít hoạt động, vì thế việc giáo dục tư tưởng đạo đức cho thanh thiếu niên còn nhiều hạn chế và yếu kém. Hội phụ nữ có vai trò quan trọng trong lao động, sản xuất và trong cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình, làng bản văn hoá, thời gian qua Hội phụ nữ đã tích cực vận động nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân.

Căn cứ vào tình hình, đặc điểm của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã Vô tranh đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội trong các năm:

- Tổng sản lượng lương thực phân đầu đạt 2600 tấn muốn vậy phải đảm bảo diện tích cấy lúa vụ chiêm là 130ha, vụ mùa là 290ha, năng suất từ 38tạ/ ha đến 40tạ/ ha phân đầu thu nhập lương thực bình quân đầu người đạt từ 200- 250kg/ người/ năm.

- Thịt các loại đạt 40tấn, bình quân đầu người từ 1,8- 2 kg một tháng.

- Giá trị hàng hoá đạt từ 2,5 đến 4,0 triệu đồng. Xuất khẩu 0.5 triệu đồng.

- Diện tích cây chè cho thu hoạch 130 ha với năng suất 38- 40 tạ/ ha.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

- Chăn nuôi, đàn trâu tập thể đạt 800 con, đàn trâu các hộ gia đình 400 con, đàn lợn đạt 3500 con với tiêu chuẩn xuất chuồng bình quân 60kg/đầu lợn. Cá thịt 15 tấn/ năm.

- Giảm tỷ lệ sinh xuống 1,7%.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 11 đồng chí do đồng chí Lưu Văn Giáp – làm Bí thư. đồng chí Hà Mạnh Hùng - làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ngay sau đó, Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ huyện Phú Lương được tiến hành. Sau 4 ngày làm việc (24-27/9/1986), Đại hội đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến và thông qua Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ khoá XV, quyết định phương hướng, nhiệm vụ kinh tế- xã hội của huyện 3 năm (1986- 1988). Xuất phát từ tính hình thực tế và yêu cầu của một huyện trung du, miền núi, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong những năm trước mắt là :“Ra sức phát triển sản xuất nông, lâm, công nghiệp một cách toàn diện, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp, tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tạo ra bước chuyển biến đáng kể về mặt xã hội, tăng cường bảo đảm giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện”.

Từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V được tổ chức. Với tinh thần: “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật và thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế”. Đại hội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đặc biệt coi trọng công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến chất, làm trong sạch và lành mạnh Đảng bộ, đủ sức lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Sau những sự kiện trên, cùng với nhân dân cả nước, cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đã hướng về Đại hội toàn quốc lần thứ VI với niềm tin tưởng và hy vọng. Đại hội VI diễn ra từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986 tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, coi đó là sự nghiệp sống còn của cách mạng nước ta.

Trong không khí đổi mới, cả nước đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XVI, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã, cán bộ đảng viên và nhân dân xã Vô Tranh đã tích cực thực hiện mục tiêu 3 chương trình kinh tế của huyện gồm các nội dung cụ thể: Coi chương trình lương thực, thực phẩm là mặt trận hàng đầu, trong đó sản xuất lương thực là mục tiêu số một, đồng thời đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, tăng nhanh hàng xuất khẩu.

Khi triển khai thực hiện mục tiêu 3 chương trình kinh tế, do diễn biến thời tiết phức tạp, hạn hán, bệnh dịch xảy ra gây hại cho sản xuất làm mất mùa mấy vụ liên tiếp, nặng nhất là vụ chiêm – xuân 1986-1987. Trước tình hình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đó Đảng uỷ và Uỷ ban xã Vô Tranh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hàng loạt các biện pháp kỹ thuật chăm sóc lúa và hoa màu nhằm tăng năng suất, tăng sản lượng lương thực với quyết tâm “lấy mùa bù chiêm”. Mặc dù vậy sản lượng lương thực hai năm 1986-1987 vẫn sụt giảm, các đối tượng ăn gạo sỗ thường xuyên thiếu hụt và chậm so với kế hoạch, kì giáp hạt đầu năm 1988, tình trạng thiếu đói xảy ra nghiêm trọng trên diện rộng. Nhiều hộ gia đình trong xã lâm vào cảnh thiếu đói gay gắt, ảnh hưởng xấu tới sản xuất. Để khắc phục tình trạng trên, được sự quan tâm hỗ trợ lương thực của huyện và tỉnh, xã đã cấp, bán gạo cho các đối tượng chính sách, gia đình cán bộ, công nhân viên chức và nông dân thiếu đói nhờ vậy nạn đói tạm được giải quyết, nhân dân toàn xã tích cực sản xuất chăm sóc lúa và hoa màu. Các trạm bơm, hệ thống kênh mương của xã cũng được đầu tư nâng cấp, đảm bảo việc tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Các biện pháp thâm canh, giống vật nuôi, cây trồng, bảo vệ thực vật và dịch bệnh cũng được đẩy mạnh. Năm 1988 cùng với nhân dân các địa phương trong toàn tỉnh, bà con nông dân các dân tộc xã Vô Tranh phấn khởi đón nhận Nghị quyết Trung ương 10 của Bộ chính trị Về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp và Nghị quyết 05 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ. Vận dụng Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Nghị quyết 05 của Ban thường vụ. Tỉnh uỷ đã đề ra nhiều chính sách đổi mới cơ chế quản lí, trong đó có chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hoá vật tư, người nông dân chỉ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

còn nghĩa vụ nộp thuế và các quỹ cho Hợp tác xã, được tự do lưu thông sản phẩm của mình khi đã hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và Hợp tác xã. Nghị quyết 10 của Bộ chính trị và Nghị quyết 05 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ đã thổi luồng sinh khí mới vào đời sống lao động của bà con nông dân toàn tỉnh nói chung và bà con nông dân xã Vô Tranh nói riêng. Nhờ đó mà tổng sản lượng lương thực được nâng dần từ năm 1988 và đến năm 1989 tăng cao hơn so với những năm trước. Việc thu chi ngân sách cũng từng bước được bảo đảm. Tuy nhiên cũng còn nhiều loại thuế thu chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Nợ đọng thóc thuế vẫn còn.

Ngày 20/4/1989, Đảng bộ xã Vô Tranh tiến hành hành Đại hội khoá XIV, nhiệm kì 1989-1992 đã bầu đồng chí Nguyễn Thành Tựu làm Bí thư, đồng chí Hà Mạnh Hùng làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trải qua 4 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhất là từ khi có Nghị quyết 10 của Bộ chính trị và Nghị quyết 05 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhịp độ sản xuất được giữ vững và từng bước phát triển, đời sống nhân dân ngày một ổn định, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được bảo đảm. Đó là tiền đề cho sự phát triển vững chắc về kinh tế- xã hội trong chặng đường tiếp theo.

Bước sang năm 1991, nhiều sự kiện chính trị quan trọng liên tiếp diễn ra trong nước và địa phương, điều này đã tác động mạnh vào đời sống chính trị - xã hội của nhân

dân toàn xã. Từ ngày 24- 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã được tiến hành trọng thể tại thủ đô Hà Nội. Bước vào nhiệm kỳ Đại hội VII của Đảng, vào thập kỉ cuối cùng của thế kỉ XX là thế kỉ có nhiều biến động to lớn, tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử loài người, bối cảnh quốc tế và nước ta có những thay đổi lớn. Tình hình quốc tế, về chính trị, sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng nhằm xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng. Về kinh tế, sau sự kiện ở Liên Xô và các nước Đông Âu, đã gây ra cho chúng ta những đảo lộn lớn và đột ngột về thị trường xuất khẩu và nhập khẩu, nhiều chương trình hợp tác kinh tế và nhiều hợp đồng lao động bị huỷ bỏ. Nguồn vay bên ngoài giảm mạnh, sự ưu đãi về giá cả bị chấm dứt, nợ nước ngoài phải trả hàng năm tăng lên, trong khi một số nước tiếp tục chính sách bao vây kinh tế nước ta, gây thêm cho ta nhiều khó khăn. Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần VI, Đại hội VII đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu cho kế hoạch 5 năm (1991-1995), đồng thời thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2000. Đại hội VII của Đảng cũng đề ra nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế của kế hoạch 5 năm (1991-1995): “Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát, ổn định, phát triển và nâng cao

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hiệu quả nền sản xuất xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân và bước đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế”.(Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII. tr 27.).

Sau đó ngày 26/9/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 2) được triệu tập với sự tham dự của 321 đại biểu. Tiếp đó là Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XVII (vòng 2), diễn ra từ ngày 22 đến ngày 24/10/1991. Trên cơ sở những mục tiêu cụ thể về kinh tế-xã hội trong 5 năm (1991-1995), Đại hội đã xác định 4 vùng kinh tế trên địa bàn huyện. Xã Vô Tranh thuộc vùng kinh tế phía Đông nam huyện, được Đại hội xác định là vùng có nhiều thế mạnh, nhiều tiềm năng để phát triển sản xuất lương thực và phát triển mạnh cây chè.

Trên tinh thần đó ngày 06/12/1992, Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XV được tiến hành trang trọng với sự tham gia của 92 đại biểu, Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị và phương hướng hoạt động trong giai đoạn đổi mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí, do đồng chí Lưu Văn Giáp làm Bí thư, đồng chí Hà Mạnh Hùng làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Cả Đảng bộ bừng lên không khí thi đua quyết tâm đổi mới, đưa nghị quyết của Đảng bộ các cấp vào đời sống nhân dân, định hướng các chương trình kinh tế của địa phương trong giai đoạn mới, tạo sự phấn khởi cho nhân dân toàn xã.

Nghị quyết của Đại hội các cấp có tác dụng vạch

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đường, định hướng cho Đảng bộ xã vận dụng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, từ đó đề ra phương hướng và nhiệm vụ cụ thể cho địa phương để phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian trước mắt. Nhờ có chủ trương đúng, có sự đoàn kết, quyết tâm cao của các Cấp uỷ Đảng, chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong toàn xã, từ năm 1992, sản xuất đi vào ổn định và phát triển. Quan hệ sản xuất được giữ vững. Bộ máy chính quyền được củng cố và nâng cao, thể hiện vai trò lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XVII, từ năm 1993, Cấp uỷ Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể trong xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Do biến động của thời tiết gây ra rét đậm kéo dài, cùng với hạn hán khiến cho sản xuất nông nghiệp của bà con gặp không ít khó khăn, mặc dù vậy diện tích gieo trồng của bà con vẫn tăng, năng suất lúa chiêm xuân đạt 40 tạ/ha, lúa mùa đạt 38 tạ/ha cao hơn những năm trước. Điều này có tác dụng nâng cao niềm tin của bà con đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt: 1842 tấn. Với kết quả này đã nâng mức lương thực bình quân theo đầu người lên xấp xỉ 300kg.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn được duy trì và phát triển. Nhờ sự hỗ trợ của Ngân hàng huyện Phú Lương, nhiều hộ đã được vay vốn và mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế theo mô hình: Vườn- Ao- Chuồng (V-A-C) đem

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

lại hiệu quả kinh tế, vì thế đời sống nhiều hộ gia đình được cải thiện rõ rệt.

Nghành Lâm nghiệp cũng được đầu tư phát triển mạnh. Diện tích rừng được trồng thêm theo chương trình PAM tăng nhanh, (từ năm 1989 đến 1993) diện tích trồng, đồi trọc đã được phủ xanh, với diện tích rừng PAM lên đến 205 ha. Ngoài tác dụng phủ xanh đồi bãi, chương trình PAM đã đem lại hàng chục tấn gạo cho dân, góp phần không nhỏ vào việc ổn định đời sống của bà con thời điểm đó, việc giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân cũng được tiến hành khẩn trương và đúng kế hoạch, đem lại sự phấn khởi cho người dân. Diện tích cây ăn quả, cây đặc sản tăng nhanh, hình thành những khu vực trồng cây ăn quả vải, nhãn có diện tích lớn nhất huyện như Bình Long, Liên Hồng 8, Trung Thành vv..., tạo tiền đề cho việc hình thành những làng nghề ở địa phương, các gia đình chính sách được hỗ trợ cây giống và được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật ương trồng, làm tăng tỷ lệ sống đối với các cây được trồng.

Cùng với việc phát triển sản xuất nông, lâm, nghiệp và chăn nuôi, công tác xây dựng cơ bản được chú ý nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đáp ứng nhu cầu phúc lợi xã hội cho toàn dân. Hàng chục km đường, cầu cống trong xã được đầu tư, mở rộng đến trung tâm các làng trong toàn xã, từng bước khắc phục việc đi lại cho bà con. Nhằm nâng cao hiệu quả tưới tiêu của hệ thống ao đầm sẵn có, địa phương đã chú ý đến công tác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

nạo vét lòng ao hồ, khai thông, chỉnh trang lại hệ thống kênh mương. Thực hiện chế độ giao khoán các trạm bơm, hồ, đầm cho các xóm quản lý và chủ động tưới tiêu nước. Cách làm này được bà con hoan nghênh và đem lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

Về văn hoá, Y tế, giáo dục cũng có những chuyển biến tích cực so với những năm 1987-1988. Đảng uỷ đã chú ý đến các hoạt động văn hoá, thể thao, tuy nhiên thành tích chưa cao nhưng đã gây dựng được phong trào ban đầu. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao bước đầu phát triển trong quần chúng thanh thiếu niên. Trong các dịp lễ tết, nhất là tết nguyên đán xã đã tổ chức hội xuân, thu hút đông đảo nam nữ thanh niên tham gia, các môn thể thao truyền thống như cờ tướng, điền kinh, vật, bóng đá, bắn cung, bắn nỏ... cũng lần lượt được đưa vào các hội làng. Các hoạt động từ thiện, chăm sóc các đối tượng chính sách, như thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ...thường xuyên được chăm lo. 100% nhà tình nghĩa được xây dựng theo đúng chế độ chính sách. Từ năm 1986-1989 xã đã hoàn thành việc xây dựng nghĩa trang liệt sĩ, quy tập 196 mộ liệt sĩ thời kỳ chống pháp đưa về an táng tại nghĩa trang, trong đó có phần mộ Nhà báo Thôi Hữu, mộ đồng chí Nguyễn Đình Kiên - Uỷ viên Trung ương đoàn thanh niên cứu quốc, mộ đồng chí Lê Phần Đới - Đội trưởng đội Thanh niên xung phong (Trong số mộ liệt sĩ này xã Vô Tranh có 40 liệt sĩ)...Những việc làm này của Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh được trên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đánh giá cao. Riêng về giáo dục, xã đã cho củng cố, tu sửa và xây mới một số phòng học cho cả 3 trường học của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các em học sinh tới trường theo đúng độ tuổi quy định. Đến năm 1995 xã đã xóa bỏ được tình trạng học ba ca. Tuy nhiên, các phương tiện phục vụ dạy và học cho các trường còn thiếu thốn, nhiều phòng học tạm còn dột nát, đời sống cán bộ giáo viên chậm được cải thiện. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng dạy và học, tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học vẫn còn.

Ngành Y tế cũng có nhiều cố gắng, trạm xã có 5 y, bác sĩ, đảm bảo việc thăm khám sức khỏe cho bà con địa phương, các lớp tập huấn cho cán bộ y tế cộng đồng cũng được chú trọng tổ chức và tay nghề cán bộ y tế không ngừng được nâng cao, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Bên cạnh những vấn đề trên, Đảng bộ cũng luôn quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng, bảo vệ trật tự, trị an. Vào những năm đầu thập niên 90, tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn xã Vô Tranh diễn biến khá phức tạp, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chính trị dẫn tới sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và sự tan rã của Liên Xô đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình chính trị ở nước ta, từ đó nó tác động đến các địa phương trong cả nước. Kinh tế gặp nhiều khó khăn, dẫn tới các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng do ảnh hưởng của cơ chế kinh tế thị trường. Trước tình hình đó, quán triệt Nghị quyết



Lễ công nhận làng nghề Toàn Thắng



Chè giống mới được trồng nhiều ở Vô Tranh



chuyên đề số 07/NQ- BT ngày 13/5/1988 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 36/NQ-ĐU ngày 7/12/1990 của Ban thường vụ Đảng uỷ quân sự tỉnh, Đảng uỷ xã đã lãnh đạo triển khai công tác quốc phòng- an ninh xuống tận các thôn xóm, tạo ra bước chuyển biến về nhận thức tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với nhiệm vụ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân. Từ năm 1991 trở đi, các đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân, Xã đội trưởng, Xã đội phó đều được tham dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự địa phương do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Ban chỉ huy Xã đội hoàn thành xây dựng kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã, đội ngũ công an viên ở cơ sở được củng cố và hoàn thiện. Ban công an xã đã tăng cường phối hợp với các ban, ngành kiên quyết đấu tranh chống các loại tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn có hiệu quả đối với các vụ vi phạm pháp luật. Lực lượng dân quân được củng cố theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, tăng tỷ lệ đảng viên và đoàn viên. Công tác huấn luyện dân quân được duy trì thường xuyên. Kết quả kiểm tra qua các năm, loại khá giỏi đều đạt từ 90% trở lên. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hàng năm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng và chất lượng. Các phương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

án cũng được triển khai đầy đủ. Từ năm 1994 trở đi xã Vô tranh đã tham gia đầy đủ các đợt diễn tập quân sự do trên phát động. Kết hợp quân sự với xây dựng, phát triển kinh tế, hàng vạn ngày công của nhân dân đã được huy động, hệ thống giao thông liên thôn, liên xã không ngừng được củng cố mở rộng trong toàn xã, đường cho xe cơ giới vào tận trung tâm các làng đã được mở. Kết hợp diễn tập quân sự với việc truy quét và giải quyết các tệ nạn xã hội, đưa các đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện theo chương trình cai nghiện tại cộng đồng. Với những thành tích trên của mình, xã đã được trên tặng thưởng nhiều giấy khen.

Năm 1995 là năm có nhiều ngày lễ lớn như : 65 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày thành lập nước, 105 năm ngày sinh Hồ Chủ Tịch, 20 năm ngày giải phóng miền nam... Hướng vào những sự kiện đó, Đảng uỷ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động, góp phần cổ vũ, động viên, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, và nhân dân các dân tộc trong toàn xã tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV đề ra.

Đối với sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc năm 1995 đạt 1880 tấn. Các ngành lâm nghiệp, tiêu thủ công và chăn nuôi luôn giữ vững nhịp độ tăng trưởng, riêng diện tích cây chè không ngừng tăng nhanh đạt 450 ha. Vô tranh được xác định là vùng trọng điểm chè ở phía đông nam Phú Lương. Sản lượng chè đạt

45 tạ/ ha. Cây chè được coi là cây xoá đói giảm nghèo của địa phương.

Công tác Y tế, thực hiện kế hoạch hoá gia đình đạt kết quả tốt, được Ủy ban nhân dân huyện khen. Công tác dân số cũng được chú trọng, tỉ lệ sinh thô giảm từ 1,7% xuống 1,57% năm 1995. Các hoạt động văn hoá thể thao, nhất là thông tin tuyên truyền có nhiều thành tích đáng khích lệ, qua các hội thi, hội khoẻ xã đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp.

Công tác quân sự địa phương thường xuyên được cấp uỷ và chính quyền địa phương quan tâm. Số quân dự bị thường xuyên được huấn luyện theo hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên. Vì thế việc diễn tập, thực hành được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng cao. Tháng 9/ 1995 khi nhận được chỉ thị, mệnh lệnh của huyện. Đảng uỷ đã ra Nghị quyết lãnh đạo, thực hiện cuộc diễn tập PT-95 theo cơ chế 02 của Bộ chính trị. Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời quán triệt sâu rộng trong lãnh đạo, chỉ đạo, các tổ chức ban, ngành, đoàn thể và nhân dân mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc diễn tập. Nhờ đó xã đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, huy động được nhiều nhân, vật lực làm đường liên thôn, liên xã, củng cố, tu sửa các công trình thuỷ lợi, công trình phúc lợi và giải phóng lòng lề đường theo Nghị định 36/CP của Chính phủ kết hợp với việc đẩy mạnh công tác làm trong sạch địa bàn, ổn định một bước trật tự an toàn xã hội. Kết thúc cuộc diễn tập PT- 95, xã Vô Tranh đã hoàn thành tốt các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

chỉ tiêu đặt ra và được cấp trên khen ngợi. Thông qua đợt diễn tập xã có thêm cơ sở để bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch A, A2 cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao, chống lại âm mưu “diễn biến hoà bình” của địch, sẵn sàng xử lý các tình huống bạo loạn, lật đổ do các thế lực thù địch gây ra, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc. Đạt được những thành tích trên là do Đảng bộ xã không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng cấp uỷ, cán bộ và đảng viên, đồng thời thường xuyên quan tâm lãnh đạo các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới cả về nội dung và hình thức hoạt động.

Thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị, Ủy ban Mật trận tổ quốc xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động có chương trình, nội dung cụ thể, thiết thực góp phần tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng bộ xã đề ra.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tạo ra sự chuyển biến mới, góp phần tích cực vào các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, luôn giữ vai trò là xung kích, đi tiên phong trong các phong trào hoạt động của xã, tạo ra những chuyển biến tích cực cho địa phương.

Hội liên hiệp Phụ nữ xã tiếp tục phát huy khả năng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

vào việc tham gia công tác quản lý Nhà nước. Với phong trào “Giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Nuôi con khoẻ, dạy con ngoan”, hoạt động của Hội đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn xã, nhất là việc xây dựng làng bản văn hoá, gia đình văn hoá và công tác kế hoạch hoá gia đình..

Hội Cựu chiến binh tuy mới ra đời nhưng đã phát triển nhanh chóng, vươn lên là một đơn vị mạnh, tiên tiến xuất sắc, là nhân tố quan trọng giúp tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương về công tác an ninh, trật tự xã hội cũng như xây dựng chính quyền vững mạnh. Nhiều Chi hội hoạt động tốt, trở thành điển hình trong toàn xã. Đội ngũ cán bộ Hội Cựu chiến binh đều nhiệt tình, gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua hoạt động, Hội cựu chiến binh luôn được Đảng uỷ xã đánh giá cao, là lực lượng hậu thuẫn đáng tin cậy, là chỗ dựa cũng như là nòng cốt trong mọi phong trào cách mạng của địa phương, nhất là phong trào phát triển các mô hình kinh tế tại địa phương.

Trên đà thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, từ ngày 13-14 tháng 12 năm 1995 Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI được tiến hành, đây là khoá có nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên(1996-2000). Tham dự Đại hội có 88 đại biểu thay mặt cho 135 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và dự thảo phương hướng hoạt động trong 5 năm tới. Đại hội bầu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí, đồng chí Lưu Văn Giáp tái bầu làm Bí thư, Đồng chí Hà Mạnh Hùng làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban.

2- Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh trên con đường đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1996-2000).

Bước sang năm 1996, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã thu được những thành tựu kinh tế to lớn. Sau kế hoạch 5 năm (1991-1995), nước ta đã vượt qua những khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị đưa nước ta về cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng. Tình trạng đình đốn trong sản xuất, rối ren trong lưu thông được khắc phục. Kinh tế tăng trưởng nhanh, tổng sản phẩm trong cả nước tăng bình quân hằng năm là 8,2%. Nạn lạm phát ở mức cao từng bước được đẩy lùi. Kinh tế đối ngoại phát triển, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng nhanh, chúng ta thích nghi dần với cơ chế thị trường. Đó là những cơ sở tiền đề cần thiết để chuyển qua thời kì mới. Năm 1996 cũng là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vô Tranh. Đó là năm Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc thành công tốt đẹp, là năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm(1996-2000)với mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đồng thời là năm bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đảng bộ xã lần thứ XVI.

Nhận rõ đặc điểm, tình hình trên, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, từng bước vượt qua khó khăn để đạt được những thắng lợi to lớn hơn trên mọi lĩnh vực.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của Đảng uỷ, Uỷ ban Nhân dân xã, sự phấn đấu của các ngành, nhất là của bà con nông dân, sản xuất nông nghiệp của xã thu được nhiều kết quả. Dù điều kiện thời tiết không thuận lợi như rét, hạn kéo dài ảnh hưởng tới gieo trồng vụ xuân nhưng bà con vẫn tiến hành gieo trồng hết diện tích chiêm xuân, với các giống lúa mới cho năng suất cao. Các biện pháp thâm canh tăng vụ cũng được bà con vận dụng để tăng hệ số vòng quay của đất. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi cơ cấu giống vật nuôi, cây trồng được đẩy mạnh. Về cơ cấu cây trồng, từ năm 1997 toàn xã đã sử dụng những bộ giống mới có năng suất cao. Hoàn thành chương trình cấp I hoá giống lúa trong toàn xã nhờ đó năng suất lúa không ngừng tăng lên, từ năm (1997- 2000) đạt 50-52 tạ/ha so với 38-40 tạ/ha những năm (1988-1990), nhờ đó mà tổng sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Tính đến năm 1999 tổng sản lượng lương thực đạt 2560 tấn vượt so với Nghị quyết đề ra là 60 tấn, đạt 102,4%. Nâng bình quân lương thực lên 320kg/người/ năm. Bình quân riêng cho khẩu làm nông nghiệp đạt 430kg. Riêng đối với cây chè, các giống chè

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đặc sản, giống mới cho năng suất cao như giống chè 777, LPT1, LPT2... được bà con đưa vào trồng, nâng năng suất chè từ 42 tạ/ha lên 50 tạ/ha nhằm tăng năng suất cũng như chất lượng của cây chè ở địa phương tạo tiền đề cho việc xuất khẩu sản phẩm chè ra thế giới. Như vậy mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh phát sinh nhưng sản lượng nông nghiệp hàng năm vẫn tăng bình quân là 4,3% so với kế hoạch. Để đảm bảo từng bước hiện đại hoá nông thôn, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã đã tiến hành chỉ đạo xây dựng 4 trạm điện 250KVA nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cũng như sản xuất của bà con trong toàn xã. Vốn huy động hoàn toàn do bà con tự nguyện đóng góp với mức thu mỗi hộ 1 triệu đồng. Công trình được khởi công tháng 12/1998 và khánh thành đầu năm 2000. Các trạm điện đó là trạm: Liên Hồng, trạm Trung Thành, trạm Thống Nhất, trạm Tân Bình. với số vốn đầu tư lên tới gần 2 tỷ đồng. Số vốn này bà con được Ngân hàng huyện Phú Lương cho vay và trả dần. Đây cũng là một việc làm có ý nghĩa to lớn, được Tỉnh uỷ khen ngợi cho là một mô hình tiên tiến cần nhân rộng trong thời đổi mới. Có điện, xã tiếp tục cho xây dựng 4 trạm bơm để phục vụ cho sản xuất gồm các trạm: Trạm Đèo Trám, trạm Bến Giáng, trạm Toàn Thắng, trạm Khe Guốc, nhằm chủ động cung cấp nước cho bà con nông dân. Khi các trạm bơm đi vào hoạt động đã cung cấp đủ nước cho toàn bộ 290 ha ruộng trong toàn xã, tăng diện tích lúa hai vụ lên 160 ha. Đặc biệt nhờ có các trạm bơm này mà bà con đã tăng được sản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

lượng cây chè vụ đông, đem lại nguồn thu nhập tăng gấp 3 lần so với chè chính vụ. Cây chè là cây đặc sản của tỉnh nói chung và của huyện Phú Lương nói riêng. Đảng uỷ xã xác định rõ cây chè là cây có giá trị kinh tế cao, góp phần quan trọng vào việc xoá đói giảm nghèo cho bà con trong toàn xã, trong công tác lãnh đạo phát triển sản xuất, Đảng bộ Vô Tranh luôn coi trọng việc mở rộng diện tích trồng chè. Từ năm 1996 đến năm 2000, toàn xã đã trồng thêm được 63 ha chè. Từ khi có điện toàn xã đã có 175 máy vò chè, 786 tôn quay chè chạy bằng điện, làm giảm sức lao động của bà con và nâng cao chất lượng sản phẩm chè. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các Cấp uỷ Đảng và Chính quyền đã làm tốt công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình để cho bà con tham quan học tập và nhân ra diện rộng. Trong đó đặc biệt chú trọng đến giống chè mới cho năng xuất chất lượng cao, phù hợp với đất đai và thổ nhưỡng của địa phương. Nhờ đó, chương trình phát triển cây chè ở địa phương được thực hiện năm sau cao hơn năm trước cả về diện tích và năng suất. Năng suất bình quân đạt 45 tạ/ha. Năng tổng sản lượng chè đến năm 2000 đạt xấp xỉ 3100 tấn. Đảng uỷ cũng chỉ đạo việc mở rộng diện tích các vườn cây ăn quả trong toàn xã, định hình các làng nghề.

Cùng với, trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng tiếp tục phát triển. Trong năm 1997, đàn trâu bò của cả xã có 1312 con đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp (kế hoạch 107%). Đàn lợn luôn duy trì trung bình 2500 – 3000 con

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

(kế hoạch 100,25%). Đàn gia cầm tiếp tục tăng mạnh ước tính 27.000con. Chăn nuôi trâu bò cũng như lợn gà đã chuyển dần sang sản xuất hàng hoá, vượt qua giai đoạn tự cung, tự cấp trước đó. Đây là hướng làm ăn mới với nhiều triển vọng đem lại lợi nhuận cho các hộ chăn nuôi. Vì thế quy mô chăn nuôi cũng ngày một mở rộng, số lợn gà không ngừng tăng nhanh. Các biện pháp chăn nuôi theo hướng công nghiệp ngày càng được nhân rộng, việc phòng chống dịch bệnh cũng được bà con hết sức chú trọng, kịp thời ngăn chặn các ổ dịch bệnh, đem lại hiệu quả cao cho ngành chăn nuôi. Ngoài chăn nuôi gia cầm, gia súc Đảng bộ xã cũng chú ý đến việc sản xuất thủy sản. Với lợi thế là địa phương có nhiều ao đầm hàng năm bà con cũng tích cực nuôi thả cá đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ gia đình. Góp phần giải quyết vấn đề thực phẩm, cải thiện đời sống của nhân dân. Sản lượng cá thịt năm 2000 đạt khoảng 27 tấn.

Vô Tranh là xã trung du, miền núi, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Ngoài diện tích canh tác trồng cây lương thực, trồng chè và hoa màu, trong xã còn nhiều khu đồi rừng trống. Trong những năm trước, việc trồng rừng và bảo vệ rừng được Đảng bộ quan tâm và đẩy mạnh, góp phần khắc phục tình trạng đất trống, đồi núi trọc. Từ năm 1996, các ngành, các cấp trong xã chỉ đạo các cơ sở làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng. Tuy nhiên, tình trạng chặt phá rừng bừa bãi vẫn tiếp diễn phức tạp, nhất là những khu rừng xa khu dân cư. Để khắc phục tình trạng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trên, từ năm 1997, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ sở tổ chức cho các hộ gia đình kí cam kết bảo vệ rừng, đồng thời, triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở tất cả các xóm trên địa bàn xã, tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác quản lí, bảo vệ rừng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, việc quản lí đất đai được tiến hành đúng nguyên tắc, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích. Xã đã giải quyết kịp thời các hồ sơ chuyển nhượng và các vụ tranh chấp đất đai, đến năm 2000, xã đã làm thủ tục chuyển đổi sổ sử dụng đất cho hầu hết các hộ có nhu cầu, đồng thời cũng tiến hành giao đất lâm nghiệp cho những hộ trồng rừng. Góp phần ổn định tình hình chính trị xã hội trong toàn xã.

Công tác xây dựng cơ bản trong giai đoạn này được Đảng uỷ đặc biệt quan tâm, nhằm tạo sự đổi mới trong đời sống nhân dân. Năm 1996, bằng nguồn kinh phí của xã và sự đóng góp của dân, xã đã tiến hành xây dựng, củng cố lại các phòng học cho 3 nhà trường, khắc phục được việc thiếu lớp học cho các em học sinh. Tháng 9/1999 trường tiểu học được tách thành 2 trường: Tiểu học và Tiểu học II. Năm 2000 xã đã tiến hành quy hoạch đất đai cho 4 trường học gồm 2 trường tiểu học và 1 trường Trung học cơ sở, 1 trường mầm non. Tiến hành xây dựng 10 phòng học cao tầng cho trường Trung học cơ sở với kinh phí huy động trong dân lên đến 800 triệu đồng, chấm dứt tình trạng lớp học tạm. Bên cạnh đó cũng tiến hành sửa chữa một số phòng học cho 3 trường còn lại với kinh phí đóng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

góp của dân lên tới 230 triệu đồng.

Công tác y tế ngày càng được quan tâm toàn diện, các chương trình y tế quốc gia đầu tư cho y tế được Cấp uỷ lãnh đạo tổ chức thực hiện có kết quả. Xây dựng trạm xá xã nâng số giường bệnh lên 15 giường, đạt chuẩn quốc gia, với mức kinh phí tự có lên tới 135 triệu đồng, đảm bảo việc khám, chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Thực hiện tốt công tác phòng chống các dịch bệnh cho địa phương. Đội ngũ cán bộ y tế xã thường xuyên được học tập, nâng cao tay nghề chuyên môn. Bên cạnh đó trạm y tế xã cũng thường xuyên quan tâm phát triển đội ngũ lương y ở địa phương góp phần vào công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, hướng dẫn thực hành cho cán bộ y tế thôn bản, đảm bảo việc thăm khám sức khoẻ ngay tại gia đình cho bà con khi đột xuất xảy ra sự cố. Chú trọng công tác chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, chương trình tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, phòng sỏi, uốn ván... đạt 100%. Công tác khám chữa bệnh được tăng cường. Các chương trình y tế quốc gia vẫn được duy trì thường xuyên và ngày càng có nề nếp. Việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được chú trọng. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đã giảm nhưng vẫn còn chiếm tỉ lệ 30%. Đây cũng là tình trạng chung của trẻ em vùng nông thôn miền núi. Với những cố gắng của mình Trạm xá Vô Tranh được công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2000 trạm đã có 1 bác sĩ, 2 y sĩ và 2 nữ hộ sinh. 25 cán bộ y tế thôn bản ở 25 xóm làm nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

nhân dân. Đội ngũ y tế cộng đồng tại thôn xóm hoạt động tích cực, thường xuyên theo dõi và chỉ đạo tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, vì thế tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm rõ rệt. Tỉ lệ tăng dân số từ 1,57% trước năm 1996, năm 2000 giảm xuống 1,01% . Năm 2006 xã đạt chuẩn y tế quốc gia.

Đến năm 2000 công tác quy hoạch xây dựng của địa phương được quan tâm đúng mức, việc đầu tư xây dựng cơ bản cũng được chú trọng, số vốn đầu tư được huy động trong dân từng bước đáp ứng được công tác xây dựng. 21 xóm trong tổng số 25 xóm đã hoàn thành việc xây dựng nhà văn hoá, đem lại những nét đổi thay căn bản trong sinh hoạt văn hoá thôn xóm thời nông thôn mới, đáp ứng được nhu cầu giao lưu văn hoá của các làng xóm trong các dịp lễ tết. Nhất là việc hội họp, sinh hoạt của thanh thiếu niên cũng như các tổ chức đoàn thể trong thôn xóm. Tổng số vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng lên tới 2,3 tỷ đồng. Bằng số vốn huy động trong dân, xã tiến hành xây dựng khu Trụ sở Ủy ban nhân dân xã nhà 2 tầng với 17 phòng làm việc, chỉnh trang lại một số công trình phúc lợi như kênh mương, nâng cấp một số trục lưới điện, tu sửa nghĩa trang...

Công tác tài chính cũng có nhiều cố gắng, các khoản thu trong các năm 1996 trở về sau đều đạt khá, năm sau cao hơn năm trước. Thuế sử dụng đất nông nghiệp, và thuế nhà đất tổng thu đạt 92% .Thuế ngoài quốc doanh cũng tăng và đạt chỉ tiêu kế hoạch, phí và lệ phí cũng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tăng hơn so với trước. Tuy nhiên, việc thu ngân sách vẫn còn nhiều hạn chế như chưa tận dụng hết các nguồn thu, khoản thu, nhất là thuế xây dựng cơ bản, một số khoản thu chưa kịp thời, như thuế sát sinh, thu lao động công ích...

Kết quả thu ngân sách đạt chỉ tiêu kế hoạch, kể cả về tiến độ thời gian, được như vậy là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Cấp uỷ Đảng, Chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến cơ sở cùng với sự cố gắng của cán bộ ngành thuế trong công tác tham mưu và tổ chức thực hiện.

Nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược của giao thông, thủy lợi đối với sự phát triển kinh tế- xã hội ở nông thôn với phương châm “dựa vào sức mình là chính”, năm 1999 xã huy động nhân dân đóng góp xây dựng được 1,5 km đường bê tông vào Ủy ban nhân dân xã với số vốn huy động là 629 triệu đồng cùng hàng trăm ngày công lao động. Tuy nhiên vì lần đầu triển khai, chưa có kinh nghiệm nên cũng gặp nhiều sai sót trong việc giám sát thi công, nhưng Đảng uỷ đã kịp thời chỉnh đốn, rút kinh nghiệm cho các công trình xây dựng sau, góp phần tạo dựng niềm tin trong nhân dân. Trong các năm sau, xã tiếp tục tập trung tu sửa các tuyến giao thông nông thôn trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và giao lưu hàng hoá trong nhân dân. Cùng với việc từng bước kiên cố hoá hệ thống cầu, đường liên thôn, liên xã với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xã đã huy động vốn đối ứng mở mang hệ thống đường liên xã với toàn



Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam



Học sinh Trường tiểu học Vô Tranh trong màn múa tập thể



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tuyến đường thông 3 xã Vô Tranh, Túc Tranh, Phú Đô... hàng trăm triệu đồng và hàng nghìn ngày công cùng với hàng nghìn mét đất đã được bà con hiến tặng, đóng góp để mở đường, giúp cho việc đi lại của bà con ngày càng thuận lợi, đáp ứng nhu cầu giao lưu kinh tế, hàng hoá và phục vụ công tác an ninh quốc phòng trong toàn huyện.

Từ năm 1996- năm 2000, ngành giáo dục toàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Số học sinh các ngành học đều được đến trường theo đúng độ tuổi, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm nhiều so với thời gian trước. Năm 1996, tổng số học sinh cả xã là 1017 em. Sang năm 1997 số học sinh các ngành học đều tăng. Trung bình từ năm 1996-2000 tỉ lệ trẻ trong độ tuổi được đến trường đạt 100%. Từ năm học 1998- 2000, hoạt động dạy và học ngày càng đi vào quy củ và nề nếp. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt 99%, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, đã đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và bước vào chuẩn bị phổ cập trung học cơ sở. Về cơ sở vật chất, các trường được xây dựng và củng cố có đủ phòng học cho học sinh, tuy nhiên một số lớp tiểu học vẫn còn là nhà tạm. Bên cạnh sự phát triển của giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém: Tỉ lệ giáo viên giỏi và học sinh giỏi còn thấp, sự kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình còn lỏng lẻo, cơ sở vật chất của trường mầm non và tiểu học còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của thầy và trò.

Công tác văn hoá- thông tin được đẩy mạnh, kịp thời

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới mọi người dân. Hoạt động văn hoá, văn nghệ diễn ra sôi nổi ở các cơ sở trong các dịp lễ tết. Phong trào thể thao cũng ngày một phát triển rộng khắp trong quần chúng nhân dân. Hằng năm xã đều tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng, nhiều hạt nhân văn nghệ được phát hiện, tham dự các phong trào văn nghệ của xã, của huyện trong các kì hội diễn đạt thành tích cao được tặng bằng khen và giấy khen. Nhờ đó đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân được nâng cao. Công tác xây dựng xóm bản văn hoá, gia đình văn hoá được triển khai tới cộng đồng dân cư và được bà con hưởng ứng tích cực. Đến cuối năm 2000 có 100% xóm đăng kí xây dựng xóm bản văn hoá. Qua bình xét có 20/ 25 xóm đạt tiêu chuẩn xóm bản văn hoá. 82% số hộ đạt gia đình văn hoá.

Việc đền ơn, đáp nghĩa đối với những gia đình và những người có công với nước được duy trì đều đặn và thường xuyên, nó đã trở thành một nét đẹp trong đời sống xã hội hiện tại của bà con trong xã. Hằng năm, vào dịp kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ, các Tổ chức, Chính quyền, Đoàn thể trong toàn xã đều vận động nhân dân quyên góp, giúp đỡ thương binh và các gia đình liệt sĩ, xây dựng nhà tình nghĩa cho 7 gia đình thuộc đối tượng chính sách đạt 100%. Tặng hàng trăm sổ tiết kiệm cho các gia đình diện chính sách, góp phần nâng cao mức sống cho gia đình chính sách trong xã với phương châm phải bằng hoặc vượt mức sống trung bình của người dân địa phương. Xây

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được 7 triệu đồng, vận động quần góp ủng hộ đồng bào các nơi bị lũ lụt, thiên tai lên tới hàng chục triệu đồng.

Cuộc vận động xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm, nhất là Hội nông dân tập thể, Hội Phụ nữ đã có nhiều cách làm, nhiều sáng kiến đem lại kết quả tốt. Nhiều hộ đã thoát được nghèo, xoá được đói.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ Đảng, Chính quyền, công tác huấn luyện dân quân, sẵn sàng chiến đấu đạt kết quả cao. Hằng năm xã đều tổ chức tập trung cán bộ, chiến sĩ dân quân, và quân dự bị động viên. Lực lượng dân quân xã nhiều năm đạt thành tích cao trong huấn luyện, được trên tặng giấy khen... Ban chỉ huy xã đội thường xuyên nắm vững số lượng quân dự bị động viên, hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển và gọi nhập ngũ, đảm bảo đúng số lượng và chất lượng. Nhiều thanh niên đã hăng hái tình nguyện nhập ngũ và phục vụ lâu dài trong quân đội. 100% quân dự bị động viên được huấn luyện theo phương thức mới. Từ năm 1998, trên cơ sở các trung đội dân quân ở các xóm, Vô Tranh đã xây dựng trung đội cơ động. Chế độ sẵn sàng chiến đấu đi đôi với công tác xây dựng và củng cố cơ sở được duy trì thường xuyên. Thế trận quốc phòng toàn dân đã được hình thành cùng với các phương án tác chiến trị an, bảo vệ địa bàn có sự phối hợp với đơn vị bạn thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Công tác diễn tập hằng năm được tổ chức chu đáo và đạt kết quả cao. Trong đợt diễn tập ZT - 99 toàn xã đã huy động lực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

lượng dân quân và thanh niên tham gia cùng lực lượng dự bị động viên tu sửa, phát quang hàng chục km đường trong xã, nạo vét 2,5km kênh mương. Tăng cường khâu an ninh trật tự tại địa phương, dẹp bỏ những tụ điểm nóng về trật tự trị an...

Đội ngũ công an viên ở cơ sở được củng cố, ngày càng phát huy năng lực. Ban chỉ huy xã đội phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an xã thường xuyên lập kế hoạch truy quét tội phạm, giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, tình trạng chơi số đề đã giảm nhiều so với trước. Năm 1996 xã lập kế hoạch, xây dựng mô hình cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho những người nghiện ma túy, tiến hành cai cho 51 đối tượng, sau khi hết thời gian cai có 23 người đã hoàn lương được cấp giấy chứng nhận trở về tái hoà nhập cùng cộng đồng. Mô hình cai nghiện này đã được trên hoan nghênh và được trên tặng bằng khen.

Sau 5 năm phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đến năm 2000, tình hình mọi mặt của xã Vô Tranh có nhiều chuyển biến rõ rệt: Sản xuất nông-lâm-nghiệp phát triển, tiểu thủ công và thương nghiệp cũng có nhiều thành tựu to lớn góp phần vào việc phát triển kinh tế địa phương. Tổng sản lượng lương thực vượt chỉ tiêu, thu ngân sách hoàn thành và hoàn thành vượt mức cả về chỉ tiêu cũng như thời gian. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đúng mức và ngày càng tiến bộ. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, góp phần thúc đẩy sản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

xuất phát triển, đời sống nhân dân không ngừng cải thiện. Số hộ nghèo so với năm 1996 giảm 8,6%. Mức thu hoạch bình quân đầu người từ 300kg lương thực năm 1996, tăng lên 320kg năm 2000. Hoạt động quản lí Nhà nước đi vào nề nếp, quy chế dân chủ được triển khai, mở rộng và thực hiện. Văn hoá, giáo dục, y tế có những tiến bộ rõ rệt, tính chất xã hội hoá ngày càng cao và càng được củng cố và hoàn thiện hơn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống tư pháp ở địa phương ngày càng quy củ, chặt chẽ, tạo ra những hiệu ứng mới trong quan hệ xã hội. Góp phần từng bước cải tiến lề lối làm việc đạt hiệu quả cao.

Đạt được những kết quả trên là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của các Cấp uỷ Đảng, Chính quyền. Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã đã biết vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, nhờ đó phát huy được nội lực, khai thác được tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Sự phối kết hợp chặt chẽ của các ngành, các đoàn thể và nhất là sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh. Đó là những nguyên nhân cơ bản đem lại những thành tựu trong những năm 1996-2000.

Một nhân tố quan trọng có tính quyết định đưa tới những thắng lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kì 1996-2000 là sức chiến đấu, năng lực và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ không ngừng được nâng lên. Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tác giáo dục chính trị, tư tưởng thường xuyên được tiến hành dưới nhiều hình thức phong phú, thông qua việc học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Chính sách của Đảng và Nhà nước, tổ chức tìm hiểu tài liệu, đọc sách báo, nghe đài, nghe báo cáo thời sự... Các quy định 54, 55 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Thông qua đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thấy rõ ưu, khuyết điểm của mình để có phương hướng phấn đấu vươn lên, Đảng bộ cũng thấy được những vấn đề cần phải quan tâm khắc phục, đó là:

- Vai trò lãnh đạo tổ chức thực hiện của cấp uỷ và chính quyền chưa thống nhất, vai trò của đảng viên với xóm làng không thật sự rõ nét, thiếu gương mẫu, chưa đáp ứng kịp thời đòi hỏi của sự phát triển ở địa phương.

- Nguyên tắc tập trung dân chủ, con yếu, mang tính hình thức, thực hiện Quy định 55 ở một số Cấp uỷ và đảng viên chưa tốt, đoàn kết nội bộ chưa cao, đấu tranh phê và tự phê còn xuôi chiều, ngại va chạm, công tác kiểm tra còn yếu.

- Sự phối hợp công tác giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng còn yếu, còn bị động.

- Công tác cán bộ, nhất là việc tạo nguồn cán bộ trẻ chưa được chú trọng, công tác phát triển Đảng chưa mạnh, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra mỗi năm, mỗi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Chi bộ kết nạp ít nhất một đảng viên mới.

- Việc chỉ đạo xây dựng Chi, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, còn chưa sát sao, nên số Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hằng năm cũng hạn chế.

- Quy chế dân chủ ở một số xóm chưa thực sự được quan tâm nên vẫn còn nhiều vướng mắc trong quan hệ giữa người dân với cán bộ chưa được giải quyết thoả đáng.

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đại bộ phận cán bộ đảng viên trong Đảng bộ giữ vững phẩm chất, đạo đức của người đảng viên cộng sản, phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong lời nói và việc làm. Đặc biệt, từ sau khi thực hiện Nghị quyết trung ương 6(lần 2)về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhìn chung Đảng bộ có nhiều chuyển biến tốt cả về nhận thức và tư tưởng, lề lối làm việc, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình thẳng thắn hơn, việc kết nạp đảng viên mới được quan tâm đúng mức. Chất lượng phân loại đảng viên và tổ chức Đảng qua các năm nhìn chung được nâng lên. Đảng bộ xã Vô Tranh luôn được công nhận là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3- Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa(2000- 2010).

Kết thúc nhiệm kỳ 5 năm 1996-2000 Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào. Những chuyển biến đi lên về kinh tế- xã hội trong giai đoạn này là cơ sở, tiền đề cho giai đoạn tiếp theo. Trong niềm vui đó, từ ngày 29- 30/8/2000 Đại hội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đảng bộ khoá thứ XVII nhiệm kì 2000- 2005 xã Vô Tranh được tổ chức long trọng với sự tham gia của 87 Đại biểu đại diện cho 154 đảng viên thuộc 16 Chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã tiến hành tổng kết công tác nhiệm kì khoá XVI, biểu dương những thành tích và những ưu điểm đã đạt được trong nhiệm kì qua, đồng thời Đại hội cũng nghiêm khắc chỉ ra những hạn chế, sai lầm trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kì trước được cụ thể hoá trong các mặt sau đây:

- Chuyển dịch cơ cấu còn chậm, so với yêu cầu thực tiễn, nền kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững.
- Đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập thấp và giá trị hàng hoá nông sản thực phẩm chưa tương xứng với giá trị đầu tư.
- Việc chuyển giao kĩ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất.
- Huy động đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn còn chậm, tổ chức chỉ đạo chưa chặt chẽ.
- Chỉ đạo xây dựng xóm bản văn hoá thiếu đồng bộ, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng phức tạp.
- Năng lực của một số cán bộ các cấp, các ngành còn yếu, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quy chế dân chủ được triển khai nhưng chưa sâu rộng.

Những tồn tại trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Ngoài nguyên nhân khách quan về điều kiện địa lí tự nhiên của một xã miền núi, trung du gặp nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng thấp kém, trình độ dân trí chưa cao, còn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

có nguyên nhân chủ quan là Cấp uỷ và chính quyền ở một số xóm thiếu chủ động, sáng tạo, chưa đoàn kết chặt chẽ trong mọi công việc, công tác qui hoạch, đào tạo cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, cá biệt có đồng chí trong ban lãnh đạo chưa có ý thức rèn luyện, chưa gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, xa rời quần chúng, sống buông thả, tham nhũng...

Trên cơ sở vạch rõ những mặt hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của sự hạn chế, yếu kém trong nhiệm kì trước, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế- xã hội 5 năm tới (2000-2005) Mục tiêu chung trong 5 năm, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Đối với Vô Tranh là một xã thuần nông, với trình độ thâm canh tương đối cao, để từng bước thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, chúng ta phải tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng thích hợp, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá. Tập trung xây dựng đường, cứng hoá kênh mương, kiên cố hoá trường học, nâng cao dân trí, đẩy lùi tệ nạn xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch vững mạnh, đến năm 2005 số hộ nghèo giảm xuống còn 3%”

Đại hội bầu Ban chấp hành khoá XVII gồm 13 uỷ viên. Đồng chí Lưu Văn Giáp được tái cử làm Bí thư, đồng chí Hà Mạnh Hùng làm Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban.

Tiếp đó từ ngày 1 đến 3/12/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú lương lần thứ XX được tổ chức. Đại

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hội đã đóng góp ý kiến bổ sung vào báo cáo chính trị do Ban chấp hành Đảng bộ khoá XIX khởi thảo. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát cho giai đoạn 2000- 2005 là: Từng bước đưa nền kinh tế địa phương phát triển với nhịp độ cao và bền vững. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỉ trọng giá trị công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trong tổng thu nhập kinh tế của huyện; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; nâng cao dân trí và tiến bộ xã hội; củng cố quốc phòng- an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đại hội cũng đã đề ra 10 mục tiêu chủ yếu:

- Tổng sản lượng lương thực quy thóc hằng năm tăng 3,5 đến 4%.

- Thu ngân sách tăng 10%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2005 tăng từ 25% đến 30% so với năm 2000.

- Mỗi năm trồng mới 200ha rừng, 140ha chè, 80ha cây ăn quả.

- Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân mỗi năm từ 8% đến 10%.

- Giảm tỉ xuất sinh thô hằng năm 0,5%.

- Cơ bản xoá bỏ hộ đói, giảm hộ nghèo.

- 50% làng bản trở lên đạt tiêu chuẩn “làng văn hoá”.

- 80% số xã, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó có trên 70% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Trong không khí sôi nổi thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 1996- 2000, nhân dân cả nước chào đón sự kiện chính trị quan trọng đó là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001. Đại hội diễn ra vào thời điểm trọng đại. Thế kỉ XX đã kết thúc. Thế kỉ XXI mới bắt đầu. Toàn Đảng, toàn dân ta vừa trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 10 năm thực hiện “chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội 1991-2000” và 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Đại hội IX đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2001-2005 và “chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm đầu thế kỉ(2001-2010)”. Với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm(2001-2010) nhằm: “Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.(Nghị quyết đại hội VIII)

Năm 2001, đối với cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh, đây là năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (2001-2005), đồng thời cũng là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ xã. Dưới ánh sáng Nghị quyết đại hội các cấp nhất là Đại hội Đảng toàn quốc. Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phần khởi bước vào giai đoạn phát triển mới hoà cùng khí thế sôi động, hào hùng của nhân dân cả nước.

Bước vào nhiệm kì mới, Đảng bộ xã Vô Tranh có nhiều thuận lợi: Nhân dân các dân tộc trong toàn xã có truyền thống cần cù, chịu khó, yêu quê hương và có nhiều sáng tạo trong lao động, sản xuất, có sự đoàn kết nhất trí cao từ Đảng bộ đến nhân dân, đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có tâm huyết và có quyết tâm cao, có sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các Ban ngành, Đoàn thể trong huyện.

Phát huy những điều kiện thuận lợi trên, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, và Uỷ ban nhân dân xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kì XVII đề ra, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân các dân tộc trong toàn xã.

Trên mặt trận kinh tế, sản xuất nông nghiệp vẫn luôn là mũi nhọn, có những bước tiến mới trong lĩnh vực thâm canh, cải tạo, đưa nguồn giống mới vào sản xuất. Diện tích gieo cấy trong các năm đạt 100%. Năng suất và sản lượng lương thực ngày càng tăng. Các giống lúa mới cho năng suất và chất lượng cao được bà con cấy đại trà. Các vùng lúa được chú trọng đầu tư, đặc biệt là mô hình cánh đồng năng suất cao đã được thí điểm, đem lại thu nhập cao cho bà con. Đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào canh tác và sản xuất, chú trọng công tác bảo vệ thực vật. Việc sử dụng cơ giới trong nông nghiệp cũng có nhiều tiến bộ. Cả xã có 19

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

máy cày. Hơn 60% diện tích gieo trồng của xã được làm bằng máy, góp phần giải phóng sức lao động, đáp ứng kịp thời vụ. Bình quân lương thực tính theo đầu người mỗi năm đạt 385kg, tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng 2%, bình quân mỗi năm tăng 49,4 tấn. Đạt 3000 tấn lương năm 2005 trong đó 200 tấn màu, bình quân mỗi năm tăng 100 tấn. Diện tích cây lương thực tăng từ 2-3 vụ/ năm.

Việc trồng cây công nghiệp, nhất là cây chè được đẩy mạnh, tính đến năm 2005, toàn xã có 556,66 ha chè cho thu hoạch, sản lượng bình quân 86,2 tạ/ha. sản lượng bình quân 4607tấn/năm. Đảng bộ đề ra mục tiêu thâm canh chè vụ đông để tăng thu nhập cho người trồng chè. Phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp Phú Lương vay vốn cho hộ trồng chè và cải tạo chè, thực hiện thâm canh theo hướng sản xuất, chế biến chè sạch, chuyển hướng sang thu hoạch chè vụ đông là chính. Diện tích cây ăn quả đạt 200ha chủ yếu là các loại cây đặc sản như vải thiều, nhãn, hướng phát triển chế biến thành hàng hoá xuất khẩu.

Công tác trồng rừng và bảo vệ rừng cũng được Đảng bộ xã rất quan tâm và chỉ đạo sát sao. Chăm sóc tốt 200ha rừng đã trồng, đến năm 2005 trồng mới được 225 ha rừng thay thế vào diện tích rừng đã được khai thác, hầu hết đồi núi đã được phủ xanh 100%. Hiện diện tích rừng đã đem lại những nguồn thu cho bà con khá ổn định.

Trong lĩnh vực chăn nuôi từ năm 2001- 2005 đánh dấu bước chuyển biến mới về việc phát triển kinh tế trang trại, các Cấp uỷ, Chính quyền cùng với các đoàn thể tích cực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia thực hiện đề án phát triển các mô hình kinh tế trang trại theo sự chỉ đạo và hỗ trợ nguồn vốn của Nhà nước. Tính đến năm 2005 cả xã đã có hàng chục trại chăn nuôi gia đình với quy mô nhỏ, chăn nuôi từ 15-50 con lợn và hàng trăm con gà trên một chủ hộ. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Hằng năm xã đều tổ chức tốt công tác tiêm phòng cho gia súc và gia cầm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn khi có dịch bệnh. Nhờ đó mà hầu như xã không xảy ra dịch bệnh lớn.

Việc nuôi cá thịt cũng được các hộ chú ý nuôi thả, đem lại nguồn thực phẩm tươi sống phục vụ trong nhiều gia đình. Cấp uỷ Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể tích cực vận động nhân dân triệt để tận dụng các nguồn nước, diện tích ao hồ để nuôi cá. Nhờ đó sản lượng cá thịt không ngừng gia tăng hằng năm. Năm 2005 sản lượng cá thịt trên toàn xã đạt xấp xỉ 30 tấn, tăng 5% so với những năm trước.

Về tiểu thủ công và dịch vụ, Đảng uỷ đã tăng cường khuyến khích, tạo điều kiện cho các gia đình có điều kiện mở các xưởng sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, phục vụ sản xuất và hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân trong toàn xã, hiện xã có 2 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp là nơi cung ứng hầu hết các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nông dân địa phương như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và các nông cụ, với doanh thu bình quân 1 tỷ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đồng/ năm. Các làng nghề chuyên sản xuất chè và chế biến hoa quả tuy mới thành lập nhưng đã cho doanh thu ổn định... Đây là hướng đi mới mà Đảng uỷ rất quan tâm và tạo mọi điều kiện cho bà con phát triển, góp phần tăng nguồn thu nhập, nâng cao mức sống cho bà con, tạo ra thương hiệu cho các làng nghề địa phương, đưa hàng hoá ra thị trường ngoài tỉnh. Những cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng cũng được quan tâm giúp đỡ phát triển. Như sản xuất gạch nung, sản xuất gạch pa panh, các xưởng sửa chữa, cơ khí... đã đáp ứng một phần cho nhu cầu xây dựng ở địa bàn xã, đem lại nguồn thu nhập cho các chủ hộ làm nghề. Bên cạnh việc phát triển các làng nghề, và ngành vật liệu xây dựng, khai thác cát sỏi... Đảng bộ xã Vô Tranh cũng chú ý lãnh đạo xây dựng và phát triển các ngành nghề khác như chế biến nông sản, thực phẩm, vận tải... tính đến năm 2001, cả xã có 4 xe vận tải nhỏ, 11 máy xay sát, 6 máy chế biến gỗ. Thông qua đó bà con trong xã từng bước cải thiện đời sống và giải quyết công ăn, việc làm cho hàng trăm lao động dư dôi. Sự phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp trong những năm 2001-2005 đã góp phần quan trọng vào việc tăng thu nhập của người dân và tăng nguồn ngân sách cho xã, tổng thu nhập từ sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2005 đạt 5 tỉ đồng.

Ngoài những thành tựu trên còn xuất hiện nhiều mô hình kinh tế trang trại có thu nhập cao. Số hộ có thu nhập từ 45 triệu đồng/năm có 21 hộ; số hộ có thu nhập trung bình từ 35- 40 triệu đồng/năm có 30 hộ. Mô hình trang

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trại nhỏ toàn xã có 185 hộ, phát huy thế mạnh đồi rừng, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế RVAC phù hợp với điều kiện từng gia đình phát triển cây ăn quả có giá trị như: Vải thiều, nhãn, kết hợp với chăn nuôi và làm dịch vụ. Mức thu nhập bình quân đạt 3 triệu đồng/người/năm.

Bên cạnh việc lãnh đạo phát triển kinh tế, công tác chính sách xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Đảng bộ phát động phong trào toàn dân chăm lo giúp đỡ gia đình chính sách, sửa sang nghĩa trang, làm nhà tình nghĩa. Tổng số vốn huy động vào công tác đền ơn đáp nghĩa là hơn 7 triệu đồng. Phát động toàn dân cùng với các tổ chức đoàn thể quyên góp tiền cho quỹ tình nghĩa, giao cho các tổ chức đoàn thể xây dựng vườn cây tình nghĩa, trồng được 20 vườn cây ăn quả với các giống cây có giá trị kinh tế cao giúp các gia đình chính sách.

Về lưu thông hàng hoá, xã đã cho xây dựng chợ Vô Tranh họp 5 ngày một phiên, là nơi giúp bà con trao đổi mua bán với thương nhân trong vùng, từ đó hàng hoá nông sản của địa phương cũng có điều kiện được giao thương dễ dàng. Tuy nhiên do điều kiện kinh phí hạn hẹp nên kết cấu hạ tầng chưa được xây dựng, hàng quán do bà con dựng tạm chủ yếu là tranh tre, do vậy hiệu quả kinh doanh chưa cao.

Trong quá trình lãnh đạo phát triển sản xuất Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo củng cố quan hệ sản xuất thông qua việc thành lập và chuyển đổi Hợp tác xã theo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

luật. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân mà kết quả lãnh đạo củng cố Hợp tác xã còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của người lao động.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề thu chi ngân sách có quan hệ đến việc xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Đảng uỷ đã ra Nghị quyết xây dựng kế hoạch hằng năm, tận thu các nguồn vốn của xã, đồng thời vận động, huy động nguồn vốn trong nhân dân. Nhờ đó trong 5 năm (2001-2005), xã luôn hoàn thành kế hoạch thu ngân sách đạt 95%, và huy động nhân dân đóng góp hàng tỉ đồng để đầu tư cho các công trình trọng điểm của xã.

Bằng nguồn vốn do dân đóng góp và một phần do Nhà nước tài trợ, thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ xã lần thứ XVII xã Vô Tranh đã tập trung xây dựng một số công trình mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đến năm 2005 toàn xã đã có 6 trạm biến áp, công suất từ 150- 250KVA, tổng chiều dài trung thế là 8,1km, hạ thế 38 km. Hệ thống hạ áp đạt 70% nhu cầu sử dụng. 98% số hộ được sử dụng điện. Toàn bộ lưới điện đến năm 2005 được giao cho ngành điện quản lý và vận hành. Củng cố và xây mới một số phòng học cho trường tiểu học II và trường mầm non. Củng cố hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng nhất là phục vụ sản xuất chè vụ đông. Mạng lưới giao thông liên thôn cũng được thường xuyên tu bổ. Trong năm 2005 xã đã huy động nhân công

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tu sửa 32 km đường giao thông liên thôn.

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế trên địa bàn những năm 2001-2005 cũng có những chuyển biến đáng khích lệ. Được sự chỉ đạo của Đảng bộ, Chính quyền cùng với sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, công tác giáo dục trong nhà trường ngày càng được củng cố và phát triển. Đội ngũ giáo viên các cấp đảm bảo đủ về số lượng và tốt về chất lượng. Xã hội hoá giáo dục được mở rộng, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng chặt chẽ. Công tác đầu tư về cơ sở vật chất cho các trường học từng bước đổi mới, nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của các nhà trường. Đến năm 2005 toàn xã có 20 phòng học cao tầng còn lại đều là phòng học cấp 4 đảm bảo đủ chỗ cho học sinh, xoá bỏ hoàn toàn phòng học tạm. Chính nhờ đó mà chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên về mọi mặt. Hằng năm số học sinh đến tuổi đi học được huy động đến trường đạt 100%. Số học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt từ 97- 99%. Các trường học trong xã đều đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện. Trường tiểu học Vô Tranh II đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Năm 2005 xã đạt phổ cập trung học cơ sở. Hằng năm xã có hàng chục học sinh thi đỗ vào các trường Đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

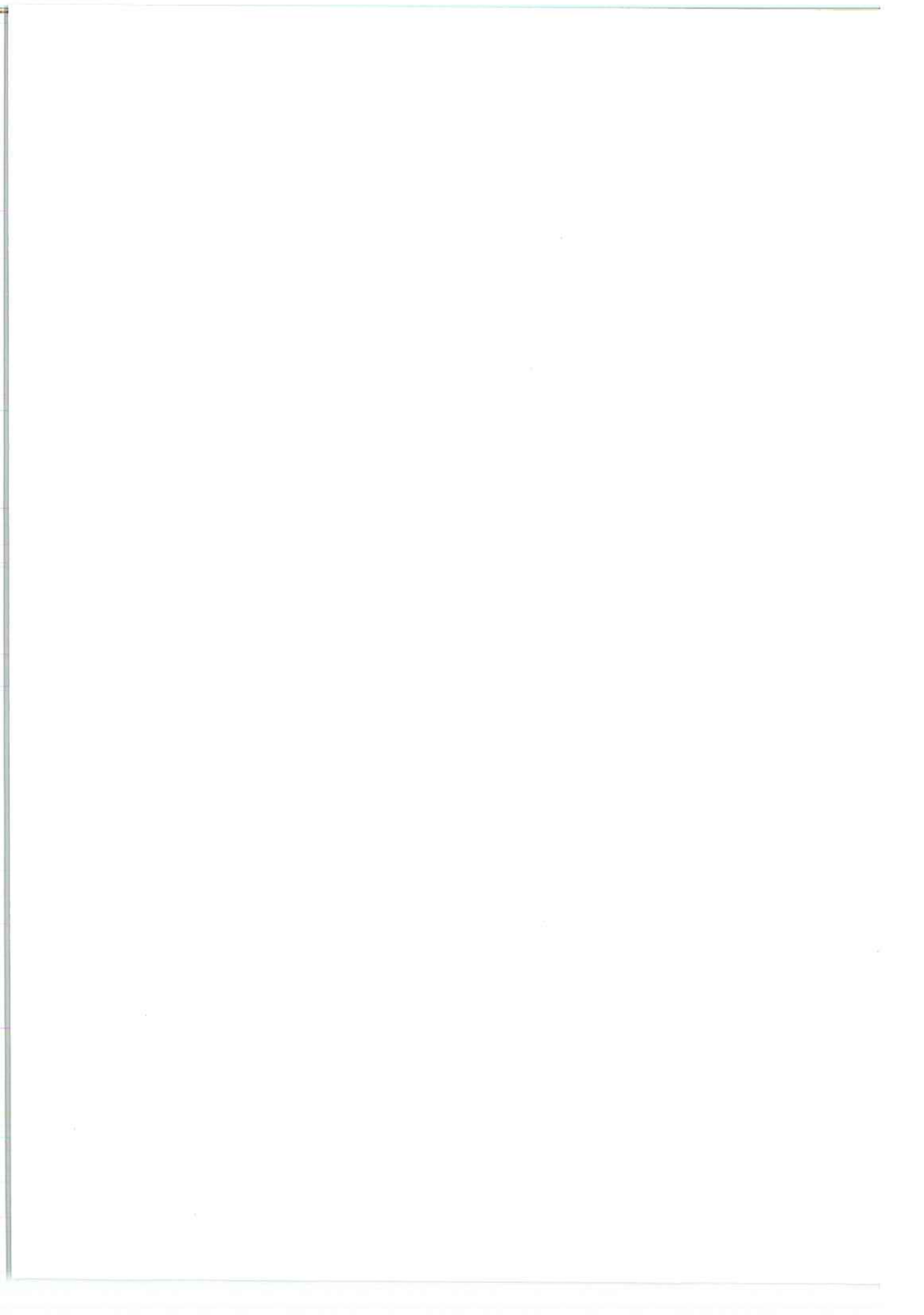
Công tác y tế cũng có những thành tích đáng phấn khởi, các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khoẻ ban đầu được triển khai có hiệu quả. 100% số trẻ trong



Trạm điện Trung Thành xã Vô Tranh xây dựng năm 1998



Đập thủy lợi tưới chè vùng đồi Tân Bình 3



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

độ tuổi được uống vi tamin A và tiêm chủng theo chương trình tiêm chủng mở rộng phòng chống các bệnh như sởi, bạch hầu, uốn ván, bại liệt, ho gà... Các trang thiết bị y tế cũng được đơn vị bệnh viện 7 đỡ đầu và tặng một số thiết bị y tế góp phần giải quyết khó khăn về thiếu phương tiện khám và điều trị cho bệnh nhân. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đồng bào trong địa phương luôn được Cấp uỷ, Chính quyền quan tâm thường xuyên, không để bùng phát dịch bệnh lớn. Đội ngũ cán bộ y tế tại trạm và y tế thôn bản luôn được tập huấn nâng cao tay nghề, y đức được đề cao, cán bộ y tế luôn tận tụy và phục vụ nhân dân với tinh thần trách nhiệm cao, làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Thực hiện đầy đủ chương trình y tế quốc gia, vệ sinh môi trường; tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt công tác kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khoẻ sinh sản. Hằng năm, Trạm đều tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân tại Trạm y tế, tổ chức tốt việc tiêm phòng định kì cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%. Năm 2005, Trạm y tế xã đã khám, chữa bệnh đạt 145% so với kế hoạch. Trong đó khám bảo hiểm y tế: 957 lượt người, khám miễn phí cho 1200 lượt người, hộ nghèo 454 lượt người. Trạm luôn được đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt xã chuẩn về y tế quốc gia.

Với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ y tế xã cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ, Chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, tỉ lệ trẻ em suy dinh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đường từ 30% năm 2000 đã giảm xuống 25%. Số trường hợp sinh con thứ ba giảm xuống còn 3,1% so với năm 2000. Những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được các tổ chức Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể quan tâm. Xã vận động xây dựng quỹ vì trẻ thơ, tổ chức thăm hỏi, cho quà các em vào các dịp quốc tế thiếu nhi 1/6 và tết trung thu.

Việc thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình văn hoá, làng bản văn hoá, cơ quan văn hoá tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại nhiều kết quả. Nội dung cuộc vận động được Đảng uỷ quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong toàn xã, gắn với nhiệm vụ của từng Cấp uỷ, từng cơ sở, đơn vị. Trên cơ sở đó, từng Cấp uỷ, từng cơ sở và đơn vị xây dựng thành chỉ tiêu thi đua để cuối năm tổ chức đánh giá, bình xét. Các quy ước, hương ước trong các làng xóm cũng được xây dựng và từng bước điều chỉnh cho phù hợp, hướng mọi người dân vào cuộc sống văn hoá, đoàn kết giúp đỡ nhau. Cuộc vận động đã được các cấp, các ngành quan tâm và nhân dân trong toàn xã nhiệt tình hưởng ứng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Đến năm 2005 toàn xã có 100% số xóm đăng kí xây dựng làng bản văn hoá. Trong đó có 60% số làng đạt tiêu chuẩn làng văn hoá, và 100% số cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hoá. Số hộ gia đình đăng kí đạt gia đình văn hoá trong các năm đều tăng. Năm 2000, toàn xã có 87% số hộ đăng kí, năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

2005 tăng lên 93%. Qua bình xét trong các năm, số gia đình được công nhận gia đình văn hoá đạt 80-82%.

Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân xã Vô Tranh được nâng lên rõ rệt. Số hộ đói không còn, số hộ nghèo giảm 8,6% so với năm 2000. Đến năm 2005 toàn xã đã có 22/25 xóm xây dựng được nhà văn hoá. 2/3 số xóm trong xã có cụm loa đài. Các cụm loa vẫn được duy trì và hoạt động thường xuyên, các sân chơi, bãi tập cũng được các xóm củng cố, nhất là hệ thống sân thể thao của các nhà trường và khu trung tâm xã. Hầu hết các xóm đều đã xây dựng quy ước và hương ước; 95% số hộ có phương tiện nghe nhìn; 50% số hộ được dùng nước sạch; 40% số hộ có nhà xây kiên cố, 18% số hộ có 3 công trình hợp vệ sinh. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được đẩy mạnh, ngày càng mang tính chất quần chúng rộng rãi. Các buổi hội diễn văn nghệ cũng được tổ chức thường xuyên, địa phương kết hợp với các trường học tổ chức liên hoan văn nghệ, giao lưu giữa các đơn vị, xóm bản, trong các dịp lễ tết như ngày thành lập đoàn 26/3, ngày giải phóng miền nam 30/4, quốc khánh 2/9... Thu hút đông đảo tầng lớp thanh thiếu niên trong toàn xã tham gia. Bộ mặt kinh tế - xã hội của xã chuyển biến mạnh mẽ.

Cấp uỷ Đảng và Chính quyền, Đoàn thể cùng các tầng lớp nhân dân trong xã nhận thức ngày càng rõ hơn về nhiệm vụ xây dựng thể trận an ninh nhân dân, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng phát triển kinh tế gắn liền với củng cố quốc phòng. Thực hiện Nghị

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

quyết hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về chiến lược bảo vệ tổ quốc và Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 19/8/2003 của Ban Bí thư Trung ương, căn cứ vào kế hoạch và chương trình hành động của Huyện uỷ Phú Lương, từ năm 2003, Ban chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh đã xây dựng chương trình hành động đến năm 2005 và 2010, hướng vào 5 nội dung được coi là nhiệm vụ trọng tâm nhất:

Thứ nhất, Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang về thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ hai, luôn giữ vững và ổn định về an ninh xóm bản, luôn ổn định trật tự xã hội trên địa bàn để phát triển kinh tế- xã hội.

Thứ ba, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, giữ vững đoàn kết trong Đảng, tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), coi nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt.

Thứ tư, tập trung phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, phấn đấu đến năm 2005 giảm hộ nghèo xuống còn 3%, không còn hộ đói, giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn. Tổ chức thực hiện tốt mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Thực hiện tốt chương trình “4 hoá”, tập trung vào việc củng cố quan

hệ sản xuất, xây dựng, trường học, đường giao thông. **Thứ năm**, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường kỉ cương, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương trình hành động của Đảng uỷ là sự tiếp tục làm rõ thêm phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII nêu lên; đồng thời cũng chính là phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt công tác không chỉ trong những năm còn lại của nhiệm kì 2001-2005, mà cho cả nhiệm kì tiếp theo 2006-2010.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Ban công an thường xuyên được củng cố và kiện toàn về tổ chức, bồi dưỡng nâng cao về lập trường tư tưởng, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân cũng như về nghiệp vụ công tác. Đội ngũ công an viên hoạt động ngày càng tốt hơn, hàng tháng duy trì tốt công tác giao ban, nắm tình hình an ninh trật tự ở địa phương, tăng cường tấn công truy quét tội phạm, phối hợp với Trại giam Phú Sơn 4 đóng trên địa bàn làm tốt công tác phòng chống tội phạm trốn trại, quản lí chặt chẽ công tác hộ tịch, hộ khẩu, nắm chắc các đối tượng trên địa bàn. Các đoàn thể tăng cường phối hợp hoạt động, triển khai sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các lực lượng xã hội được huy động vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Hằng năm, Đảng uỷ đều có Nghị quyết chuyên đề thực hiện đề án phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

hội. Trên cơ sở đó Ban thường vụ Đảng uỷ phân công các uỷ viên Ban chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm cùng với các Ban chi uỷ nắm chắc mọi diễn biến ở xóm, bản. Ban công an làm tham mưu cho các Cấp uỷ về phòng chống tệ nạn xã hội; tích cực phối hợp với lực lượng dân quân, tăng cường kiểm tra hộ khẩu và tổ chức tuần tra, chốt chặn. Xã thường xuyên duy trì 25 tổ an ninh và 25 tổ hoà giải tại 25 xóm. Năm 2005, Uỷ ban xã đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội do đồng chí Trưởng công an xã là trưởng ban. Ban chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, xây dựng kế hoạch hoạt động, đôn đốc kiểm tra và thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội trong toàn xã.

Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện khá tốt. Tổ chức luyện tập phương án lồng ghép trong giai đoạn huấn luyện, lập danh sách duy trì lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định. Đăng kí theo dõi kết quả huấn luyện chặt chẽ, lập kế hoạch kiểm tra huấn luyện cho các đối tượng, có sự theo dõi của cán bộ cơ quan quân sự. Vũ khí, trang bị, quản lí, sử dụng đúng quy định. Súng trang bị cho cá nhân đều có giấy phép sử dụng. Nghị quyết lãnh đạo của Đảng uỷ đều có nội dung đề cập đến công tác quốc phòng. Lực lượng dân quân, quân dự bị động viên thường xuyên luyện tập và được phổ biến quán triệt các Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp, nhất là Nghị quyết lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới. 100%

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

cán bộ quân sự, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm cũng thường xuyên được bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng. Các cuộc diễn tập hằng năm được tổ chức nghiêm túc, có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao nhìn chung đạt kết quả tốt. Thông qua các đợt diễn tập xã đã huy động hàng ngàn ngày công củng cố hệ thống cầu đường giao thông, sửa chữa, nâng cấp các kênh mương, kết hợp với lực lượng công an làm trong sạch địa bàn, đồng thời thực hiện truy thu ngân sách ở địa phương. Phương án, kế hoạch phòng thủ thường xuyên được điều chỉnh, bổ xung cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của xã. Công tác tuyển quân luôn đảm bảo đủ số lượng và chất lượng ngày một cao hơn.

Tất cả những thành tích đạt được cùng với sự chuyển biến về kinh tế, xã hội kể trên đã phản ánh kết quả của công tác xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng bộ xã. Các tổ chức Đảng từ xã xuống cơ sở đều rất coi trọng nội dung giáo dục chính trị tư tưởng. Cán bộ đảng viên trong Đảng bộ thường xuyên được tổ chức học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nghe báo cáo thời sự trong và ngoài nước. Trong những năm 2001-2005, Đảng uỷ tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2) và kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá IX). Đảng uỷ rất chú trọng việc giáo dục đạo đức cách mạng, thực hành tiết kiệm, phê phán những quan điểm tư tưởng sai trái, cơ hội chính trị, chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỉ, buông thả... Các tổ chức cơ sở Đảng trong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đảng bộ nghiêm túc thực hiện Quy định 76 về đảng viên giữ mối liên hệ với Chi uỷ, Chi bộ nơi cư trú và Quy định 19 về những điều đảng viên không được làm. Vì vậy đa số cán bộ, đảng viên có nhận thức rõ ràng, không bị dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, luôn vững vàng trong mọi hoàn cảnh. Tinh thần tự lực, tự cường, ý thức làm chủ tập thể được nâng lên ở mọi cấp, mọi ngành. Những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, trong sinh hoạt và trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước... được kịp thời uốn nắn, ngăn chặn.

Trong quá trình thực hiện xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, từ Đảng uỷ xuống đến các Chi bộ đã biết gắn với nhiệm vụ chính trị cụ thể của từng đơn vị, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng năm để đánh giá, phân loại đảng viên, phân loại Chi bộ. Trung bình mỗi năm, số Chi bộ trong sạch vững mạnh chiếm 60% tổng số Chi bộ trong toàn Đảng bộ. Chất lượng Đảng viên không ngừng được nâng lên. 98% Đảng viên qua phân loại được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra trong Đảng bộ cũng được đặc biệt coi trọng. Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ khoá XVII đã thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra đánh giá tình hình của Đảng bộ, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, Đề án 304 của Tỉnh uỷ thông qua các cuộc kiểm tra, Uỷ ban kiểm tra đã kịp thời phát hiện và uốn nắn những vi phạm của cán bộ đảng viên, tiến hành xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm trong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đảng bộ, góp phần làm trong sạch đội ngũ.

Một vinh dự lớn lao đến với nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh, ngày 24/6/2005, nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh vui mừng được Đảng và Nhà nước quyết định phong tặng danh hiệu : Anh hùng lực lượng vũ trang.(thời kì kháng chiến chống Pháp.) Đây là phần thưởng vô cùng quý báu của Đảng và Nhà nước dành ghi nhận những công lao đóng góp và những hy sinh cống hiến to lớn của toàn thể Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ tổ quốc, nó là nguồn cổ vũ, động viên, là niềm tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của nhân dân toàn xã, củng cố niềm tin của nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đối với Đảng và Nhà nước trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước hiện nay.

Trong niềm vui đó Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XVIII, nhiệm kì 2005-2010 được long trọng tiến hành trong 2 ngày 5-6/8/2005.Tham dự Đại hội có 120 đại biểu, đại diện cho 192 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kì 2000-2005, biểu dương những thành tựu và kết quả của nhiệm kì trước, đồng thời thông qua phương hướng hoạt động của nhiệm kì tới.

Đại hội đã dành thời gian đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì trước và kiểm điểm những thiếu sót cần phải nghiêm túc khắc phục.Đại hội đã tiến hành bầu Ban chấp hành mới gồm 13 đồng chí. Đồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

chí Nguyễn Văn Cường được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Khuê - làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban. Đại hội thông qua Nghị quyết với tinh thần đổi mới đưa xã tiến vào giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong không khí phấn khởi và tin tưởng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh lại cùng nhân dân cả nước hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Từ ngày 18-25/4/2006, Đại hội Đảng toàn quốc được tiến hành tại thủ đô Hà Nội. Nghị quyết Đại hội X đề ra mục tiêu và phương hướng tổng quát của 5 năm 2006 - 2010 là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phát triển văn hoá; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội X và Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ xã, nhân dân các dân tộc Vô Tranh bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Xác định sản xuất Nông- Lâm Nghiệp là mũi nhọn chính của kinh tế địa phương nên Đảng bộ xã luôn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

sản xuất nông- lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng xuất lao động, tạo ra sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đưa nền kinh tế của xã phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá.

Nhờ nỗ lực trên mà tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng 2%, bình quân mỗi năm tăng 52 tấn. Diện tích lúa từ một vụ nay nâng lên 2 đến 3 vụ/năm. Các giống lúa mới với những ưu thế nổi trội như ngắn ngày, năng xuất, chất lượng cao, được bà con đưa vào sản xuất đem lại lợi nhuận cao. Đến năm 2010, việc làm đất được cơ giới hoá 70% diện tích được làm bằng máy. Giúp nhà nông rút ngắn thời gian làm đất, đảm bảo gieo cấy đúng thời vụ.

Cây chè được Đảng bộ xác định là cây xoá đói giảm nghèo của địa phương nên Đảng bộ lãnh đạo và chỉ đạo mở rộng diện tích trồng chè. Diện tích chè năm 2005 toàn xã có 556,66 ha, đến năm 2009 đạt 592,7 ha, tăng 36,04 ha, năm 2010 là 620ha bình quân mỗi năm tăng 12,6 ha. Chỉ đạo đầu tư, cải tạo, thâm canh cây chè được chú trọng, năng xuất bình quân đạt 86,2 tạ/ha, sản lượng bình quân 4.607 tấn/năm. Diện tích trồng cây ăn quả là 184 ha, giảm 16 ha so với năm 2005(vì không hiệu quả), sản lượng hoa quả tươi đạt 570- 650 tấn/năm.

Về lâm nghiệp, hằng năm trồng mới, trồng lại từ 15- 18 ha, tổng diện tích rừng đến năm 2010 đạt 289,6 ha, thực hiện tốt công tác quản lí, chăm sóc, khai thác, bảo vệ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

rừng, độ che phủ đạt 26,6%.

Về chăn nuôi, từ năm 2006- 2010, đàn gia súc, gia cầm của xã phát triển tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân 5%/năm. Mô hình kinh tế trang trại vừa và nhỏ được duy trì và phát triển. Cả xã năm 2010 có 2 trang trại và 17 gia trại. Tuy nhiên trong những năm 2008 -2010 tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng trở nên gay gắt và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất nông nghiệp của bà con. Tình trạng rét đậm, rét hại kéo dài như đợt rét năm 2008 kéo dài 39 ngày, làm chết nhiều gia cầm, gia súc, dịch bệnh gia tăng phức tạp. Vụ chiêm xuân lúa bị chết nhiều diện tích lên tới 57ha, bà con phải cấy lại nhiều đợt. Rồi hạn hán và lũ quét xảy ra thường xuyên gây thiệt hại to lớn cho sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó Đảng bộ và các cấp Chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo bà con chủ động phòng chống thiên tai, với phương châm “4 tại chỗ”, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, phổ biến, tuyên truyền cho bà con có ý thức tự bảo vệ vật nuôi, cây trồng khi có thời tiết biến đổi dị thường. Chú trọng công tác dự báo, cảnh báo đối với bà con nông dân, thành lập ra Ban phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ bà con kịp thời khi có thiên tai. Vì thế mà phần nào hạn chế được những thiệt hại do thời tiết gây ra. Đảng bộ cũng nhận định tình trạng biến đổi khí hậu trong những năm tới sẽ diễn biến ngày càng phức tạp, và gây ra nhiều khó khăn trong sản xuất của nhân dân trong mọi lĩnh vực. Để giảm thiểu những tác động của biến đổi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

khí hậu, cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nhân dân thấy rõ những nguy cơ tiềm ẩn do biến đổi khí hậu gây ra từ đó vận động nhân dân tích cực, chủ động đối phó với các nguy cơ và tình huống diễn biến của thời tiết, khí hậu. Tích cực triển khai các chương trình, dự án bảo vệ môi trường, tìm cách chung sống thân thiện với môi trường thiên nhiên. Đẩy mạnh công tác trồng rừng nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, từng bước cải thiện môi trường sống trong cộng đồng dân cư. Đồng thời tích cực phòng chống, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh do thời tiết khí hậu gây ra.

Chính nhờ sự nỗ lực trên mà tổng giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2010 đạt 81,54 tỷ đồng. Trong đó tỉ trọng nông nghiệp chiếm 73%.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có sự chuyển biến và phát triển mạnh mẽ, quy mô được mở rộng, theo hướng đa ngành nghề. Giá trị tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 27%/năm. Chợ xã được xây dựng phục vụ cho giao lưu hàng hoá, thúc đẩy sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng 4 làng nghề trồng và chế biến chè, long vải, long nhãn. Ngành dịch vụ tổng hợp trên toàn xã tăng 3 lần so với năm 2005. Đảng uỷ, và Chính quyền các cấp luôn chú ý phát triển và mở rộng các ngành nghề giúp tạo việc làm cho hàng trăm lao động dư dôi. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, doanh thu năm 2010 lãi đạt 1 tỷ đồng. Hợp tác xã làng nghề cũng đi vào ổn định sản xuất, doanh thu năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đồng. Các xưởng gạch thủ công và các chủ hộ khai thác cát sỏi, các xưởng cơ khí... cũng có doanh thu năm sau cao hơn năm trước, đáp ứng một phần nhu cầu xây dựng của địa phương, tạo nhiều việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và ổn định trật tự xã hội. Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2010 đạt 6 tỷ đồng. Tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 27%. Dịch vụ thương mại cũng ngày càng phát triển, tổng giá trị sản xuất đạt 9 tỷ đồng/năm.

Về phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng. Đảng uỷ, Chính quyền các cấp chỉ đạo tăng cường nâng cao chất lượng xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Chú trọng hệ thống giao thông liên xóm, liên xã. Năm 2010, tổng số đường giao thông trong toàn xã là 54,86km. Trong đó trục đường liên xã dài 12km đã cứng hoá, nhựa hoá và bê tông hoá 7,5km, đạt tỉ lệ 62,5%. Đường trục liên xóm là 32 km, đã cứng hoá 2,3km, đạt tỉ lệ 0,71%. Đường nội đồng 10km. Hệ thống giao thông được củng cố và nâng cấp thường xuyên trong mỗi năm. Cải tạo mạng lưới kênh mương, tiến hành cứng hoá được 0,5 km kênh mương chính. Củng cố, nạo vét kênh mương, hồ, đập thủy lợi, đáp ứng nhu cầu tưới nước cho nông nghiệp. Cải tạo mạng lưới điện dân sinh, giúp hạn chế thất thoát điện năng. Số vốn do Nhà nước đầu tư và nhân dân đóng góp. Trong 5 năm kết quả đầu tư đạt 11 tỷ đồng.

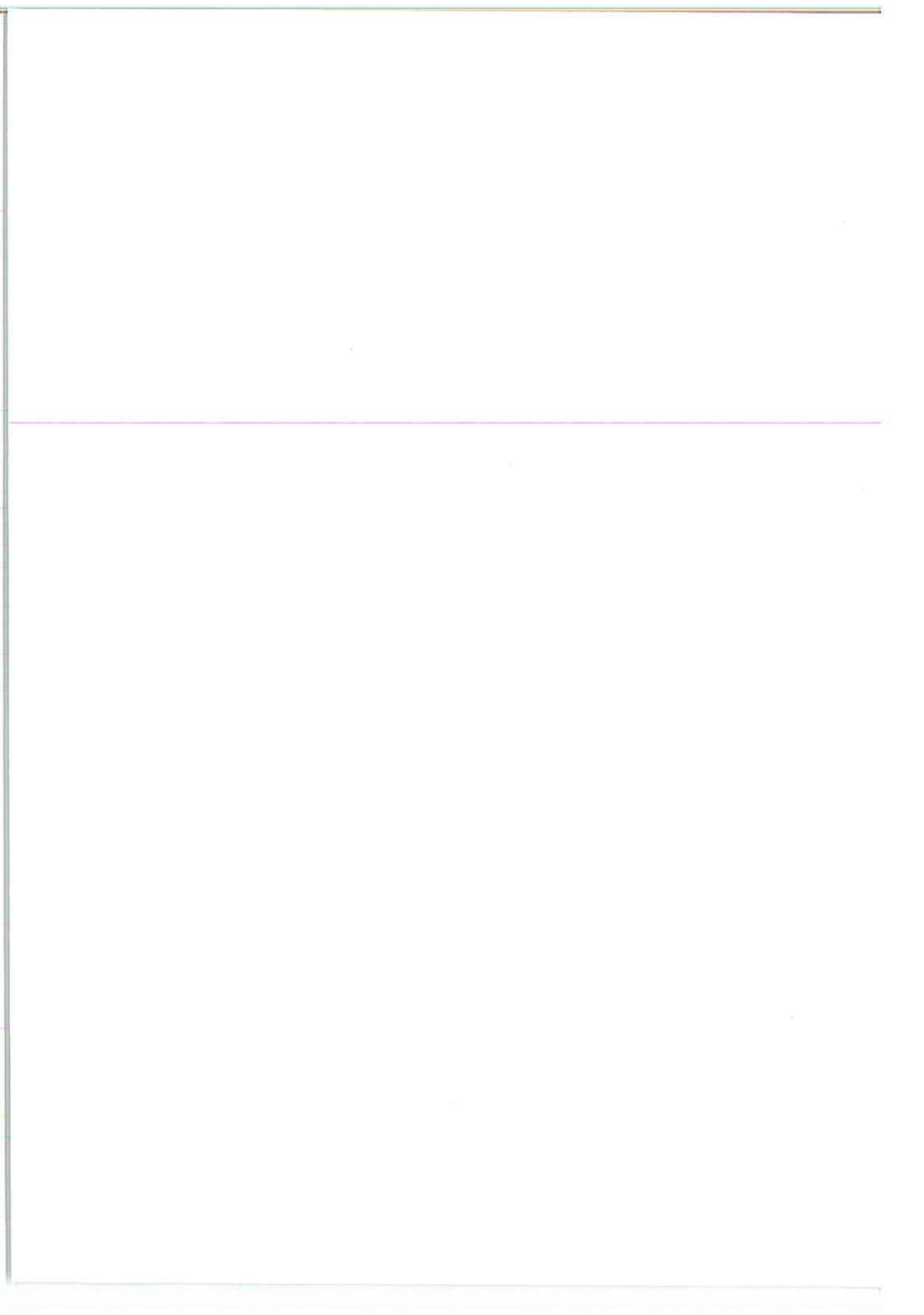
Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển nhanh, hiện



Mộ Nhà báo liệt sỹ: Thôi Hữu – Tại nghĩa trang liệt sỹ xã Vò Tranh



Trường tiểu học Vò Tranh



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

trên địa bàn xã có 5 trạm BTS được xây dựng cùng với hệ thống cáp quang đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt tăng 8,8 lần so với năm 2005.

Công tác tín dụng, đầu tư ngân sách có nhiều tiến bộ. Lượng vốn đầu tư vào xã ngày càng tăng, công tác quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích và phát huy hiệu quả không để xảy ra sự cố rủi ro.

Lĩnh vực văn hoá- xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Môi trường xã hội lành mạnh ổn định. Tổng giá trị sản xuất năm 2010 đạt 111,54 tỷ đồng.

Lĩnh vực giáo dục có nhiều đổi mới. Đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất cho 4 trường học được chú trọng. Đến năm 2010 các trường trong xã có 40 phòng học cao tầng và 8 phòng học cấp 4. Các trường tiểu học và Trung học cơ sở đều có đầy đủ các phòng chức năng như: Thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế, phòng máy tính...cùng những trang thiết bị hỗ trợ dạy học như máy chiếu, máy vi tính... Các trường đều có sân chơi, bãi tập. Trong đó trường tiểu học Vô Tranh chuẩn bị đón chuẩn 2. Trường tiểu học Vô Tranh II đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Từ năm 2008 ngành giáo dục phát động nhiều phong trào thi đua như: Phong trào “2 không”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục về mọi mặt, các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phong trào này đã được thầy và trò các trường trong xã hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên. Kỷ cương, nề nếp ngày càng đi vào quy củ. Tỷ lệ học sinh tới tuổi đến trường đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98%, tỷ lệ học sinh lên lớp trong các năm cũng đạt từ 95-98%. Đến nay 100% số giáo viên đạt chuẩn trở lên. Năm 2010 tổng số học sinh trung học cơ sở là 385 em, tiểu học là 621 em, mầm non là 258 cháu.

Công tác y tế luôn được quan tâm, đầu tư phát triển, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong toàn xã, mọi chương trình y tế quốc gia được duy trì như tiêm chủng phòng chống các dịch bệnh, tiêm chủng định kì... Mạng lưới y tế từ xã xuống thôn bản được củng cố và ngày một nâng cao. Tinh thần phục vụ và ý thức của thầy thuốc cũng được nâng lên, đây là cơ sở giúp nâng cao sức khỏe cho cộng đồng. Công tác dân số gia đình và trẻ em trong những năm 2006-2010 cũng có những chuyển biến tích cực. Truyền thông dân số được đẩy mạnh, việc tuyên truyền và vận động nhân dân được thực hiện thường xuyên, nhận thức về sinh đẻ có kế hoạch và việc chăm sóc sức khỏe sinh sản được phổ cập đến những người trong độ tuổi, giáo dục giới tính được đưa vào các nhà trường, những việc làm này đã góp phần quan trọng làm giảm tỷ suất sinh hàng năm 0,27%, trẻ em được quan tâm, chăm sóc tốt hơn, nhờ vậy trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 15%.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Về chính sách xã hội, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chương trình “Xoá đói, giảm nghèo” tính đến năm 2010 toàn xã còn 318 hộ nghèo chiếm 14,33%, không còn hộ đói. Tích cực vận động cộng đồng giúp đỡ, ưu tiên cho người nghèo vay vốn đầu tư cho sản xuất. Tích cực giải quyết việc làm bằng cách chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở rộng các ngành nghề trong xã. Đẩy mạnh công tác “đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” đối với những gia đình thuộc diện chính sách trong xã. Vận động xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo, quan tâm giúp đỡ những người nghèo. Từ 2003 đến 2010 xã đã xây tặng 59 nhà tình nghĩa, từ 2006-2007 đã xây 28 nhà cho các đối tượng thuộc chương trình 134. Từ năm 2009-2010 xây 234 nhà cho các đối tượng thuộc chương trình 167.

Đảng uỷ và các cấp Chính quyền luôn quan tâm tới việc phòng chống các tệ nạn xã hội. Trong những năm từ 2006-2010 tình hình tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, Đảng uỷ đã lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện việc phòng chống tệ nạn, tăng cường truy quét các tụ điểm hút trich, ghi số đề, đánh cờ bạc đảm bảo trật tự trị an trong cộng đồng dân cư. Số người nghiện hút cũng được quản lý và đưa đi cai nghiện, hạn chế tối thiểu những tác động xấu của các tệ nạn xã hội đối với đời sống nhân dân.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao có nhiều chuyển biến rõ rệt, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tạo nên những sân chơi cho mọi lứa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

tuổi như các câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ thể thao... Câu lạc bộ người cao tuổi. Góp phần làm lành mạnh đời sống tinh thần cho toàn dân. Các nhà văn hoá ở các xóm được xây dựng, tuy nhiên do thiếu kinh phí nên chưa tạo được khuôn viên và cảnh quan theo tiêu chí văn hoá. Sân vui chơi thể thao của các xóm cũng còn ít, điều này cũng hạn chế các hoạt động thể dục, thể thao của địa phương. Phong trào xây dựng làng bản văn hoá, gia đình văn hoá cũng được chú trọng. Tính đến năm 2010 cả xã đã có 22/25 xóm xây dựng được nhà văn hoá. 100% số làng đăng kí xây dựng làng văn hoá, qua bình xét 16/25 làng đạt tiêu chuẩn làng văn hoá. 1809 hộ /2111 hộ đạt gia đình văn hoá. Đảng uỷ và chính quyền luôn quan tâm phát huy và duy trì bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc, các lễ hội thường xuyên được tổ chức trong những dịp lễ, tết nhằm lưu giữ những giá trị văn hoá phi vật thể trong địa phương như các trò chơi dân gian, các vũ điệu... góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho nhân dân.

Củng cố quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Đảng uỷ, Chính quyền các cấp, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên củng cố và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, coi trọng và quán triệt quan điểm đường lối của Đảng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh nhân dân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

nhân dân. Tuyên truyền giáo dục và phổ biến sâu rộng cho mọi người nắm rõ âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch muốn dùng bạo loạn, lật đổ chống phá cách mạng nước ta. Đặc biệt là những năm 2008-2010 tình hình xung đột sắc tộc, tôn giáo trong khu vực và thế giới diễn biến phức tạp, nạn khủng bố không ngừng gia tăng, kèm theo đó là cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tất cả những vấn đề này đã gây ra những hoang mang dao động trong dân chúng, tác động không nhỏ tới đời sống kinh tế - xã hội và tình hình an ninh chính trị của nước ta. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất bị phá sản, sản xuất bị đình đốn, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, ngừng hoạt động, hàng hoá bị tồn kho, lạm phát tăng cao... Những điều này đã tác động mạnh tới đời sống nhân dân, gây ra không ít khó khăn cho sản xuất và lưu thông hàng hoá của bà con địa phương, hàng hoá xuất khẩu bị hạn chế do lạm phát tăng cao, lượng khách hàng giảm. Vì vậy việc tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước tới mọi người dân là một việc làm rất cần thiết qua đó giúp nâng cao ý thức cảnh giác trong toàn dân, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ thù. Đảng bộ thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân không tin theo những tà đạo, ngăn chặn kịp thời những phần tử truyền đạo trái phép, đảm bảo trật tự an ninh trong địa bàn xã. Đảng bộ xã Vô Tranh luôn thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu. Trong suốt nhiệm kỳ 2006-2010 lực lượng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

quân sự địa phương ngày càng được củng cố hoạt động đạt hiệu quả, ý thức sẵn sàng chiến đấu được nâng cao, tham gia các cuộc diễn tập hằng năm thu được kết quả tốt, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp trên tặng giấy khen. Lực lượng công an thường xuyên kiện toàn về tổ chức, lập trường tư tưởng chính trị kiên định. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết tấn công trấn áp tội phạm, nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân, đây là lực lượng nòng cốt trong phòng trào bảo vệ an ninh chính trị - xã hội. Đảng uỷ và các cấp chính quyền thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng đạo đức cho lực lượng công an. Tăng cường học tập nâng cao nghiệp vụ, đội ngũ luôn sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Bảo đảm công tác an ninh trong địa bàn xã. Không có sự vụ gì nghiêm trọng. Các tệ nạn như nghiện ma túy, đánh cờ bạc... đã được phát hiện và xử lý kịp thời. Phát động phong trào quần chúng tham gia đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng địa bàn trong sạch. Năm 2008 cuộc khủng hoảng kinh tế lan rộng trên toàn cầu và tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế- xã hội nước ta. Lạm phát và giá cả hàng hoá tăng cao cùng với sự suy thoái kinh tế nghiêm trọng làm cho đời sống nhân dân trở nên khó khăn. Vì thế tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng nhất là tội phạm kinh tế, bên cạnh đó những tệ nạn xã hội cũng diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng công an thường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết đấu tranh truy quét tội phạm. Nhờ đó mà an ninh trên địa bàn luôn được giữ vững, hạn chế được những vụ việc vi phạm pháp luật.

Hệ thống chính trị từ xã đến xóm tiếp tục được kiện toàn về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, đề cao trách nhiệm trước nhân dân, là nhân tố quyết định, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đảng bộ được xây dựng, chỉnh đốn ngày càng vững mạnh, đặc biệt trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ đã nghiêm túc tìm hiểu học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Cán bộ đảng viên luôn có ý thức tự giác học tập, nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nắm vững quan điểm chủ trương chính sách và đường lối lãnh đạo của Đảng. Đổi mới về nhận thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành. Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, nghe báo cáo thời sự trong và ngoài nước, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả mọi chỉ đạo của cấp trên, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ kết nạp được 87 đảng viên đạt 102,42% vượt 2,42% so với Nghị quyết đại hội đề ra, chất lượng đảng viên ngày một cao. Các cán bộ lãnh đạo của Đảng bộ đều đạt chuẩn, có bằng về chuyên môn cũng như bằng về lý luận, quản lý Nhà nước.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Công tác kiểm tra có nhiều cố gắng, cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, sa sút về phẩm chất đạo đức và lối sống đều bị kiểm điểm và xử lý nghiêm khắc theo đúng nguyên tắc Điều lệ của Đảng, đã đưa ra khỏi Đảng 1 đảng viên.

Đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền từ xã đến xóm. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan quyền lực Nhà nước, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện pháp luật, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết. Ủy ban nhân dân xã nâng cao năng lực quản lý, điều hành đặc biệt là quản lý kinh tế theo cơ chế mới, đổi mới chế độ làm việc và tiếp công dân, giải quyết đơn thư tố cáo của công dân tại bộ phận một cửa.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả ngày càng cao. Thực hiện tốt chức năng giám sát và tập hợp nhân dân, xây dựng khối đoàn kết dân tộc. Phát động và thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; “Phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước, nhớ nguồn”, thực hiện tốt chương trình xoá đói giảm nghèo. Trong hoạt động coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi cuộc vận động lớn của Đảng và bài trừ các tệ nạn xã hội.

Từ những thành tựu trên cho thấy kinh tế - xã hội của xã 5 năm qua có những đổi mới rõ rệt, nhịp độ kinh tế phát triển ổn định và bền vững, kết cấu hạ tầng được củng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

cổ và tăng cường, hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế phát triển nhanh mạnh. Các chính sách xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định. Đảng bộ, chính quyền các cấp, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể hoạt động ngày càng có hiệu quả, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, bộ mặt nông thôn thay đổi từng ngày, chất lượng cuộc sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 xã đạt 13,42 triệu đồng/người/ năm. 85- 90% số hộ trong xã có xe máy, 98% số hộ có phương tiện nghe nhìn như đài, ti vi. Đời sống nhân dân ngày một ổn định và không ngừng được nâng cao về mọi mặt.

Với những thành tích trên năm 2010 Đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Tuy nhiên, Đảng bộ xã cũng nhận thấy trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót cụ thể là:

- Nền kinh tế toàn xã phát triển những chưa vững chắc, chưa ngang tầm với tiềm năng thế mạnh và không đồng đều giữa các vùng, khai thác thế mạnh từng vùng còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, không đạt một số chỉ tiêu do Đại hội lần thứ XVIII đề ra như: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa thu hút được vốn đầu tư vào phát triển ở địa phương. Dịch vụ thương mại và các ngành nghề chưa mạnh. Chất lượng sản phẩm chưa cao, chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Công tác quản lý tài nguyên chưa chặt chẽ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề còn nhiều hạn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

chế.

- Lĩnh vực văn hoá xã hội còn những hạn chế, khó khăn như: Cơ sở vật chất đầu tư cho giáo dục còn thiếu và chưa đồng đều giữa các trường, công tác xã hội hoá giáo dục chưa rộng khắp. Tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Việc thực hiện chính sách xã hội còn có thiếu sót.

- Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ vẫn chưa đáp ứng được đòi hỏi của tình hình, nhiệm vụ mới. Một số cán bộ đảng viên nhận thức còn hạn chế, lề lối làm việc chưa khoa học, chậm đổi mới. Trình độ cán bộ chưa xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực quản lý, lãnh đạo còn hạn chế.

Với tinh thần phê và tự phê toàn Đảng bộ xã Vô Tranh lại bước vào một nhiệm kì mới với khí thế và quyết tâm mới dựa trên những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kì trước. Trong 2 ngày 16-17 tháng 01/2010 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2010-2015, được tổ chức. Tham dự đại hội có 154 đại biểu đại diện cho 272 đảng viên trong 29 Chi bộ thuộc Đảng bộ xã Vô Tranh. Với tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy tiến hành Đại hội thí điểm Đảng bộ xã Vô Tranh bầu trực tiếp Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, thể hiện sự đoàn kết, trí tuệ, trách nhiệm, phát huy dân chủ mở rộng, kỉ cương và đổi mới góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, phù hợp với nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Sau 2 ngày làm việc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành mới gồm 15 đồng chí, đó là các đồng chí: Nguyễn Đức Khuê, Trần Văn Sáng, Hoàng Anh Tuấn, Lục Văn Hùng, Ngô Trí Đức, Chu Thị Hoa, Bùi Văn Đức, Nguyễn Quang Đại, Vũ Văn Lương, Nguyễn Văn Dũng, Lưu Minh Vang, Lê Quang Huyền, Dương Thị Tịnh, Nguyễn Văn Xuyên, Hoàng Văn Ngân. Ban thường vụ gồm 5 đồng chí đó là : Nguyễn Đức Khuê, Trần Văn Sáng, Hoàng Anh Tuấn, Lục Văn Hùng, Ngô Trí Đức. Đồng chí Nguyễn Đức Khuê được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Sáng làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Hoàng Anh Tuấn làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết công tác nhiệm kỳ 2005- 2010, báo cáo nêu rõ những thành tựu của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ đồng thời Đại hội cũng dành thời gian chỉ ra những tồn tại hạn chế mà Đảng bộ cần phải khắc phục trong nhiệm kỳ tới. Trên cơ sở nhìn nhận và đánh giá một cách khoa học, khách quan Đại hội đã thông qua Nghị quyết đề ra phương hướng và nhiệm vụ cụ thể cho Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới đó là nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa xã phát triển hoà cùng với cả nước thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá để đến năm 2015 cơ bản hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới: “sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.” Báo cáo nêu rõ: Mục tiêu,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp lớn phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2010 - 2015.

Cơ cấu kinh tế của xã được xác định rõ là: Nông - Lâm nghiệp - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Mục tiêu chủ yếu:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn bình quân tăng 18%/năm.

- Tổng sản lượng lương thực tăng 30 tấn/năm. Đến năm 2015 đạt 3.350 tấn.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 11%/năm. Trong đó bình quân các khu vực là: Công nghiệp 15-20%, Dịch vụ 10%, Nông, lâm nghiệp 30 - 40%. Giá trị thu nhập kinh tế đến năm 2015 gấp 1,5 lần so với năm 2010. Đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người đạt 15 triệu đồng/năm. Giảm tỉ lệ hộ nghèo mỗi năm 4% trở lên.

- Giảm tỉ xuất sinh thô hàng năm bình quân 0,25‰.

- Củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, phổ cập trung học phổ thông. Phần đầu đến năm 2015, các trường học trong xã 100% đạt chuẩn quốc gia.

- Phần đầu 100% các xóm có nhà văn hoá, quan tâm đầu tư các thiết chế văn hoá. Hàng năm có 100% số xóm, 90% số hộ đăng kí xây dựng đời sống văn hoá. Có 75% số hộ, 60% số xóm, 95% số cơ quan trở lên đạt tiêu chuẩn gia đình, làng bản, cơ quan văn hoá.

- 100% tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, phần đầu 70% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, trong

đó hoàn thành xuất sắc là 15-20%.

Về kinh tế: Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch kinh tế, tăng cường công tác chuyển giao khoa học kĩ thuật áp dụng vào sản xuất Nông – Lâm – Công nghiệp theo hướng hàng hoá gắn liền với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và chế biến nông, lâm sản, mở rộng phát triển kinh tế trang trại, trang trại tổng hợp đạt hiệu quả kinh tế cao và mở rộng các ngành nghề ở nông thôn.

Phân vùng kinh tế gồm 3 vùng: - Vùng Tây bắc- Vùng phía Nam - Vùng phía Đông.

Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nhanh tỉ trọng giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

- **Về công nghiệp:** Qui hoạch và hình thành cơ cấu công nghiệp hợp lý trên địa bàn xã, coi trọng phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp chế biến gắn với các vùng nguyên liệu, công nghiệp phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn.

- **Tiểu thủ công nghiệp:** Phát triển các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp truyền thống, mở mang các ngành nghề mới và khai thác có hiệu quả các làng nghề, sản xuất và khai thác vật liệu xây dựng, sửa chữa cơ khí, nghề mộc...

- **Về dịch vụ:** Phát triển dịch vụ nông, lâm nghiệp, thương mại phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, mở rộng chợ nông thôn khu vực trung tâm xã, mở rộng liên doanh, liên kết các thành phần kinh tế trong và ngoài xã,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

thu hút vốn đầu tư để mở rộng sản xuất và chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản của địa phương.

Đầu tư thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chương trình sản xuất hàng hoá đối với sản phẩm nông, lâm nghiệp.

- Đối với cây lương thực: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, đầu tư thâm canh tăng vụ đưa giống lúa cao sản có năng suất và chất lượng vào sản xuất, chỉ đạo thực hiện mở rộng diện tích thâm canh cây ngô vụ đông.

- Về cây chè: Có kế hoạch cho chương trình cải tạo và trồng mới chè, tiếp tục áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến, mở rộng diện tích chè giống mới và chè vụ đông. Đưa năng suất chè hàng năm lên 96 tạ/ha. Đầu tư, mở rộng các làng nghề trồng chè và chế biến chè, phấn đấu đến năm 2015 đưa tổng diện tích chè lên 650 ha chè kinh doanh, chè cao sản. Khuyến khích các thành phần kinh tế chế biến tiêu thụ sản phẩm chè.

- Về thủy lợi: Xây dựng kế hoạch xây mới các đập nước trên khe suối để phục vụ cho sản xuất chè vụ đông, tu sửa, nâng cấp các hồ đập, các trạm bơm, huy động nguồn vốn đối ứng cho chương trình kiên cố hoá kênh mương nội đồng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Về cây lâm nghiệp và cây ăn quả: Từng bước chuyển đổi cơ cấu sản xuất lâm nghiệp, cây ăn quả theo hướng có hiệu quả, xoá bỏ những vườn cây chất lượng kém, hiệu

quả không cao. Thực hiện dự án trồng rừng, tạo độ che phủ và vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông, lâm sản, làm tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng.

- **Về chăn nuôi:** Khuyến khích các hộ chăn nuôi trâu, bò, tăng nhanh đàn lợn, khuyến khích và hỗ trợ các hộ đầu tư chăn nuôi với số lượng lớn, năng suất tăng bình quân hàng năm từ 5% - 7%. Tận dụng mặt nước ao hồ nuôi trồng thủy sản.

Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư.

Quản lý xây dựng và thực hiện các dự án, tập trung vào một số đầu mối và chỉ đạo thống nhất, nâng cao chất lượng xây dựng các dự án, mở rộng quan hệ thu hút vốn đầu tư, quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư vào xây dựng cơ bản.

Tăng cường công tác thu- chi ngân sách: Trên cơ sở phát triển kinh tế, phải tăng cường nuôi dưỡng nguồn thu để tăng thu, làm tốt công tác quản lý, khai thác các nguồn thu, đề cao trách nhiệm quản lý ngân sách, tài chính, công khai tài chính đảm bảo thu chi ngân sách đúng luật.

Về văn hoá xã hội.

Về giáo dục: Quán triệt mục tiêu giáo dục nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học phổ thông. Tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học phấn đấu 100% các trường đạt chuẩn quốc gia.

Phát triển y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân: Nâng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

cao hiệu quả công tác y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban nhân dân, tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác dân số gia đình và trẻ em, chú trọng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, giảm tỉ suất sinh thô hàng năm 0,25‰. Mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1-2 con.

Chính sách xã hội: Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng chính sách. Giảm hộ đói nghèo, thực hiện các biện pháp hỗ trợ, xây dựng mô hình xoá đói giảm nghèo, hướng dẫn phương pháp tổ chức làm kinh tế và kỹ thuật sản xuất để xoá đói giảm nghèo.

Phát triển văn hoá, thông tin, thể thao: Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá và đời sống văn hoá cho nhân dân các dân tộc, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.” Phần đầu đến năm 2015 có 100% số xóm, 90% số hộ gia đình đăng kí xây dựng đời sống văn hoá. Trong đó có 75% số hộ đạt gia đình văn hoá, 60% số xóm và 95% cơ quan đạt làng văn hoá và cơ quan văn hoá. 100% các xóm có nhà văn hoá. Phát triển phong trào thể dục thể thao.

Củng cố quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội: Quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng bộ, các lực lượng vũ trang địa phương, tầng lớp nhân dân về những quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng- an ninh trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, coi trọng

phát triển kinh tế xã hội gắn liền với việc củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng lực lượng quân sự, lực lượng công an vững mạnh toàn diện.

Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Đoàn thể.

Công tác xây dựng Đảng: - Công tác chính trị tư tưởng: Nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Quán triệt quan điểm của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Đổi mới công tác kiểm tra của Đảng: Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp uỷ đối với công tác kiểm tra do Điều lệ Đảng quy định, đảm bảo đúng pháp luật, đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng. Thường xuyên duy trì chế độ phê bình và tự phê bình. Phần đầu hàng năm có ít nhất 70% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên yếu kém. Coi trọng công tác phát triển đảng viên mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch vững mạnh: Tăng cường công tác quản lý điều hành của bộ máy Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt công tác giám sát các hoạt động của UBND.

Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể: Xây dựng khối đại đoàn kết toàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

dân, phát huy dân chủ đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện nhất quán chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng

Nhìn lại chặng đường dài sau 25 năm (1986- 2010) phấn đấu, xây dựng, phát triển và đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh đã từng bước trưởng thành và lớn mạnh. Đó là cả một quá trình đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ, thấm đẫm biết bao mồ hôi, công sức, trí tuệ của các thế hệ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ cùng với sự đóng góp vô cùng to lớn về mọi mặt của nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh để có một Vô Tranh như ngày hôm nay. Từ một xã nghèo thuần nông, phương thức canh tác tự túc, tự cấp đơn lẻ, lạc hậu, trình độ dân trí thấp, kết cấu hạ tầng vô cùng thiếu thốn, đời sống nhân dân trong xã gặp muôn vàn khó khăn. Song, vượt qua tất cả những khó khăn thử thách đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh luôn đoàn kết xung quanh Đảng bộ quyết tâm và kiên trì phấn đấu xây dựng quê hương giành được những thành tựu to lớn trong mọi lĩnh vực, đời sống nhân dân được nâng lên không ngừng. Trong 25 năm, phấn đấu xây dựng, đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh được nhà nước phong tặng danh hiệu : Anh hùng lực lượng vũ trang, cùng hàng chục bằng khen, hàng trăm giấy khen các loại, đó là sự ghi nhận của cấp trên đối với Đảng bộ và toàn thể nhân dân trong xã. Vẫn biết chặng đường phía trước còn nhiều gian nan, vất vả, còn nhiều thử thách nhưng với đội ngũ cán bộ, Đảng viên luôn đoàn kết nhất trí, đã được tôi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

luyện trong nhiều năm qua, cùng sự lãnh đạo sáng suốt của ban chấp hành Đảng bộ xã, tin tưởng rằng công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá của xã Vô Tranh nhất định sẽ giành được thắng lợi.

KẾT LUẬN

Đảng bộ xã Vô Tranh được thành lập trên cơ sở Chi bộ Đảng đầu tiên của xã ra đời từ tháng 8 năm 1947 với 6 đảng viên, họ là những người nông dân nghèo có cảm tình với cách mạng và sớm được giác ngộ, qua thử thách đấu tranh đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Kể từ ngày đó đến năm 2010 Đảng bộ xã Vô Tranh đã tròn 63 năm, đội ngũ đảng viên được rèn luyện, thử thách qua các thời kì ngày càng đông đảo số lượng và trưởng thành về nhận thức chính trị. Trải qua hơn nửa thế kỉ đấu tranh và xây dựng cùng những thăng trầm của lịch sử dân tộc, Đảng bộ xã Vô Tranh luôn hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Ngay từ những ngày đầu được thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của xã với những cán bộ, đảng viên ưu tú đã nhanh chóng dấn thân vào con đường đấu tranh giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng. Suốt trong 9 năm kháng chiến trường kì của dân tộc với biết bao hy sinh, gian khổ chống thực dân pháp, những cán bộ, đảng viên của Vô Tranh đã thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của mình, tham gia tích cực vào công cuộc kháng chiến kiến quốc do Hồ Chủ tịch lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh ngay sau khi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

giành chính quyền đã cùng nhau bắt tay vào xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện thắng lợi công cuộc diệt giặc đói, giặc dốt, góp phần nâng cao dân trí, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời ra sức củng cố chính quyền cách mạng. Khi thực dân Pháp thực hiện dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Hồ Chủ tịch, Chi bộ Đảng xã Vô Tranh đã lãnh đạo nhân dân thực hiện mọi chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, nam, nữ thanh niên hăng hái tham gia dân công phục vụ kháng chiến và các chiến dịch. Xã Vô Tranh là nơi Trường trung cấp quân y sỹ Việt Nam (Học viện quân y) Phân viện V được thành lập từ đây (Nay là Viện 7 Quân khu 3) hàng chục nữ thanh niên xã Vô Tranh đã xung phong tham gia làm công tác cứu thương, chăm sóc các thương, bệnh binh từ các mặt trận chuyển về. Nhân dân xã Vô Tranh cũng đã đóng góp hàng ngàn ngày công cùng hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm phục vụ kháng chiến. Mặc dù số lượng đảng viên khi đó còn rất ít nhưng Chi bộ đã lãnh đạo quân, dân trong xã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trên giao, bảo vệ an toàn kho tàng, bệnh viện và căn cứ địa cách mạng, từng bước tiến hành hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu: “Người cày có ruộng” từng bước củng cố và xây dựng hậu phương vững chắc, đồng thời chi viện kịp thời sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của kháng chiến. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, cả miền Bắc nhanh chóng bắt tay vào việc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

phục hồi, phát triển kinh tế và tiến hành xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc với công cuộc hợp tác hoá nông nghiệp. Từ năm 1954 khi hoà bình lập lại, Chi bộ xã Vô Tranh tiếp tục lãnh đạo thắng lợi việc sửa sai, khôi phục kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - văn hoá, từng bước cải thiện và ổn định đời sống của nhân dân địa phương. Chi bộ từng bước trưởng thành và lớn mạnh, năm đầu 1966, Chi bộ xã Vô Tranh được cấp trên quyết định nâng lên thành Đảng bộ với số đảng viên là 52 đồng chí. Cũng chính từ lúc này cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền bắc ngày càng trở nên quyết liệt. Đảng bộ xã Vô Tranh đã lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Nhân dân xã Vô Tranh đã đón nhận nhiều đơn vị, cơ quan, trường học đến sơ tán như Bệnh viện A, Kho xăng dầu Bộ quốc phòng, Trường Công nghiệp nhẹ, Trường Đại học Y Việt Bắc, Trại giam Phú Sơn, Xí nghiệp gạch Tân Long... Bà con đã cùng chia sẻ mọi khó khăn với các đơn vị nói trên như nhường đất, nhường nhà, giúp đỡ ngày công lao động, tạo nên khối đoàn kết thân ái, giúp các cơ quan vượt qua nhưng khó khăn hiện tại. Con em các dân tộc xã Vô Tranh đã hăng hái tham gia tòng quân vào Nam diệt Mỹ, nhiều người đã vĩnh viễn nằm lại trên các chiến trường. Cùng với những việc làm trên nhân dân xã Vô Tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đóng góp hàng ngàn ngày công, hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến với những khẩu hiệu như “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tất cả cho tiền tuyến”... Mọi cán bộ, đảng viên và người dân Vô Tranh đều đem hết khả năng của mình phục vụ cho kháng chiến góp phần làm nên chiến thắng lịch sử 30/4/1975.

Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh lại nhanh chóng bắt tay vào khôi phục, phát triển kinh tế. Vượt lên bao khó khăn, gian khổ, trong lao động sản xuất với ý chí kiên cường quyết tâm làm cho quê hương ngày một đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh từng bước vươn lên, đời sống văn hoá, tinh thần của bà con cũng được cải thiện từng bước. Nhưng cũng không ít những khó khăn, chướng ngại trên con đường đi của mình, có những lúc phong trào hợp tác xã lắng xuống tưởng chừng như tan vỡ, một số phần tử xấu tìm cách phá hoại phong trào, đòi lại ruộng đất ông cha, trong khó khăn thử thách ấy Đảng bộ đã kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng, đưa những người lầm lỗi ra trước vòng pháp luật, buộc họ phải cúi đầu nhận tội. Chính nhờ vào sự cương quyết đó của Đảng bộ mà phong trào hợp tác xã nhanh chóng được phục hồi, ổn định và đi vào nề nếp. Trong suốt quá trình phát triển của mình, Đảng bộ Vô Tranh luôn quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh Ủy, và Huyện uỷ, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, không ngừng nâng cao

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Về y tế, giáo dục cũng không ngừng được nâng cao, mở rộng, trẻ em tới tuổi đều được đến trường, cơ sở vật chất của các trường học không ngừng được mở mang xây dựng ngày càng khang trang, hiện đại, đầy đủ tiện nghi. Nhân dân được chăm sóc về y tế khi đau ốm. Bộ mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn địa phương có nhiều chuyển biến sâu sắc và tích cực.

Trong công cuộc đổi mới đất nước Đảng bộ Vô Tranh đã triệt để phát huy mọi khả năng thế mạnh của địa phương từng bước vận dụng sáng tạo các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên vào cuộc sống và hoàn cảnh cụ thể của địa phương, giúp người dân chủ động, phát huy những khả năng và tiềm năng của địa phương, từng bước xoá đói, giảm nghèo một cách hiệu quả và bền vững. Nhiều mô hình kinh tế mới đã được bà con vận dụng đưa vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao, làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn. Các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước được Đảng bộ xã cụ thể hoá đưa vào đời sống nhân dân một cách thiết thực như các chương trình: Điện- Đường- Trường- Trạm, đã thật sự tạo ra những đổi thay lớn trong đời sống nhân dân toàn xã. Nhờ đó trình độ dân trí ngày một nâng cao.

Trải qua 63 năm, một chặng đường dài gần nửa thế kỉ (1947-2010) vừa xây dựng, vừa lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ xã Vô Tranh không ngừng trưởng thành

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

về mọi mặt, Từ khi chỉ có 6 đảng viên lúc mới thành lập (8/1947), cuối năm 2010, Đảng bộ Vô Tranh đã có 272 đảng viên hiện đang sinh hoạt trong 29 Chi bộ trên địa bàn toàn xã.

Cùng với sự lớn mạnh về số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng thì trình độ lí luận chính trị cũng như trình độ học vấn và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ đảng viên cũng được nâng lên rõ rệt, Ban chấp hành Đảng bộ có tới 1/3 số đảng viên có trình độ chuyên môn là Cao đẳng và Đại học, hàng chục đảng viên trong Đảng bộ có bằng lí luận chính trị và bằng quản lí Nhà nước. Đây là những cơ sở tiền đề cho công tác quản lý lãnh đạo trong các Chi bộ thuộc Đảng bộ. Nhờ đó mà uy tín của cán bộ đảng viên ngày càng được tôn trọng và đề cao. Với đội ngũ cán bộ đảng viên như vậy, họ có đầy đủ khả năng và năng lực đáp ứng được mọi yêu cầu và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong điều kiện và hoàn cảnh mới của cách mạng. Điều này đã góp phần nâng cao vị thế của Đảng trong tình hình mới hiện nay.

Trải qua 63 năm lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ vô cùng nặng nề nhưng cũng vô cùng vẻ vang của cách mạng, Đảng bộ Vô Tranh cũng tự rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá cho mình:

Một là, phải thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ, coi đây là hạt nhân xây dựng và mở rộng khối đoàn kết thống nhất trong toàn dân. Sinh thời Hồ Chủ tịch coi đoàn kết là

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc ta. Đây chính là một yếu tố quan trọng có tính quyết định của mọi thắng lợi. Trong di chúc người cũng đã viết: "...Các đồng chí từ Trung ương đến các Chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Nhận thức rõ điều này trong suốt quá trình lãnh đạo, xây dựng và phát triển của mình, Đảng bộ Vô Tranh đã không ngừng trau dồi và tự vun đắp cho khối đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ. Đứng trước những vấn đề nóng bỏng, Đảng bộ đã cùng nhau bàn bạc, trao đổi để cùng đi đến thống nhất. Nhờ đó những mâu thuẫn trong nội bộ được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không gây hậu quả. Đảng bộ luôn nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, thông qua các hình thức sinh hoạt dân chủ trong Đảng, những biểu hiện gây bè phái, tự tư, tự lợi, cục bộ, hữu khuynh... của một số đảng viên đã được phát hiện kịp thời, bị phê phán và từng bước bị loại trừ.

Trên cơ sở củng cố khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, Đảng Ủy đã chú trọng lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết toàn dân thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận tổ quốc, Hội cựu chiến binh... Chính vì vậy mà các tổ chức này đã phát huy vai trò của mình rất có hiệu quả, góp phần tích cực trong việc củng cố khối đoàn kết toàn dân, gắn kết dân với Đảng.

Hai là, phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Sinh thời Hồ Chủ tịch rất coi trọng công tác cán bộ, bởi theo Người, người cán bộ lãnh đạo chính là linh hồn của mọi phong trào cách mạng. Người đã chỉ rõ: “Cán bộ là gốc của mọi công việc. Vì vậy huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng; công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu”. Nhận thức rõ điều này, trải qua các thời kì, nhất là thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và trước những yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Đảng bộ xã Vô Tranh luôn coi trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đồng thời không ngừng bồi dưỡng và nâng cao trình độ cán bộ về mọi mặt. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được duy trì thường xuyên. Ngoài việc cử cán bộ chủ chốt tham dự các lớp học, khoá học, lớp bồi dưỡng chính trị lý luận do Huyện, Tỉnh tổ chức, Đảng bộ còn tích cực vận động cán bộ đảng viên theo học các lớp học lý luận, các ngành học chuyên môn. Phát hiện và bồi dưỡng những đảng viên trẻ có năng lực và phẩm chất đạo đức, để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận.

Ba là, trên cơ sở quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, cần biết vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Mọi chủ trương chính sách của Đảng đều xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể và yêu cầu của cách mạng trong từng thời kì lịch sử cụ thể, nhưng nó chỉ trở thành hiện thực khi nó được cụ thể hoá thông qua sự vận dụng sáng tạo của các Cấp uỷ Đảng trong từng địa phương. Tuyệt đối chống máy móc, giáo điều, khô cứng, điều này

BCH ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH NHIỆM KỲ 2010 - 2015



Ban chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ xã





Hội nghị nghiệm thu bản thảo: Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

có thể dẫn tới nguy cơ thất bại. Mọi chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước đều mang nét khái quát chung. Nó chỉ trở nên có hiệu quả khi được vận dụng đúng với từng điều kiện, từng hoàn cảnh của từng cơ sở.

Tóm lại: trong suốt chặng đường dài thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của mình Đảng bộ xã Vô Tranh không ngừng trưởng thành và lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đó là nhờ vào đội ngũ lãnh đạo của Đảng bộ không ngừng tự học tập, trau dồi về mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh hoàn thành thắng lợi mọi chủ trương, chính sách của Đảng. Những cán bộ đảng viên của Đảng bộ Vô Tranh là những người tiên phong trong mọi phong trào, luôn là tấm gương sáng cho quần chúng nhân dân học tập và noi theo. Nhìn lại chặng đường 63 năm đầy gian lao vất vả những cũng đầy vẻ vang và rất đáng tự hào. Tuy nhiên mỗi cán bộ đảng viên trong Đảng bộ luôn tự nhủ và tự răn mình: Không được lơ là, tự mãn, chủ quan với những gì đã đạt được mà phải luôn phấn đấu hết mình, rèn luyện hết mình cho sự nghiệp chung của toàn Đảng bộ. Luôn trân trọng những thành quả chung mà các thế hệ cán bộ, đảng viên đi trước đã tạo dựng nên, từ đó mỗi cán bộ đảng viên hôm nay phải ra sức tự học tập và trau dồi tư tưởng đạo đức cách mạng để xứng đáng là người cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, được nhân dân tin yêu và quý trọng, đáp ứng được mọi yêu cầu, đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới hiện nay.

PHẦN PHỤ LỤC

**DANH SÁCH LÃO THÀNH CM, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG CỦA XÃ VÔ TRANH**

A- CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG:

- 1 - Nguyễn Công Hoạt: Ở xóm Thống Nhất 3.
- 2 - Phạm Phòng : Ở xóm Thống Nhất 3.
- 3 - Phạm Ngọc Ban : Ở xóm Liên Hồng 5

B- CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA:

- 1- Lưu Thế Lương: Ở xóm Liên Hồng 7.

C- MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG:

- 1- Nguyễn Thị Mùi: Ở xóm Trung Thành 4. Gia đình có 3 liệt sỹ:

- 1 Chồng : Nguyễn Văn Nuôi.
- 2 Con trai : Nguyễn Viết Thắng.
- 3 Con trai: Nguyễn Duy Điều.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ VÔ TRANH

TT	Họ tên Liệt sỹ	Quê quán	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
1	Lâm Văn Nho	Cầu Bình 1	1926	1945	CP
2	Lã Văn Nàng	Trung Thành 3	1908	1947	CP
3	Dương Văn Phiên	Toàn Thắng	1928	1950	CP
4	Trần Văn Đạt	Cầu Bình 1	?	1947	CP
5	Lưu Văn Sở	Thống Nhất 2	1920	1950	CP
6	Dương Văn Chức	Trung Thành 1	1925	1947	CP
7	Nguyễn Giới		?	1948	CP
8	Nguyễn Văn Nuôi	Trung Thành 4	1915	1950	CP
9	Nguyễn Đình Song	Thống Nhất 1	1929	1952	CP
10	Nguyễn Phi Ân	Liên Hồng 1	1936	1968	
11	Lương Văn Sáp	Trung Thành 1	1947	1968	
12	Phạm Duy Hợp	Bình Long	1947	1968	
13	Nguyễn Văn Minh	Toàn Thắng	1949	1968	
14	Trần Văn Mão	Xóm 1 - 5	1929	1968	
15	Lục Văn Khiển	Trung Thành 2	1939	1968	
16	Nguyễn Văn Hứa		1950	1969	
17	Nguyễn Văn Thìn	Trung Thành	1948	1969	
18	Lưu Văn Lâm	Toàn Thắng	1942	1969	
19	Nguyễn Công Soạn	Trung Thành	1948	1969	
20	Lưu Quang Kiệm	Liên Hồng 5	1950	1970	
21	Vi Lê Mai	Xóm 1- 5	1939	1971	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

22	Nguyễn Văn Thụ	Thống Nhất	1949	1972	
23	Nguyễn Thanh Phong	Liên Hồng 2	1942	1972	
24	Trần Ngọc Anh	Bình Long	1950	1972	
25	Vũ Đình Tuấn			1972	
26	Nguyễn Viết Thắng	Trung Thành 4	1950	1973	
27	Nguyễn Hải Đường	Bình Long	1949	1973	
28	Lương Ngọc Đông	Trung Thành 3	1950	1973	
29	Nguyễn Văn Đức	Toàn Thắng	1951	1973	
30	Phạm Trung Kỳ	Bình Long	1952	1973	
31	Nông Quốc Toàn	Bình Long	1949	1973	
32	Dương Văn Viên	Thống Nhất 1	1954	1975	
33	Nguyễn Duy Điều	Trung Thành 4	1958	1979	
34	Lương Văn Sơn	Trung Thành 1	1958	1979	
35	Trương Hải Yến	Liên Hồng 6	1954	1979	
36	Nguyễn Văn Vạn	Trung Thành 1	1959	1979	
37	Lưu Văn Thế	Liên Hồng 7	1968	1987	
38	Phạm Văn Y	Thống Nhất 1	1949	1968	
39	Đào Chính Nghĩa	Xóm 1- 5	1938	1968	
40	Hoàng Xuân Hoàn	Tân Bình 3	1956	1978	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

**Đảng viên Xã Vô Tranh được trao tặng Huy hiệu 30 năm
đến 60 năm tuổi Đảng**

(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Huy hiệu
1	Lưu Thị Bèng	17/03/1950	60 Năm
2	Lưu Thế Lường	25/05/1948	50 Năm
3	Lưu Chu Nhật	05/01/1960	50 Năm
4	Tạ Quang Phú	10/09/1961	40 Năm
5	Hà Văn Chí	18/05/1962	40 Năm
6	Lê Bá Ư	14/11/1961	40 Năm
7	Phạm Quang Vân	14/11/1962	40 Năm
8	Trần Ngọc Đĩnh	11/10/1948	40 Năm
9	Trần Công Tiến	12/11/1948	40 Năm
10	Nguyễn Công Hoạt	08/08/1948	40 Năm
11	Lưu Thị Ngọc	01/04/1946	40 Năm
12	Vũ Duy Liễn	01/12/1948	40 Năm
13	Trần Văn Thanh	13/07/1949	40 Năm
14	Vũ Văn Hoa	10/07/1961	40 Năm
15	Dương Minh Luận	09/03/1963	40 Năm
16	Lê Văn Bang	29/11/1963	40 Năm
17	Nguyễn Hữu Cầu	29/04/1965	40 Năm
18	Dương Văn Túc	02/06/1966	40 Năm
19	Nguyễn Đức Thái	24/11/1966	40 Năm
20	Lưu Thị Tăng	02/06/1966	40 Năm
21	Hà Mạnh Hùng	19/05/1970	40 Năm
22	Nguyễn Văn Hân	20/12/1966	40 Năm
23	Nguyễn Thị Trường	05/09/1970	40 Năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

24	Phan Công Thành	29/09/1968	40 Năm
25	Vũ Minh Tuất	19/03/1967	40 Năm
26	Phạm Quang Liễn	06/07/1967	40 Năm
27	Hoàng Văn Chư	03/02/1969	40 Năm
28	Lục Hữu Liên	20/06/1968	40 Năm
29	Nguyễn Văn Lai	30/07/1968	40 Năm
30	Lăng Văn Hìn	01/01/1969	40 Năm
31	Đinh Văn Kham	27/03/1966	40 Năm
32	Nguyễn Văn Bảo	23/04/1968	40 Năm
33	Phạm Phòng	03/04/1948	40 Năm (Truy tặng)
34	Vũ Tiến Ngọc	18/6/1973	30 Năm
35	Lưu Văn Giáp	19/05/1971	30 Năm
36	Đoàn Văn Thái	01/07/1971	30 năm
37	Trần Văn Sáng	25/06/1976	30 Năm
38	Lê Sỹ Nghi	12/08/1976	30 Năm
39	Tô Văn Minh	13/02/1978	30 Năm
40	Hoàng Công Bê	29/10/1978	30 Năm
41	Quách Đình Sẻ	19/7/1979	30 Năm
42	Triệu Đức Cảnh	14/04/1947	30 Năm
43	Ngô Trí Đức	28/4/1980	30 Năm
44	Tổng Công Ca	02/02/1980	30 Năm
45	Nguyễn Đình Uyên	06/08/1973	30 Năm
46	Lê Đình Thuận	09/07/1972	30 Năm
47	Nguyễn Văn Tý	05/02/1960	30 Năm (Truy tặng)
48	Phạm Ngọc Ban	08/03/1947	30 Năm (Truy tặng)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

49	Trần Văn Túy	10/01/1949	30 Năm (Truy tặng)
50	Đoàn Đức Lực	17/03/1966	30 Năm (Truy tặng)
51	Nguyễn Thành Tựu	07/10/1965	30 Năm (Truy tặng)
52	Dương Văn Thọ	03/02/1961	30 Năm (Truy tặng)
53	Nguyễn Văn Vạn	25/12/1959	30 Năm (Truy tặng)
54	Đặng Văn Cẩm	01/01/1949	30 Năm (Truy tặng)
55	Dương Thị Lược	18/05/1962	30 Năm (Truy tặng)
56	Triệu Huy Niềm	19/07/1965	30 Năm (Truy tặng)
57	Lưu Quang Kiệt	01/6/1949	30 Năm (Truy tặng)
58	Phạm Văn Đệ	20/02/1949	30 Năm (Truy tặng)
59	Bùi Đình Đanh	02/11/1949	30 Năm (Truy tặng)
60	Bùi Đình Thập	02/02/1948	30 Năm (Truy tặng)
61	Đặng Huy Thiều	04/01/1950	30 Năm (Truy tặng)
62	Lưu Văn Mạnh	14/4/1947	30 Năm (Truy tặng)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

Bí thư chi bộ, Đảng bộ xã Vô tranh qua các thời kỳ
(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Quê quán	Thời gian tham gia công tác
1	Lăng Văn Kỳ	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1947 – 1950
2	Dương Văn Lộc	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1951 – 1953
3	Vũ Xuân Xin	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1954
4	Nguyễn Văn Hợi	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1955 – 1957
5	Lê Quý Mùi	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1958 – 1960
6	Lương Đức Vân	Hoa Thám, Bình Gia, Lạng Sơn	1961 – 1962
7 ^o	Nguyễn Văn Tý	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1963 – 1968, 1971 – 1972
8	Trần Văn Thanh	Bắc Phú, Đa Phúc, Vĩnh phú	1969 – 1970
9	Nguyễn Văn Vạn	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1973 – 1974

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ QUA CÁC THỜI KỲ



Lăng Văn Kỳ- Bí thư
(1947-1950)



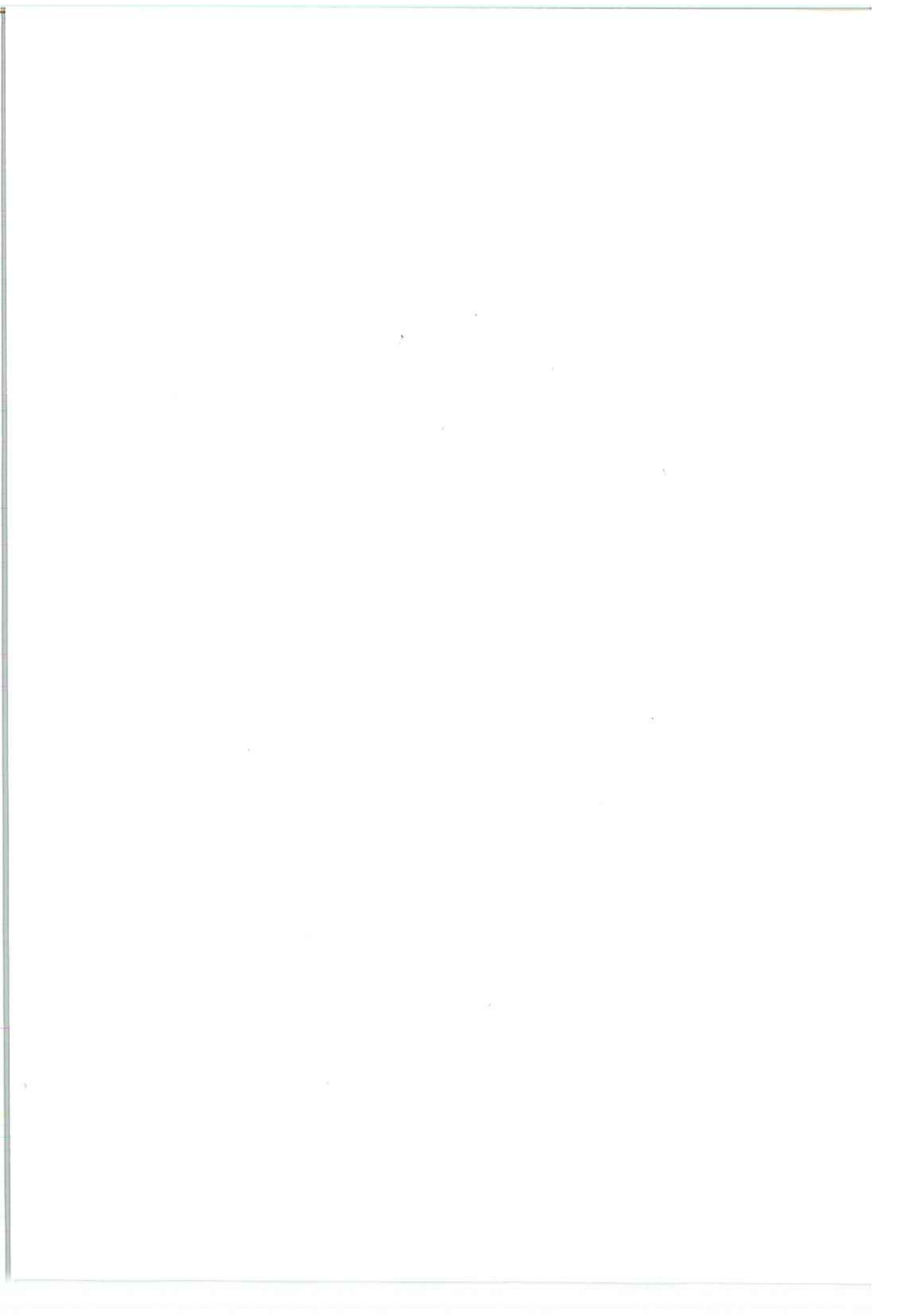
Dương Văn Lộc- Bí thư
(1951- 1953)



Vũ Xuân Xìn- Bí thư
(1954)



Nguyễn Văn Hợi- Bí thư
(1955-1957)





Lê Quý Mùi - Bí thư
(1958-1960)



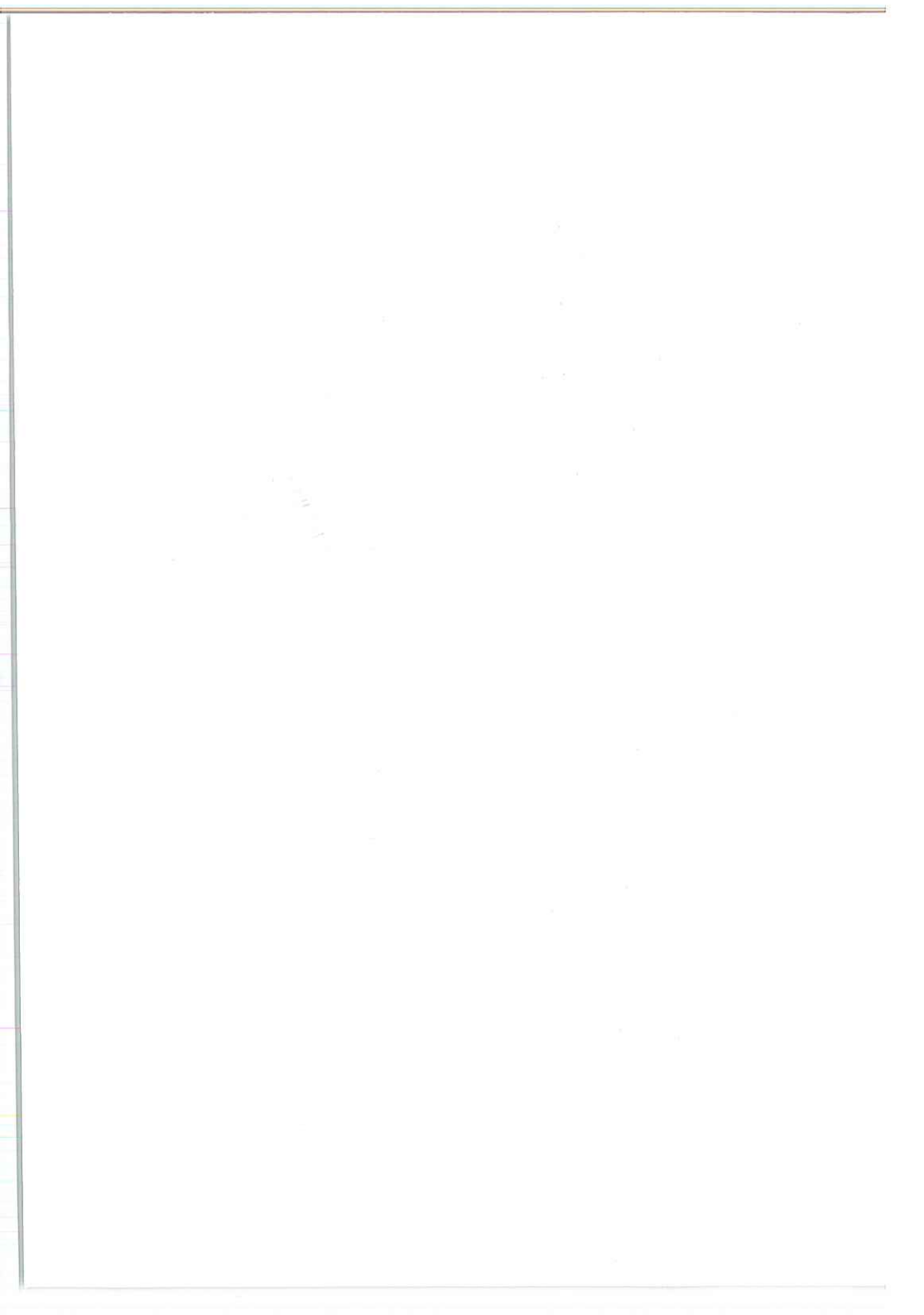
Lương Đức Vân- Bí thư
(1961-1962)



Nguyễn Văn Tý- Bí thư
(1963-1968, 1971-1972)



Trần Văn Thanh- Bí thư
(1969-1970)





Nguyễn Văn Vạn- Bí thư
(1973-1974)



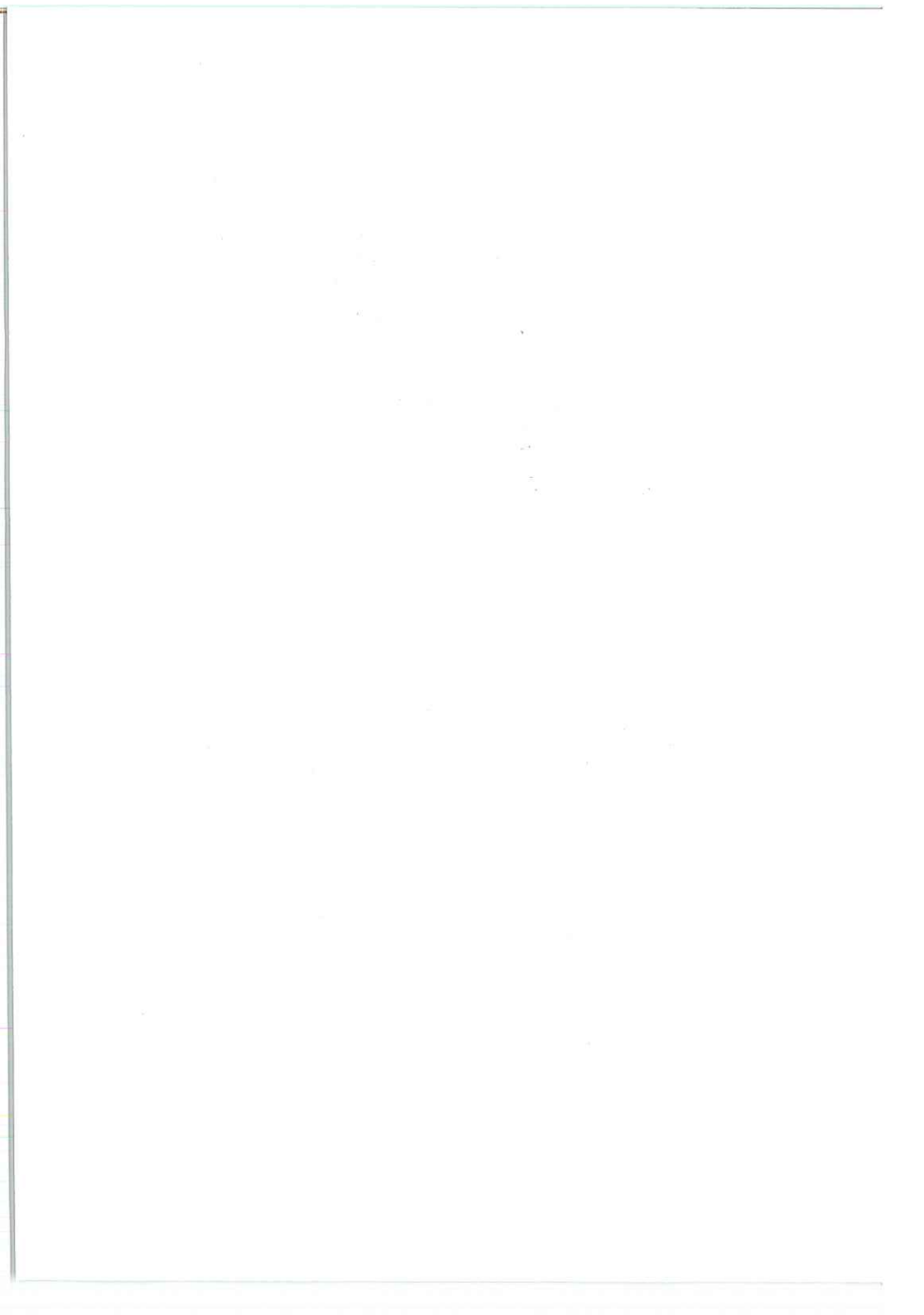
Lục Hữu Liên- Bí thư
(1975-1976)



Dương Văn Phước- Bí thư
(1977-1978)



Vũ Minh Tuất- Bí thư
(1978-1981)





Phạm Ngọc Ban- Bí thư
(1982-1983)



Lưu Văn Giáp- Bí thư
(1986-1988, 1993-2003)



Nguyễn Thành Tự- Bí thư
(1989-1992)



Nguyễn Văn Cường- Bí thư
(2003-2010)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

10	Lục Hữu Liên	Cao Lâu, Cao Lộc, Lạng Sơn	1975 – 1976
11	Dương Văn Phước	Hồng Thái, Việt Yên, Hà Bắc	1977 – 1978
12	Vũ Minh Tuất	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1978 – 1981
13	Phạm Ngọc Ban	Hà Châu, Phú Bình, TN	1982 – 1983
14	Hà Mạnh Hùng	Đông Hưng, Thái Bình	1984 – 1985
15	Lưu Văn Giáp	Vô Tranh, Phú Lương, TN	1986 – 1988, 1993 – 2003
16	Nguyễn Thành Tựu	Bạch Hạ, Phú Xuyên, Hà Tây	1989 – 1992
17	Nguyễn Văn Cường	Vô Tranh, Phú Lương, TN	2003 - 1/2010
18	Nguyễn Đức khuê	Vô Tranh, Phú Lương, TN	01/2010 đến nay

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

Chủ tịch UBND xã Vô tranh qua các thời kỳ

(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)

(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Nguyễn Văn Cam	1945 – 1946	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Lưu Văn Uy	1947 – 1948	Vô Tranh, Phú Lương, TN
3	Dương Văn Đen	1949 – 1950	Vô Tranh, Phú Lương, TN
4	Đoàn Đức Phân	1951 – 1952	Vô Tranh, Phú Lương, TN
5	Nguyễn Văn Tý	1953 – 1956, 1969 – 1971	Vô Tranh, Phú lương, TN
6	Lê Quý Mùi	1957 – 1958, 1961 – 1962	Vô Tranh, Phú Lương, TN
7	Lương Đức Vân	1959 – 1960	Hoa Thám, Bình Gia, Lạng Sơn
8	Lưu Chu Nhật	1963 – 1968	Tứ Trị, Cao Lộc, Lạng Sơn
9	Dương Văn Phước	1972 – 1974	Hồng Thái, Việt Yên, Hà Bắc
10	Dương Văn Hữu	1974 – 1975	Vô Tranh, Phú Lương, TN
11	Trần Ngọc Đĩnh	1975 – 1977	Bách Thuận, Vũ Thư, Thái Bình

CÁC ĐỒNG CHỦ TỊCH UBND QUA CÁC THỜI KỲ



Lư Chu Nhật- Chủ tịch
(1963 -1968)



Dương Văn Hữu- Chủ tịch
(1974-1975)



Trần Ngọc Đĩnh- Chủ tịch
(1975-1977)



Hà Mạnh Hùng - Chủ tịch
(1980-1981, 1984-2004)

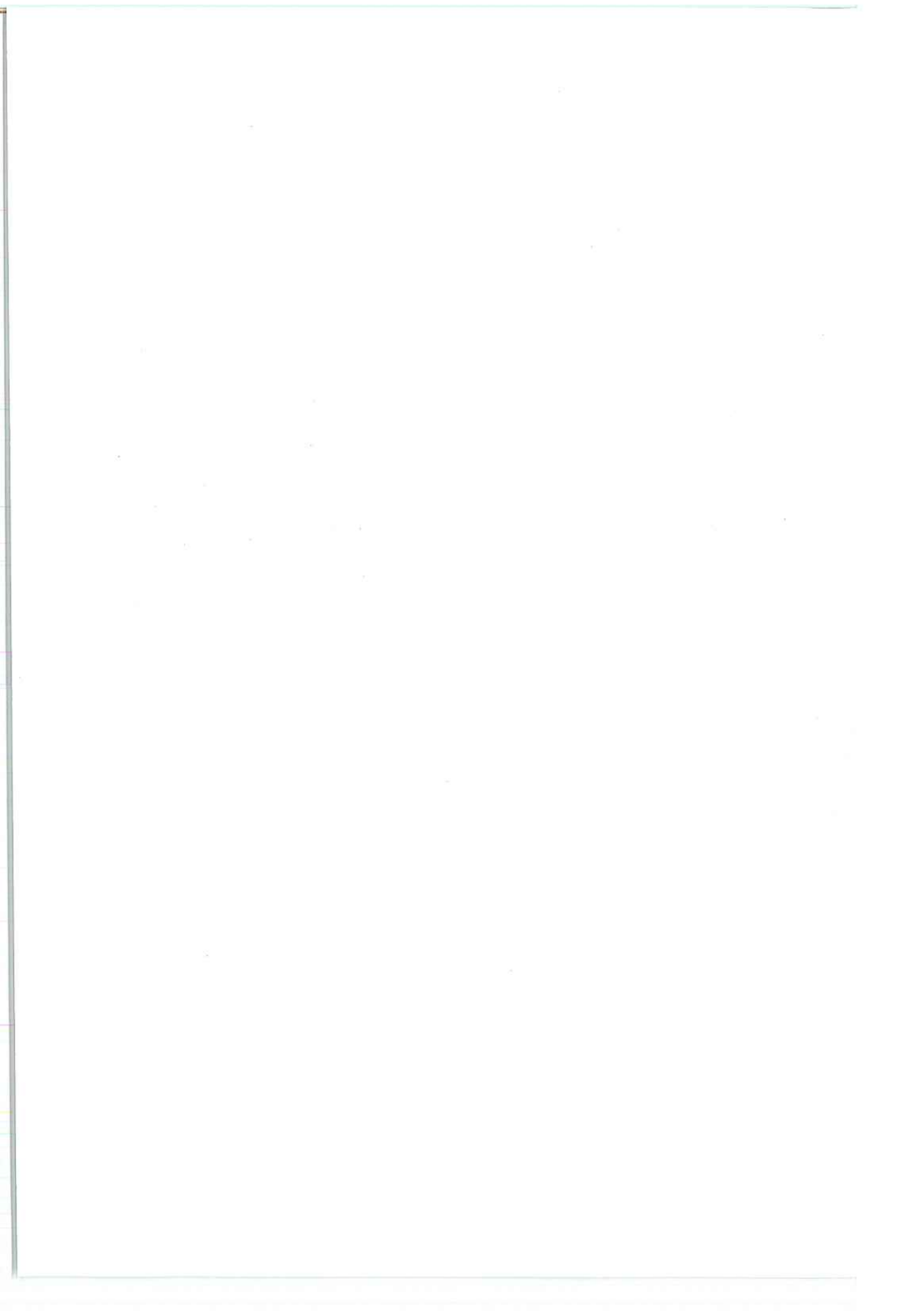




Nguyễn Đức Khuê- Chủ tịch
(6/2004 – 4/2010)



Hoàng Anh Tuấn - Chủ tịch
(4/2010 - đến nay)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

12	Trần Văn Thanh	1978 – 1979	Bắc Phú, Đa Phúc, Vĩnh Phúc
13	Hà Mạnh Hùng	1980 – 1981, 1984 - 6/2004	Đông Hưng, Thái Bình
14	Vũ Minh Tuất	1981 – 1984	Vô Tranh, Phú Lương, TN
15	Nguyễn Đức Khuê	6/2004 – 4/2010	Vô Tranh, Phú Lương, TN
16	Hoàng Anh Tuấn	4/2010 đến nay	Vô Tranh, Phú Lương, TN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Vô tranh qua các thời kỳ
(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Nguyễn Sỹ Nhạc	1946 – 1949	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Lương Đức Vân	1950 – 1961	Hoa Thám, Bình Gia, Lạng Sơn
3	Đoàn Đức Phân	1962 – 1965	Vô Tranh, Phú Lương, TN
4	Lưu Văn Bạch	1966 – 1968	Vô Tranh, Phú Lương, TN
5	Lưu Chu Nhật	1969 – 1972	Tứ Trị, Cao Lộc, Lạng Sơn
6	Lăng Văn Hội	1973 – 1975	Vô Tranh, Phú Lương, TN
7	Nguyễn Văn Vạn	1976 – 1978	Vô Tranh, Phú Lương, TN
8	Vương Đình Liên	1979 -1981	Cao Lâu, Cao Lộc, Lạng Sơn
9	Nguyễn Văn Yên	1982 – 1984	Vô Tranh, Phú Lương, TN
10	Nguyễn Văn Tý	1985 – 1987	Vô Tranh, Phú Lương, TN
11	Hà Văn Chí	1988 – 1990	Đông Vinh, Đông Hưng, Thái Bình
12	Đào Xuân Cúc	1991 – 1992	Đông Hưng, Thái Bình
13	Lăng Văn Hìn	1993 – 1995	Vô Tranh, Phú Lương, TN
14	Đoàn Văn Thái	1996 - 2010	Ý Yên, Nam Định

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

Chủ tịch Hội nông dân xã Vô Tranh qua các thời kỳ
(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Lưu Thế Lường	1945 – 1950	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Nguyễn Văn Dân	1951 – 1955	Vô Tranh, Phú Lương, TN
3	Vũ Minh Tuất	1985 – 1987	Vô Tranh, Phú Lương, TN
4	Lăng Văn Hìn	1988 – 1990	Vô Tranh, Phú Lương, TN
5	Đào Xuân Cúc	1991 – 1992	Đông Hưng, Thái Bình
6	Nguyễn Văn Thanh	1993 – 1996	Vô Tranh, Phú Lương, TN
7	Bùi Văn Đức	1997 - 2010	Quảng Châu, Tiên Lữ, Hưng Yên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

Chủ tịch Hội phụ nữ xã Vô Tranh qua các thời kỳ
(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Lưu Thị Độ	1945 – 1947	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Lưu Thị ngọ	1948 – 1963	Vô Tranh, Phú Lương, TN
3	Lưu Thị Bềng	1964 – 1974	Vô Tranh, Phú Lương, TN
4	Dương Thị Lược	1974 – 1992	Vô Tranh, Phú Lương, TN
5	Nguyễn Minh Dẫn	1993 - 2010	Bạch hạ, Phú Xuyên, Hà Tây

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

Bí thư đoàn thanh niên xã Vô tranh qua các thời kỳ
(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Nguyễn Văn Xoay	1946 – 1947	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Vũ Văn Bình	1948 – 1950	Vô Tranh, Phú Lương, TN
3	Nguyễn Văn Dậu	1951 – 1952	Vô Tranh, Phú Lương, TN
4	Lưu Thế Long	1953 – 1955	Vô Tranh, Phú Lương, TN
5	Đoàn Khánh Đăng	1955 – 1960	Đồng Hưng, Thái Bình
6	Đặng Minh Cậy	1960 – 1963	Vô Tranh, Phú Lương, TN
7	Lục Hữu Liên	1964 - 1967	Quảng Châu, Tiên Lữ, Hưng Yên
8	Nguyễn Văn Mạc	1968 – 1973	Vô Tranh, Phú Lương, TN
9	Lưu Đăng Khoa	1973 – 1975	Vô Tranh, Phú Lương, TN
10	Trần Văn Sáng	1976 – 1980	Bách Thuận, Vũ Thư, Thái Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

11	Nguyễn Văn Tuyên	1980 – 1983	Vô Tranh, Phú Lương, TN
12	Nguyễn Quang Khải	1983 – 1984	Vô Tranh, Phú Lương, TN
13	Phạm Văn khương	1984 – 1986	Bình Minh, Khoái Châu, Hưng Yên
14	Nguyễn Đức Khuê	1986 - 1993	Vô Tranh, Phú Lương, TN
15	Bùi Hải Nam	1993 – 1995	Hung Thái, Ninh Giang, Hải Dương
16	Nguyễn Quang Đại	1995 – 2004	Vô Tranh, Phú Lương, TN
17	Vũ Văn Lương	2005 – 2009	Vô Tranh, Phú Lương, TN
18	Trần Xuân Tứ	2010 đến nay	Bách Thuận, Vũ Thư, Thái Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

Xã Đội Trưởng xã Vô tranh qua các thời kỳ

(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)

(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Nguyễn Văn Cừu	1946– 1950	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Đoàn Đức Sinh	1951 – 1952	Vô Tranh, Phú Lương, TN
3	Nguyễn Văn Hợi	1953 – 1955	Vô Tranh, Phú Lương, TN
4	Trần văn Sáo	1956 – 1958	Vô Tranh, Phú Lương, TN
5	Vương Đình Liên	1959 – 1962	Cao Lâu, Cao Lộc, Lạng Sơn
6	Nông Văn Thụ	1963 – 1964	Tân Đoàn, Diêm He, Lạng Sơn
7	Chu Minh Chương	1965– 1969	Hải Yến, Cao Lộc, Lạng Sơn
8	Lương Đức Viêm	1970 – 8/1975	Hoa Thám, Bình Gia, Lạng sơn
9	Đoàn Đức Lực	9/1975 – 12/1976	Vô Tranh, Phú Lương, TN
10	Vũ Tiến Ngọc	1/1977 – 10/1978	Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng yên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

11	Đặng Minh Cúc	11/1978 – 1980	Vô Tranh, Phú Lương, TN
12	Hoàng Văn Thụ	1981 – 5/1982	Quyết Thắng, Ninh Giang, Hải Dương
13	Hoàng Công Bê	6/1982 – 1987	Vô Tranh, Phú Lương, TN
14	Lưu Minh Nhâm	1988 – 1990	Vô Tranh, Phú Lương, TN
15	Nguyễn Văn Vương	1990 – 3/1992	Vô Tranh, Phú Lương, TN
16	Ngô Trí Đức	4/1992 – 11/1992	Bạch Hạ, Phú Xuyên, Hà Tây
17	Chu Quang Dũng	12/1992 – 7/1995	Vô Tranh, Phú Lương, TN
18	Trần Văn Tuấn	8/1995 – 7/ 2003	Vô Tranh, Phú Lương, TN
19	Hà Văn Nhã	8/2003 – 5/ 2004	Vô Tranh, Phú Lương, TN
20	Nguyễn Văn Dũng	6/2004 – 2010	Vô Tranh, Phú Lương, TN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

DANH SÁCH

**Phó chủ tịch kiêm Trưởng công an xã Vô tranh qua các thời kỳ
(Từ khi thành lập Đảng bộ đến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010)
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2010)**

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Nguyễn Văn Yêm	1947 – 1948	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Đoàn Đức Quang	1949 – 1950	Vô Tranh, Phú Lương, TN
3	Nông Sỹ Sùng	1951 - 1954	Cao lâu, Cao Lộc, Lạng sơn
4	Lưu Văn Lớn	1955 – 1963	Vô Tranh, Phú Lương, TN
5	Lưu Chu Nhật	1964 – 1970	Tứ Trị, Cao Lộc, Lạng Sơn.
6	Trần Văn Tường	1971 – 1979	Vô Tranh, Phú Lương, TN
7	Hoàng Văn Thụ	6/1982 – 7/1986	Quyết thắng, Ninh Giang, Hải dương
8	Đoàn Văn Thái	8/ 1986 – 5/1987	Ý Yên, Nam Định
9	Lê Văn Cường	6/ 1987 – 4/ 1988	Vô Tranh, Phú Lương, TN
10	Phạm Tiến Ngọc	5/1988 – 1/1990	An hiệp, Phú Rục, Thái Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

12	Nguyễn Đức Khuê	11/1992 – 7/1995 12/1999 – 5/ 2004	Vô Tranh, Phú Lương, T N
13	Hoàng Anh Tuấn	11/2007 – 10/2010	Vô Tranh, Phú Lương, TN

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN

Stt	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Quê quán
1	Đặng Minh Cây	2/1990 – 3/1992	Vô Tranh, Phú Lương, TN
2	Nguyễn Văn Vuông	4/1992 – 10 /1992	Vô Tranh, phú Lương, TN
3	Chu Quang Dũng	7/1995 – 12/1999	Vô Tranh, Phú Lương, TN
4	Lưu Minh Vang	6/2004 – 2010 Trong thời gian này đ/c Vang được cử đi học từ tháng 11/2007 – 10/2010	Vô Tranh, Phú Lương, TN

**DANH MỤC TÀI LIỆU BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG
BỘ XÃ VÔ TRANH**

1- Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), lần thứ VII(6/1991), lần thứ VIII(6/1996), lần thứ IX (4/2001), lần thứ X (4/2006), lần thứ XI (1/2011) . Nxb Sự thật và Nxb Chính trị quốc gia.

2- Đảng cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.

3- Việt Nam - Những sự kiện 1945-1986, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.

4- Việt Nam 1975-1990: Thành tựu và kinh nghiệm, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.

5- Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3(1945-2000), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998-2005.

6- Lịch sử Đảng bộ Huyện Phú Lương. Tập 2.

7- Nghị quyết các kì đại hội của Đảng bộ xã Vô Tranh các khoá: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX.

8- Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Vô Tranh các khoá: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX.

9- Báo cáo tổng kết các nhiệm kì của UBND xã Vô Tranh.

10- Báo cáo thu chi ngân sách của UBND xã Vô Tranh các năm (1986-2010)

11- Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế các nhiệm kì của UBND xã Vô Tranh các khoá: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

12- Báo cáo công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Vô Tranh trong các kì đại hội: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX.

13- Đề án Xây dựng nông thôn mới xã Vô Tranh.

14- Các Quyết định công nhận Ban chấp hành Đảng bộ xã các khoá.

15- Danh sách Liệt sĩ xã Vô Tranh qua các thời kì.

16- Lịch sử quân sự huyện Phú Lương – XB- 2007.

17- Thuật ngữ bộ môn lịch sử - Nxb Đại học và TH chuyên nghiệp, Hà Nội 1982.

18- Dư địa chí Thái Nguyên- XB- 2009.

19- Từ điển tiếng Việt- Nxb Thông tin; H-1999.

20- Lịch sử địa phương tỉnh Thái Nguyên- Sở GD Thái Nguyên- 1998.

21- Địa Lí tỉnh Thái Nguyên- Sở GD Thái Nguyên- 1998.

22- Võ Nguyên Giáp: Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979.

23- Văn Tiến Dũng: Đại thắng mùa xuân, Nxb quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.

24- Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp- Thắng lợi, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.

25- Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985.

26- Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước-

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Thắng lợi, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

27- Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975-
Thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội,
2000.

28- Lịch sử Việt Nam (9/1945-1950) Nxb Khoa học
xã hội, Hà Nội, 2005.

29- Lịch sử Việt Nam 1954-1965 và Lịch sử Việt
Nam 1965-1975, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995 và
2002.

30- Việt Nam 1975-1990: Thành tựu và kinh nghiệm,
Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.

31- Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng Cộng sản Việt
Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

32- Cương lĩnh đổi mới và phát triển, Nxb Thông tin lí
luận, Hà Nội, 1991.

33- Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập III(1945-2000),
Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998- 2005.

34- Lịch sử Việt Nam từ 1858-2000, Nxb Đại học
Quốc gia, Hà Nội, 2003.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

MỤC LỤC

1	Lời giới thiệu	Trang 1
2	Chương I	8
3	Chương II	39
4	Chương III	59
5	Chương IV	124
6	Chương V	152
7	Kết luận	229
8	Phụ lục	238

Giấy phép xuất bản số: 26/GP - STTTT, do Sở Thông tin &
Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 06 tháng 5 năm 2013
In 500 cuốn, khổ 14.5x20.5cm
Chế bản và in tại Nhà in Báo Thái Nguyên.